FIGURES & EVENTS REVIEW
OF THE GSO (MPI)

Con số & SỰ KIỆN

ISSN 0866-7322

TẠP CHÍ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ | BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | NĂM THỨ 58 - SỐ KỲ I+II-01/2019









Chúc Mừng Năm Mới
Kỷ Hợi 2019



Thư ngỏ

Bạn đọc thân mến,

Tạp chí Con số và Sự kiện là cơ quan ngôn luận của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Trong suốt 57 năm xây dựng và phát triển, bằng các bài viết phân tích chuyên sâu, các bài bình luận sắc sảo của các chuyên gia kinh tế về tình hình kinh tế - xã hội cả nước, các địa phương, từng lĩnh vực cũng như những thông tin hữu ích về mọi mặt của xã hội, Tạp chí Con số và Sự kiện đã nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của bạn đọc trong cả nước. Có được sự tin nhiệm này, ngoài những nỗ lực của tập thể phóng viên, biên tập viên của Tạp chí, còn cần phải kể đến sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng cục Thống kê, sự hỗ trợ, hợp tác của các đơn vị, sự cộng tác chặt chẽ của các cộng tác viên và đặc biệt là sự đồng hành, động viên của Quí bạn đọc.

Bước sang năm 2019, đánh dấu chặng đường 58 năm phát triển, Tạp chí Con số và Sự kiện nâng kỳ phát hành lên 2 kỳ/tháng; đưa trang Thông tin điện tử của Tạp chí vào hoạt động từ tháng 7/2019. Bằng kinh nghiệm, lòng yêu Ngành, yêu nghề, tập thể phóng viên, biên tập viên của Tạp chí đã và đang làm việc hết mình, quyết tâm nâng cao chất lượng tờ Tạp chí, tiếp tục thông tin đến độc giả những bài viết sâu sắc, những tin tức hữu ích và ước mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quí bạn đọc cũng như sự cộng tác, phối hợp của cộng tác viên trong cả nước.

Tạp chí Con số và Sự kiện xin chân thành cảm ơn Quí bạn đọc đã đồng hành, ủng hộ Tạp chí trong suốt thời gian qua. Nhân dịp năm mới Kỷ Hợi 2019, xin kính chúc Quí bạn đọc lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

TẠP CHÍ CON SỐ VÀ SỰ KIỆN



THƯ CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ GỬI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGÀNH THỐNG KÊ

Nhân Dịp Xuân Kỷ Hợi 2019

Nhân dịp Tết cổ truyền của dân tộc và đón Xuân Kỷ Hợi 2019, thay mặt Lãnh đạo Tổng cục Thống kê, tôi thân ái gửi đến các công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành Thống kê cùng gia đình lời chúc mừng năm mới; lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, an khang, thịnh vượng và tiếp tục đạt được nhiều thắng lợi.

Các đồng nghiệp thân mến,

Năm 2018, trong bối cảnh đất nước và quốc tế có những thuận lợi và khó khăn đan xen, ngành Thống kê đã triển khai Kế hoạch công tác với nhiều nhiệm vụ lớn, một mặt phải bảo đảm tốt nhất thông tin thống kê phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đánh giá, dự báo tình hình và xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương; mặt khác triển khai các công việc có tính chất quan trọng, lâu dài như: Hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê; cải tiến phương pháp chế độ thống kê; chuẩn bị cho Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; xây dựng chức năng nhiệm vụ và sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của Ngành... Song, ngành Thống kê tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ, Ban Cán sự Đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; sự ủng hộ, phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương; cùng sự nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức của toàn thể công chức, viên chức và người lao động nên toàn Ngành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thế và lực của Ngành tiếp tục được củng cố và có bước phát triển mới. Thông tin thống kê thực sự là công cụ mạnh mẽ để đánh giá tình hình, xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công tác đảm bảo thông tin thống kê được thực hiện tốt, ngày càng nâng lên về số lượng và chất lượng, tiếp tục khẳng định là kênh thông tin chính thống phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nền kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Trong bối cảnh kinh tế thế giới có những biến động khó lường, khó khăn trong nước do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thông tin thống kê đã phản ánh kịp thời tình hình thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, Tổng cục Thống kê đã xây dựng và cập nhật kịch bản tăng trưởng kinh tế từng quý với các giải pháp cụ thể báo cáo Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ làm căn cứ trong chỉ đạo, điều hành nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2018. Đồng thời, hàng tháng trước mỗi phiên họp Chính phủ thường kỳ, Tổng cục đã báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ và Văn phòng Chính phủ những nét chủ yếu về kinh tế - xã hội trong tháng, trong quý; làm rõ thêm các vấn đề trọng tâm cũng như những giải pháp cụ thể cần nhấn mạnh trong chỉ đạo điều hành. Bên cạnh đó, Tổng cục Thống kê cũng đã chủ động phối hợp tốt với các Bộ, ngành xây dựng kịch bản điều hành giá tiêu dùng, tham mưu cho Bộ trưởng và Chính phủ trong công tác quản lý, điều hành giá để Chính phủ điều chỉnh giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý như xăng, dầu, điện, dịch vụ y tế, giáo dục... phù hợp với thực tiễn, tiệm cận dần với giá thị trường, đồng thời vẫn bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới mức Quốc hội đề ra.

Năm 2018, công tác phân tích và dự báo tiếp tục được quan tâm và đẩy mạnh, nhất là các chuyên đề phân tích chuyên sâu. Tổng cục Thống kê đã hoàn thành một số báo cáo như: Báo cáo kết quả kiểm kê, đánh giá thực chất tình hình các nguồn lực của nền kinh tế; Báo cáo đánh giá thí điểm quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016-2018; Báo cáo đánh giá thực trạng Năng suất lao động của Việt Nam; Báo cáo Thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam so với các nước trong khu vực.

Cùng với việc thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo thông tin thống kê, trong năm 2018, chúng ta đã thực hiện thành công các cuộc điều tra thường xuyên, tổ chức tốt các cuộc điều tra đột xuất phục vụ kịp thời yêu cầu thông tin cho quản lý, điều hành đất nước. Việc thực hiện Luật Thống kê, các Đề án và Chiến lược phát triển của Ngành được triển khai tích cực và hiệu quả như Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu GRDP và điều chỉnh quy mô GDP, GRDP; Đề án Hội nhập Thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020; Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê Nhà nước giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Bên cạnh đó, đã xây dựng Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát. Cũng trong năm 2018, ngành Thống kê đã tập trung hoàn thiện môi trường pháp lý với việc xây dựng vị trí, chức năng, nhiệm vụ và bố trí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục và cơ quan Cục Thống kê cấp tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; tiến hành dự thảo quy định về phương án sắp xếp các Chi cục Thống kê cấp huyện thành Chi cục Thống kê liên huyện và lộ trình, chỉ tiêu giảm số lượng Chi cục Thống kê cấp huyện… Đây là những văn bản pháp lý quan trọng, có ý nghĩa góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành Thống kê, trong bối cảnh thực hiện chỉ đạo của Đảng và Chính phủ sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế hành chính.

Công tác phương pháp, chế độ, tổ chức cán bộ, quản lý tài chính, ứng dụng phát triển công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học, thanh tra, tuyên truyền, thi đua khen thưởng và các công tác khác được triển khai tích cực, đạt hiệu quả cao. Công tác thống kê nước ngoài và hợp tác quốc tế tiếp tục được chú trọng, đổi mới. Năm 2018, chúng ta tổ chức thành công Hội nghị Tổng điều tra dân số thế giới lần thứ 29; Hội thảo phổ biến hoạt động thống kê của Ủy ban Thống kê Cộng đồng ASEAN...

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác chuyên môn, năm 2018, ngành Thống kê còn tổ chức nhiều hoạt động thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc như: Hội thi đôi đũa vàng GSO lần thứ 3 của Công đoàn cơ quan Tổng cục Thống kê, Hội thao của Cục Thống kê thuộc các khu vực trên cả nước, qua đó tăng thêm sự hiểu biết, hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong công tác thống kê, nâng cao lòng yêu Ngành, yêu nghề của công chức, viên chức và người lao động trong Ngành.

Có được những thành tích đó, một mặt nhờ sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ trưởng, Ban Cán sự Đảng bộ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, Lãnh đạo Tổng cục đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, đoàn kết, hợp tác của toàn thể công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê.

Các đồng nghiệp thân mến,

Năm 2019 đến với chúng ta cùng nhiều thuận lợi và khó khăn thách thức mới. Phát huy truyền thống đoàn kết và những kết quả, kinh nghiệm đã có, toàn Ngành quyết tâm phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê, công tác phân tích và dự báo tình hình kinh tế vĩ mô phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương; Thực hiện tốt Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; Triển khai thực hiện Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát; Xây dựng Thông tư quy định năm 2020 làm năm gốc thay cho năm 2010 để biên soạn các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh; Nghiên cứu, cải tiến và áp dụng một số phương pháp thống kê mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê…

Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, công chức, viên chức và người lao động toàn Ngành hãy tích cực thi đua, nêu cao hơn nữa ý thức trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, phát huy sáng kiến, đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Chúc toàn thể công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê cùng gia đình dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và giành nhiều thắng lợi mới!

Thân ái,



NGUYỄN BÍCH LÂM

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG THỐNG KÊ NỔI BẬT TRONG NĂM 2018

Thu Hòa *(TH)*

Trong bối cảnh đất nước và quốc tế có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, năm 2018 ngành Thống kê đã triển khai kế hoạch công tác với nhiều nhiệm vụ lớn, vừa phải đảm bảo thông tin thống kê phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Chính phủ; mặt khác triển khai các công việc có tính chất quan trọng, lâu dài của Ngành. Kết thúc năm 2018 ngành Thống kê đã đạt được những kết quả quan trọng. Dưới đây, Tạp chí Con số và Sự kiện tổng hợp một số hình ảnh, hoạt động nổi bật của ngành Thống kê trong năm 2018.

1 ● Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến dự và chỉ đạo Hội nghị triển khai kế hoạch công tác ngành Thống kê năm 2018



Tháng 1 năm 2018, tại Hội nghị triển khai kế hoạch công tác năm 2018, ngành Thống kê đã vinh dự được đón Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc. Tại Hội nghị, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định sự quan tâm, trân trọng, chia sẻ những khó khăn với Ngành cũng như trân trọng những sản phẩm thông tin của ngành Thống kê. Thủ tướng cũng nhấn mạnh, ngành Thống kê có vị trí quan trọng, là nơi cho kết quả đầu ra của cả nền kinh tế với những số liệu khách quan, trung thực. Những sản phẩm của ngành Thống kê đã giúp cho việc hoạch định các chiến lược, công tác qui hoạch, kế hoạch của quốc gia và từng ngành, từng địa phương. Từ đó hình thành nên những cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt, số liệu thống kê đã giúp cho việc điều hành, chỉ đạo những vấn đề nổi cộm trong từng thời kỳ.

Cũng tại Hội nghị này, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nhấn mạnh, năm 2018 là năm có vị trí bản lề quan trọng trong thực hiện hoạch định chính sách của những năm tiếp theo trong bối cảnh toàn hệ thống hành chính Nhà nước đang quyết tâm thực hiện tốt phương châm hoạt động của Chính phủ là "Kỷ cương, Liêm chính, Hành động, Sáng tạo, Hiệu quả". Chính vì vậy, ngành Thống kê cần nâng cao hơn nữa chất lượng số liệu thống kê, đặc biệt là công tác đánh giá, dự báo kinh tế vĩ mô theo ngành, lĩnh vực nhằm có được những kịch bản tăng trưởng rõ nét phục vụ cho việc điều hành, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ.



2. Sôi động hoạt động hợp tác quốc tế song phương

Năm 2018, hoạt động hợp tác song phương của ngành Thống kê diễn ra khá sôi động. Cụ thể: Ký kết và triển khai "Chương trình hợp tác kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông cho Thống kê chính thức" với cơ quan Thống kê Nhật Bản; Ký kết và triển khai dự án hỗ trợ kỹ thuật "Cải thiện hệ thống Thống kê quốc gia Việt Nam" cho Tổng cục Thống kê do Chính phủ Italia tài trợ; và các hoạt động hợp tác với Thống kê các nước và các tổ chức như: Hội thảo đánh giá hiệu quả hợp tác giữa Tổng cục Thống kê Việt Nam với Thống kê Thổ Nhĩ Kỳ; Hỗ trợ đào tạo về thống kê cho đoàn Thống kê Lào; Thiết lập quan hệ hợp tác song phương với Thống kê Ô-man; Phối hợp với Thống kê Đan Mạch xây dựng đề xuất hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực dữ liệu hành chính; Hợp tác với Viện Thống kê và Nghiên cứu kinh tế quốc gia Pháp (INSEE), thiết lập lại hợp tác với INSEE để hỗ trợ nâng cao năng lực thống kê cho lĩnh vực thống kê tài khoản quốc gia.

3. Hoàn thiện môi trường pháp lý trong lĩnh vực Thống kê

Sau 2 năm Luật Thống kê 2015 có hiệu lực thi hành (tháng 7/2016), việc triển khai thực hiện Luật đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể: Chất lượng thông tin thống kê từng bước được nâng cao, phục vụ kịp thời yêu cầu của các cơ quan Đảng, Chính phủ và các địa phương; cơ bản hoàn thiện các văn bản pháp lý thực thi dưới Luật; nhiều đề án nhằm nâng cao chất lượng số liệu thống kê đã được thực hiện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình sản xuất số liệu thống kê; công tác đổi mới tổ chức thống kê được triển khai có hiệu quả…

Một số văn bản pháp lý về hoạt động Thống kê được ban hành trong năm 2018, cụ thể như: Nghị định số 60/2018/NĐ-CP quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg về phân loại tiêu dùng theo mục đích hộ gia đình Việt Nam; Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam; Quyết định 501/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê Nhà nước giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Những văn bản pháp lý dưới Luật được ban hành là căn cứ pháp lý quan trọng để ngành Thống kê triển khai công tác thống kê toàn diện, đồng bộ, hệ thống, bài bản, góp phần nâng cao chất lượng thông tin thống kê phục vụ tốt công tác quản lý điều hành đất nước.



4. Tổ chức thành công Hội nghị Tổng điều tra dân số thế giới lần thứ 29 tại Đà Nẵng

Tháng 7 năm 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê Việt Nam phối hợp với Hiệp hội Tổng điều tra quốc gia và Thống kê liên khu vực châu Á - Thái Bình Dương-Hoa Kỳ (ANCSDAAP) và Cơ quan Thống kê Hàn Quốc đã tổ chức thành công Hội nghị Tổng điều tra dân số thế giới lần thứ 29 (PCC29) tại Đà Nẵng. Hội nghị có sự tham gia của 18 cơ quan Thống kê quốc gia; 7 tổ chức, trường học, viện nghiên cứu, đào tạo thống kê quốc tế. Với chủ đề "Các cách thức tiếp cận mới để nâng cao chất lượng Tổng điều tra dân số chu kỳ 2020", Hội nghị có 10 phiên họp, 22 bài trình bày về các nội dung liên quan đến tất cả các khâu của quá trình thực hiện Tổng điều tra từ xây dựng kế hoạch, lựa chọn mẫu, thu thập, xử lý, phổ biến và sử dụng số liệu.

Đây là một trong những hội thảo mang tầm quốc tế và được đánh giá là thành công, với sự tham gia và đồng chủ trì của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Việt Nam, Chủ tịch ANCSDAAP và Tổng vụ trưởng, Vụ quản lý điều tra, Cơ quan Thống kê Hàn Quốc. Những nội dung được thảo luận và chia sẻ tại Hội nghị là kết quả của quá trình nghiên cứu và tổng kết từ thực tế trong nhiều năm qua tại các quốc gia và là bài học kinh nghiệm quý đối với các nước đang trong quá trình thiết kế để chuẩn bị thực hiện đổi mới Tổng điều tra dân số trong thời gian tới.

5 Công bố kết quả chính thức Tổng điều tra Kinh tế năm 2017



Tổng điều tra Kinh tế năm 2017 được Tổng cục Thống kê tiến hành điều tra vào thời điểm 01/7/2017. Theo đúng kế hoạch, sáng ngày 19/9/2018, Tổng cục Thống kê đã tổ chức Họp báo công bố kết quả chính thức cuộc Tổng điều tra này. Kết quả TĐTKT năm 2017 đã đáp ứng được yêu cầu sử dụng thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.

Theo Kết quả chính thức cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2017, số lượng đơn vị kinh tế, hành chính, sự nghiệp, tôn giáo tiếp tục tăng, tập trung ở khu vực dịch vụ, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Độ tuổi và trình độ chuyên môn được đào tạo của lao động trong các đơn vị kinh tế, hành chính, sự nghiệp được nâng lên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị kinh tế, hành chính, sự nghiệp tiếp tục tăng. Khu vực doanh nghiệp không chỉ tăng về số lượng, mà còn tham gia sản xuất kinh doanh ngành nghề mới; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu, ứng dụng khoa học công nghệ được tăng cường. Kết quả Tổng điều tra cũng cho thấy bức tranh rõ nét của nền kinh tế thể hiện trên một số lĩnh vực: Hoạt động của các cơ sở sản xuất và kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; hoạt động bán buôn, bán lẻ sửa chữa ô tô, mô tô; hoạt động của các chi nhánh, công ty con nước ngoài có trên 50% vốn góp thuộc nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài; hoạt động gia công hàng hóa…

Tại buổi họp báo, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Bích Lâm đã nhấn mạnh: Trong xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, để nền kinh tế đứng vững, phát triển thành công phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ lao động có trình độ, biết đổi mới sáng tạo, đưa ra ý tưởng mới, chính vì vậy, Chính phủ phải đổi mới phương thức, chương trình đào tạo, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó tập trung đào tạo đội ngũ thực hành giỏi để đáp ứng nhu cầu lao động trong xu thế vận hành CMCN 4.0. Đây cũng là nhiệm vụ để thực hiện ba khâu then chốt của nền kinh tế: Đổi mới thể chế, xây dựng cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực.

6 Chính phủ họp báo Công bố Bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp

Ngày 13/10/2018, đúng ngày "Doanh nhân Việt Nam", Văn phòng Chính phủ (Ban chỉ đổi mới và phát triển doanh nghiệp) phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tổ chức họp báo Công bố Bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp cả nước và địa phương năm 2017 và giai đoạn 2010-2017. Bộ chỉ tiêu này do Tổng cục Thống kê biên soạn đã đưa ra được bức tranh về tình hình phát triển doanh nghiệp. Cùng với những chỉ số đã có (PCI, PAPI…), Bộ chỉ tiêu sẽ giúp Chính phủ và các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương biết được tình hình phát triển doanh nghiệp của đất nước, địa phương; từ đó đưa ra những quyết định phù hợp để phát triển doanh nghiệp góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế…

Tại buổi họp báo, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trực tiếp là Tổng cục Thống kê tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành địa phương nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ tiêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, đảm bảo tính xác thực cao nhất. Đồng thời, hàng năm đúng ngày 13/10 - Ngày Doanh nhân Việt Nam sẽ công bố Bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp cả nước và địa phương; từ năm 2018 sẽ xuất bản Sách Trắng về thực trạng doanh nghiệp Việt Nam.

7. Sơ kết 2 năm thực hiện Quy chế phối hợp chia sẻ thông tin giữa Tổng cục Thống kê với một số cơ quan Bộ, ngành

Tháng 11/2018, Tổng cục Thống kê đã tổ chức Sơ kết 2 năm thực hiện quy chế phối hợp giữa Tổng cục Thống kê với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; giữa Tổng cục Thống kê và Tổng cục Thuế. Qua đánh giá, công tác này đã và đang phát huy hiệu quả rất tích cực và có thể coi là hình mẫu cho việc phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Tổng cục Thống kê với các Bộ, ngành.

Bên cạnh thực hiện các Quy chế phối hợp đã ký với một số Bộ, ban, ngành, trong năm 2018, Tổng cục Thống kê tiếp tục ký Quy chế phối hợp và chia sẻ thông tin với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước Việt Nam và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Tính đến thời điểm tháng 12/2018, Tổng cục Thống kê đã ký quy chế phối hợp và chia sẻ thông tin với 13 Bộ, ngành.

8. Phiên họp thứ nhất về công tác chuẩn bị thực hiện Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương do Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ làm Trưởng ban đã tổ chức Phiên họp thứ nhất nhằm rà soát công tác chuẩn bị thực hiện Tổng điều tra. Kết luận tại phiên họp, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đánh giá cao sự chủ động chuẩn bị kỹ lưỡng và những điểm mới trong Tổng điều tra lần này; đồng thời yêu cầu các Bộ, ngành tiếp tục tăng cường phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm thực hiện tốt cuộc Tổng điều tra. Phó Thủ tướng cũng đồng ý với những đề xuất của Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương, đặc biệt là việc tổ chức họp trực tuyến vào tháng 3/2019 giữa Ban chỉ đạo cấp tỉnh, trong đó có sự tham gia của cấp ủy tại các địa phương, nhằm quán triệt và giao nhiệm vụ thực hiện Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

9. Tiến hành lập bảng kê hộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Để chuẩn bị cho Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Ban chỉ đạo Tổng điều tra các cấp đã tiến hành triển khai công tác lập bảng kê hộ và lập bảng kê nhân khẩu đặc thù ở tất cả các địa bàn trong cả nước. Công tác lập bảng kê được tiến hành trong thời gian 1 tháng, bắt đầu từ tháng 12/2018 và kết thúc vào đầu tháng 1/2019. Đây là bước chuẩn bị quan trọng cho việc tiến hành Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên phạm vi cả nước, thông tin từ lập bảng kê sẽ giúp xác định rõ số nhà, số hộ của địa bàn điều tra, số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ và của cả địa bàn.

10. Hội nghị thống kê Bộ, ngành năm 2018

Tháng 12/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tổ chức Hội nghị thống kê Bộ, ngành năm 2018. Hội nghị được tổ chức nhằm tổng kết, đánh giá công tác thống kê Bộ, ngành giai đoạn 2014-2018 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo. Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đến dự và chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của Ngành Thống kê, những quyết sách xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước đều có sự đóng góp rất lớn của ngành Thống kê, trong đó có thống kê tập trung ở Tổng cục Thống kê, thống kê ở địa phương và thống kê Bộ, ngành. Trong khuôn khổ Hội nghị, Phó Thủ tướng yêu cầu ngành Thống kê và các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ thực hiện các công tác: Phối hợp, chia sẻ, trao đổi thông tin; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác thống kê; khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo thống kê Bộ, ngành. Phó Thủ tướng đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê nghiên cứu chuẩn bị tổ chức Hội nghị Thống kê toàn quốc năm 2019 và nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về nâng cao năng lực và hiệu quả của công tác thống kê trong tình hình mới./.



NGÀNH THỐNG KÊ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CÔNG TÁC VÀ TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ NĂM 2019

Được sự đồng ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 2 ngày từ 8-9/12/2018, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê đã tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch công tác và tập huấn nghiệp vụ năm 2019.

Tới dự Hội nghị, về phía khách mời có Ông Lê Quang Mạnh, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bà Lê Thị Nguyệt, Phó chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội; đại diện các Bộ, ban, ngành; một số tổ chức quốc tế và các cơ quan thông tấn báo chí. Về phía Tổng cục Thống kê có Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Bích Lâm; các Phó Tổng cục trưởng; đại biểu từ các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc cơ quan Tổng cục và 63 Cục Thống kê trên toàn quốc.

Hội nghị Triển khai kế hoạch công tác năm 2019 được tổ chức với nhiều nội dung hoạt động: Các đại biểu đã được nghe Báo cáo tổng kết công tác năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2019; Báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2018 và phát động phong trào thi đua năm 2019; Báo cáo đánh giá hai năm thực hiện biên soạn GRDP tập trung; Báo cáo quá trình xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin thống kê năm 2018 và định hướng năm 2019; Báo cáo bộ tiêu chí chất lượng thống kê và các báo cáo liên quan đến công tác kiểm tra giám sát, tổ chức cán bộ, tài chính và một số tham luận của Cục Thống kê địa phương. Hội nghị đã dành nhiều thời gian để các đại biểu thảo luận xoay quanh các chủ đề trên. Đồng thời, Hội nghị đã tổ chức ký giao ước thi đua năm 2019 và trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lê Quang Mạnh biểu dương những thành tích ngành Thống kê đã đạt được trong năm 2018, trong đó nổi lên một số kết quả là: Ngành Thống kê đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm thông tin thống kê phục vụ sự quản lý điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chính quyền địa phương. Ngành đã thực hiện có hiệu quả các đề án lớn, nổi bật là Đề án đổi mới quy trình biên soạn Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện việc điều chỉnh quy mô GDP, GRDP; xây dựng Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát. Đặc biệt, nội bộ ngành Thống kê luôn đoàn kết để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành; công tác phương pháp chế độ thống kê tiếp tục được đổi mới; công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động thống kê được tăng cường một bước...Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2019, Thứ trưởng yêu cầu ngành Thống kê tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm, tuyên truyền và phổ biến thông tin thống kê, đề xuất các kịch bản tăng trưởng kinh tế; xây dựng các báo cáo chuyên đề chuyên sâu từ các nguồn thông tin; thực hiện thành công Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; tiếp tục thực hiện tốt các đề án lớn của Ngành; đặc biệt là thực hiện Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát; xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập Chi cục Thống kê cấp huyện thành Chi cục Thống kê khu vực...

Đáp từ Thứ trưởng, Tổng cục trưởng Nguyễn Bích Lâm hứa tiếp thu toàn bộ các ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng và nghiêm túc triển khai trong toàn Ngành.

Kết luận tại Hội nghị, Tổng cục trưởng Nguyễn Bích Lâm nhấn mạnh, để hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2019, các đơn vị trong ngành Thống kê cần nghiêm túc nhìn nhận và khắc phục những tồn tại, hạn chế. Tổng cục trưởng nêu rõ một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019, đó là: (i) Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin thống kê, từng bước đổi mới chất lượng báo cáo; đẩy mạnh công tác phân tích và dự báo thống kê; đề xuất tham vấn cho Chính phủ (ở Trung ương) và UBND các cấp (ở địa phương). (ii) Đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin thống kê, đặc biệt Vụ Thống kê Tổng hợp phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ hướng dẫn tổ chức họp báo tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương, mục tiêu đến năm 2020 chính thức đưa vào thực hiện nhiệm vụ này. (iii) Làm tốt công tác thu thập, xử lý thông tin các cuộc điều tra, Tổng điều tra, đặc biệt là Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. (iv) Tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. (v) Công tác phương pháp chế độ, triển khai xây dựng các Thông tư liên quan đến: Chuyển đổi năm gốc 2020, Bộ chỉ tiêu về phát triển giới, khung đánh giá giám sát, ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống báo cáo thống kê…

Trong ngày 9/12/2018, Tổng cục đã tổ chức 2 hội nghị tập huấn: Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2019 do Phó Tổng cục trưởng Phạm Quang Vinh chủ trì và Công tác tập huấn sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong điều tra và giám sát giá tiêu dùng do Phó Tổng cục trưởng Vũ Thanh Liêm chủ trì.

Sau 2 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và hiệu quả, Hội nghị triển khai kế hoạch công tác và tập huấn nghiệp vụ năm 2019 đã thành công tốt đẹp./.

PV

NGÀNH THỐNG KÊ NĂM 2018
NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT

TS. Nguyễn Bích Lâm
Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Có lẽ chưa có lúc nào công tác thống kê lại được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm như hiện nay, minh chứng là tần suất lãnh đạo cấp cao của Chính phủ trực tiếp làm việc với ngành Thống kê. Ngay từ đầu năm, tháng 01/2018, tại Hội nghị Triển khai kế hoạch công tác năm 2018 của ngành Thống kê, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã đến tham dự và chỉ đạo. Tại đây, Thủ tướng đã chỉ rõ tầm quan trọng của công tác thống kê trong công tác chỉ đạo, điều hành đất nước. Tháng 11/2018, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ có buổi họp phiên thứ nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các Bộ, ngành có liên quan về công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra dân số nhà ở năm 2019; Sau đó 1 tháng, ngày 10/12/2018, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chủ trì Hội nghị thống kê Bộ, ngành 2018; Tổng cục Thống kê cũng đã tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện quy chế phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Tổng cục Thống kê, với sự có mặt của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn…Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với công tác thống kê là nguồn động viên to lớn đối với toàn thể công chức, viên chức ngành Thống kê, đã góp phần giúp cho hoạt động thống kê đạt những kết quả đáng ghi nhận trong năm 2018.



Năm 2018, ngành Thống kê triển khai kế hoạch công tác với nhiều nhiệm vụ quan trọng: Thực hiện tốt công tác phổ biến thông tin thống kê bảo đảm phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đánh giá, dự báo tình hình và xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan Đảng và Nhà nước ở Trung ương và địa phương; mặt khác triển khai các công việc có tính chất quan trọng, lâu dài như: Hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê; cải tiến phương pháp chế độ thống kê; chuẩn bị cho Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; xây dựng chức năng nhiệm vụ và sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của Ngành...

Kết thúc năm 2018, ngành Thống kê đã đạt được một số kết quả nổi trội trên các mặt công tác. Cụ thể:

Một là, công tác biên soạn và phổ biến thông tin thống kê tiếp tục được thực hiện nề nếp và có nhiều đổi mới. Nội dung các báo cáo đã có nhiều cải tiến theo hướng phản ánh sát thực tế diễn biến tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, những kết quả đạt được, khó khăn, thách thức của các ngành, lĩnh vực qua từng quý và cả năm. Bên cạnh việc biên soạn và phổ biến kịp thời các Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, Tổng cục đã soạn thảo các ấn phẩm thống kê chuyên đề phục vụ Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đối tượng dùng tin. Một trong những kết quả nổi bật đó là, Tổng cục không chỉ chủ động xây dựng và cập nhật kịch bản tăng trưởng kinh tế từng quý với các giải pháp cụ thể; mà trước mỗi phiên họp Chính phủ thường kỳ, Tổng cục đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ những nét chủ yếu về kinh tế - xã hội trong tháng, trong quý; làm rõ thêm các vấn đề trọng tâm cũng như những giải pháp cụ thể cần quan tâm trong chỉ đạo điều hành. Ngoài ra, Tổng cục cũng đã phối hợp tốt với các Bộ, ngành tham mưu cho Bộ trưởng và Chính phủ trong công tác quản lý, điều hành giá. Cụ thể đã xây dựng và cung cấp các phương án điều chỉnh giá

Một số hoạt động hợp tác song phương nổi bật trong năm 2018, đó là: Ký kết và triển khai "Chương trình hợp tác kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông cho Thống kê chính thức" với cơ quan Thống kê Nhật Bản; Ký kết và triển khai dự án hỗ trợ kỹ thuật "Cải thiện hệ thống thống kê quốc gia Việt Nam" với Cơ quan hợp tác phát triển I-ta-li-a và Viện Thống kê I-ta-li-a. Bên cạnh đó, TCTK đã thực hiện những hoạt động hợp tác với Thống kê các nước và các tổ chức như: Đánh giá hiệu quả hợp tác giữa hai bên với Thống kê Thổ Nhĩ Kỳ; Hỗ trợ đào tạo về thống kê cho 14 cán bộ Thống kê Lào trong thời gian 03 tháng tại trường Cao đẳng Thống kê Bắc Ninh; Thiết lập quan hệ hợp tác song phương với Thống kê Ô-man; Phối hợp với Thống kê Đan Mạch xây dựng đề xuất hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực dữ liệu hành chính; Hợp tác với Viện Thống kê và Nghiên cứu kinh tế quốc gia Pháp (INSEE), thiết lập lại hợp tác với INSEE để hỗ trợ nâng cao năng lực thống kê cho lĩnh vực thống kê tài khoản quốc gia.

để Chính phủ điều chỉnh giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý như xăng, dầu, điện, dịch vụ y tế, giáo dục... phù hợp với thực tiễn, tiệm cận dần với giá thị trường, đồng thời vẫn bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới mức Quốc hội đề ra. Không chỉ thực hiện tốt ở Trung ương, tại địa phương, các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, phục vụ thiết thực cho việc chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách của địa phương; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018. Tất cả những điều đó cho thấy, thông tin thống kê đang ngày càng khẳng định vị trí, vai trò không thể thiếu trong công tác quản lý, điều hành và thực sự trở thành công cụ mạnh mẽ để nhận thức xã hội. Đây là một trong những bằng chứng rõ nét, xác thực trong xu hướng của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam trong xây dựng "chính sách dựa trên bằng chứng".

Bên cạnh việc phục vụ tốt yêu cầu thông tin của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, Tổng cục Thống kê tiếp tục thực hiện tốt việc cung cấp thông tin thường xuyên, đột xuất tới các đối tượng dùng tin khác trong nước, các tổ chức quốc tế như: Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc, Ban thư ký ASEAN, IMF, WB, FAO, ESCAP, ILO, Đại sứ quán của nhiều nước...

Công tác biên soạn các ấn phẩm thống kê cũng được đẩy mạnh, bên cạnh Niên giám thống kê quốc gia, Niên giám thống kê cấp tỉnh thì Niên giám thống kê cấp huyện cũng được các Cục Thống kê xuất bản với nội dung và hình thức phong phú. Đặc biệt, năm 2018 là năm đầu tiên Tổng cục Thống kê đã biên soạn dự thảo Sách Trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2018.

Hai là, công tác điều tra và xử lý thông tin thống kê được thực hiện thống nhất, bài bản. Trong năm 2018, toàn Ngành đã thực hiện 26 cuộc điều tra lớn, quan trọng trong kế hoạch, trong đó tập trung vào một số cuộc điều tra như: Điều tra doanh nghiệp năm 2018; Khảo sát mức sống dân cư kết hợp điều tra quyền số chỉ số giá tiêu dùng và các cuộc điều tra thường xuyên khác. Điểm nổi bật trong triển khai Điều tra doanh nghiệp năm 2018, đó là việc khai thác triệt để các thông tin từ hồ sơ hành chính ngành Thuế. Hướng đổi mới này vừa làm giảm đáng kể gánh nặng, tiết kiệm thời gian cho các doanh nghiệp khi trả lời bảng hỏi, vừa giảm đáng kể công sức và kinh phí tổ chức điều tra cho ngành Thống kê.

Xử lý kết quả các cuộc điều tra được thực hiện theo đúng phương án của từng cuộc điều tra. Các chương trình phần mềm tin học chuyên ngành về nhập tin, xử lý các cuộc điều tra được cập nhật thường xuyên và sử dụng tương đối hiệu quả. Năm 2018, Tổng cục Thống kê tiếp tục đẩy mạnh thí điểm việc áp dụng thu thập thông tin bằng thiết bị điện tử di động (CAPI) trong một số cuộc điều tra như: Điều tra giá tiêu dùng, Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình... việc áp dụng CAPI trong thu thập thông tin cho thấy đã hạn chế được sai sót do người nhập tin và rút ngắn thời gian xử lý so với cách nhập tin truyền thống. Đặc biệt, trong năm 2018, Tổng cục đã tập trung nguồn lực để chuẩn bị cho Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Ba là, việc hợp tác chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành Trung ương và Sở, ngành địa phương đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Tổng cục đã chủ động phối hợp tốt với các Bộ, ngành trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin. Trong năm 2018, Tổng cục tiếp tục ký Quy chế

phối hợp và chia sẻ thông tin với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước Việt Nam và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Hiện tại, Tổng cục Thống kê đã ký quy chế phối hợp và chia sẻ thông tin với 13 Bộ, ngành.

Một hoạt động nổi bật của Thống kê Bộ, ngành năm 2018, đó là, vào tháng Mười hai, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tổ chức Hội nghị thống kê Bộ, ngành năm 2018 nhằm đánh giá kết quả giai đoạn 2014-2018 và đề ra nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo. Hội nghị đã vinh dự đón Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đến dự và chủ trì Hội nghị. Đồng thời, cũng trong năm này, Tổng cục đã tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện quy chế phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thuế. Qua đánh giá, công tác này đã phát huy hiệu quả rất tích cực và có thể coi là hình mẫu cho việc phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Tổng cục Thống kê với các Bộ, ngành.

Bốn là, công tác phân tích và dự báo tiếp tục được quan tâm và đẩy mạnh. Trong năm 2018, nhiều chuyên đề phân tích chuyên sâu đã hoàn thành, đạt chất lượng và được đánh giá cao, nổi bật như: Báo cáo kết quả kiểm kê, đánh giá thực chất tình hình các nguồn lực của nền kinh tế; Dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Báo cáo đánh giá thí điểm quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016-2018; Báo cáo đánh giá thực trạng Năng suất lao động của Việt Nam; Báo cáo Thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam so với các nước trong khu vực; Báo cáo Tăng trưởng các vùng kinh tế trọng điểm và tác động tới tăng trưởng chung của nền kinh tế giai đoạn 2011-2016; Báo cáo Động thái và thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam 3 năm 2016-2018; Xây dựng đề cương chuyên đề "Quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa": Báo cáo phân tích về Lạm phát và công tác điều hành của Chính phủ trong việc kiểm soát lạm phát giai đoạn 2008-2017; Báo cáo Phân tích giá dịch vụ công và phản ứng của người dân trong hoạt động y tế ở Việt Nam giai đoạn 2010-2017… Ngoài ra, Tổ phân tích và dự báo thống kê đã biên soạn một số chuyên đề nhằm đưa ra những bằng chứng, sự lý giải thuyết phục về sự biến động của nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm, cũng như cả năm 2018. Rõ ràng, việc thành lập Tổ phân tích và dự báo thống kê đã phát huy tác dụng lớn trong nghiên cứu, soạn thảo các chuyên đề phân tích chuyên sâu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cấp quản lý, cũng như các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách. Vì vậy, việc nhân rộng mô hình này đối với các Cục Thống kê địa phương cần được quan tâm.

Năm là, công tác thực hiện Luật thống kê, Chiến lược phát triển thống kê và các đề án khác của Ngành được thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ đề ra.

Trong năm 2018, với sự chủ động, tích cực của các đơn vị, công tác xây dựng và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thống kê đã đạt được những kết quả tích cực cả về tiến độ và chất lượng, cụ thể: Tổng cục đã hoàn thiện việc xây dựng vị trí, chức năng, nhiệm vụ và bố trí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục và cơ quan Cục Thống kê cấp tỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Đồng thời, đang tiến hành Dự thảo quy định về phương án sắp xếp các Chi cục Thống kê cấp huyện thành Chi cục Thống kê liên huyện và lộ trình, chỉ tiêu giảm số lượng các Chi cục Thống kê cấp huyện để bổ sung vào dự thảo quyết định này. Tổng cục đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; Chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch Đầu tư và Thống kê (phần Thống kê) đang lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chức năng trước khi trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành. Tổng cục cũng đã hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam, Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 thay thế hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007, Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam...

Một trong những công việc rất phức tạp, đòi hỏi tốn nhiều công sức và cần có sự vào cuộc của các Vụ Thống kê chuyên ngành, các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đó là thực hiện Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) và điều chỉnh quy mô GDP, GRDP. Kết quả công tác biên soạn GRDP 6 tháng đầu năm và cả năm 2018 đã được thực hiện và công bố đúng theo kế hoạch. Bên cạnh đó, Tổng cục đã tổ chức rà soát số liệu GRDP chính thức 6 tháng đầu năm và cả năm 2016, về cơ bản đã hình thành dãy số liệu GRDP giai đoạn 2011-2015 để làm căn cứ phục vụ địa phương, làm gốc tính tập trung GRDP cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 6 tháng, cả năm 2017 và năm 2018.

Về điều chỉnh GDP và GRDP giai đoạn 2010-2017, Tổng cục đã ban hành kế hoạch điều chỉnh và nhiệm vụ cụ thể của từng Vụ Thống kê chuyên ngành; căn cứ vào nguồn thông tin từ các cuộc Tổng điều tra và các cuộc điều tra

Năm 2018, ngành Thống kê đã thực hiện: 357 cuộc thanh tra chuyên ngành (Tổng cục Thống kê thực hiện 04 cuộc, các Cục Thống kê thực hiện 353 cuộc) đối với 415 đối tượng thanh tra là tổ chức; trong đó, 306 cuộc thanh tra thành lập đoàn, 47 cuộc thanh tra độc lập. Nội dung thanh tra chủ yếu: Thanh tra việc thực hiện phương án điều tra thống kê (344 cuộc, chiếm 96,4% tổng số cuộc thanh tra chuyên ngành) và thanh tra việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê (13 cuộc, chiếm 3,6% tổng số cuộc thanh tra chuyên ngành).

chuyên ngành hàng năm, vào dữ liệu do Tổng cục Thuế cung cấp, Tổng cục đã tiến hành rà soát số liệu GDP giai đoạn 2015-2017, sau khi xem xét đảm bảo yêu cầu sẽ tiếp tục tiến hành rà soát GDP giai đoạn 2010-2014. Đối với điều chỉnh GRDP cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng được tiến hành tương tự như điều chỉnh GDP của cả nước. Đến nay dãy số liệu GDP, GRDP giai đoạn 2010-2017 đã hoàn thành, Tổng cục sẽ báo cáo Bộ trưởng và Thủ tướng Chính phủ kết quả điều chỉnh GDP giai đoạn 2010-2017.

Các Đề án khác của Ngành được tiếp tục triển khai đúng tiến độ như: Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát; Đề án Hội nhập Thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020; Đề án xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê Nhà nước giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đặc biệt, Tổng cục đã chủ trì biên soạn Bộ chỉ tiêu và Báo cáo đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp cả nước và các địa phương năm 2017, giai đoạn 2010-2017, đồng thời phối hợp với Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức thành công cuộc họp báo công bố Bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp cả nước và các địa phương năm 2017, giai đoạn 2010-2017 tại Văn phòng Chính phủ đúng ngày 13/10/2018 - Ngày Doanh nhân Việt Nam, cuộc họp báo do Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chủ trì.

Bên cạnh các thành tích đã đạt được, ngành Thống kê vẫn còn tồn tại những hạn chế, tập trung vào các nhóm chủ yếu sau: (i) Công tác thu thập thông tin thống kê: Một số Bộ, ngành chưa chấp hành đúng quy định về chế độ báo cáo thống kê tổng hợp của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành; Điều tra viên chủ quan chưa nghiên cứu kỹ tài liệu, chưa nắm chắc nghiệp vụ nên còn để sai sót trong quá trình điều tra… (ii) Chất lượng thông tin thống kê: Vẫn còn hiện tượng không sử dụng thông tin đầu vào từ kết quả điều tra để làm báo cáo thống kê tại một số đơn vị; kết quả điều tra của một số địa bàn điều tra trong một số cuộc điều tra vẫn còn có sự sai lệch so với kết quả phúc tra. (i) Việc nghiên cứu và ứng dụng phương pháp thống kê mới trong hoạt động thống kê chưa thực sự quyết liệt. (iv) Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý tài chính còn có những bất cập; (v) Công tác kiểm tra, giám sát đối với các cuộc điều tra chưa thường xuyên, chưa được coi trọng và quan tâm đúng mức, chưa giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc của điều tra viên ngay tại địa bàn điều tra; vẫn còn một số công chức không thực hiện nghiêm túc quy định phổ biến thông tin thống kê; phát ngôn không chuẩn mực về chất lượng số liệu thống kê…

Bước sang năm 2019, ngành Thống kê tiếp tục thực hiện nhiều nhiệm vụ nặng nề, từ công tác về nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên, các nhiệm vụ đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến việc thực hiện đề án lớn, thực hiện điều tra, tổng điều tra lớn như: Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, điều chỉnh quy mô GDP và GRDP, Đề án khu vực kinh tế chưa được quan sát… Chính vì vậy, thành tựu ngành Thống kê đạt được trong năm 2019 tới đây phụ thuộc chủ yếu vào chính sự quyết tâm, nỗ lực rất cao từ mỗi công chức, viên chức ngành Thống kê./.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM NGÀNH THỐNG KÊ

Năm 2019, tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trên thế giới được dự báo có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, trong nước vẫn tiềm ẩn không ít những thách thức và khó khăn ảnh hưởng đến nền kinh tế cũng như việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Cũng trong năm 2019, cả nước tiếp tục thực hiện chủ trương của Chính phủ về tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi tiêu công. Việc cung cấp thông tin thống kê phục vụ quản lý điều hành của Đảng, Quốc hội và Chính phủ đặt ra yêu cầu cần phải được đặc biệt chú trọng, kịp thời và thường xuyên. Toàn Ngành quyết tâm phấn đấu, phát huy tinh thần đoàn kết, vượt qua thách thức, thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trọng tâm.

Mục tiêu chủ yếu năm 2019

1. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, công tác phân tích và dự báo tình hình kinh tế - xã hội, kịp thời đề xuất các giải pháp ứng phó có hiệu quả các biến động trên thị trường thế giới, nhất là thị trường tài chính, tiền tệ, thương mại; đẩy mạnh công tác biên soạn các ấn phẩm thống kê, tuyên truyền, phổ biến thông tin thống kê.

2. Thực hiện tốt Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và các cuộc điều tra thường xuyên của Ngành.

3. Thực hiện tốt công tác điều chỉnh quy mô GDP; triển khai thực hiện Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát.

4. Xây dựng Thông tư quy định năm 2020 làm năm gốc thay cho năm 2010 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh; Xây dựng khung chỉ tiêu và sổ tay hướng dẫn giám sát, đánh giá quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016-2020.

5. Triển khai biên soạn tài liệu hướng dẫn, thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin, xây dựng quy trình, phương pháp đánh giá và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

6. Nghiên cứu, cải tiến và áp dụng một số phương pháp thống kê mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê, đặc biệt trong hoạt động thu thập thông tin qua các cuộc điều tra bằng việc sử dụng công cụ máy tính bảng cầm tay, ứng dụng phiếu điện tử; cụ thể hóa các nội dung phối hợp với Bộ ngành, địa phương trong sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động Thống kê.

7. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ, trong đó tập trung vào xây dựng chức năng nhiệm vụ và đổi mới, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Ngành từ Trung ương tới địa phương; tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

8. Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát hoạt động thống kê và công tác quản lý tài chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thống kê và các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành trong năm 2019.

9. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí, tham nhũng; tiếp tục xây dựng cơ quan, đơn vị đoàn kết, ổn định, trong sạch, vững mạnh và phát triển.

Nhiệm vụ chủ yếu

1. Công tác bảo đảm và phổ biến thông tin thống kê: (i) Hoàn thành các Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm 2019. Chủ động nghiên cứu, đề xuất kịp thời "kịch bản tăng trưởng kinh tế". Biên soạn tờ gấp số liệu và thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội hàng quý, tổ chức tốt họp báo công bố số liệu. (ii) Đẩy mạnh công tác phân tích và dự báo thống kê. (iii) Biên soạn và phát hành Niên giám thống kê đầy đủ và tóm tắt năm 2018; biên soạn và công bố "Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2018" vào quý I/2019 và "Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2019" vào tháng 12/2019; và các ấn phẩm

VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019

thống kê khác. (iv) Phổ biến thông tin niên giám thống kê quốc gia năm 2017 chuẩn hóa theo SDMX (Statistical Data and Metadata Exchange) trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê. (v) Biên soạn Đề cương Phân tích kinh tế - xã hội 3 năm giai đoạn 2016-2018. (vi) Phối hợp với Bộ, ngành xây dựng và thực hiện Quy chế chia sẻ thông tin giữa Tổng cục Thống kê với Bộ, ngành…

2. Điều tra thống kê và xử lý thông tin điều tra: Hoàn thành các cuộc điều tra trong kế hoạch, bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, tập trung thực hiện tốt Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Xử lý kết quả Điều tra doanh nghiệp năm 2019 và các cuộc điều tra khác đúng tiến độ.

3. Thực hiện Luật Thống kê, Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam và các Đề án của Ngành như: Đề án Hội nhập Thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020, Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu GRDP và điều chỉnh quy mô GDP, GRDP, Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát, Đề án xây dựng Bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ doanh nghiệp, Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông trong hệ thống thống kê Nhà nước giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Công tác phương pháp chế độ thống kê: Ban hành Thông tư quy định về Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia; Thông tư quy định năm 2020 làm năm gốc thay cho năm 2010 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh; Biên soạn sổ tay hướng dẫn các Bộ, ngành Xây dựng khung chỉ tiêu giám sát, đánh giá quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016-2020; Xây dựng các tiêu chuẩn thống kê để thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

5. Hợp tác quốc tế và quản lý dự án ODA: Triển khai các hoạt động hợp tác song phương với cơ quan Thống kê các nước: Hàn Quốc, Lào, Nhật Bản, Italia, Đan Mạch, Ô-man. Tổ chức kỳ họp song phương lần thứ 23 với Cơ quan Thống kê Hàn Quốc tại Việt Nam; Vận động, ký kết và triển khai Biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác, trợ giúp kỹ thuật với các tổ chức quốc tế: IMF, FAO, UNICEF, EU, ADB...

Tiếp tục thực hiện tốt và nền nếp các công tác khác như: Công tác pháp chế, tuyên truyền và thanh tra thống kê; công tác tổ chức cán bộ và thi đua khen thưởng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và nghiên cứu khoa học; công tác văn phòng và quản lý tài chính...

Tóm lại, nhiệm vụ công tác của năm 2019 rất lớn, diễn ra trong điều kiện tiếp tục có nhiều khó khăn và khó khăn hơn năm 2018, để thực hiện thành công Kế hoạch công tác năm, Lãnh đạo Tổng cục yêu cầu các Thủ trưởng đơn vị ngay sau Hội nghị này cần chủ động hoàn thiện Kế hoạch công tác cụ thể của từng đơn vị, trong đó chú trọng thực hiện những khâu đột phá để thực hiện ngay các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên. Đối với mỗi công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành, cần tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, đoàn kết, yêu ngành, yêu nghề; nỗ lực khắc phục khó khăn cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Ngành, xây dựng ngành Thống kê ngày càng phát triển./.

(Lược trích Báo cáo Kết quả công tác năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng cục Thống kê)

CỤC THỐNG KÊ NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 170 Hàn Thuyên - P. Vị Xuyên - TP. Nam Định - Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0228.3 648 347 - 3 649 717 * Fax: 0228.3 649 717

Email: namdinh@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Kỷ Hợi 2019



Theo truyền thống hàng năm, để tạo động lực mạnh mẽ về tinh thần và góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị, năm 2018 Tổng cục Thống kê đã phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn Ngành, làm cơ sở để các đơn vị tổ chức phát động và thực hiện phong trào thi đua tại đơn vị.

CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NGÀNH THỐNG KÊ NGÀY CÀNG ĐI VÀO THỰC CHẤT

Những kết quả đạt được

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác đã được xây dựng, Ngành Thống kê đã tổ chức các phong trào thi đua với nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Các phong trào này đã tạo được sự lan tỏa và đều hướng vào thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trên các lĩnh vực lớn của Ngành.

Trong năm 2018, các phong trào thi đua phát triển theo chiều sâu và trở thành hoạt động thiết thực, thường xuyên trong Ngành. Cụ thể một số phong trào thi đua nổi bật trong năm 2018 là:

- Phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 72 năm ngày thành lập ngành Thống kê Việt Nam (06/5/1946-06/5/2017);

- Tiếp tục phong trào thi đua triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành như: Hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê; cải tiến phương pháp chế độ thống kê; chuẩn bị cho Tổng điều tra dân số và nhà ở 2019; xây dựng chức năng nhiệm vụ và sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của Ngành...

- Hưởng ứng triển khai các phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát động, cụ thể: Phong trào *"Ngành Kế hoạch và Đầu tư đồng hành cùng doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển"*, *"Phong trào thi đua yêu nước ngành Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2016-2020"* và phong trào *"Ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê chung sức xây dựng nông thôn mới"*. Kết quả thực hiện các phong trào, ngành Thống kê được Bộ trưởng khen thưởng: Cờ thi đua cấp Bộ cho 01 tập thể, Bằng khen cấp Bộ cho 10 tập thể và 10 cá nhân.



Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lê Quang Mạnh tặng Cờ thi đua Chính phủ cho 3 tập thể dẫn đầu các Nhóm, Vùng thi đua của ngành Thống kê

Ngoài phong trào thi đua đã được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phát động từ đầu năm 2018, Công đoàn đã phối hợp với chính quyền chỉ đạo các công đoàn bộ phận thực hiện các quy định về mối quan hệ công tác giữa chính quyền và công đoàn; phối hợp tổ chức và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua "Lao động giỏi", phong trào xây dựng tổ chức "Công đoàn vững mạnh" và xây dựng người nữ cán bộ, công chức"Giỏi việc nước, đảm việc nhà"... Sau mỗi đợt thi đua đều tiến hành sơ kết, tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Nhìn chung, các phong trào thi đua yêu nước năm 2018 đã có chuyển biến rõ nét, thu hút

đông đảo công chức, viên chức và người lao động tham gia, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành động lực thúc đẩy mỗi tập thể, cá nhân phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Kết quả là nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018 được tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, cụ thể:

(i) Khen thưởng cống hiến năm 2018 (đang đề nghị): 1 cá nhân được tặng thưởng "Huân chương Lao động hạng Nhất"; 4 cá nhân được tặng thưởng "Huân chương Lao động hạng Nhì"; 4 cá nhân được tặng thưởng "Huân chương Lao động hạng Ba".

(ii) Khen thưởng Tổng điều tra kinh tế năm 2017: 13 tập thể được tặng thưởng danh hiệu "Cờ thi đua cấp Bộ"; 80 tập thể và 326 cá nhân được tặng thưởng "Bằng khen của Bộ trưởng".

(iii) Khen thưởng thường xuyên:

- Khen thưởng năm 2018: 3 tập thể tiêu biểu trong số các đơn vị dẫn đầu các Nhóm, Vùng thi đua được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", đó là: Văn phòng Tổng cục, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng, Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên - Huế; 15 đơn vị được tặng "Cờ thi đua cấp Bộ"; 202 tập thể và 396 cá nhân được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng"; 566 tập thể được tặng thưởng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"; 28 cá nhân đã đề nghị Bộ trưởng tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ"; 868 cá nhân được tặng thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; 1806 cá nhân được công nhận "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

- Khen thưởng năm 2017 hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên: 2 tập thể được tặng thưởng "Huân chương Lao động hạng Nhất", 3 tập thể được tặng thưởng "Huân chương Lao động hạng Nhì", 12 tập thể được tặng thưởng "Huân chương Lao động hạng Ba"; 1 tập thể và 17 cá nhân được tặng thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

Cũng trong năm 2018, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam" cho 520 cá nhân, trong đó 238 cá nhân làm công tác thống kê trong Ngành và 282 cá nhân làm công tác thống kê ngoài Ngành.

Phát động phong trào thi đua năm 2019

Năm 2019, ngành Thống kê đặt ra các mục tiêu thi đua khen thưởng, cụ thể như sau:

- Về công tác chuyên môn: 100% các đơn vị, cá nhân đăng ký và giao ước thi đua; 100% tập thể Vụ và tương đương, các phòng và tương đương đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và "Tập thể lao động xuất sắc"; 40% tập thể Vụ và tương đương có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ", 40% tập thể Vụ và tương đương có tập thể và cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 03 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", 20% tập thể Vụ và tương đương có tập thể và cá nhân được tặng "Huân chương". Phấn đấu toàn Ngành được nhận 15 Cờ thi đua cấp Bộ, 04 Cờ thi đua của Chính phủ.

- Về công tác Đảng: 50% tổ chức cơ sở Đảng đạt "Trong sạch, vững mạnh", 20% tổng số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh đạt "Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu". 100% đảng viên "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", 15% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

- Về công tác công đoàn: 100% tập thể đạt danh hiệu "công đoàn trong sạch vững mạnh xuất sắc"; 100% đoàn viên đạt danh hiệu "đoàn viên công đoàn xuất sắc", trong đó 30% tập thể và cá nhân được đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen.

Phát huy truyền thống thi đua yêu nước, Lãnh đạo Tổng cục Thống kê kêu gọi toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nêu cao tinh thần ra sức thi đua góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị năm 2019. Để phong trào thi đua toàn Ngành tiếp tục phát triển, Lãnh đạo Tổng cục phát động đợt thi đua từ nay đến hết năm 2019 với chủ đề:

"Ngành Thống kê phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2018, khắc phục những tồn tại, khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước sâu rộng và thiết thực trong toàn Ngành, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và lập nhiều thành tích kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc"./.

CỤC THỐNG KÊ HÀ GIANG

Địa chỉ: Số 8 đường Bạch Đằng - Phường Nguyễn Trãi - TX. Hà Giang-Tỉnh Hà Giang

Điện thoại: 0219.3 866 057 - 3 868 183 * Fax: 0219.3 868 183

Email: hagiang@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Kỷ Hợi 2019









ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2019

LTS. Năm 2018, có thể nói là một năm thành công của nước ta trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, ngoại giao… Với mức tăng GDP ấn tượng đạt 7,08%, bước sang năm 2019, Quốc hội đã đề ra mục tiêu tăng trưởng đạt 6,6%-6,8%, đây là mục tiêu cao bởi tăng trưởng của 1% GDP năm sau sẽ cao hơn 1% GDP của năm trước. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương và toàn xã hội. Vậy những yếu tố nào tạo động lực tăng trưởng cho đất nước và giải pháp đặt ra là gì để đạt được mục tiêu tăng trưởng đó. Tạp chí Con số và Sự kiện đã có bài phỏng vấn Tiến sĩ Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê xoay quanh chủ đề này.

Những điểm nhấn cơ bản

Năm 2018 là một năm thành công của đất nước. Các số liệu thống kê cho thấy, kinh tế Việt Nam năm 2018 khởi sắc trên cả ba khu vực sản xuất, cung - cầu của nền kinh tế cùng song hành phát triển. Tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% so với năm 2017 - mức tăng cao nhất 11 năm qua. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

PV: Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV đã ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, trong đó đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 6,6%-6,8%. Đây có thể nói là mục tiêu khá cao, vậy theo Ông đâu là những yếu tố quan trọng tạo động lực tăng trưởng trong năm 2019?

TS. Nguyễn Bích Lâm: Trên cơ sở những kết quả quan trọng đạt được trong năm 2018, kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 có khá nhiều thuận lợi. Theo tôi, những yếu tố quan trọng tạo động lực tăng trưởng cho đất nước trong năm 2019, đó là: Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn tư nhân và vốn FDI cho phát triển, nền kinh tế bổ sung thêm nhiều năng lực sản xuất mới, hoạt động thương mại quốc tế mở rộng và cuối cùng là động lực từ các ngành, lĩnh vực then chốt.

Thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai hàng loạt các Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Số doanh nghiệp thành lập mới liên tiếp đạt kỷ lục: Năm 2016 có hơn 110 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, năm 2017 có gần 127 nghìn doanh nghiệp, năm 2018 có hơn 131 nghìn doanh nghiệp thành lập mới. Trong năm 2019, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp tiếp tục các nỗ lực nhằm cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

thông qua cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện khung khổ pháp lý về đầu tư kinh doanh, tạo lập các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, như: Luật Quy hoạch sửa đổi có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019 sẽ bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ; Quyết định số 3720/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương ban hành phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh giai đoạn 2019-2020, trong đó đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa và chuyển hậu kiểm 202 trên tổng số 561 điều kiện, hay như Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 20/11/2018 của Bộ Tài chính cắt giảm, đơn giản hóa 176 thủ tục hành chính…

Cơ cấu kinh tế đang tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế không chỉ diễn ra giữa các ngành kinh tế mà còn có xu hướng chuyển đổi tích cực trong nội bộ ngành. Cụ thể: Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ loại cây có giá trị thấp sang loại cây có giá trị cao hoặc nuôi trồng thủy sản mang lại hiệu quả rõ rệt. Cơ cấu ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu đã thể hiện khá rõ kết quả: Tăng tỷ trọng các ngành, sản phẩm có lợi thế và thị trường tiêu thụ như thủy sản (nhất là tôm nước lợ), rau, hoa quả, các loại cây công nghiệp giá trị cao, đồ gỗ và lâm sản; giảm các ngành hàng, sản phẩm có hiệu quả kinh tế thấp. Bên cạnh đó, lĩnh vực công nghiệp đang chuyển dịch theo hướng phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao và giá trị xuất khẩu lớn; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng qua các năm, giảm dần phụ thuộc vào khai thác khoáng sản và tài nguyên. Khu vực dịch vụ được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm có năng lực cạnh tranh, trong đó hình thành một số sản phẩm dịch vụ hiện đại, chất lượng cao như dịch vụ y tế, bảo hiểm...

Đáng chú ý là, tăng trưởng kinh tế dần dịch chuyển sang chiều sâu, thể hiện ở mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và năng suất lao động trong tăng trưởng của nền kinh tế ngày một lớn. Tỷ lệ đóng góp của TFP trong tăng trưởng GDP năm 2018 đạt 43,5%, bình quân giai đoạn 2016-2018 đạt 43,3%, cao hơn nhiều so với mức 33,6% của giai đoạn 2011-2015. Năng suất lao động tiếp tục cải thiện theo hướng tăng đều qua các năm, bình quân 3 năm 2016-2018 tăng 5,7%/năm, cao hơn mức tăng bình quân 4,3%/năm trong giai đoạn 2011-2015.

Việc cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh đã tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khu vực kinh tế tư nhân đang từng bước giữ vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế với tỷ lệ đầu tư tiếp tục gia tăng: Năm 2018 chiếm 42,5% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; dự kiến năm 2019 chiếm 43,7%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2018 đạt 19,1 tỷ USD, là mức cao nhất từ trước đến nay. Đồng thời, với thể chế chính trị ổn định, tăng trưởng kinh tế cao, lạm phát thấp, tỷ giá đồng tiền ổn định cùng nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư hấp dẫn, Việt Nam đang là điểm đến lý tưởng của các nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2019, dự kiến khu vực FDI vẫn tiếp tục đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Nền kinh tế bổ sung thêm nhiều năng lực sản xuất mới, dự kiến năm 2019, bên cạnh hơn 3 triệu m^2 sàn xây dựng nhà ở chung cư tăng thêm, nhiều dự án, công trình lớn sẽ đi vào sản xuất kinh doanh như: Tổ hợp Nhà máy Vinfast tại Hải Phòng, dự án đầu tư công trình Nhà máy điện sông Hậu tại tỉnh Hậu Giang, một số công trình thủy điện nhỏ với tổng công suất trên 640MW, dự án BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, công trình đường cao tốc La Sơn - Tây Loan tại Thừa Thiên - Huế, dự án ứng dụng công nghệ cao trong nông, lâm nghiệp và chăn nuôi tại tỉnh Yên Bái. Bên cạnh đó, nhiều nhà máy chế biến thực phẩm dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2019 như: Nhà máy chế biến nông sản VSIP Hải Dương; Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi công nghệ cao Nutrico Hà Tĩnh; Nhà máy dừa tươi Kim Thành... và hàng loạt công trình, dự án khác sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng

CỤC THỐNG KÊ THÁI NGUYÊN
Tổ 13-đường Nha Trang - phường Trưng Vương - TP. Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
Điện Thoại: 0208.3 852 021 - 3 855 780 * Fax: 0208.3 759 655
Email: thainguyen@gso.gov.vn
Xuân Kỷ Hợi 2019
Chúc Mừng Năm Mới

kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội trong năm 2019.

Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu, đánh dấu thời điểm nước ta hoàn thành lộ trình cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và cắt giảm thuế quan theo Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, bắt đầu thực thi các cam kết FTA với mức độ cắt giảm sâu rộng. Việt Nam đã ký kết và chuẩn bị triển khai thực hiện các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) với những cam kết sâu rộng, tiêu chuẩn cao và mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Những thỏa thuận FTA này tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế nước ta với độ mở cao của nền kinh tế, đồng thời tăng cường cơ hội thu hút và tận dụng dòng vốn FDI trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Động lực từ các ngành, lĩnh vực then chốt cũng giữ vai trò đáng kể, công nghiệp chế biến, chế tạo trong năm 2019 tiếp tục là động lực quan trọng cho tăng trưởng với sự hỗ trợ tích cực của khu vực doanh nghiệp FDI, đặc biệt là từ các tập đoàn kinh tế lớn, có chuỗi giá trị toàn cầu như Samsung, LG, Fomosa, Toyota… Khu vực doanh nghiệp tư nhân ngày càng phát triển và mở rộng với hàng vạn doanh nghiệp gia nhập thị trường sẽ đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2019.

Du lịch phát triển mạnh, tác động lan tỏa tới nhiều ngành dịch vụ thị trường. Việt Nam đang nằm trong top 10 điểm phát triển du lịch nhanh nhất thế giới với số lượng khách quốc tế năm 2018 đạt trên 15 triệu lượt người, tăng 20% so với năm 2017 và dự kiến tiếp tục tăng cao trong năm 2019. Ngành vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải có mức phát triển khá, trong đó vận tải hàng không tăng trưởng tốt, thị trường tiếp tục sôi động khi có thêm một số hãng hàng không mới hoạt động. Ngành thông tin và truyền thông dự báo thu hút nhiều nhân lực trình độ cao; ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại của thế giới, tạo nền tảng hạ tầng cho các doanh nghiệp viễn thông nâng cao chất lượng dịch vụ. Dịch vụ kinh doanh bất động sản cũng dự kiến phát triển ở nhiều tỉnh, thành phố do nhu cầu về nhà ở trung bình và thấp còn lớn.

Ngành nông nghiệp tiếp tục phát huy hiệu quả chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Trong năm 2019, Luật Thủy sản, Luật trồng trọt và chăn nuôi cùng các văn bản pháp luật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản sẽ là điều kiện tốt khơi thông các nguồn lực cho phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Bên cạnh đó, với quy mô của thị trường trong nước trên 95 triệu người, cùng với thị trường lao động ổn định, lực lượng lao động 15 tuổi trở lên năm 2019 ước đạt 55,9 triệu người đang là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và các năm tiếp theo.

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

(Theo Nghị quyết số 69/2018/QH14 của Quốc hội, về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, ban hành ngày 08/11/2018)

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,6-6,8%;
- Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 4%;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7-8%;
- Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%;
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33-34% GDP;
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1-1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%;
- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60-62%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 24-24,5%;
- Số giường bệnh/một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27 giường;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,1%;
- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 89%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,85%.

CỤC THỐNG KÊ LẠNG SƠN

Đường Đinh Tiên Hoàng-Phường Chi Lăng-TP. Lạng Sơn-Tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0205.3 812 112-3 812 337 * Fax: 0205.3 812 337

Email: langson@gso.gov.vn

Xuân Kỷ Hợi 2019

Chúc Mừng Năm Mới



PV: Những yếu tố kể trên là những điều kiện rất thuận lợi để nước ta tiếp tục phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng đã đề ra, tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu đó, theo Ông cần tập trung thực hiện các giải pháp nào?

TS. Nguyễn Bích Lâm: Để hoàn thành tốt mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã được Quốc hội thông qua, các cấp, các ngành và địa phương phải nhận thức đúng và đầy đủ những khó khăn, thách thức phía trước để kịp thời có các giải pháp khắc phục ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2019, trong đó tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Một là, Chính phủ và các địa phương trong cả nước cần tập trung rà soát, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cắt giảm thực chất điều kiện kinh doanh đang là rào cản đối với hoạt động của doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh cá thể, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực thi hiệu quả thủ tục một cửa tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp thành lập và phát triển, đồng thời rà soát các thủ tục liên quan tới giải thể, phá sản doanh nghiệp bảo đảm nhanh và hiệu quả. Chính phủ cần có chính sách và giải pháp phù hợp để khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp, tạo dựng điều kiện kinh doanh thuận lợi cho cơ sở cá thể hoạt động ổn định, lâu dài và tuân thủ pháp luật.

Hai là, tiến hành xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật để thực hiện có hiệu quả Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, đồng thời tích cực vận động sớm phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU. Nâng cao kết quả hoạt động mở rộng thương mại quốc tế, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch cho sản phẩm nông sản.

Ba là, chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ, lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến thị trường trong nước và quốc tế để hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế. Nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp hỗ trợ, xuất khẩu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ khởi nghiệp; kiểm soát tín dụng ở một số ngành, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Bốn là, phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa nâng cao năng lực sản xuất cho nền kinh tế.

Năm là, ban hành và thực thi các giải pháp mang tính đột phá, tạo áp lực để các tổ chức kinh tế tiếp cận, ứng dụng công nghệ, từng bước nâng cao năng lực đổi mới, sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Doanh nghiệp Việt Nam cần nhận thức đúng và thực thi phương châm: "Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam". Chú trọng phát triển thị trường trong nước, chủ động kết nối, phát triển các kênh phân phối sản phẩm hàng hóa của Việt Nam.

Sáu là, để nền kinh tế có thể hòa nhập, không bị bỏ lại phía sau trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Chính phủ cần đổi mới phương thức thu hút đầu tư nước ngoài, tập trung thu hút các nhà đầu tư hàng đầu thế giới, đang nắm giữ công nghệ nguồn có năng lực quản trị hiện đại, năng lực cạnh tranh cao đầu tư vào Việt Nam, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa, ngăn ngừa việc chuyển dịch các dòng vốn gây ô nhiễm môi trường, công nghệ lạc hậu vào Việt Nam.

Bảy là, nền kinh tế đứng vững, phát triển thành công trong xu thế của cách mạng công nghiệp 4.0 phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ lao động có trình độ, biết đổi mới sáng tạo, biết đưa ra ý tưởng mới. Vì vậy, Chính phủ phải đổi mới phương thức, chương trình đào tạo, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó tập trung đào tạo đội ngũ thực hành giỏi để đáp ứng nhu cầu lao động trong xu thế vận hành của cách mạng công nghiệp 4.0. Đây cũng là nhiệm vụ để thực hiện ba khâu then chốt của nền kinh tế: Đổi mới thể chế; xây dựng cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực.

Tám là, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm người dân khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ.

PV: Ông có thể dự đoán nhanh kinh tế Việt Nam trong năm 2019?

TS. Nguyễn Bích Lâm: Với những kết quả tươi sáng đạt được trong năm 2018, cùng sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự nỗ lực dốc lòng của doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân, tôi tin rằng kinh tế Việt Nam năm 2019 sẽ tràn đầy khởi sắc với những niềm hy vọng, những niềm hứng khởi và những thành tựu mới.

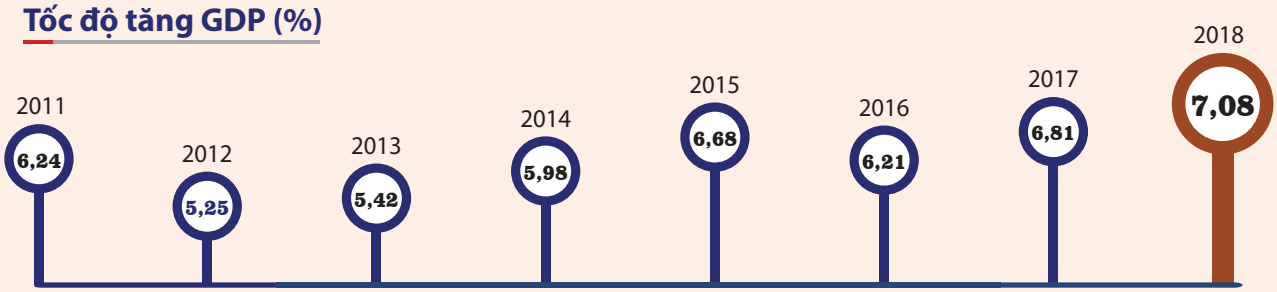
PV: Trân trọng cảm ơn Ông!

KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2018
NHỮNG GAM MÀU SÁNG

Bích Ngọc

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2018 đạt được nhiều kết quả ấn tượng. 12/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được Quốc hội đề ra trong năm đều đạt và vượt. Đây là nền tảng vững chắc để nước ta bước sang năm 2019 với những hy vọng thành công mới và cũng là động lực để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2020.

Tốc độ tăng GDP (%)



Quy mô GDP 2018 theo giá hiện hành

5.535,3
Nghìn tỷ đồng

GDP bình quân đầu người

2.587 USD



Chất lượng tăng trưởng GDP



Năng suất lao động
102 triệu đồng/lao động



Năng suất các nhân tố tổng hợp
43,50%



Độ mở nền kinh tế
208,6%



Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư
5,97



Tỷ lệ vốn đầu tư/GDP
33,5%
Đạt mục tiêu Quốc hội đề ra 33-34%

Thu hút đầu tư nước ngoài



→ **3.046**
Dự án cấp phép mới

→ **25,6** tỷ USD
Tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm

→ **19,1** tỷ USD
Tổng vốn thực hiện

Doanh nghiệp



→ Số doanh nghiệp thành lập mới
131.275

→ Tổng vốn đăng ký
1.478,1 Nghìn tỷ đồng

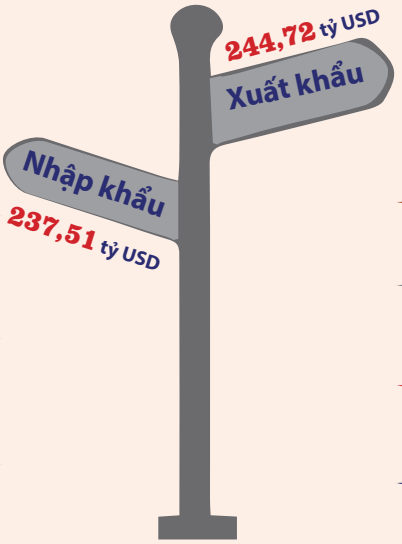
Xuất nhập khẩu

Xuất siêu 7,21 tỷ USD

Vượt mục tiêu Quốc hội đề ra nhập siêu dưới 3%

4 mặt hàng kim ngạch nhập khẩu trên 10 tỷ

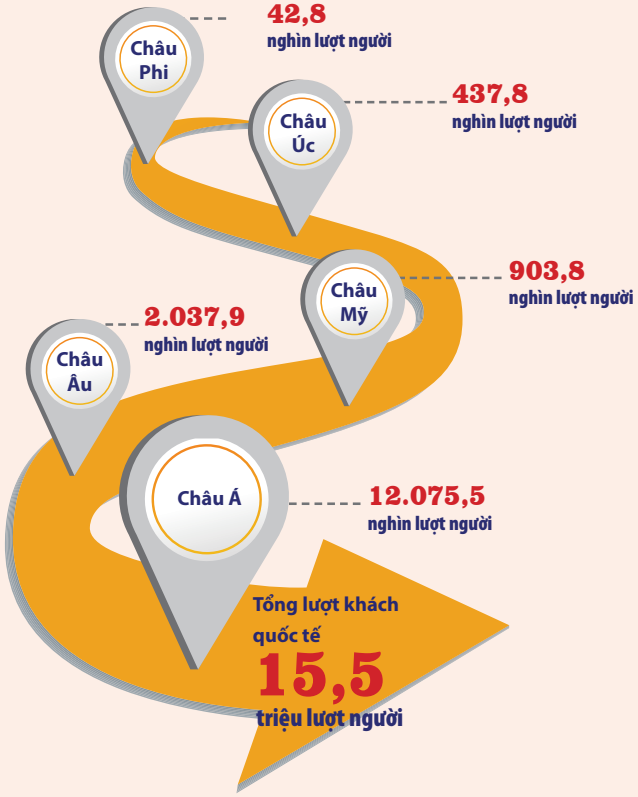
- Điện tử, máy tính và linh kiện: 42,5 tỷ USD
- Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng: 33,7 tỷ USD
- Điện thoại và linh kiện: 16 tỷ USD
- Vải: 12,9 tỷ USD



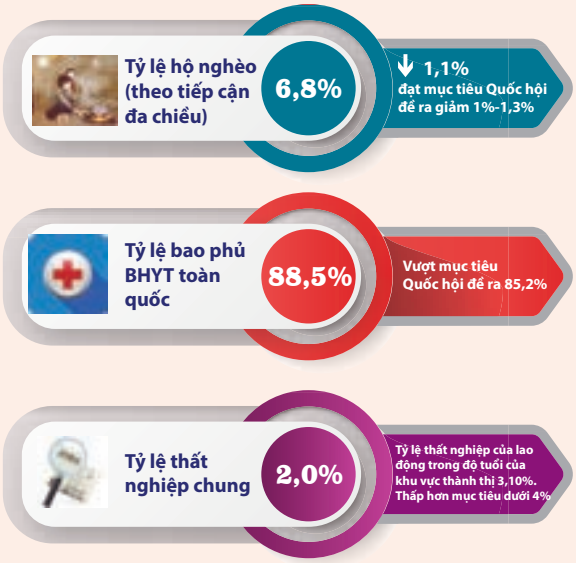
5 mặt hàng kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ

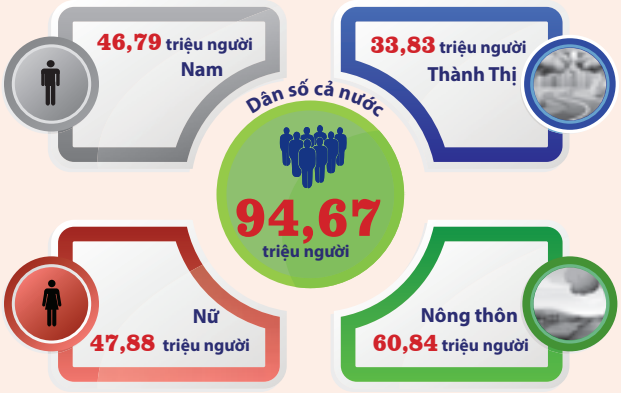
- Điện thoại và Linh kiện: 50 tỷ USD
- Dệt may: 30,4 tỷ USD
- Điện tử, máy tính và Linh kiện: 29,4 tỷ USD
- Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng: 16,5 tỷ USD
- Giầy dép: 16,3 tỷ USD

Du lịch



Văn hóa xã hội





Chỉ số giá tiêu dùng



Bình quân năm 2018 ↑ **3,54%**

dưới mục tiêu Quốc hội đề ra là 4%

Số liệu: Tổng cục Thống kê, Bảo hiểm xã hội Việt Nam

VIỆT NAM
DẤU ẤN ĐỐI NGOẠI
NĂM 2018

Thu Hường

Những dấu ấn quan trọng

Trong bối cảnh quan hệ quốc tế năm 2018 bị tác động mạnh bởi điều chỉnh chính sách của các nước lớn, kéo theo những diễn biến nhiều chiều ở các khu vực, tác động không nhỏ tới tình hình mỗi nước, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, với phương châm chủ động, sáng tạo trong cách làm và hiệu quả trong hành động, công tác đối ngoại của Việt Nam năm 2018 vẫn tiếp tục vươn lên khẳng định nhiều dấu ấn mới, góp phần nâng cao thế và lực của đất nước.

Ngoại giao đa phương đưa Việt Nam trở thành địa chỉ tin cậy

Năm 2018 đánh dấu những kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động đối ngoại đa phương của Việt Nam với những bước phát triển mới về chất, thể hiện cụ thể trong Chỉ thị 25-CT/TW ngày 8/8/2018 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Đây là một cột mốc quan trọng về tư duy đối ngoại và thể chế hóa chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ XII về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, theo đó Việt Nam phấn đấu dần đóng vai trò "nòng cốt, dẫn dắt, hòa giải" trong các diễn đàn, tổ chức đa phương có tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước, phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể.

Hoạt động đối ngoại đa phương tiếp tục gặt hái nhiều thành công rực rỡ, trở thành điểm sáng nổi bật của ngoại giao Việt Nam năm 2018. Nối tiếp đà thành công của năm APEC Việt Nam 2017, Việt Nam đang trở thành địa điểm tin cậy của các sự kiện quốc tế đa phương, khẳng định uy tín, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế. Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế quan trọng như: Diễn đàn Nghị viện châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 26, Hội nghị thượng đỉnh tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) lần thứ 6, Hội nghị cấp cao Tam giác phát triển Campuchia-Lào-Việt Nam lần thứ 10... Đặc biệt, hội nghị Diễn đàn Kinh tế Thế giới về ASEAN năm 2018 (WEF ASEAN) do Việt Nam tổ chức tháng 9/2018 tại Hà Nội, được đánh giá là thành công nhất trong lịch sử 27 năm qua cả về nội dung, quy mô và công tác tổ chức. Hội nghị WEF ASEAN năm 2018 đã thu hút sự tham dự đông đảo của lãnh đạo các nước Đông Nam Á và khu vực, sự quan tâm của hàng nghìn đối tác, nhà đầu tư nước ngoài cũng như các doanh nghiệp hàng đầu đến Việt Nam. Có thể nói, thành công của những sự kiện mang tầm quốc tế do Việt Nam tổ chức đã khẳng định vai trò, vị thế và uy tín của đất nước trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao, thể hiện sự chủ động và tầm vóc của Việt Nam trong hội nhập quốc tế, tham gia kiến tạo và định hình kinh tế khu vực và toàn cầu, đồng thời cũng mở ra nhiều cơ hội hợp tác, kinh doanh cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh các đề xuất và đóng góp tại các diễn đàn khu vực và quốc tế từ ASEAN đến ASEM, APEC, Liên hợp quốc... luôn được ủng hộ và đánh giá cao, Việt Nam còn được cộng đồng quốc tế tín nhiệm trao thêm nhiều trọng trách đa phương quan trọng. Tháng 5/2018, nhóm các nước châu Á - Thái Bình Dương



Trên cơ sở phát huy những thành công rực rỡ của năm 2017, công tác đối ngoại của Việt Nam năm 2018 tiếp tục ghi nhận những dấu ấn quan trọng, trở thành điểm sáng trong thành tựu chung của đất nước, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên nhiều lĩnh vực từ kinh tế - xã hội đến chính trị, ngoại giao, quốc phòng, an ninh, thể thao, văn hóa...

đã chính thức thông qua đề cử Việt Nam là đại diện duy nhất của nhóm ứng cử làm thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021. Tiếp đó, đến tháng 12/2018, Việt Nam đã lần đầu tiên trúng cử vào Ủy ban Luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc, tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia định hình luật thương mại quốc tế ngay từ giai đoạn đầu theo hướng phù hợp với lợi ích của đất nước. Điều này thể hiện sự đánh giá cao của cộng đồng quốc tế và tạo thế tự tin cho Việt Nam đảm nhận những trọng trách lớn hơn trong thời gian tới.

Như vậy, với thế và lực mới của đất nước sau hơn 30 năm đổi mới, đối ngoại đa phương Việt Nam đã thực sự được chắp cánh và nâng lên một tầm cao mới, góp phần giúp Việt Nam khẳng định được chỗ đứng xứng đáng với tư cách một thành viên trách nhiệm và có uy tín của cộng đồng quốc tế, bước đầu chủ động tham gia đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương.

Tiếp tục hoàn tất các khuôn khổ quan hệ chiến lược

Năm 2018 cũng ghi nhận các chuyến thăm song phương "nhộn nhịp" giữa Việt Nam và các nước đối tác trên thế giới. Năm 2018, lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã thực hiện 28 chuyến thăm nước ngoài và dự các hội nghị quốc tế lớn, đón tiếp 33 đoàn lãnh đạo cấp cao các nước thăm và dự các hoạt động quan trọng tại Việt Nam và hàng trăm cuộc tiếp xúc cấp cao bên lề các hội nghị đa phương quan trọng. Những chuyến thăm viếng, tiếp xúc cấp cao sôi động đó đã thực sự tạo xung lực mới trong quan hệ với các đối tác trên tất cả các lĩnh vực, phục vụ thiết thực lợi ích an ninh và phát triển của đất nước.

Trong bối cảnh quan hệ quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, bất ngờ, nhưng với tinh thần chủ động, sáng tạo trong cách làm, hiệu quả trong công tác, Việt Nam tiếp tục củng cố quan hệ với các nước, nhất là các nước có vị trí quan trọng. Quan hệ hữu nghị và hợp tác với các đối tác, nhất là các nước láng giềng Lào, Campuchia và Trung Quốc, các nước ASEAN và các nước lớn như Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Pháp… tiếp tục đi vào chiều sâu. Chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hàn Quốc, Tổng thống Indonesia, Tổng thống Ấn Độ, Thủ tướng Cộng hòa Pháp, Thủ tướng Liên bang Nga… là những minh chứng rõ nét cho thấy rõ điều này.

Bên cạnh đó, Việt Nam tiếp tục mở rộng thêm khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược với các nước có vị trí quan trọng như nâng cấp quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Australia lên Đối tác chiến lược trong khuôn khổ chuyến thăm Australia của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc hồi tháng 3/2018. Việt Nam cũng đã thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện với Hungary nhân chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng theo lời mời của Thủ tướng Hungary Viktor Orbán tháng 9/2018, đưa tổng số các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện lên con số 28. Đây là cục diện quan hệ đối ngoại thuận lợi nhất từ trước đến nay của nền ngoại giao Việt Nam.

Ngoại giao kinh tế: Thiết lập khuôn khổ bang giao, xác định trọng tâm hỗ trợ

Năm 2018 đánh dấu bước tiến mới của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế, khi Việt Nam trở thành thành thành viên thứ 7 phê chuẩn Hiệp định thương mại thế hệ mới CPTPP. Dự báo khi đi vào triển khai, CPTPP sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 4,7% đến năm 2035 và giúp đưa 600 nghìn người thoát nghèo đến năm 2030 ở mức chuẩn nghèo 5,5 đô la Mỹ/ngày, qua đó đóng góp thiết thực vào việc hướng tới thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Cùng với đó, Việt Nam và EU cũng đang hoàn tất các bước kỹ thuật cuối cùng để ký chính thức và phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA); Tiếp tục thúc đẩy đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), FTA giữa Việt Nam và khu vực tự do mậu dịch châu Âu (EVFTA) và giữa Việt Nam với Israel.

Việt Nam cũng đã chủ động và dẫn dắt các cơ chế hợp tác tiểu khu vực và tiểu vùng Mekong nhằm bảo đảm lợi ích phát triển và an ninh quốc gia, nhất là Hội nghị Thượng đỉnh GMS lần thứ 6 đã thông qua Kế hoạch hành động Hà Nội giai đoạn 2018-2022 và Khung đầu tư khu vực 2022; triển khai sáng kiến của Việt Nam tổ chức Diễn đàn Thượng đỉnh kinh doanh Tiểu vùng sông Mekong mở rộng tại Hà Nội.

Trong khuôn khổ các chuyến thăm cấp cao, Việt Nam đã đẩy mạnh lồng ghép các nội dung hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, lao động, du lịch… ký kết nhiều thỏa thuận, hợp đồng kinh tế trực tiếp; đồng thời trực tiếp xử lý và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; tiếp tục vận động các nước công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam, đưa tổng số đối tác công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường lên con số 71.

Với phương châm lấy địa phương và doanh nghiệp là trung tâm của hoạt động hỗ trợ, lần đầu tiên trong lịch sử 30 kỳ Hội nghị Ngoại giao, Bộ Ngoại giao đã tổ chức tọa đàm giữa Trưởng các cơ quan đại diện với cộng đồng doanh nghiệp (tháng 7/2018) để nắm bắt nhu cầu và tìm giải pháp hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp một cách thiết thực, trực tiếp và hiệu quả nhất. Ngành Ngoại giao đã tích cực tư vấn, thông tin tới nhiều địa phương trong nước về chính sách kinh tế, thương mại và đầu tư của các nước, các doanh nghiệp nước ngoài; thúc đẩy địa phương,



CỤC THỐNG KÊ PHÚ THỌ
Địa chỉ: 374 Đường Nguyễn Tất Thành - Xã Trưng Vương
TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
Điện thoại: 0210.3 849 012 - 3 847 407 * Email: phutho@gso.gov.vn

doanh nghiệp và các nước thăm, tìm hiểu cơ hội hợp tác tại các địa phương của Việt Nam… Những hoạt động ngoại giao kinh tế với những bước đi thiết thực đã góp phần đưa tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2018 đạt con số kỷ lục 482,2 tỷ USD, trong đó xuất siêu đạt 7,2 tỷ USD, góp phần đưa tăng trưởng GDP đạt 7,08%, mức tăng cao nhất trong 11 năm qua và thu hút đầu tư nước ngoài đạt xấp xỉ 25,6 tỷ USD (bao gồm cả với cấp mới và tăng thêm). Bên cạnh đó, tiến trình kinh tế quốc tế của Việt Nam cũng được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Trong Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2018, Diễn đàn Kinh tế thế giới đánh giá Việt Nam đứng thứ 77/140 nền kinh tế với số điểm và thứ hạng tương đối cao về ổn định kinh tế vĩ mô; Y tế sức khỏe; quy mô thị trường đạt 71/100 điểm.

Bước tiến mới trong tiến trình hội nhập chính trị, quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội

Cùng với hội nhập kinh tế, tiến trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng - an ninh cũng có thêm nhiều bước tiến mới. Đóng góp của Việt Nam vào sứ mệnh gìn giữ hoà bình và an ninh quốc tế có sự phát triển về chất, với việc lần đầu tiên chúng ta cử một số cán bộ, chiến sỹ tham gia Phái bộ gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc tại Nam Sudan. Bên cạnh đó, các cuộc diễn tập chung, tìm kiếm cứu nạn, giao lưu hữu nghị giữa Việt Nam với Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc… cả ở kênh song phương và trong khuôn khổ ASEAN đã góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau và tin cậy chính trị.

Hoạt động đối ngoại đã phối hợp chặt chẽ cùng quốc phòng - an ninh hình thành thế chân kiềng vững chắc góp phần bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đường biên giới trên bộ với các nước láng giềng Trung Quốc, Lào và Campuchia tiếp tục được quản lý tốt, thực sự trở thành đường biên giới hòa bình, hữu nghị và phát triển. Trên Biển Đông, Việt Nam cũng tiếp tục bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc và các quyền, lợi ích hợp pháp phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS). Trung ương Đảng cũng đã ban hành Nghị quyết 36 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng, ngoại giao văn hóa và thông tin tuyên truyền đối ngoại đã và đang đóng vai trò rất quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh một Việt Nam đổi mới, hội nhập, ổn định, hiếu khách và giàu bản sắc. Đặc biệt, việc Công viên non nước Cao Bằng được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu và "Hoàng hoa sứ trình đồ" trở thành Di sản Tư liệu của Chương trình Ký ức Thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đã góp phần làm phong phú thêm các di sản văn hóa thế giới của Việt Nam. Những nỗ lực đó đã góp phần nâng số lượng du khách quốc tế đến Việt Nam năm 2018 lên con số kỷ lục trên 15,5 triệu lượt người.

Có thể nói, những kết quả quan trọng đạt được trong công tác đối ngoại của Việt Nam năm 2018 đã góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chiến lược của đất nước; củng cố môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển; tăng cường, nâng cao uy tín và vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Vững tin hướng tới chặng đường phía trước

Với những thành tựu quan trọng đạt được trong năm 2018 và quyết tâm lớn, toàn ngành Đối ngoại đang bước vào năm 2019 với tinh thần sáng tạo, đột phá và vượt lên chính mình, hướng tới thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng XII và chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30 vào tháng 8/2018.

Những nhiệm vụ quan trọng của ngành Đối ngoại Việt Nam năm 2019 là: Tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững hơn; triển khai tốt Chỉ thị 25 của Ban Bí thư về nâng tầm đối ngoại đa phương, nhất là hoàn tất công tác chuẩn bị mọi mặt để hướng tới đảm nhận các trọng trách tại các diễn đàn đa phương quan trọng như ASEAN và Liên hợp quốc; giữ cho được đà hội nhập quốc tế, nhất là việc triển khai hiệu quả CPTPP và các hiệp định thương mại thế hệ mới khác; bước vào giai đoạn liên kết kinh tế quốc tế sâu rộng hơn…

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đó, toàn Ngành sẽ tiếp tục phấn đấu xây dựng nền ngoại giao Việt Nam chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, xứng tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Với thế và lực mới của đất nước sau hơn 30 năm Đổi mới, với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, tin tưởng rằng công tác đối ngoại của Việt Nam sẽ tiếp tục được khẳng định và gặt hái thêm nhiều thành tựu lớn hơn; phục vụ hiệu quả hơn mục tiêu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước trong thời gian tới; đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước./.



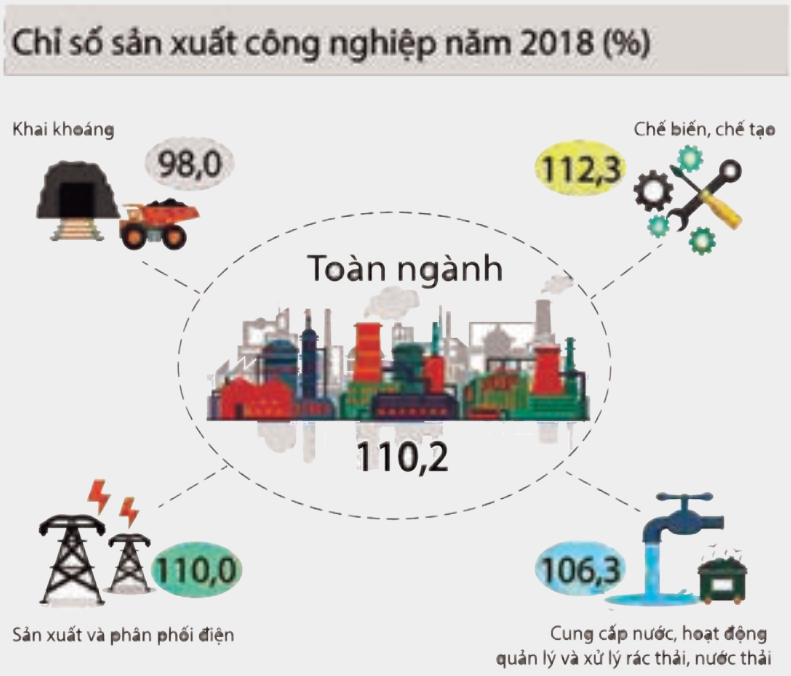


NĂM 2018
CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG

TS.Phạm Đình Thúy
Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp-TCTK

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 và vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra (6,7%). Trong đó, khu vực công nghiệp xây dựng có mức đóng góp cao nhất, tới 48,6% (riêng ngành công nghiệp là 39,5%). Điều này khẳng định công nghiệp là một trong những ngành quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nước ta hiện nay.

Năm 2018, mặc dù ngành khai khoáng tiếp tục suy giảm theo xu hướng đã được dự báo, nhưng ngành công nghiệp vẫn đạt mức tăng trưởng cao trên hai con số nhờ vào sự tăng trưởng cao của ngành chế biến, chế tạo và sự phát triển ổn định của ngành điện.



Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2018 mặc dù thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với mức tăng của cùng kỳ năm 2017, nhưng vẫn đạt mức tăng trưởng ấn tượng 10,2% và cao hơn nhiều so với mức tăng của ngành này trong giai đoạn 2012-2016.

Bảng 1. Chỉ số sản xuất công nghiệp giai đoạn 2014-2018

(Năm sau so với năm trước)

Đơn vị tính: %

Mã ngành	Tên ngành	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Ước năm 2018
00	**Toàn ngành công nghiệp**	**107,6**	**109,8**	**107,4**	**111,3**	**110,2**
B	Khai khoáng	102,4	107,1	93,2	95,9	98,0
C	Chế biến , chế tạo	108,7	110,5	111,3	114,7	112,3
D	Sản xuất và phân phối điện	112,5	111,4	111,5	108,9	110,0
E	Cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải	106,3	106,9	108,0	107,1	106,3

Đóng góp tích cực nhất vào mức tăng trưởng cao của ngành công nghiệp năm 2018 là ngành chế biến, chế tạo với mức tăng 12,3% (hiện chiếm khoảng gần 70% giá trị gia tăng của toàn ngành công nghiệp), đồng thời, đây cũng là ngành có đóng góp chính vào tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế năm 2018. Nhiều ngành công nghiệp trọng điểm thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có mức tăng trưởng cao trong năm 2018 phải kể đến: Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 65,5% (nhờ năng lực sản xuất mới của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, là doanh nghiệp quy mô lớn mới đi vào sản xuất từ giữa năm 2018); sản xuất kim loại tăng 25,1% (do đóng góp tích cực của Tập đoàn Formosa có quy mô sản xuất lớn mới đi vào sản xuất từ năm 2017 và tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất năm 2018); sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 20%; sản xuất xe có động cơ tăng 16,8%... Một số ngành có mức tăng khá: Sản xuất giấy, sản phẩm từ giấy tăng 14%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 13,7%; dệt tăng 12,7%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 12,4%...

Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm mũi nhọn của ngành chế biến, chế tạo cũng từng bước được nâng cao chất lượng, tiêu thụ tốt tại thị trường trong nước và xuất khẩu, gồm: Xăng dầu các loại tăng 51,2%; sắt thép thô tăng 43,8%; khí hóa lỏng (LPG) tăng 29,8%; ti vi các loại tăng 24%; alumin tăng 23,3%; vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo tăng 18,9%; thức ăn cho thủy sản tăng 17,3%; vải dệt từ sợi tự nhiên tăng 16,2%. Một số sản phẩm có mức tăng khá: Đường kính tăng 15,2%; ô tô tăng 14,1%; quần áo mặc thường tăng 12,1%; sữa bột tăng 11,8%;...

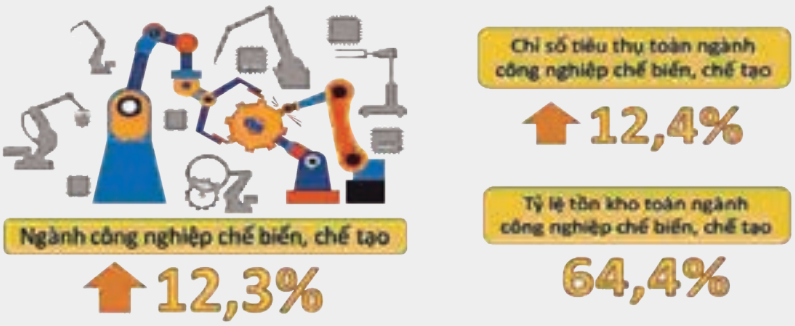
Sự phát triển của ngành chế biến, chế tạo năm 2018 có sự đóng góp tích cực của khu vực doanh nghiệp FDI. Trong 244,72 tỷ USD kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2018 (tăng 13,8% so với năm 2017), kim ngạch xuất khẩu hàng hóa thuộc ngành chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng chi phối với sự đóng góp tích cực của các doanh nghiệp FDI (xuất khẩu của khu vực này chiếm tới 71,7%). Những mặt hàng do ngành chế biến, chế tạo sản xuất và xuất khẩu có giá trị lớn, tăng cao trong năm 2018 phải kể đến: Điện thoại và linh kiện đạt 50 tỷ USD, tăng 10,5%; hàng dệt may đạt 30,4 tỷ USD, tăng 16,6%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 29,4 tỷ USD, tăng 13,4%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 16,5 tỷ USD, tăng 28%; giày dép đạt 16,3 tỷ USD, tăng 11%... Nhìn chung, tỷ trọng xuất khẩu của một số mặt hàng chủ lực vẫn thuộc về khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài hoạt động trong ngành chế biến, chế tạo, trong đó: Điện thoại và linh kiện chiếm 99,7%; điện tử, máy tính và linh kiện 95,6%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng 89,1%; hàng dệt may 59,9%;...

Cùng với sự phát triển của ngành chế biến, chế tạo, năm 2018, ngành điện cũng đạt được mức tăng trưởng khá cao và ổn định với mức tăng 10% (cao hơn mức tăng 8,9% của năm 2017), đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng của dân cư, góp phần tích cực vào tăng trưởng cao và ổn định của nền kinh tế.

Đáng chú ý là, chuyển đổi cơ cấu ngành công nghiệp trong những năm gần đây đang có những chuyển biến tích cực, từ dựa vào sự tăng trưởng cao của ngành khai khoáng đã chuyển sang phát triển và tăng trưởng cao của ngành chế biến, chế tạo. Số liệu thống kê cho thấy, trong ba năm qua, ngành khai khoáng liên tục suy giảm (năm 2016 giảm 6,8%; năm 2017 giảm 4,1%; năm 2018 giảm 2%), do đó, ảnh hưởng đáng kể tới tốc độ tăng của ngành công nghiệp cũng như của toàn bộ nền kinh tế; bù lại ngành chế biến, chế tạo liên tục tăng cao (năm 2016 tăng 11,3%; năm 2017 tăng 14,7%; năm 2018 tăng 12,3%), là điểm sáng duy trì được sự tăng trưởng cao của ngành công nghiệp và đóng góp chủ yếu

CỤC THỐNG KÊ HẢI PHÒNG
Địa chỉ: Số 3 Đinh Tiên Hoàng-Quận Hồng Bàng-TP. Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3 745 367-3 747 234-Fax: 0225.3 747 240
Email: haiphong@gso.gov.vn
Chúc Mừng Năm Mới Xuân Kỷ Hợi 2019

(35,3%) vào tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế năm 2018. Đáng mừng là trong nội tại ngành chế biến, chế tạo cũng thể hiện được tốc độ tăng trưởng cao, ổn định, an toàn và bền vững hơn: Chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo năm 2018 tăng 12,2%, trong khi chỉ số tiêu thụ tăng 12,4% và tỷ lệ tồn kho bình quân cả năm đạt 64,4% (trong khi tỷ lệ tồn kho kỳ vọng là 65%; tỷ lệ tồn kho các năm 2016, 2017 lần lượt là: 65,4% và 65,9%). Trong ngành chế biến, chế tạo, các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành có công nghệ cao, tạo ra nhiều giá trị gia tăng và lợi nhuận cũng tăng trưởng nhanh hơn, đóng góp thị phần ngày càng cao hơn so với các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành có công nghệ trung bình và thấp. Cụ thể giai đoạn 2010-2018, các doanh nghiệp có công nghệ cao đóng góp trong ngành chế biến, chế tạo biến động như sau: Tỷ trọng lao động tăng từ 15% năm 2010 lên 21% năm 2018 (lao động tăng bình quân 11,7%/năm, trong khi toàn ngành chế biến, chế tạo tăng bình quân 6,9%/năm); tỷ trọng doanh thu tăng từ 20,8% lên 29% (doanh thu tăng bình quân 21,7%/năm, trong khi toàn ngành chế biến, chế tạo tăng bình quân 16,6%/năm); tỷ trọng lợi nhuận trước thuế tăng từ 28,2% lên 55% (lợi nhuận trước thuế tăng bình quân 36,8%/năm, trong khi toàn ngành chế biến, chế tạo tăng bình quân 23,1%/năm).



Bước sang năm 2019, các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo cũng rất kỳ vọng vào đà tăng trưởng tốt của năm 2018 với các dự báo lạc quan cho 6 tháng đầu năm 2019 (so với 6 tháng cuối năm 2018) như sau: 89,9% doanh nghiệp cho rằng khối lượng sản xuất tăng và giữ ổn định; 90,8% doanh nghiệp dự báo đơn hàng mới tăng lên và giữ ổn định; 90,4% doanh nghiệp lạc quan cho rằng đơn hàng xuất khẩu sẽ tăng lên và giữ ổn định.

Năm 2019, với sự chỉ đạo điều hành linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt hơn, hiệu quả hơn của các cấp, các ngành, các địa phương, môi trường kinh doanh nước ta sẽ tiếp đà thuận lợi của năm 2018, đồng thời năm 2019 cũng là năm nước ta chính thức tham gia Hiệp định thương mại CPTPP-Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, kỳ vọng doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp ngành công nghiệp nói riêng tiếp tục khởi sắc, phát triển, tăng trưởng cao và ổn định, tiếp tục là điểm sáng đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của toàn bộ nền kinh tế./.

TRUNG TÂM TIN HỌC THỐNG KÊ KHU VỰC I (COSIS I)

Số 54 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 024 3835 6104 * Email: tttinhoc@gso.gov.vn

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ



Trung tâm tin học Thống kê (Tổng cục Thống kê), chính thức mang tên Trung tâm tin học Thống kê khu vực I từ ngày 24/6/2013 theo Quyết định số 647/QĐ/TCTK.

Thực hiện chức năng quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin - truyền thông của Tổng cục Thống kê; xử lý dữ liệu thống kê; phát triển phần mềm ứng dụng; bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật hệ thống mạng của các đơn vị trong Ngành; đào tạo công nghệ thông tin – truyền thông theo quy định của pháp luật.



CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trung tâm có 06 Phòng ban nghiệp vụ; Tổng số viên chức và người lao động là 38 người, trong đó có 34 viên chức trình độ đại học và trên đại học (trình độ trên đại học chiếm 29%).

THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG BẬC CAO

- Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ: TĐT Dân số và nhà ở năm 2009; năm 2013.
- Cờ thi đua cấp Bộ: TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016; TĐT Kinh tế năm 2017.







ĐIỂM SÁNG NÔNG NGHIỆP NĂM 2018

ThS. Lê Trung Hiếu
Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, lâm nghiệp và thủy sản - TCTK

Năm 2018 khép lại, cùng kết quả tích cực và toàn diện của nền kinh tế với tăng trưởng GDP đạt 7,08% so với năm 2017, mức tăng cao nhất trong 11 năm qua (vượt mục tiêu 6,7% của Quốc hội). Trong mức tăng trưởng đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có sự đóng góp tích cực (8,7%) tăng trưởng đạt 3,76%, cao nhất trong giai đoạn 2012-2018. Kết quả này đã phần nào khẳng định, tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đã đi đúng hướng và phát huy hiệu quả tích cực, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản kết thúc năm 2018 đạt thắng lợi toàn diện về mọi mặt

Ngành Nông nghiệp tiếp tục khẳng định xu hướng phục hồi rõ nét khi đạt mức tăng 2,89%, là mức tăng cao nhất của giai đoạn 2012-2018, đóng góp 0,36 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế. Đạt được kết quả này là do điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, đặc biệt là cây lúa và cây lâu năm.

Diện tích lúa cả năm đạt 7,57 triệu ha, giảm 134,8 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa đạt 58,1 tạ/ha, tăng 2,6 tạ/ha. Mặc dù diện tích lúa giảm nhưng năng suất tăng cao nên sản lượng lúa cả năm đạt 43,98 triệu tấn, tăng 1,24 triệu tấn, tăng 2,9% so với năm 2017. Cùng với thành tựu của sản xuất, điểm nổi bật trong xuất khẩu gạo năm 2018 là tập trung xuất khẩu gạo chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, vì vậy giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đã ngang bằng (có thời điểm vượt) giá gạo cùng loại của Thái Lan. Sản lượng gạo xuất khẩu đạt 6,1 triệu tấn, tăng 4,6% so với năm trước; giá trị xuất khẩu đạt 3,1 tỷ USD, tăng 16,0%.

Sản lượng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả năm 2018 đạt khá do nhiều cây trồng tăng về diện tích và có thị trường tiêu thụ. Sản lượng cao su đạt 1.141,9 nghìn tấn, tăng 4,3% so với năm trước; hồ tiêu đạt 255,4 nghìn tấn, tăng 1,1%; cà phê đạt 1.626,2 nghìn tấn, tăng 3,1%; điều đạt 260,3 nghìn tấn, tăng 20,6%; chè búp đạt 987,3 nghìn tấn, tăng 1,6%; cam, quýt, bưởi đạt 1.697,9 nghìn tấn, tăng 10,9%; xoài đạt 788,5 nghìn tấn, tăng 5,8%; thanh long đạt 1.074,2 nghìn tấn, tăng 12,8%; dứa đạt 674 nghìn tấn, tăng 9,1%; nhãn đạt 541,4 nghìn tấn, tăng 8,4%; vải đạt 380,6 nghìn tấn, tăng 63,6%;... Về xuất khẩu, do giá sản phẩm cây công nghiệp lâu năm như điều, cà phê, cao su, hạt tiêu trên thị trường thế giới sụt giảm mạnh, nên mặc dù các sản phẩm

này vẫn có thị trường nhưng giá trị xuất khẩu lại giảm sâu. Cụ thể, sản lượng điều xuất khẩu đạt 375 nghìn tấn, tăng 6,2% nhưng giá trị xuất khẩu chỉ đạt 3,4 tỷ USD, giảm 3,9%; cà phê xuất khẩu đạt 1.882 nghìn tấn, tăng 20,1% nhưng giá trị xuất khẩu chỉ đạt 3,5 tỷ USD, tăng 1,2%; cao su xuất khẩu đạt 1.582 nghìn tấn, tăng 14,5%, nhưng giá trị xuất khẩu chỉ đạt 2,1 tỷ USD, giảm 6,1%; hạt tiêu xuất khẩu đạt 232 nghìn tấn, giảm 8,1% nhưng giá trị xuất khẩu chỉ đạt 0,8 tỷ USD, giảm đến 32,2%. Nếu 4 sản phẩm này giữ giá xuất khẩu bình quân như năm 2017 thì kim ngạch xuất khẩu ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản sẽ tăng thêm 1,9 tỷ USD. Đối với xuất khẩu trái cây, năm nay tiếp tục đạt mốc kim ngạch mới với 3,2 tỷ USD, tăng 4,9% so với năm trước.

Chăn nuôi tăng trưởng khá, chăn nuôi lợn phục hồi nhanh do giá bán sản phẩm tăng cao, người chăn nuôi có lãi, nhất là trong những tháng cuối năm, sản lượng thịt lợn hơi xuất xuất chuồng cả năm đạt 3,8 triệu tấn, tăng 2,2% so năm trước (quý IV, sản lượng thịt lợn hơi tăng 7,1%). Ngành Chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi gia súc và gia cầm do không có lợi thế cạnh tranh so với các nước trong khu vực và thế giới nên giá trị xuất khẩu vẫn còn khiêm tốn so với năng lực sản xuất của ngành. Năm 2018, giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi đạt 546 triệu USD, tăng 11,6% so với năm 2017.

Ngành Thủy sản có nhiều thuận lợi về thời tiết và thị trường tiêu thụ nên đạt mức tăng 6,46%, đóng góp 0,22 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Sản lượng thủy sản cả năm đạt 7,8 triệu tấn, tăng 6,1% so với năm trước, trong đó sản lượng khai thác đạt 3,6 triệu tấn, tăng 5,3%; sản lượng nuôi trồng đạt 4,2 triệu tấn, tăng 6,7%. Sản lượng các loại thủy sản chủ yếu phục vụ xuất khẩu có mức tăng trưởng khá như: Cá tra đạt 1,4 triệu tấn, tăng 10,4%; tôm thẻ chân trắng đạt 492,3 nghìn tấn, tăng 10%; tôm sú đạt 247,3 nghìn tấn, tăng 5,5%; cá ngừ đại dương đạt 24,3 nghìn tấn, tăng 10,3%,... Sản xuất phát triển tạo nguồn cung cho xuất khẩu, năm 2018 kim ngạch xuất khẩu thủy sản tiếp tục đạt cao và cán đích 8,8 tỷ USD, tăng 6,3% so năm trước. Trong đó, ngoại trừ kim ngạch xuất khẩu tôm đạt 3,6 tỷ USD, giảm 7%, do giá xuất khẩu giảm, còn lại kim ngạch xuất khẩu sản phẩm khác đều tăng so với năm 2017 như: Cá tra đạt 2,2 tỷ USD, tăng 25,6%; cá ngừ đạt 675 triệu USD, tăng 13,9%; mực, bạch tuộc đạt 785 triệu USD, tăng 9,1%. Các thị trường lớn và truyền thống vẫn chiếm thị phần lớn trong nhập khẩu thủy sản của Việt Nam như Mỹ chiếm 18,5%; Nhật chiếm 15,8%; Trung Quốc chiếm 11,3% và Hàn Quốc chiếm 9,8%.

Ngành Lâm nghiệp tăng trưởng khá với mức tăng 6,01% nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ nên chỉ đóng góp 0,05 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Sản lượng gỗ khai thác đạt 12,8 triệu m^3, tăng 9,6% so với năm trước. Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lập kỷ lục mới đạt 8,9 tỷ USD, tăng 15% so với năm trước (trong đó xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 6,3 tỷ USD, tăng 8,8%; xuất khẩu gỗ đạt 2,6 tỷ USD, tăng 33,4% so năm trước). Hiện tại, gỗ và sản phẩm gỗ đã trở thành ngành hàng có kim ngạch xuất khẩu đứng thứ 6 của Việt Nam, chiếm 6% thị phần thế giới, đứng đầu trong khối ASEAN, đứng thứ 2 châu Á (sau Trung Quốc) và thứ 5 thế giới.

Các yếu tố tạo nên động lực tăng trưởng cho ngành Nông nghiệp năm 2019

- Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp sau hơn 5 năm triển khai thực hiện tiếp tục phát huy hiệu quả cho các năm tiếp theo;
- Ngành Lâm nghiệp có thị trường tiêu thụ gỗ và sản phẩm gỗ ổn định và thị trường ngày càng được mở rộng.
- Ngành Chăn nuôi với sự phục hồi của chăn nuôi lợn trong những tháng cuối năm sẽ tạo đà tăng trưởng trong năm 2019.
- Năm 2018, với số doanh nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản được thành lập mới là 1.847, doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 793, cùng 16 nhà máy chế biến rau quả, thịt lợn, gia cầm công suất lớn hiện đại với tổng mức đầu tư khoảng 8.700 tỷ đồng được khởi công và khánh thành đi vào hoạt động sẽ tạo điều kiện cho nông sản Việt sẽ tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và khắc phục dần tình trạng được mùa mất giá.

Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đi đúng hướng và phát huy hiệu quả tích cực

Cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục được điều chỉnh theo hướng chuyển từ mục tiêu số lượng sang chất lượng và giá trị gia tăng; mô hình sản xuất chuyển dần từ quy mô nhỏ lẻ, phân khúc sang quy mô lớn kết hợp với ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa và liên kết theo chuỗi giá trị; cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành có sự chuyển dịch

theo hướng hiệu quả hơn, tăng tỷ trọng các ngành, sản phẩm có lợi thế so sánh và thị trường tiêu thụ ổn định. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đang chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ loại cây có giá trị thấp sang loại cây có giá trị cao; nuôi trồng thủy sản tập trung chuyển sang các loài trọng điểm dùng làm nguyên liệu chế biến xuất khẩu, đặc biệt là nuôi tôm nước lợ.

Trong những năm gần đây, sản xuất lúa có xu hướng giảm diện tích, chuyển đổi sang trồng cây ăn quả hoặc nuôi trồng thủy sản đem lại hiệu quả cao hơn và sản xuất tập trung vào lúa chất lượng cao nhằm nâng cao hiệu quả cạnh tranh trong xuất khẩu. Năm 2018, diện tích gieo trồng lúa giảm 134,8 nghìn ha so năm trước, tính chung giai đoạn 2013-2018, bình quân mỗi năm diện tích gieo trồng lúa giảm 66 nghìn ha, bình quân giảm 0,85%/năm. Trong khi diện tích lúa có xu hướng giảm thì diện tích cây lâu năm và diện tích nuôi trồng thủy sản có xu hướng tăng. Giai đoạn 2013-2018, diện tích cây lâu năm bình quân mỗi năm tăng 80,8 nghìn ha, bình quân tăng 2,5%/năm (trong đó, diện tích cây công nghiệp lâu năm bình quân mỗi năm tăng 23,3 nghìn ha; diện tích cây ăn quả bình quân mỗi năm tăng 56,5 nghìn ha). Cũng trong giai đoạn này, diện tích nuôi trồng thủy sản mỗi năm tăng bình quân 14,8 nghìn ha, bình quân tăng 1,4%/năm (trong đó, diện tích nuôi tôm mỗi năm tăng bình quân 17,6 nghìn ha). Kết quả phân tích cho thấy, hiệu quả của chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp sang nuôi trồng thủy sản nâng cao giá trị gấp 2,3 lần.

Hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đầu ra cho nông sản được thực hiện tốt cả ở thị trường trong nước và xuất khẩu

Trong năm 2018, có 15 hội chợ triển lãm về nông nghiệp được tổ chức. Đây là nơi kết nối tiêu thụ và quảng bá nông sản, nhờ đó đã giảm thiểu tình hình ứ đọng sản phẩm, giảm thiệt hại cho người sản xuất. Một ví dụ điển hình, năm 2018 do khâu xúc tiến thương mại và tổ chức thị trường tốt nên dù sản lượng vải năm này tăng đến 64%, nhãn tăng 8,4% song vẫn không xảy ra tình trạng được mùa, mất giá như mọi năm. Bên cạnh đó, thị trường xuất khẩu nông sản được mở rộng với mặt hàng thịt bò, sữa vào Malaysia; thịt lợn, gà, trứng vào Singapore; thịt gà vào Nhật Bản, thịt lợn đông lạnh vào Myanmar; vú sữa vào Hoa Kỳ; chôm chôm vào New Zealand; chanh leo vào EU... Đối với thị trường lớn Trung Quốc, Việt Nam đã đàm phán và có thêm 8 mặt hàng theo thứ tự ưu tiên sẽ được phép nhập khẩu chính ngạch gồm: Sầu riêng, bưởi, chanh dây, khoai lang, dừa, măng cầu, măng cụt.

Thách thức trong năm 2019

Với những kết quả khá ngoạn mục đã đạt được trong năm 2018, ngành Nông nghiệp Việt Nam bước sang năm 2019 đầy tự tin, song cũng lắm thách thức. Cụ thể:

Thứ nhất, biến đổi khí hậu với hiện tượng xâm nhập mặn và nước biển dâng diễn biến khó lường. Vùng có khả năng chịu ảnh hưởng nhiều nhất lại là vùng đồng bằng sông Cửu Long nơi cơ cấu giá trị ngành trồng trọt chiếm 34% của cả nước, nếu bị tác động sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất năm 2019.

Thứ hai, tình hình dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp khi tại Trung Quốc dịch bệnh đã lây lan đến phía Nam, gần biên giới với các tỉnh Tây Bắc của Việt Nam. Do đó, cần phải có các biện pháp tổng thể, huy động tổng lực để ngăn chặn sự lây nhiễm của dịch tả lợn châu Phi vào nội địa.

Thứ ba, xuất khẩu thủy sản chủ lực cá tra và tôm nước lợ đạt được kết quả khả quan nhưng tính ổn định không cao, do phải cạnh tranh với những nước cùng sản xuất mặt hàng này như Ấn Độ, Thái Lan, Bangladesh, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc,...

Thứ tư, đầu năm 2019, phái đoàn của Ủy ban châu Âu (EC) sẽ sang thanh tra lần 2 về khai thác thủy sản biển của Việt Nam, nếu không tuân thủ đầy đủ các khuyến nghị của EC về khai thác và truy xuất nguồn gốc hải sản thì sẽ không gỡ bỏ được "thẻ vàng" hoặc có nguy cơ bị "thẻ đỏ", điều này đồng nghĩa với thủy sản Việt Nam sẽ khó khăn ở thị trường châu Âu, và các thị trường khác cũng bị ảnh hưởng.

Đối diện với những thách thức của năm 2019, ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản hy vọng với đà tăng trưởng của năm 2018, với hành động, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và sự chung tay của doanh nghiệp, bà con nông dân hy vọng toàn ngành Nông nghiệp sẽ tiếp tục đạt được thắng lợi./.



XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA DẤU ẤN NĂM 2018, THÁCH THỨC TRONG NĂM 2019

ThS. Phạm Thị Quỳnh Lợi
Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ - TCTK

Năm 2018, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam khá sôi động và đạt kết quả ấn tượng với tổng mức lưu chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu ước đạt 482,2 tỷ USD, tăng 12,6%. Trong đó, xuất khẩu đạt 244,7 tỷ USD, tăng 13,8% và nhập khẩu ở mức 237,5 tỷ USD, tăng 11,5% so với năm 2017. Cán cân thương mại hàng hóa ước tính thặng dư tới 7,2 tỷ USD, cao hơn khá nhiều so với mức 2,1 tỷ USD của năm 2017 và cao nhất từ trước tới nay. Điều đó đã đưa hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2018 đạt dấu mốc kỷ lục về thặng dư thương mại hàng hóa.

Bức tranh xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2018 khởi sắc nhờ nhiều điểm sáng nổi bật, đặc biệt là trong hoạt động xuất khẩu:

Thứ nhất, năm 2018, Việt Nam có tới 29 mặt hàng ước tính kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD, chiếm 91,7% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó có 5 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 58,3% tổng kim ngạch gồm: Điện thoại các loại và linh kiện (50 tỷ USD); Hàng dệt may (30,4 tỷ USD); Điện tử máy tính và linh kiện (29,4 tỷ USD); Máy móc, thiết bị dụng cụ và phụ tùng (16,5 tỷ USD); Giầy dép (16,3 tỷ USD). Mức tăng của 5 mặt hàng có kim ngạch đạt trên 10 tỷ USD đóng góp tới 60% vào mức tăng chung của xuất khẩu năm 2018.

Thứ hai, xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước năm 2018 tăng trưởng cao hơn so với khu vực FDI, kim ngạch xuất khẩu khu vực này ước đạt 69,2 tỷ USD, tăng 15,9% (9,5 tỷ USD); khu vực FDI (kể cả dầu thô) kim ngạch ước đạt 175,5 tỷ USD, tuy tăng trưởng thấp hơn so khu vực kinh tế trong nước song vẫn đạt mức tăng 12,9% (20,1 tỷ USD) và chiếm tỷ trọng 71,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, giảm 0,5 điểm phần trăm về tỷ trọng so với năm 2017.

Thứ ba, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản như gạo, rau quả, thủy sản và gỗ vẫn duy trì tăng trưởng đã góp phần vào mức tăng chung của xuất khẩu. Mặc dù, một số mặt hàng nông sản như cao su, cà phê, hạt tiêu, hạt điều có giá xuất khẩu bình quân thấp hơn so với năm 2017 làm ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu năm 2018, song kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng này vẫn duy trì tăng trưởng với mức 10% (tương đương 2 tỷ USD) so với năm 2017. Đây có thể coi là thành tích trong xuất khẩu sản phẩm của ngành Nông nghiệp trong năm 2018.



Bên cạnh những thành tích về xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu năm 2018 cũng có nhiều dấu hiệu tích cực so với năm 2017.

Một là, nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất tăng hơn so với năm 2017, ước tính kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này ở mức 116 tỷ USD, tăng 19,8% (19,2 tỷ USD), chiếm 48,98%, tăng 3,4 điểm phần trăm so với năm 2017. Điều này khẳng định sản xuất trong nước đang được mở rộng và phát triển, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế.

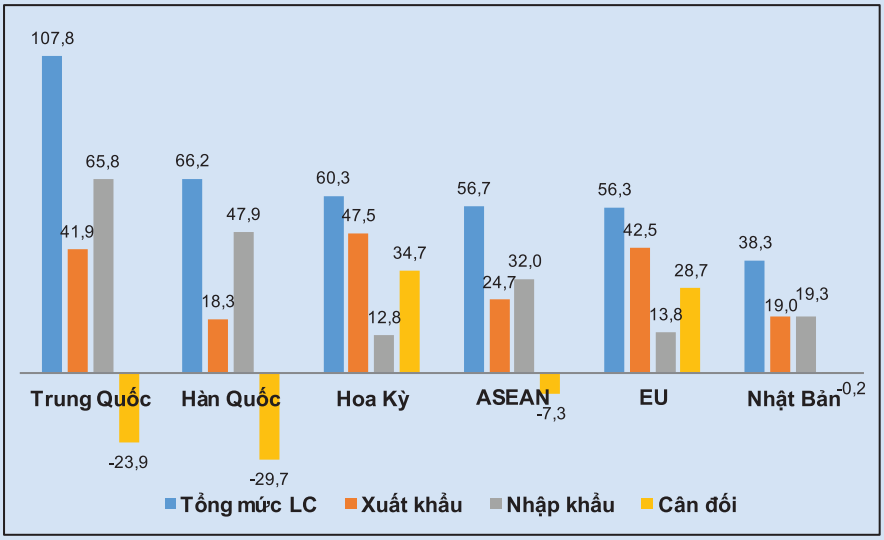
Hai là, nhập khẩu của khu vực trong nước ước đạt 94,8 tỷ USD, tăng 11,3% so với năm 2017, tăng trưởng của khu vực trong nước đã rút ngắn khoảng cách so với khu vực FDI; khu vực FDI ước nhập khẩu 142,7 tỷ USD, tăng 11,6% so với năm 2017 (năm 2017 tăng trưởng nhập khẩu của khu vực trong nước và FDI tương đương 17,4% và 24,8%). Điều này cho thấy nhu cầu nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất, lắp ráp của khu vực doanh nghiệp trong nước đã phục hồi và dần vươn lên so với khu vực FDI.

Ba là, tỷ trọng nhóm hàng tiêu dùng nhập khẩu trong tổng kim ngạch nhập khẩu ước tính giảm 0,4 điểm phần trăm so với năm 2017, mặc dù kim ngạch nhập khẩu ước tính 20,5 tỷ USD, tăng 6,8% (1,3 tỷ USD). Điều này minh chứng cho sản xuất trong nước đang được đẩy mạnh và đã phần nào đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Ngoài ra, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam với một số thị trường lớn có thay đổi tích cực. Với các thị trường mà Việt Nam xuất siêu như Hoa Kỳ và EU thì mức thặng dư tăng lên, còn với các thị trường Việt Nam luôn nhập siêu thì mức nhập siêu ước tính trong năm 2018 đã giảm (Hàn Quốc) hoặc tăng nhẹ (Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản) so với năm 2017.

Bảng 1: Tổng mức lưu chuyển xuất, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa năm 2018 của Việt Nam với một số nước

(Tỷ USD)



Quan hệ thương mại hàng hóa hai chiều với Trung Quốc năm 2018 vượt ngưỡng 100 tỷ USD và duy trì vị trí dẫn đầu với kim ngạch hai chiều ước đạt 107,8 tỷ USD, tăng 14,6% (13,8 tỷ USD) so với năm 2017. Kim ngạch xuất khẩu tăng 18,5%, cao hơn mức tăng của nhập khẩu (tăng 12,3%) kéo theo nhập siêu từ thị trường này ở mức 23,9 tỷ USD, tăng 3,0% so với năm 2017.

Thị trường Hàn Quốc có quan hệ thương mại hai chiều đứng thứ 2, sau Trung Quốc với kim ngạch ước đạt 66,2 tỷ USD, tăng 7,1% (4,4 tỷ USD). Xuất khẩu tăng tới 23,2% (3,4 tỷ USD), trong khi nhập khẩu chỉ tăng 2,0% dẫn đến nhập siêu từ Hàn Quốc giảm 7,8% (2,5 tỷ USD) so với năm 2017. Mức nhập siêu ước đạt 29,7 tỷ USD và là thị trường Việt Nam nhập siêu lớn nhất trong năm 2018.

ASEAN có kim ngạch hai chiều ước đạt 56,7 tỷ USD, tăng 13,3% (6,7 tỷ USD), trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 24,7 tỷ USD, tăng 13,7% (3 tỷ USD), nhập khẩu ở mức 32 tỷ USD, tăng 13,0% (3,7 tỷ USD). Nhập siêu từ thị trường ASEAN ước tính đạt 7,3 tỷ USD, tăng 10,9% (714 triệu USD).

Kim ngạch thương mại hai chiều với Nhật Bản ước đạt 38,3 tỷ USD, tăng 13,1% (4,4 tỷ USD), xuất khẩu đạt 19 tỷ USD, tăng 12,9% (2,2 tỷ USD) và nhập khẩu đạt 19,3 tỷ USD, tăng 13,4% (2,3 tỷ USD). Nhập siêu từ thị trường Nhật Bản ở mức 223 triệu USD, tăng 105 triệu USD so với năm 2017.

CỤC THỐNG KÊ CAO BẰNG

Địa chỉ: Khu đô thị mới - Phường Đề Thám
Tp. Cao Bằng - Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0206.3 856 148 - 3 852 164
Email: caobang@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Kỷ Hợi 2019

Tổng mức lưu chuyển hàng hóa ngoại thương với Hoa Kỳ ước đạt 60,3 tỷ USD, tăng 18,3% (9,3 tỷ USD) so với năm 2017. Chiến tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc xảy ra, các chuyên gia lo ngại sẽ ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ vẫn dẫn đầu với 47,5 tỷ USD, tăng 14,2% (5,9 tỷ USD); cán cân thương mại hàng hóa thặng dư tới 34,7 tỷ USD, tăng 7,7% (2,5 tỷ USD) so với năm 2017 và duy trì vị trí dẫn đầu.

Kim ngạch thương mại hàng hóa hai chiều với EU ước đạt 56,3 tỷ USD, tăng 11,5% (5,8 tỷ USD) so với năm 2017. Trong đó, xuất khẩu ước đạt 42,5 tỷ USD, tăng 11% (4,2 tỷ USD), nhập khẩu đạt 13,8 tỷ USD, tăng 13,1% (1,6 tỷ USD). Cán cân thương mại hàng hóa với EU ở mức 28,7 tỷ USD, tăng 10% (26 tỷ USD) so với năm 2017.

Các dấu hiệu trên cũng cho thấy, xuất khẩu của Việt Nam đã bắt đầu tăng trưởng mạnh ở những thị trường khó tính và nhập khẩu cũng đã hướng tới lựa chọn thị trường cao cấp, đảm bảo về chất lượng nguồn hàng hóa.

Bên cạnh những thành tích nổi bật trong năm 2018, bức tranh xuất, nhập khẩu của Việt Nam vẫn còn có những điểm tối, tiềm ẩn khó khăn, thách thức trong năm 2019.

Thứ nhất, kim ngạch xuất khẩu của một số mặt hàng có thể sẽ suy giảm trong các năm tiếp theo khi mà nhu cầu thị trường đã đạt đến đỉnh điểm. Bằng chứng là trong 29 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD có tới 20 mặt hàng có tăng trưởng thấp hơn so với năm 2017. Theo đó, mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu lớn nhất có tăng trưởng thấp hơn là điện thoại các loại và linh kiện tăng 10,5% (năm 2017 tăng 31,9%), tiếp đến là hàng điện tử, máy tính và linh kiện tăng 13,4% (năm 2017 tăng 37%), giày dép tăng 11% (năm 2017 tăng 12,9%). Điều này cho thấy nhu cầu về các mặt hàng này đã chững lại, đặc biệt là các mặt hàng điện thoại thông minh và hàng điện tử được đánh giá là đến "ngưỡng". Vì vậy, đây sẽ là những thách thức lớn cho năm 2019 khi mà thị trường đã đến điểm bão hòa.

Thứ hai, hoạt động thương mại hàng hóa năm 2019 sẽ có những thách thức đến từ bên ngoài khi mà các nền kinh tế phát triển được dự báo tăng trưởng năm 2019 thấp hơn 2018; tăng trưởng thương mại toàn cầu cũng được dự báo sẽ tiếp tục giảm trong năm 2019 cùng với tình hình chiến tranh thương mại tiếp diễn và các rào cản kỹ thuật từ các nước nhập khẩu.

Thứ ba, các hiệp định FTAs đã ký kết được thực thi sẽ tác động đến nhập khẩu của Việt Nam, nhiều mặt hàng nhập khẩu có thuế suất bằng 0 sẽ làm gia tăng nhập khẩu và khi đó nhập siêu có thể quay trở lại trong thời gian tới.

Thứ tư, với các yêu cầu cao về xuất xứ, an toàn vệ sinh thực phẩm hay quy trình sản xuất cũng sẽ là những thách thức lớn cho doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình tham gia vào sân chơi toàn cầu.

Thứ năm, với độ mở nền kinh tế ở mức cao và tăng nhanh, kinh tế trong nước dễ bị tổn thương khi có tác động từ thị trường bên ngoài.

Vì vậy, để vượt qua được các thách thức nêu trên và tận dụng nhiều hơn các cơ hội từ quá trình hội nhập sâu, rộng hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tìm kiếm thị trường; chuẩn bị tốt về quản trị, nguồn nguyên phụ liệu, tạo liên kết trong công nghiệp phụ trợ; xây dựng thương hiệu… Nếu không các doanh nghiệp Việt có thể sẽ thua ngay trên sân nhà khi mà nguồn lực hạn chế, chi phí sản xuất cao, hoạt động không hiệu quả. Và khi đó, các doanh nghiệp FDI với các nguồn lực sẵn có, khả năng quản trị tốt sẽ tận dụng được nhiều cơ hội hơn.

Việt Nam vốn là nước nông nghiệp nên có lợi thế về các mặt hàng nông, thủy sản, tuy nhiên, xuất khẩu các mặt hàng này chưa tương xứng với tiềm năng. Vì vậy, với yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng sản phẩm từ các đối tác, các doanh nghiệp Việt cần chú trọng ứng dụng công nghệ vào quá trình sản xuất, tạo thuận lợi cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, minh bạch hóa thông tin giúp cho các sản phẩm nông, thủy sản chế biến của Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu, góp phần gia tăng giá trị xuất khẩu trong ngành nông nghiệp.

Bên cạnh sự nỗ lực của doanh nghiệp, Chính phủ cần tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng, quan tâm nhiều hơn đến công nghiệp hỗ trợ, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp đặc biệt là trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu và luôn đồng hành cùng doanh nghiệp để vượt qua các thách thức, tiếp tục chinh phục và chiếm lĩnh những thị trường mới./.

CỤC THỐNG KÊ BẮC KẠN
Địa chỉ: Tổ 4 phường Đức Xuân - Tp. Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn
Điện thoại: 0209.3 870 882 - 3 870 148 * Fax: 0209.3 871 237
Email: backan@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Kỷ Hợi 2019

Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Đóng góp vào thành tựu đó phải kể đến vai trò không nhỏ của khu vực đầu tư nước ngoài (ĐTNN). Đây là nguồn vốn bổ sung quan trọng trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành một số ngành công nghiệp mũi nhọn, giải quyết việc làm, phát triển nguồn nhân lực... Tuy nhiên bên cạnh vai trò tích cực, ĐTNN cũng đã và đang tạo ra những hạn chế, bất cập, như: Ô nhiễm môi trường, khai thác tràn lan tài nguyên thiên nhiên, nhập khẩu công nghệ lạc hậu... Những hạn chế này đã làm cho hiệu quả ĐTNN đối với nền kinh tế chưa cao và thiếu bền vững.



THU HÚT ĐẦU
THỰC TRẠNG VÀ

Đóng góp của khu vực ĐTNN đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam

Thứ nhất, ĐTNN là nguồn vốn quan trọng trong tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội và là một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Năm 1988-1990 những năm đầu của thời kỳ đổi mới, quy mô và số lượng dự án FDI rất khiêm tốn, chỉ có 211 dự án, với 1,6 tỷ USD tổng vốn đăng ký, vốn thực hiện khoảng 180 triệu USD, tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp nhẹ và khai thác dầu thô. Từ năm 1991-1996, số lượng dự án và quy mô vốn bắt đầu tăng mạnh, với 1.781 dự án, tổng vốn đăng ký đạt 28,01 tỷ USD, vốn thực hiện là 10,09 tỷ USD. Tỷ trọng vốn FDI trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng từ 13,1% năm 1990 lên 25,97% năm 1996. Sau giai đoạn suy giảm (1997-2003), vốn ĐTNN dần phục hồi và bắt đầu tăng từ cuối năm 2004. Giai đoạn 2011-2018, vốn ĐTNN thu hút được 16.366 dự án, với 199,79 tỷ USD tổng vốn đăng ký, vốn thực hiện khoảng 111,95 tỷ USD, chiếm 23,05% trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội. Tỷ trọng ĐTNN trong GDP năm 2016 là: 18,59%, năm 2017 đạt 19,6%, là mức cao nhất trong giai đoạn này.

Như vậy trong gần 10 năm qua, với tỷ trọng luôn chiếm khoảng gần 20% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, có thể khẳng định ĐTNN là nguồn vốn quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Thứ hai, ĐTNN giúp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng dài hạn và hiện đại hóa nền kinh tế.

Trong lĩnh vực Công nghiệp xây dựng: Giai đoạn đầu (1988-1990), ĐTNN chỉ đóng góp khoảng 25% tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Sau hơn 10 năm, tỷ trọng này đạt 46,3% (năm 2012). Từ năm 2014 đánh dấu bước ngoặt quan trọng, ĐTNN vượt khu vực nội địa về giá trị sản xuất công nghiệp; và là nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển nhiều ngành công nghiệp, sản phẩm mới, góp phần hình thành một số ngành công nghiệp chủ lực làm tăng năng lực sản xuất của nền kinh tế như: Dầu khí, điện tử, công nghệ thông tin, thép…

Trong lĩnh vực Dịch vụ: Từ khi mở cửa thị trường theo cam kết WTO, tốc độ tăng trưởng vào lĩnh vực dịch vụ khá cao từ 42% (năm 2006) lên 160% (năm 2008). ĐTNN tạo nên bộ mặt mới trong lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao, góp phần tạo ra phương thức mới trong phân phối hàng hóa, tiêu dùng, kích thích hoạt động thương mại nội địa, cũng như đẩy mạnh hoạt động của các ngành: Ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán, vận tải biển, logistics, khách sạn… Đây là cơ sở quan trọng, tạo điều kiện cho thị trường dịch vụ phát triển và tăng khả năng hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong lĩnh vực Nông, lâm, ngư nghiệp: Mặc dù chiếm tỷ trọng rất nhỏ, song ĐTNN đã góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị hàng hóa nông sản xuất khẩu, góp phần cải thiện tập quán canh tác và điều kiện hạ tầng yếu kém, lạc hậu của một số địa phương.

Thứ ba, ĐTNN *giữ vai trò chủ đạo trong xuất khẩu, từng bước đưa Việt Nam tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.*

Trong những năm qua, khu vực ĐTNN đã góp phần nâng cao năng lực xuất khẩu của Việt Nam, trở thành cầu nối đưa Việt Nam nhanh chóng tiếp cận và hợp tác với nhiều quốc gia, từng bước nâng cao thế và lực của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Xuất khẩu trong khu vực ĐTNN chiếm bình quân trên 66% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam (giai đoạn 2011-2017).



TƯ NƯỚC NGOÀI: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Nguyễn Thị Phương Thanh
Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư - TCTK

Khu vực này cũng có tác động tích cực tới việc mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước châu Âu và đặc biệt là một số thị trường trọng tâm như: Đức, Pháp, Anh, Hà Lan, Italia. Đây là 5 thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam tại châu Âu, năm 2016 chiếm khoảng 68% tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa với các nước châu Âu.

Thứ tư, ĐTNN chuyển giao công nghệ ở một số ngành, lĩnh vực và có tác động lan tỏa công nghệ nhất định tới khu vực doanh nghiệp trong nước.

Thông qua ĐTNN, Việt Nam có điều kiện tiếp cận với công nghệ tiên tiến của thế giới để phát triển các ngành kinh tế sử dụng công nghệ hiện đại, như: Công nghệ sinh học, bưu chính viễn thông, công nghiệp phần mềm, điện tử… Nhiều công nghệ mới đã được chuyển giao, tạo bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, như: Dầu khí, viễn thông, điện tử, dệt may, da giày...

Thứ năm, ĐTNN *góp phần quan trọng trong giải quyết việc làm, phát triển nguồn nhân lực.*

Đến thời điểm 31/12/2016, có gần 4,2 triệu lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp FDI, chiếm 29,6% tổng số lao động đang làm việc trong các loại hình doanh nghiệp, gấp 1,6 lần năm 2011. Trong đó, lao động của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài chiếm 91,9%; lao động của doanh nghiệp liên doanh chiếm 8,1%. Bình quân mỗi năm của giai đoạn 2011-2016, lao động của doanh nghiệp FDI tăng 10,2% (tương đương 320,7 nghìn lao động), góp phần tích cực vào giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Ngoài ra, khu vực ĐTNN còn tạo mối liên kết với khu vực trong nước, thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ; đóng góp đáng kể vào tổng thu ngân sách Nhà nước. Từ năm 2000-2017, số thuế doanh nghiệp ĐTNN nộp vào ngân sách tăng gấp 3 lần, từ hơn 59,03 nghìn tỷ đồng lên 172,03 nghìn tỷ đồng.

ĐTNN mở rộng thị trường trong nước cho doanh nghiệp Việt Nam, tạo sự liên kết và thúc đẩy tăng trưởng năng suất, thông qua sử dụng sản phẩm trung gian, nguyên phụ liệu của doanh nghiệp trong nước, là điều kiện thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam.

Hạn chế của khu vực ĐTNN đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam

Thứ nhất, thu hút và chuyển giao công nghệ từ khu vực ĐTNN chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng. Mục tiêu tiếp thu công nghệ mới tiên tiến từ các nước công nghiệp phát triển hàng đầu rất khó khăn và gần như không đạt. Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN sử dụng công nghệ của châu Âu và Hoa Kỳ chỉ chiếm khoảng 6,0%. Tỷ lệ doanh nghiệp có vốn ĐTNN sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất sử dụng trong doanh nghiệp ĐTNN chỉ chiếm hơn 65% (giai đoạn 2000-2005) không quá vượt trội so với doanh nghiệp trong nước, đa số ở mức độ trung bình hoặc trung bình tiên tiến trong khu vực.

Tỷ lệ doanh nghiệp có vốn ĐTNN sử dụng công nghệ sản xuất của những năm gần đây là 15%, trong khi của doanh nghiệp tư nhân là 13,7% và doanh nghiệp Nhà nước là gần 10%. Như vậy, việc cập nhật công nghệ của khu vực ĐTNN còn hạn chế, chủ yếu là mua công nghệ hơn là phát triển nâng cao nghiên cứu đổi mới.

Thứ hai, liên kết của khu vực ĐTNN đến khu vực trong nước chưa chặt chẽ, hiệu ứng lan tỏa năng suất chưa cao. Tỷ lệ nhập khẩu trên xuất khẩu của khu vực ĐTNN là 81,5% năm 2017, đặc biệt, ở một số ngành như: Điện tử, sản xuất điện thoại và linh kiện tỷ lệ này lên đến 89%, cho thấy mức độ sử dụng linh kiện doanh nghiệp trong nước sản xuất là rất thấp.

Các dự án ĐTNN chủ yếu tập trung ở một số công đoạn trong các ngành sử dụng nhiều lao động, công nghệ trung bình như: Gia công, lắp ráp và một số ngành chế biến thực phẩm. Phần lớn phụ tùng, nguyên vật liệu và dịch vụ đi kèm cho sản xuất được nhập khẩu, thay vì được cung ứng bởi các doanh nghiệp trong nước.

Thứ ba, một số dự án ĐTNN chưa đảm bảo tính bền vững về môi trường. Một số ngành: Sửa chữa tàu biển, khai thác khoáng sản không gắn với chế biến sâu. Một số ngành gây ô nhiễm môi trường lớn như: Sản xuất bột giấy, hóa chất, dệt, nhuộm, chế biến nông sản thực phẩm… Đặc biệt, ngành sản xuất xi măng với 30% thị phần xi măng thuộc về các doanh nghiệp ĐTNN là những ngành gây ra 5% tổng lượng khí CO_2 toàn cầu. Một số dự án chưa tuân thủ chặt chẽ quy định về bảo vệ môi trường (Formosa Hà Tĩnh) gây ra hậu quả ô nhiễm nghiêm trọng cho vùng biển miền Trung Việt Nam…

Định hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút và sử dụng ĐTNN trong thời gian tới

Thứ nhất, về ngành và lĩnh vực: Ưu tiên thu hút ĐTNN vào các ngành có công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường như: Công nghệ thông tin và viễn thông, điện tử ở trình độ tiên tiến của thế giới, ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, công nghiệp hỗ trợ, internet vạn vật (I_OT), trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (SMAC), điện toán đám mây, kinh tế số, tự động hóa, y sinh, vật liệu mới…

Công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp giá trị cao.

Thiết bị y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, du lịch chất lượng cao, dịch vụ tài chính, logistics và các dịch vụ hiện đại khác.

Trong từng thời kỳ, ưu tiên thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn một số ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút ĐTNN để chủ động xúc tiến đầu tư, nhằm đem lại giá trị gia tăng cao cho nền kinh tế.

Tiếp tục thu hút ĐTNN vào các ngành mà Việt Nam vẫn đang có lợi thế như dệt may, da giày… nhưng ưu tiên tập trung vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao, gắn với quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa.

Thứ hai, về địa phương và vùng lãnh thổ: Thu hút ĐTNN phù hợp với quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng, quy hoạch từng địa phương, đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường chung của vùng và cả nước, đặc biệt là hiệu quả sử dụng đất và các tài nguyên không tái tạo. Tuyệt đối không thu hút ĐTNN bằng mọi giá, làm phá vỡ quy hoạch. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ĐTNN tại địa phương, vùng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong nước nhưng vẫn đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia phải được đặt lên hàng đầu.

Đối với những địa phương có trình độ phát triển cao về kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực, cần tập trung thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, dịch vụ hiện đại; nghiên cứu và phát triển để hình thành trung tâm tài chính, công nghệ quốc gia và khu vực. Đối với những địa phương có kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn, bên cạnh thu hút các dự án tạo ra giá trị gia tăng cao, gắn với quy trình sản xuất thông minh, cần tạo điều kiện thu hút các dự án ĐTNN trong những ngành sử dụng lao động phổ thông, lắp ráp giản đơn để giải quyết việc làm, phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, về thị trường và đối tác: Đa dạng hóa, đa phương hóa thu hút ĐTNN từ nhiều thị trường và đối tác. Khai thác có hiệu quả mối quan hệ với các đối tác chiến lược, chú trọng các nước phát triển, các nước G7.

Chủ động theo dõi, đánh giá xu hướng dịch chuyển dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam từ một số nước trong khu vực để lựa chọn thu hút các dự án đầu tư phù hợp với định hướng. Không thu hút các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, không thân thiện với môi trường.

Thu hút ĐTNN từ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, dự án quy mô nhỏ, siêu nhỏ nhưng phải đảm bảo điều kiện về công nghệ và gia nhập mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực sản xuất của nền kinh tế, phát triển ngành, nghề mới, tạo thêm việc làm.

Có thể khẳng định, trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam hiện nay, ĐTNN vẫn đóng góp vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Tuy nhiên, vai trò của ĐTNN chỉ thực sự được nâng lên nếu sử dụng nguồn vốn này có hiệu quả và tạo sự phát triển bền vững. Do đó, thu hút, sử dụng ĐTNN một cách có lựa chọn, khuyến khích đầu tư vào những ngành mà nền kinh tế thực sự cần và phát triển phù hợp với định hướng tái cấu trúc nền kinh tế, đảm bảo tính bền vững dài hạn cần được quan tâm trong thời gian tới./.



LẠM PHÁT NĂM 2018

TÁC ĐỘNG ĐIỀU HÀNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA CHÍNH PHỦ

ThS. Đỗ Thị Ngọc

Vụ trưởng Vụ Thống kê Giá - TCTK

Trong những năm gần đây, công tác điều hành, kiểm soát lạm phát của nước ta rất thành công với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo điều hành giá. Công tác dự báo được tăng cường, khá sát với biến động của từng tháng. Các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực và chủ động trong triển khai công tác quản lý, điều hành giá, phối hợp kịp thời giữa các cơ quan như: Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương để đề xuất với Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá các kịch bản điều hành giá các mặt hàng quan trọng, thiết yếu như dịch vụ y tế, xăng dầu, điện… phù hợp trong từng giai đoạn.

Nước ta đã từng trải qua nhiều giai đoạn lạm phát rất cao và có cả thời kỳ siêu lạm phát, điển hình là những năm cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90 (năm 1990 là 29,3%; năm 1991 là 79,9%; năm 1993 là 38,7%); giai đoạn 2004-2008 và giai đoạn 2010-2011.

Tuy nhiên, từ năm 2012 đến nay, lạm phát luôn duy trì ở mức một con số, đây là kết quả của việc đổi mới tư duy trong lựa chọn mục tiêu ưu tiên - Ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát. Đồng thời với việc chuyển đổi tư duy là chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ số lượng sang chất lượng, từ chiều rộng sang chiều sâu, trên cơ sở nâng cao hiệu quả đầu tư, nâng cao năng suất lao động. Đây là yếu tố cơ bản, là nguyên nhân sâu xa của việc kiềm chế lạm phát một cách bền vững.

Kết quả kiềm chế lạm phát năm 2018

Năm 2018, tiếp tục với mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2018 của Chính phủ, kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%. Theo số liệu công bố năm 2018 của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2018 giảm 0,25% so với tháng trước; CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 (dưới mục tiêu Quốc hội đề ra khoảng 4%); CPI tháng 12/2018 tăng 2,98% so với tháng 12/2017. Lạm phát cơ bản tháng 12/2018 tăng 0,09% so với tháng trước và tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017.

Việc tăng CPI trong năm 2018 ảnh hưởng bởi các yếu tố liên quan đến công tác điều hành của Chính phủ và yếu tố thị trường.

Thứ nhất là yếu tố điều hành của Chính phủ: (i) Giá dịch vụ y tế tăng theo Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế quy định mức khung tối đa giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế tại 18 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 39/2018/TT- BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định mức khung tối đa giá dịch vụ y tế đối với người có thẻ bảo hiểm y tế, giá các mặt hàng dịch vụ y tế tăng 13,86%, làm cho CPI năm 2018 tăng 0,54% so với cùng kỳ năm trước. (ii) Thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng học phí các cấp học làm cho chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2018 tăng 7,12% so với cùng kỳ, tác động làm cho CPI năm 2018 tăng 0,37% so với cùng kỳ. (iii) Mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động ở các doanh nghiệp tăng từ ngày 01/01/2018 (tính trung bình, mức lương tối thiểu vùng năm 2018 cao hơn mức lương tối thiểu vùng năm 2017 khoảng 180.000-230.000 đồng/tháng, tăng khoảng 6,5%), mức lương cơ sở tăng 90.000 đồng/tháng kể từ ngày 1/7/2018 theo Nghị quyết số 49/2017/QH17 của Quốc hội ngày 13/11/2017 nên giá một số loại dịch vụ như: Dịch vụ sửa chữa đồ dùng gia đình, dịch vụ bảo dưỡng nhà ở, dịch vụ sửa chữa, lắp đặt điện, nước; dịch vụ thuê người giúp việc gia đình có mức tăng giá từ 3%-5% so với cùng kỳ năm trước.

Thứ hai là do yếu tố thị trường. Giá các mặt hàng lương thực tăng 3,71% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm cho CPI tăng 0,17% do giá gạo tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán và tăng theo giá gạo xuất khẩu (giá gạo xuất khẩu tăng do nhu cầu gạo tăng từ thị trường Trung Quốc và thị trường các nước Đông Nam Á). Giá thịt lợn

tăng 10,37% so cùng kỳ năm trước làm cho CPI chung tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước. Giá các mặt hàng đồ uống, thuốc lá và các loại quần áo may sẵn tăng cao trong dịp Tết và các tháng giao mùa do nhu cầu tăng, năm 2018 chỉ số giá các nhóm này lần lượt tăng khoảng 1,42% và 1,5% so với cùng kỳ năm 2017. Giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 2,54% do một số đơn vị vận tải hành khách kê khai tăng giá chiều đông khách, cùng với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tăng giá vé tàu hỏa vào dịp Tết Nguyên đán và dịp hè. Giá gas sinh hoạt điều chỉnh theo giá gas thế giới, năm 2018, giá gas tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước.

Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 6,59% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm cho CPI tăng 0,1% do nhu cầu xây dựng tăng cùng với giá thép Trung Quốc tiếp tục duy trì ở mức cao nhất trong vòng hơn 5 năm qua; giá xi măng tăng do giá than đầu vào tăng cao.

Giá nhà ở thuê tăng 1,01% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của giá bất động sản tăng mạnh ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Quảng Ninh, Đồng Nai, Bình Dương....

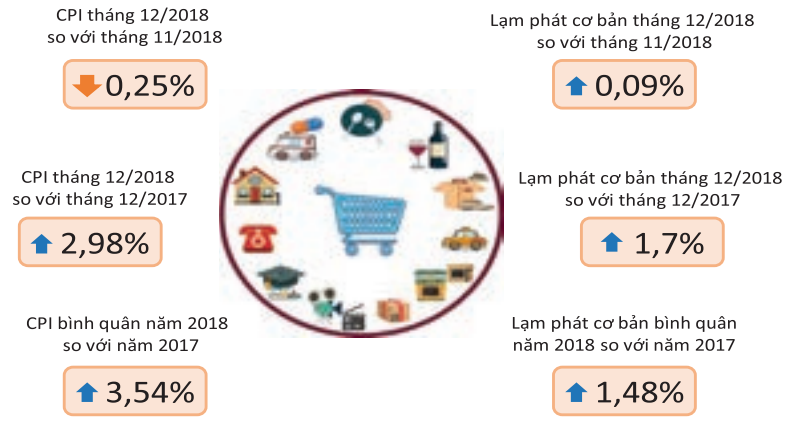
Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới năm 2018 tăng khá mạnh đến đầu tháng 10/2018, sau đó, giá xăng dầu thế giới liên tục giảm mạnh cho đến thời điểm cuối tháng 12/2018. Trong nước, giá xăng A95 được điều chỉnh 8 đợt tăng, 8 đợt giảm, tổng cộng giảm 1.190 đồng/lít; giá dầu diezel được điều chỉnh tăng 11 đợt và giảm 8 đợt, tổng tăng 840 đồng/lít, làm cho chỉ số giá nhóm xăng dầu bình quân năm 2018 tăng 15,25% so với cùng kỳ, góp phần tăng CPI chung 0,63%.

Nhu cầu du lịch tăng cao vào dịp Tết Nguyên đán và các kỳ nghỉ lễ 30/4-1/5 và 2/9 nên chỉ số giá nhóm du lịch trọn gói tăng 1,87% so với cùng kỳ năm trước.

Giá các mặt hàng thiết yếu trên thế giới có xu hướng tăng trở lại như giá nhiên liệu, chất đốt, sắt thép,… nên chỉ số giá nhập khẩu năm 2018 so với cùng kỳ tăng 1,82%, chỉ số giá xuất khẩu tăng 0,9%; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 3,09%; chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp tăng 1,98%.

Bên cạnh những yếu tố gây tăng giá, trong năm 2018 cũng có những yếu tố góp phần kiềm chế chỉ số CPI, đó là giá dịch vụ y tế điều chỉnh giảm theo Thông tư số 15/2018/TT/BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế về việc quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, theo đó chỉ số giá dịch vụ y tế tháng 7/2018 giảm 7,58%, góp phần giảm CPI chung 0,29%. Sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan, đơn vị chức năng trong quản lý thị trường, điều hành, bình ổn giá cũng góp phần giúp kiềm chế lạm phát đạt mục tiêu năm 2018.

Chỉ số giá tiêu dùng năm 2018



Tác động điều hành của Chính phủ đến công tác bình ổn giá

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2018 của Chính phủ, kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%, theo đó, Chính phủ và Ban Chỉ đạo điều hành giá do Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ làm Trưởng ban đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương phối hợp điều hành các mặt hàng do Nhà nước quản lý vào các thời điểm phù hợp. Việc điều chỉnh giá này được tách ra thành các đợt và điều chỉnh trùng hoặc sau các tháng của năm trước đã điều chỉnh để số liệu so với cùng kỳ không tăng cao, tận dụng các tháng có CPI tăng thấp để điều chỉnh giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý nhằm hạn chế lạm phát kỳ vọng.

(Xem tiếp trang 44)

Xuân Kỷ Hợi 2019
Chúc Mừng Năm Mới
CỤC THỐNG KÊ HÒA BÌNH
Địa chỉ: Đường Thịnh Lang - P. Tân Thịnh - TP. Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình
Điện thoại: 0218.3 881 164 - 3 855 508
Email: hoabinh@gso.gov.vn



Giảm nghèo giai đoạn 2016-2020

Cách nhìn khác về thoát nghèo

Minh Thư

Xóa đói, giảm nghèo luôn là một trong những mục tiêu lớn, xuyên suốt được Đảng, Nhà nước ta quan tâm. Mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đến nay đã thực hiện được hơn nửa chặng đường. Trong gần 3 năm qua, cả nước đã có hàng triệu hộ thoát nghèo theo hướng bền vững.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo vượt mục tiêu

Theo báo cáo kết quả 2 năm (2017-2018) thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, giai đoạn 2016-2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, công tác giảm nghèo có nhiều chỉ tiêu, nội dung đã đạt và vượt tiến độ đề ra. Cụ thể, năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cả nước là 15,10%; đến năm 2016 giảm còn 13,64% và năm 2017 giảm còn 12,02%. Tính chung, giai đoạn 2015-2017, tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước giảm 1,59%/năm (mục tiêu đề ra từ 1-1,5%/năm). Tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo giảm bình quân 5,43%/năm; tại các xã thuộc Chương trình 135 giảm khoảng 3%-4%/năm, đạt mục tiêu Quốc hội giao.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 tập trung vào vùng lõi nghèo. Đến nay, có 8 huyện thoát nghèo trong tổng số 64 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a; 14 huyện hưởng cơ chế theo Nghị quyết 30a thoát khỏi tình trạng khó khăn; 19/291 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo ra khỏi chương trình. Ước đến cuối năm 2018, tỷ lệ nghèo cả nước còn dưới 6%, giảm khoảng 1% so với đầu năm 2017 (6,7%), trong đó, tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm trên 4%.

Để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2016-2020, tổng nguồn lực ngân sách Trung ương cấp cho Chương trình xấp xỉ 41,45 nghìn tỷ đồng (trong đó, vốn đầu tư phát triển là gần 29,7 nghìn tỷ đồng, vốn sự nghiệp là trên 11,75 nghìn tỷ đồng). Các nguồn lực đầu tư chủ yếu cho các địa bàn nghèo thông qua 5 dự án: Chương trình 30a; Chương trình 135; Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; Dự án truyền thông, thông tin; Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá nhằm giảm bớt khoảng cách chênh lệch giàu-nghèo giữa các vùng miền, cải thiện đời sống cho người dân ở vùng khó khăn. Trong 3 năm (giai đoạn 2016-2018), tổng số vốn đã giao chương trình xấp xỉ 21,6 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 52,1% tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2016-2020 (trong đó vốn đầu tư phát triển trên 14,9 nghìn tỷ đồng, vốn sự nghiệp gần 6,7 nghìn tỷ đồng). Bên cạnh đó, chính sách tín dụng tiếp tục khẳng định hiệu quả thiết thực trong công tác giảm nghèo với tổng dư nợ tăng. Tính đến tháng 6/2018, tỷ lệ nợ quá hạn chỉ ở mức 0,42%; mức vay tối đa cho các hộ để phát triển sản xuất, kinh doanh, chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao.

Kết quả thoát nghèo bền vững của các hộ nghèo là hiệu quả của chủ trương đổi mới chính sách giảm nghèo theo hướng hỗ trợ có điều kiện, không tạo tư tưởng trông chờ, ỷ lại của người nghèo, tạo điều kiện để người nghèo có ý chí vươn lên thoát nghèo và tạo cách nhìn khác về thoát nghèo. Đồng thời, hệ thống chính sách giảm nghèo cũng từng bước được hoàn thiện. Chính phủ, các bộ, ngành đã tích cực triển khai việc tích hợp chính sách, giảm tình trạng trùng lặp chính sách và chuyển dần từ chính sách "cho không" sang chính sách hỗ trợ có điều kiện; đẩy mạnh phân cấp cho các xã làm chủ đầu tư các dự án và trao quyền tự chủ cho cộng đồng; các chính sách thúc đẩy kết nối phát triển kinh tế - xã hội giữa vùng khó khăn với vùng phát triển cũng được ban hành, kết quả thực hiện bước đầu đã mang lại những chuyển biến tích cực. Ngoài các chính sách giảm nghèo thường xuyên như: Chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sạch, vệ sinh, thông tin, hỗ trợ tín dụng, pháp lý… Chính phủ và các bộ, ngành quan tâm hoàn thiện, bảo đảm cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận được đầy đủ các dịch vụ xã hội, từng bước cải thiện, ổn định cuộc sống.

Đồng thời, ban hành các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất, thực hiện hỗ trợ tích cực cho các gia đình gặp hoàn cảnh rủi ro như: Thiên tai, lũ lụt… sớm ổn định cuộc sống, hạn chế rơi vào tình trạng hộ nghèo hoặc tái nghèo.

Các chính sách, chương trình giảm nghèo, nguồn lực đầu tư của Nhà nước đã phát huy hiệu quả, góp phần giảm nghèo bền vững, với những kết quả khả quan sau: Chỉ số phát triển con người (HDI) tăng từ 0,695 năm 2016 lên 0,700 năm 2017. Mức sống dân cư ngày càng được cải thiện, năm 2016, tỷ lệ hộ có nguồn nước hợp vệ sinh đạt 93,4%; tỷ lệ hộ có hố xí hợp vệ sinh là 83,3%; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới sinh hoạt đạt 98,8%; tỷ lệ hộ có đồ dùng lâu bền đạt 99,7%. Năm 2017, tỷ lệ hộ sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 94,9%; tỷ lệ hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh là 86,4%. Bộ mặt nông thôn, nhất là nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có sự thay đổi rõ rệt.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác giảm nghèo vẫn còn những hạn chế như: Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, tỷ lệ tái nghèo bình quân là 5,1%/năm so với tổng số hộ thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo phát sinh tương đối lớn, bằng 22,98% so với tổng số hộ thoát nghèo, một số tỉnh có điều kiện thuận lợi song phát sinh hộ nghèo cao, nguyên nhân chủ yếu do tách hộ, do gặp rủi ro như: Ốm đau, bệnh tật… ; đến cuối năm 2017, cả nước còn trên 30 nghìn hộ có thành viên là người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo, chiếm 1,8% hộ nghèo cả nước; kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư chưa được thu hẹp, nhất là khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên; chênh lệch thu nhập giữa các nhóm dân cư của cả nước có xu hướng tăng; nhiều nơi tỷ lệ nghèo vẫn còn tăng cao; thu nhập bình quân của hộ dân tộc thiểu số chỉ bằng 2/5 mức thu nhập bình quân của cả nước; một số chính sách trong hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng nên hiệu quả tác động chưa cao như: Chính sách hỗ trợ nhà ở mức hỗ trợ còn bình quân và thấp, chính sách đầu tư nguồn nhân lực cho người dân tộc thiểu số, chính sách cử tuyển chưa gắn với sử dụng sau đào tạo,…; thiếu sự gắn kết giữa hỗ trợ đời sống, phát triển sản xuất với chuyển giao khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, bảo vệ môi trường, thu hút đầu tư; nguồn lực thực hiện chính sách còn dàn trải.

Giải pháp giảm nghèo bền vững thời gian tới

Để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 theo Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội đề ra, trong thời gian tới công tác giảm nghèo cần tập trung vào các giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành, nhất là ở địa phương trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo.

Hai là, thực hiện tốt hơn những chính sách đã ban hành; tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống chính sách giảm nghèo, trên cơ sở đó lồng ghép các chính sách, loại bỏ các chính sách chồng chéo, không hiệu quả, nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với tiêu chí cụ thể; đảm bảo tính hiệu quả của chính sách và tính khả thi trong bố trí nguồn lực thực hiện; tích hợp một số chính sách hiện đang trợ cấp bằng tiền mặt thành một gói trợ cấp có điều kiện để giảm đầu mối cơ quan quản lý, chi trả và tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian, thủ tục, chi phí đi lại,.. cho đối tượng thụ hưởng khi nhận trợ cấp.

Ba là, xây dựng và hoàn thiện cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực từ người dân và cộng đồng xã hội cho công tác giảm nghèo; đổi mới hình thức hỗ trợ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, chuyển dần từ hình thức bao cấp toàn bộ sang đồng chia sẻ về kinh phí.

Bốn là, bố trí đủ và sớm kinh phí ngân sách để thực hiện các chính sách giảm nghèo hàng năm và cả giai đoạn; ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA), vốn tín dụng Nhà nước cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội các vùng khó khăn.

Năm là, ưu tiên nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; huyện nghèo, xã nghèo, xã biên giới, xã an toàn khu; xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo; hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số không có đất ở và giải quyết đất sản xuất, hoặc chuyển đổi nghề kết hợp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo chưa được hỗ trợ đất sản xuất, nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giải quyết tình trạng di dân không theo quy hoạch ở một số địa phương.

Sáu là, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong xã hội, khích lệ và khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo của chính người nghèo, hạn chế thấp nhất tình trạng trông chờ, ỷ lại không muốn thoát nghèo của một bộ phận dân cư.

Hy vọng rằng, với những giải pháp trên cùng những nỗ lực của Chính phủ, của cộng đồng và các tổ chức xã hội, đặc biệt năm 2020, Việt Nam sẽ đạt mục tiêu mà Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội đặt ra, đó là: Giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước xuống dưới 4% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020: Tỷ lệ bình quân hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm xuống dưới 30%; đến hết năm 2020 không còn số hộ nghèo là gia đình có công với cách mạng; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo, phát sinh nghèo do các nguyên nhân chủ quan./.

CHÍNH SÁCH DÂN SỐ TRONG TÌNH HÌNH MỚI



hướng đến nâng cao chất lượng dân số

Bích Ngọc

Dân số luôn được xác định là yếu tố quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Do vậy những năm qua, chính sách dân số của nước ta đã được ban hành và điều chỉnh để phù hợp với đặc điểm tình hình của đất nước trong từng thời kỳ. Gần đây nhất, năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, với quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ Dân số-kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) sang dân số và phát triển nhằm giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số như quy mô, cơ cấu, phân bố… hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Nhìn lại chất lượng dân số Việt Nam

Năm 1961, Chính phủ ban hành Quyết định số 216/CP về việc sinh đẻ có hướng dẫn, đánh dấu sự khởi đầu cho chương trình dân số Việt Nam, với mục tiêu giảm mức sinh đẻ để kiểm soát tốc độ tăng dân số. Từ sau Quyết định này, công tác DS-KHHGĐ đã trở thành một trong những nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo các cấp và được cả hệ thống chính trị cùng tham gia vào cuộc. Tuy nhiên, công tác DS-KHHGĐ giai đoạn 1961-1992 chưa đạt được kết quả như kỳ vọng. Tốc độ gia tăng dân số quá nhanh trong thời kỳ này đã trở thành một trong những yếu tố cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế những nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Do vậy, năm 1993, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đã ban hành Nghị quyết về chính sách DS-KHHGĐ (Nghị quyết số 04-NQ/HNTW). Với Nghị quyết này, lần đầu tiên Đảng ta có một văn bản hoàn chỉnh về chính sách dân số.

Năm 2017, tức sau 25 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, cùng sự phát triển kinh tế - xã hội trong nước, công tác DS-KHHGĐ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp lớn vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tốc độ gia tăng dân số đã được khống chế thành công, đạt mức sinh thay thế sớm 10 năm so với mục tiêu Nghị quyết đề ra và tiếp tục duy trì cho đến năm 2017. Mức sinh thấp đã làm giảm đáng kể sức ép về số lượng học sinh các cấp, từ đó trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Đồng thời, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực, dân số trong độ tuổi lao động tăng mạnh. Từ năm 2007, nước ta bước vào thời kỳ "dân số vàng" với lực lượng lao động trẻ dồi dào, mở ra cơ hội để cải thiện chất lượng nguồn lao động, tạo nền tảng cho nước ta có thể thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thêm vào đó, chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt. Tuổi thọ trung bình của nước ta tăng nhanh và đạt 73,4 tuổi năm 2016, cao hơn nhiều nước có cùng mức thu nhập bình quân đầu người. Tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong bà mẹ, trẻ em giảm mạnh. Tầm vóc, thể lực người Việt Nam cũng có bước cải thiện. Dân số đã có sự phân bố hợp lý hơn, gắn với quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Mô hình "gia đình hai con" đã trở thành chuẩn mực, lan tỏa, thấm sâu trong toàn xã hội. Mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số và kế hoạch hoá gia đình được mở rộng, chất lượng ngày càng cao. Đặc biệt, Đề án tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Mặc dù vậy, công tác DS-KHHGĐ vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Mức sinh giữa các vùng còn chênh lệch đáng kể. Thực tế cho thấy ở các thành phố lớn, kinh tế phát triển có mức sinh thay thế thấp trong khi một số vùng khó khăn có mức sinh lại khá cao. Đáng chú ý là, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tăng nhanh trong những năm gần đây, do tâm lý "trọng nam" vẫn tồn tại ở phần lớn các gia đình Việt Nam, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, cùng với việc lạm dụng khoa học, công nghệ để lựa chọn giới tính khi sinh. Theo quy luật, tỷ số giới tính khi sinh cân bằng tự nhiên là 103-107 bé trai/100 bé gái khi sinh ra sống. Năm 2006 tỷ lệ này ở nước ta là 109 bé trai/100 bé gái và đến năm 2016 là 112,2 bé trai/100 bé gái (số liệu Tổng cục Thống kê). Theo dự báo, nước ta sẽ thiếu khoảng 2,3-4,3 triệu phụ nữ vào năm 2050 nếu không có những biện pháp can thiệp quyết liệt. Khi đó, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh sẽ làm ảnh hưởng lớn đến cấu trúc dân số và dẫn đến sự phát triển không bền vững về mặt xã hội.

Việt Nam đang trong thời kỳ cơ cấu "dân số vàng", song được dự báo sẽ kết thúc sớm, vào năm 2041. Sự phát triển kinh tế - xã hội và những thành tựu về y học đã giúp tuổi thọ của người dân tăng lên, nhưng cũng khiến nước ta sớm phải đối mặt với tình trạng già hóa dân số, bắt đầu từ năm 2011. Hơn nữa, Việt Nam được xếp vào nhóm nước già hóa nhanh nhất thế giới khi chỉ mất khoảng 27 năm (2011-2038) để bước vào thời kỳ dân số già, trong khi các nước trên thế giới phải mất 50-70 năm, thậm chí cả trăm năm. Bên cạnh đó, dù tuổi thọ trung bình của người dân Việt Nam đã tăng lên đáng kể nhưng số năm sống khỏe mạnh trong cả cuộc đời không cao. Hơn 70% người cao tuổi sống ở nông thôn, khu vực có trình độ phát triển thấp hơn đô thị, phải sống phụ thuộc vào con cái... Điều đáng nói là các giải pháp phát huy lợi thế của thời kỳ dân số vàng ở nước ta chưa hiệu quả, cũng như chưa có sự chuẩn bị tốt về an sinh xã hội để thích ứng với một xã hội già hóa.

Bên cạnh đó, tuy chất lượng dân số từng bước tăng lên, song Việt Nam vẫn chưa nằm trong tốp 100 nước có Chỉ số phát triển con người (HDI) cao nhất. Với chỉ số HDI là 0,683 trong năm 2016, Việt Nam xếp hạng 115 trên tổng số 188 quốc gia. Quá trình cải thiện HDI trong ba thập kỷ qua diễn ra không đồng đều và giá trị HDI của Việt Nam đang có chiều hướng tụt lại so với các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Ngoài ra, công tác DS-KHHGĐ còn hiện hữu các vấn đề như: Tỷ lệ tầm soát trước sinh, sơ sinh còn thấp; Tỷ lệ tử vong bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ dưới 5 tuổi, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn cao, chênh lệch nhiều giữa các vùng, miền; Tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống còn phổ biến ở một số dân tộc ít người; Tỷ lệ người bị khuyết tật cao, chiếm 7,08% tổng dân số; Phần lớn các gia đình sinh nhiều con lại ít có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ, làm ảnh hưởng đến chất lượng dân số; Phân bố dân số, quản lý nhập cư, di dân còn nhiều bất cập; Hạ tầng, chính sách xã hội ở nhiều đô thị, khu công nghiệp chưa đáp ứng kịp tốc độ tăng dân số cơ học; Việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người di cư và ở nhiều đô thị, khu công nghiệp còn nhiều hạn chế; Điều kiện sản xuất, sinh hoạt, các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế ở một số vùng đồng bào dân tộc, đặc biệt là khu vực biên giới phía Bắc còn nhiều khó khăn.

Chuyển trọng tâm chính sách sang dân số và phát triển

Bước sang thế kỷ XXI với những xu hướng phát triển mới, những vấn đề tồn tại trên được đánh giá là đã tác động sâu rộng đến sự phát triển bền vững của đất nước. Do đó, năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới với quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ KHHGĐ sang dân số



CỤC THỐNG KÊ THÁI BÌNH
Địa chỉ: Số 80 - Lý Thường Kiệt - Phường Lê Hồng Phong
TP. Thái Bình - Tỉnh Thái Bình
Điện thoại: 0227.3 743 987-3 731 920 * Email: thaibinh@gso.gov.vn

và phát triển; công tác dân số sẽ chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững. Đây là chủ trương lớn của Đảng và là bước ngoặt lịch sử trong chính sách dân số của nước ta.

Nghị quyết đặt ra mục tiêu là giải quyết toàn diện, đồng bộ và căn bản hơn các vấn đề về dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Đến năm 2030, nhiều mục tiêu cụ thể được đặt ra: (1) Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), quy mô dân số 104 triệu người. Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng; 50% số tỉnh đạt mức sinh thay thế; mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn; (2) Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc có rất ít người; (3) Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt 22%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt 11%; tỷ số phụ thuộc chung đạt 49%; (4) Tỷ lệ nam nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất; (5) Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung; (6) Chiều cao người Việt Nam 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm. Chỉ số Phát triển con người (HDI) nằm trong nhóm 4 nước hàng đầu khu vực Đông Nam Á; (7) Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 45%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản; (8) 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

Việc thực hiện những mục tiêu trên là vấn đề lớn và khó, bởi điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, liên quan đến việc bảo vệ, phát triển giống nòi, quốc gia, dân tộc; ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế - xã hội và môi trường của nước ta. Nếu trước đây, chính sách DS-KHHGĐ chỉ tập trung giải quyết một vấn đề là mức sinh cao, thì chính sách dân số mới chú trọng toàn diện các mặt của vấn đề dân số. Bên cạnh đó, việc chuyển trọng tâm chính sách hướng tới nâng cao chất lượng dân số cũng gặp khó khăn không nhỏ khi trong hơn nửa thế kỷ qua, tư duy DS-KHHGĐ đã ăn sâu trong xã hội, trong mỗi gia đình và từng thôn xóm, bản làng; nguồn lực đầu tư trong nước còn hạn chế. Theo dự báo, dân số Việt Nam tiếp tục tăng và sẽ đạt 100 triệu dân vào năm 2025. Dân số đông đồng thời là thách thức cho việc nâng cao chất lượng dân số, cũng như về an ninh lương thực, năng lượng, quản lý dân cư…

Để hóa giải những khó khăn trong thực hiện chính sách dân số trong thời kỳ mới, Nghị quyết đã đề ra các giải pháp: Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, trong đó lồng ghép nhiệm vụ nâng cao chất lượng dân số trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cả nước, của từng ngành, từng địa phương. Thứ hai, đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số, chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển. Thứ ba, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số, trong đó một trong những nhiệm vụ trọng tâm là ban hành Chiến lược dân số trong tình hình mới nhằm phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh, bền vững và thích ứng với già hóa dân số. Thứ tư, phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số. Theo đó, mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được củng cố, hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập được sắp xếp lại theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển mạnh hệ thống chuyên ngành lão khoa… Thứ năm, bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số. Thứ sáu, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác

CỤC THỐNG KÊ TUYÊN QUANG

Địa chỉ: Đường 17/8 phường Minh Xuân - TP. Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại: 0207.3 823 523- 3 823 509 * Fax: 0207.3 823 700

Email: tuyenquang@gso.gov.vn

Xuân Kỷ Hợi 2019

Chúc Mừng Năm Mới

dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số. Thứ bảy, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số thông qua việc tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn đa phương, song phương về dân số và phát triển cũng như tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, kinh nghiệm, tri thức của các nước, tổ chức quốc tế.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, ngay trong năm 2018, Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Luật Dân số, trong đó đề xuất những giải pháp cụ thể: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khoẻ, tầm vóc, thể lực người Việt Nam. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Thực hiện chính sách, biện pháp hỗ trợ đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ các nhóm đối tượng theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực liên quan. Đa dạng hóa các loại hình cung cấp hàng hóa và dịch vụ công cộng, phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thông tin để tạo cơ hội cho người dân được lựa chọn và tiếp cận dịch vụ đa dạng, thuận tiện…

Hiện, các tỉnh, thành phố trong cả nước đã và đang khẩn trương thực hiện các công việc để triển khai Nghị quyết với quyết tâm đạt được kết quả cao các mục tiêu đặt ra. Một số địa phương đã triển khai nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả. Đơn cử như việc triển khai đồng bộ các hoạt động lồng ghép mô hình, đề án về sàng lọc trước sinh và sơ sinh với tư vấn và kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân, thành lập và đưa vào hoạt động các câu lạc bộ tư vấn tiền hôn nhân; đưa chính sách dân số vào quy ước tổ dân phố; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Công tác tuyên truyền, vận động về chính sách dân số được đổi mới cả nội dung lẫn hình thức. Trong đó, tập trung vào đối tượng khó tiếp cận; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai, thực hiện các mô hình ở địa phương; kịp thời biểu dương, khuyến khích các cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt nhằm phát huy hiệu quả và nhân rộng mô hình.

Có thể nói, chính sách dân số trong tình hình mới chuyển trọng tâm sang dân số và phát triển là quyết tâm lớn của Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng dân số nhằm phát huy nguồn lực cho đất nước. Với sự đồng thuận cao và vào cuộc quyết liệt của toàn xã hội, chắc chắn rằng chính sách sẽ đi vào cuộc sống, chất lượng dân số nước ta được cải thiện đáng kể, giúp Việt Nam phát triển theo hướng bền vững./.

LẠM PHÁT...

(Tiếp theo trang 38)

Hàng loạt các giải pháp đã được các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nhằm kiềm chế lạm phát. Cụ thể: Các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo dõi sát diễn biến giá cả của các mặt hàng thiết yếu (lương thực, thực phẩm, xăng dầu, gas...), chủ động chuẩn bị các nguồn hàng vào các tháng Tết và cuối năm để hạn chế tăng giá. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành giữ ổn định lãi suất và tỷ giá, giữ mức lạm phát cơ bản ở mức 1,48%. Bộ Tài chính tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, tổ chức các đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình triển khai thực hiện công tác quản lý bình ổn giá tại một số địa phương. Về quản lý giá xăng dầu, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công Thương điều hành kinh doanh xăng dầu phù hợp tình hình thị trường thế giới và trong nước, sử dụng quỹ bình ổn giá xăng dầu phù hợp để hạn chế mức tăng giá cả mặt hàng này đến CPI chung. Bộ Thông tin Truyền thông đã tăng cường công tác tuyên truyền và kiểm soát thông tin mạng để hạn chế thông tin không đúng, gây tâm lý hoang mang cho người tiêu dùng và đẩy lạm phát kỳ vọng tăng lên.

Kết quả chỉ số CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 và tăng 2,98% so với tháng 12 năm 2017. Như vậy, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2018./.

CỤC THỐNG KÊ LÀO CAI
Địa chỉ: Số 009 đường Hoàng Liên - TP. Lào Cai - Tỉnh Lào Cai
Điện thoại: 0214 3 824 636 - 0214.3 820 025 * Fax: 0214.3 824 676
Email: laocai@gso.gov.vn
Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Kỷ Hợi 2019

Kết quả Tổng điều tra Kinh tế năm 2017

DOANH NGHIỆP FATS TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2012-2016: MỘT SỐ KẾT QUẢ CHÍNH

Thu Hường

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các doanh nghiệp có trên 50% vốn góp của các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FATS) tại Việt Nam đang ngày càng phát triển và đóng vai trò quan trọng trong thương mại quốc tế. Giai đoạn 2012-2016, mặc dù số lượng doanh nghiệp FATS đang hoạt động tại Việt Nam chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, nhưng đã góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm cho người lao động, tạo đà cho Việt Nam phát triển và hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới.

Đa số doanh nghiệp FDI là doanh nghiệp FATS và hoạt động tập trung chủ yếu ở các vùng kinh tế lớn

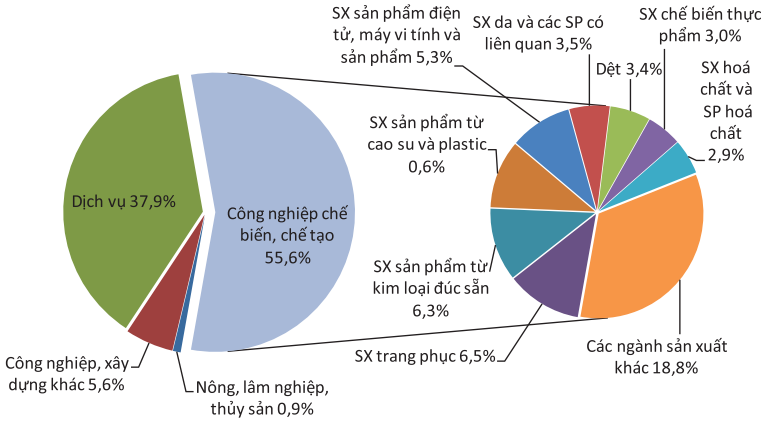
Theo kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017, tại thời điểm 31/12/2016, có trên 14 nghìn doanh nghiệp FDI đang hoạt động tại Việt Nam, thu hút 4,15 triệu lao động, trong đó có 12.972 doanh nghiệp FATS, thu hút 4,05 triệu lao động. Doanh nghiệp FATS chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số doanh nghiệp FDI, bình quân 1 năm giai đoạn 2012-2016, số lượng doanh nghiệp FATS chiếm 90,5%; lao động chiếm 96,8%; doanh thu thuần chiếm 93,6% và tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (không kể dầu thô) chiếm 99,1%.

Các doanh nghiệp FATS hầu hết tập trung ở các vùng kinh tế lớn, có cơ sở hạ tầng phát triển như vùng Đồng bằng sông Hồng (Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng); vùng Đông Nam bộ (TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An). Riêng số doanh nghiệp FATS ở 7 tỉnh, thành phố này đã chiếm 78,6% tổng số doanh nghiệp FATS trên cả nước trong năm 2016. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đứng đầu cả nước về số doanh nghiệp FATS với 3752 doanh nghiệp, chiếm 28,9%; Hà Nội có 2165 doanh nghiệp, chiếm 16,7%; Bình Dương có 1857 doanh nghiệp, chiếm 14,3%; Đồng Nai có 974 doanh nghiệp, chiếm 7,5%. Tuy số lượng doanh nghiệp FATS tại Đồng Nai và Bình Dương hàng năm vẫn tăng nhưng tốc độ tăng không cao và tỷ trọng đang có xu hướng giảm dần. Điều đó phản ánh đúng thực tế về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của các địa phương này dựa trên lợi thế về nguồn lao động, đất đai. Trước năm 2012, Bình Dương, Đồng Nai là điểm đến của khá nhiều doanh nghiệp FATS và lao động từ các tỉnh lân cận. Tuy nhiên, lợi thế về nguồn nhân lực, đất đai không còn được duy trì nên xu hướng thu hút doanh nghiệp FATS giảm xuống và các nhà đầu tư sẽ lựa chọn địa phương khác có lợi thế tốt hơn để đầu tư. Trong khi đó, giai đoạn 2012-2016, Bắc Ninh là địa phương có tốc độ tăng về số lượng doanh nghiệp FATS cao nhất với 46,7%/năm.

Doanh nghiệp FATS chủ yếu hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Trong số các doanh nghiệp FATS, số lượng doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2012-2016 chiếm tỷ trọng bình quân 58,4%, và vẫn duy trì tăng trưởng hàng năm với tốc độ bình quân 10,8%. Năm 2016, chỉ tính trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, số lượng doanh nghiệp FATS nhiều nhất thuộc về ngành dệt, may 17,8%; kim loại đúc sẵn 11,2%; sản phẩm từ cao su và nhựa 10,5%; các sản phẩm điện tử chiếm 9,6%; da giày 6,2%; thực phẩm 5,4%; hóa chất 5,4%; các ngành còn lại 33,9%.

Biểu đồ 1. Cơ cấu doanh nghiệp FATS theo ngành công nghiệp năm 2016



Trong khu vực dịch vụ, giai đoạn 2006-2011, tỷ trọng số lượng doanh nghiệp FATS giảm mạnh từ 61,2% năm 2006 xuống còn 31,6% năm 2011. Giai đoạn 2012 -2016, số doanh nghiệp FATS của khu vực này tăng nhẹ trở lại từ 32,2% năm 2012 lên 37,9% năm 2016, chiếm tỷ trọng thứ 2 sau ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Cũng trong giai đoạn này, xét theo khu vực kinh tế, lao động của các doanh nghiệp FATS thuộc khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất với 92,5%, trung bình mỗi năm khu vực này thu hút khoảng 3,1 triệu lao động. Trong đó, lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, chiếm tỷ lệ cao nhất với 91,6%; ngược lại, lao động thuộc khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ lệ nhỏ nhất với 0,3% (trung bình mỗi năm có khoảng 10 nghìn lao động); lao động khu vực dịch vụ chiếm 7,2% (trung bình mỗi năm có 240 nghìn lao động). Nhìn chung, lao động của doanh nghiệp FATS có độ tuổi tương đối trẻ nhưng trình độ học vấn không cao, hầu hết là lao động phổ thông. Năm 2016, nhóm tuổi từ 16 đến 30 tuổi chiếm 60,7%; nhóm tuổi từ 31 đến 45 tuổi chiếm 34,5%; các nhóm tuổi còn lại chỉ chiếm 5,8%. Lao động có trình độ đại học và trên đại học hiện làm việc tại doanh nghiệp FATS chiếm 9,6%; cao đẳng, trung cấp chiếm 18,1%; trình độ còn lại như sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng hoặc chưa qua đào tạo chiếm tới 72,3%.

Cùng với số lượng lao động tăng theo từng năm, mức lương của lao động cũng có sự tăng dần qua các năm kể từ năm 2012, với mức lương bình quân năm 2016 của 1 lao động trong doanh nghiệp FATS là 97 triệu/năm. Mức lương bình quân năm của lao động trong doanh nghiệp FATS ngành bán buôn, bán lẻ cao nhất với 169 triệu/năm - đây cũng là ngành có trình độ đại học và trên đại học cao nhất trong các nhóm ngành; tiếp đến là ngành xây dựng 161 triệu/năm; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 88 triệu/năm (trong đó, ngành sản xuất thiết bị điện và điện tử là 95 triệu/năm; ngành dệt may, da giày 80,9 triệu/năm).

Kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp FATS ổn định và bền vững hơn so với các doanh nghiệp khác

Doanh nghiệp FATS hầu hết đến từ các tập đoàn, công ty đa quốc gia với tiềm lực kinh tế mạnh và bền vững, trình độ quản lý và khả năng kết nối chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm tốt nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khá ổn định.

Vốn và tài sản cố định của các doanh nghiệp FATS hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn và tăng dần qua các năm. Tỷ trọng vốn của doanh nghiệp FATS ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng từ 51,1% năm 2012 lên 63,7 % năm 2016; tài sản cố định tăng từ 69,2% năm 2012 lên 76,3% năm 2016.

Bảng 1. Tốc độ tăng bình quân năm của một số chỉ tiêu cơ bản thuộc doanh nghiệp FATS theo khu vực kinh tế (giai đoạn 2012-2016)

%

	Chung	**Nông, lâm nghiệp, thủy sản**	**Công nghiệp, xây dựng**	*Trong đó: CN chế biến, chế tạo*	**Dịch vụ**	*Trong đó: Bán buôn bán lẻ*
Số doanh nghiệp	**14,0**	2,1	10,7	*10,8*	21,3	*34,1*
Lao động	**13,5**	12,8	13,4	*13,5*	14,4	*21,4*
Nguồn vốn	**22,6**	17,4	30,1	*34,4*	12,4	*30,0*
Tài sản cố định	**24,2**	22,4	29,3	*37,1*	12,7	*17,4*
Doanh thu	**25,3**	21,6	25,8	*26,3*	22,3	*29,7*
Lợi nhuận	**45,7**	952,0	50,0	*59,9*	21,6	*57,4*
Nộp ngân sách	**23,7**	39,3	24,6	*28,8*	20,2	*25,0*
Xuất khẩu	**23,1**	10,8	23,6	*23,7*	1,8	*1,9*
Nhập khẩu	**21,1**	15,8	21,2	*21,2*	19,3	*21,7*

Trong giai đoạn 2012-2016, các chỉ tiêu cơ bản của doanh nghiệp FATS đều tăng, số doanh nghiệp bình quân tăng 14%/năm, lao động tăng 13,5%/năm, doanh thu tăng 25,3%/năm, xuất khẩu tăng 23,1%/năm, nhập khẩu tăng 21,1%/năm, phản ánh sự phát triển khá bền vững và ổn định của các doanh nghiệp FATS trong những năm qua. Lợi nhuận của doanh nghiệp FATS có tốc độ tăng cao so với các chỉ tiêu khác, tuy nhiên không đều giữa các năm, vì các doanh nghiệp FATS khá non trẻ tại Việt Nam, phải hoạt động sản xuất ít nhất là 3 năm mới có lợi nhuận ổn định và phụ thuộc nhiều vào thị trường quốc tế.

CỤC THỐNG KÊ NINH BÌNH
Địa chỉ: Số 9 - Phường Đông Thành - TP. Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình
Điện thoại: 0229.3 891 629 - 3 871 153 * Email: ninhbinh@gso.gov.vn
Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Kỷ Hợi 2019

Hiệu suất sinh lời trên vốn (tính bằng tổng lợi nhuận trước thuế/tổng vốn) của các doanh nghiệp FATS cao nhất trong các loại hình doanh nghiệp và có xu hướng tăng dần qua các năm (từ 4,4% năm 2012 lên 6,5% vào năm 2016). Năm 2016, hiệu suất sinh lời trên vốn của doanh nghiệp Nhà nước là 2,5%, doanh nghiệp ngoài Nhà nước là 1,3% và doanh nghiệp FDI là 6,4%. Điều này phản ánh doanh nghiệp FATS và FDI đầu tư đem lại hiệu quả cao hơn so với các loại hình doanh nghiệp khác.

Hiệu suất sinh lời trên doanh thu (tính bằng tổng lợi nhuận trước thuế/tổng doanh thu) của các doanh nghiệp FATS cũng có xu hướng tăng dần qua các năm, từ 4,6% năm 2012 lên 6,5% năm 2016. Năm 2016, hiệu suất sinh lời trên doanh thu của doanh nghiệp Nhà nước là 6,6%, doanh nghiệp ngoài Nhà nước là 1,9% và doanh nghiệp FDI là 6,7%. Như vậy, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp FATS cũng cao hơn so với các doanh nghiệp khác.

Giai đoạn 2012-2016, tỷ trọng một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp FATS so với toàn bộ khu vực doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam như sau: Doanh thu thuần chiếm 24,2%; lợi nhuận trước thuế chiếm 37,8%; nộp ngân sách chiếm 23,8%. Mặc dù lợi nhuận chiếm tỷ lệ cao nhưng nộp ngân sách của khu vực doanh nghiệp FATS chiếm tỷ trọng thấp nhất so với các khối doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước, bởi những ưu đãi mà các doanh nghiệp FATS nhận được khi cam kết đầu tư, cũng như hoạt động chuyển giá về bản quyền, thương hiệu về công ty mẹ ở nước ngoài để giảm thuế phải nộp ở mức thấp nhất có thể.

Xuất, nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp FATS có xu hướng tăng nhanh và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa cả nước

Giai đoạn 2012-2016, bình quân mỗi năm xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp FATS tăng 23,1%/năm, nhập khẩu hàng hóa tăng 18,3%/năm, cán cân thương mại hàng hóa của các doanh nghiệp FATS đạt thặng dư tới 62,5 tỷ USD, giúp cho nền kinh tế Việt Nam giai đoạn này xuất siêu hàng hóa đạt 962 triệu USD (trong khi giai đoạn 2006-2011, doanh nghiệp FATS nhập siêu 2,2 tỷ USD).

Doanh thu của doanh nghiệp FATS chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa, tỷ lệ xuất khẩu so với doanh thu bình quân năm giai đoạn 2012-2016 đạt gần 60%, chỉ tính riêng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo doanh thu đến từ hoạt động xuất khẩu chiếm hơn 70%. Doanh nghiệp FATS sản xuất hàng hóa tại Việt Nam có thị trường tiêu thụ ở nước ngoài là chủ yếu, các doanh nghiệp FATS nhận hàng hóa gia công, làm theo đơn đặt hàng từ các công ty mẹ tại nước ngoài, các công ty đa quốc gia này có kênh phân phối liên kết chuỗi sản xuất chuyên nghiệp và hiệu quả, luôn đảm bảo đầu ra cho hàng hóa sản xuất ở các kênh phân phối trên phạm vi toàn cầu.

Xuất khẩu hàng hóa giai đoạn 2012-2016 của doanh nghiệp FATS chủ yếu thuộc về các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm tới 98,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp FATS). Theo đó, các sản phẩm điện tử, máy vi tính có kim ngạch lớn nhất chiếm 43,5%; sản xuất trang phục đứng thứ 2 chiếm 12,5%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan chiếm 11,2%; ngành sản xuất thiết bị điện xuất khẩu cũng chiếm 4,1%; dệt chiếm 3,8%.

Tuy nhiên, hàng hóa xuất, nhập khẩu ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của doanh nghiệp FATS còn bị phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, điều này đồng nghĩa với thực tế công nghiệp phụ trợ của Việt Nam hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu cung cấp nguyên vật liệu cho các doanh nghiệp sản xuất nói chung và FATS nói riêng. Trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế về thương mại, cạnh tranh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và rào cản thương mại giữa các quốc gia ngày càng diễn biến khó lường, tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp FATS và nhập khẩu nguyên liệu sản xuất chiếm tỷ trọng cao cho thấy sự thiếu bền vững của hoạt động xuất khẩu.

Vốn góp của các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các doanh nghiệp FATS chủ yếu đến từ các nước phát triển thuộc khu vực châu Á

Đến thời điểm 31/12/2016, số doanh nghiệp FATS do các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài góp vốn nhiều nhất lần lượt là Hàn Quốc (3.447 doanh nghiệp), Nhật Bản (2.340 doanh nghiệp), Đài Loan (1.921 doanh nghiệp), khối ASEAN (1.475 doanh nghiệp) và các nước khối EU (1.119 doanh nghiệp).



CỤC THỐNG KÊ HÀ NAM

Địa chỉ: Số 112 - đường Nguyễn Viết Xuân - Phường Trần Hưng Đạo - TP. Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226.3 844 858 - 3 852 788 * Email: hanam@gso.gov.vn

Số doanh nghiệp FATS do các nhà đầu tư trong khối ASEAN chỉ chiếm 11,2% nhưng nguồn vốn chiếm tới 20,3%, doanh thu chiếm 30,8% tổng doanh thu của các doanh nghiệp FATS. Trong đó, Singapore chiếm 6,6% về số lượng doanh nghiệp FATS, 14,2% nguồn vốn và 25,6% về doanh thu; số liệu tương ứng của Nhật Bản là 18,0%, 17,8% và 18,2%; Hàn Quốc 26,6%, 18,1% và 19,9%; Đài Loan 14,8%, 15,4% và 9,2%. Mặc dù số doanh nghiệp FATS của Singapore chỉ xếp thứ 5, nhưng xuất khẩu của doanh nghiệp FATS Singapore tăng nhanh và cao nhất, do những năm gần đây Singapore đẩy mạnh tỷ lệ góp vốn và mua lại nhiều công ty FATS tại Việt Nam, đặc biệt việc mua lại công ty sản xuất điện tử lớn nhất Việt Nam đã làm tăng giá trị xuất khẩu của doanh nghiệp FATS thuộc nước này. Xuất khẩu hàng hóa lớn cũng giúp cho doanh thu của doanh nghiệp FATS Singapore cao nhất cả nước.

Có thể nói, với nguồn lực khá bền vững và ổn định, các doanh nghiệp FATS đã góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương và toàn bộ nền kinh tế, đồng thời là cầu nối quan trọng giữa nền kinh tế Việt Nam và thế giới. Kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp FATS đã đóng góp vào tăng trưởng xuất khẩu, cải thiện cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam và tăng trưởng GDP của toàn nền kinh tế. Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt Nam chưa tham gia nhiều vào các ngành công nghiệp phụ trợ do trình độ sản xuất thấp, thiếu cạnh tranh và đặc biệt là chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu để tham gia vào chuỗi cung ứng, sản xuất toàn cầu nói chung và cung cấp cho doanh nghiệp công nghiệp FATS nói riêng, đây cũng là cơ hội và thách thức không nhỏ mà các doanh nghiệp Việt Nam cần phải cải thiện trong những năm tới./.



Toàn cảnh Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn

Cũng như các địa phương khác trong cả nước, Thanh Hóa thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi, kinh tế - xã hội nước ta cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức: Lạm phát luôn tiềm ẩn nguy cơ tăng cao, tiến độ giải ngân đầu tư công đạt thấp; diễn biến thời tiết phức tạp... Đối với Thanh Hóa, năm 2018 bên cạnh thuận lợi là dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động đã đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế; còn một số khó khăn nhất định, đó là tiến độ thực hiện của một số dự án lớn, trọng điểm chậm, thiên tai, bão lụt diễn biến phức tạp và gây thiệt hại nặng nề ở một số địa phương... Trong bối cảnh đó, các cấp, các ngành trong Tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra từ đầu năm. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 của Tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2018 theo giá so sánh năm 2010 ước tăng 15,16% so với cùng kỳ (năm 2017 tăng 9,08% so với cùng kỳ), vượt kế hoạch 0,16% (trong đó: Ngành nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 2,55%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 21,66% (riêng công nghiệp tăng 29,33%); các ngành dịch vụ tăng 6,80%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 97,86%). Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thuỷ sản chiếm 15,98%, giảm 1,92%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 39,51%, tăng 2,81%; các ngành dịch vụ chiếm 37,85%, giảm 3,67%; thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm chiếm 6,66%, tăng 2,78% so với năm 2017. GRDP bình quân đầu người năm 2018 theo giá hiện hành ước đạt 1.990 USD, vượt kế hoạch 2,05% (kế hoạch 1.950 USD).

Năm 2018, trong điều kiện bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, mưa lũ, song sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn phát triển ổn định và đạt kết quả khá toàn diện. Sản lượng lương thực



Thanh Hóa

Tăng trưởng kinh tế năm 2018 cao nhất từ trước đến nay

Trịnh Xuân Phú
Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa

có hạt năm 2018 ước đạt 1,61 triệu tấn, vượt mục tiêu 0,6%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2018 ước đạt 230,9 nghìn tấn, tăng 3,7% so với năm 2017; thịt gia cầm 46,9 nghìn tấn, tăng 7,7%.

Sản xuất lâm nghiệp đạt kết quả khá. Dự ước năm 2018, diện tích trồng rừng tập trung đạt 10.560 ha, vượt 5,6% kế hoạch, tăng 0,6% so với cùng kỳ; tương tự: Khai thác gỗ đạt 596,7 nghìn m^3, vượt 8,5%, tăng 8,3%; tre luồng 51,3 triệu cây, vượt 0,6% và tăng 4,2%; nứa nguyên liệu 74,8 nghìn tấn, vượt 2,5% và tăng 1,6% so với cùng kỳ.

Sản lượng thủy sản năm 2018 ước đạt 170,5 nghìn tấn, vượt 8,0% kế hoạch, tăng 7,1% so năm 2017 (trong đó, sản lượng nuôi trồng 53,6 nghìn tấn, tăng 6,9%; sản lượng khai thác 116,9 nghìn tấn, tăng 7,2%, riêng khai thác xa bờ đạt 55,9 nghìn tấn, tăng 7,3%).

Năm 2018, tăng trưởng ngành công nghiệp đạt kết quả cao do năng lực sản xuất của ngành này được nâng cao bởi một số doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài hoàn thành đầu tư đi vào sản xuất kinh doanh trong những tháng cuối năm 2017 và đầu năm 2018. Đặc biệt, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn (tiến hành chạy thử và có sản phẩm thương mại từ đầu tháng 5 và chính thức vận hành thương mại vào ngày 15/11/2018), đã đóng góp lớn cho tăng trưởng của ngành công nghiệp, tạo ra mức tăng đột biến về thu ngân sách Nhà nước và là động lực thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội của Tỉnh. Nhiều sản phẩm công nghiệp tăng khá so với năm 2017 như: Thuốc lá bao 191,4 triệu bao, tăng 31,8%; quần áo may sẵn 229,8 triệu cái, tăng 24,6%; giầy thể thao xuất khẩu 80,1 triệu đôi, tăng 10,4%; xi măng các loại 13,9 triệu tấn, tăng 16,2%; gạch xây 1.375 triệu viên, tăng 7,7%; đá ốp lát xây dựng 21,6 triệu m^2, tăng 15,7%; đá khai thác 9,5 triệu m^3, tăng 9,1%; cát xây dựng 6,8 triệu m^3, tăng 15,1%; đá phụ gia xi măng 813,2 nghìn tấn, tăng 11,1%; điện sản xuất 5,7 tỷ kwh, tăng 26,6%; nước máy sản xuất 46,4 triệu m^3, tăng 10,0%...

Năm 2018, ngành công nghiệp có thêm nhiều sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm của Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn như: Xăng các loại 1.260 nghìn tấn; dầu diezen 1.362 nghìn tấn; khí hóa lỏng (LPG) 39,3 nghìn tấn… và 7,8 nghìn tấn dầu ăn thực vật của Nhà máy sản xuất dầu ăn và các sản phẩm chiết xuất từ dầu ăn Nortalic (hoàn thành đầu tư đi vào sản xuất từ cuối tháng 6/2018).

Huy động vốn đầu tư phát triển vượt kế hoạch, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh. Ước tính năm 2018, tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đạt 103,5 nghìn tỷ đồng, vượt 0,5% kế hoạch. Tính đến ngày 30/11, toàn tỉnh đã thu hút được 233 dự án đầu tư trực tiếp (trong đó có 9 dự án FDI), với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 20.337 tỷ đồng và 80,36 triệu USD. Phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tích cực, năm 2018 thành lập mới 3.222 doanh nghiệp, vượt kế hoạch và xếp thứ 7 cả nước về số doanh nghiệp thành lập mới; tổng vốn điều lệ đăng ký mới đạt trên 17,5 nghìn tỷ đồng, tăng 6,4% so với năm 2017; giải quyết việc làm cho 32 nghìn lao động, tăng 19%. Trong năm đã khởi công xây dựng và đưa vào hoạt động một số dự án có quy mô lớn, đặc biệt Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn

đã đi vào vận hành chính thức, có sản phẩm thương mại, tạo động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của Tỉnh phát triển.

Thu ngân sách Nhà nước vượt dự toán và tăng cao so với năm 2017, dự kiến đạt gần 23,5 nghìn tỷ đồng, vượt 7,6% dự toán, gấp 1,76 lần năm 2017; trong đó, thu nội địa ước đạt gần 16,4 nghìn tỷ đồng, vượt 25% dự toán, gấp 1,43 lần.

Ước tính đến 31/12/2018, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 85 nghìn tỷ đồng, tăng 17,5% so với năm 2017; tổng dư nợ (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 105 nghìn tỷ đồng, tăng 16,0%.

Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển khá, một số lĩnh vực khởi sắc. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2018 ước đạt xấp xỉ 94,3 nghìn tỷ đồng, vượt 4,7% kế hoạch, tăng 13,3% so với cùng kỳ; giá cả hàng hóa, dịch vụ cơ bản ổn định, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng tăng 3,97% so với cùng kỳ. Tổng giá trị hàng hoá và dịch vụ xuất khẩu ước đạt 2.764,6 triệu USD, vượt 41,8% kế hoạch, tăng 36,1% so với cùng kỳ (trong đó, xuất khẩu hàng hóa ước đạt 2.614,8 triệu USD, tăng 38,4% với cùng kỳ). Tổng giá trị nhập khẩu ước đạt 3.760 triệu USD, gấp 2,4 lần kế hoạch và 3,3 lần so với năm 2017. Hoạt động du lịch diễn ra sôi động; hạ tầng các khu, điểm du lịch tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cấp theo hướng hiện đại, nhất là ở TP. Sầm Sơn, TP. Thanh Hóa, huyện Hoằng Hóa đã góp phần thay đổi diện mạo ngành du lịch của Tỉnh. Năm 2018, doanh thu du lịch lữ hành đạt 114 tỷ đồng, tăng 9,2%; khách du lịch theo tour đạt trên 55 nghìn lượt khách, tăng 6,2% so với cùng kỳ; ngày khách du lịch theo tour đạt gần 173,6 nghìn ngày khách, tăng 7,0%. Dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân, vận chuyển hàng hoá ước đạt 55,9 triệu tấn, luân chuyển hàng hoá đạt 2.740,9 triệu tấn. km, tăng 7,0% về hàng hóa vận chuyển, tăng 1,6% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ; vận chuyển hành khách 43,9 triệu người, luân chuyển hành khách 2.604,2 triệu người.km, tăng 10,9% về hành khách vận chuyển, tăng 11,1% về hành khách luân chuyển; bốc xếp qua cảng đạt 9,4 triệu tấn, tăng 2,0%.

Văn hóa, xã hội của địa phương tiếp tục chuyển biến tiến bộ, đặc biệt là giáo dục mũi nhọn và thể thao thành tích cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2018 đạt 97,46%; giáo dục mũi nhọn đạt kết quả nổi bật với số học sinh đạt huy chương tại kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực châu Á - Thái Bình Dương nhiều nhất từ trước đến nay (02 HCV Sinh học và Vật lý, 01 HCB Hóa học tại các kỳ thi Olympic quốc tế; 01 HCV Vật lý, 01 HCB Tin học, 01 HCĐ Vật lý tại kỳ thi Olympic châu Á - Thái Bình Dương). Năm 2018 cũng là năm đầu tiên tỉnh Thanh Hóa có học sinh đạt huy chương Vàng Olympic quốc tế môn Sinh học và có 01 học sinh đạt 02 huy chương Vàng.

Phong trào thể thao quần chúng tiếp tục phát triển: Đã tổ chức 1.275 giải thể thao các cấp; 99,6% xã, phường, thị trấn tổ chức Đại hội TDTT lần thứ VIII. Thể thao thành tích cao giành được 579 huy chương các loại (trong đó có 186 HCV) tại các giải quốc gia và quốc tế. Đội bóng đá FLC Thanh Hóa năm thứ 2 liên tiếp giành ngôi Á quân tại giải Vô địch quốc gia năm 2018.

Có thể thấy, năm 2018, với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành; sự nỗ lực của các doanh nghiệp cùng toàn thể nhân dân trong tỉnh nên kinh tế Thanh Hóa tiếp tục tăng trưởng và đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, phát triển kinh tế năm 2018 tỉnh Thanh Hóa vẫn còn những hạn chế, đó là: Tiến độ thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm; thu hút đầu tư vào nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Chưa thu hút được nhiều các dự án công nghiệp có quy mô lớn, công nghiệp phụ trợ, phục vụ chuỗi sản xuất, công nghệ cao. Tiến độ thực hiện nhiều dự án, nhất là dự án trọng điểm, quy mô lớn còn chậm...

Năm 2019 có vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện kế hoạch nhiệm kỳ 2015-2020. Để hoàn thành và vượt mức kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, góp phần thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVIII, phấn đấu sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh phải cùng nhau quyết tâm, nỗ lực phấn đấu cao hơn, quyết liệt hơn nữa trong thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn./.

CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA

Địa chỉ: Khu đô thị mới đại lộ Lê Lợi - Phường Đông Hương
TP. Thanh Hoá - Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237.3 859 226-0237.3 852 306 * Fax: 0237.3 756 627
Email: thanhhoa@gso.gov.vn





LẠNG SƠN
NĂM 2018 KINH TẾ - XÃ HỘI CÓ NHIỀU KHỞI SẮC

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI. Với chủ đề "Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp", tỉnh Lạng Sơn tập trung đề ra các nhóm giải pháp để triển khai thực hiện đồng bộ các nghị quyết, quyết định, và toàn diện tất cả các lĩnh vực, góp phần thực hiện đạt và vượt nhiều mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Lê Thị Vân Anh
Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn

Kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc

Năm 2018, cùng với sự thống nhất, quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh Lạng Sơn tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) ước tính năm 2018 tăng 7,17% so với cùng kỳ năm trước. Tất cả các khu vực kinh tế đều tăng. Cao nhất là khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 19,3%, tiếp đến là khu vực dịch vụ tăng 5,01%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,72%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Nông, lâm nghiệp chiếm 22,82%, công nghiệp - xây dựng 20,08%, dịch vụ 53,02%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 36 triệu đồng/năm.

Lĩnh vực nông, lâm nghiệp có bước chuyển biến khá tích cực, đã hình thành một số hình thức tổ chức sản xuất mới, mô hình sản xuất hiệu quả, thu hút nhiều doanh nghiệp quan tâm đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Một số hoạt động nổi bật trong lĩnh vực này phải kể đến như: Quảng bá xúc tiến tiêu thụ, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap đối với na, quýt; Tổ chức thành công Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản các tỉnh biên giới Việt Nam-Trung Quốc; Ngày hội Na Chi Lăng lần 2, Tuần lễ quảng bá Na Chi Lăng năm 2018 tại Hà Nội. Tại Lễ tôn vinh Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2018 có 5 sản phẩm của tỉnh được trao danh hiệu "Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam".

Xây dựng nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến và đạt kết quả tốt. Đến hết năm 2018, hoàn thành xây dựng 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 48 xã, đạt 23,2%; bình quân mỗi xã trên địa bàn tỉnh đạt 9,7 tiêu chí, toàn tỉnh không còn xã dưới 5 tiêu chí.

Công nghiệp của Lạng Sơn có thế mạnh về khai thác than và sản xuất xi măng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh, theo kết quả điều tra doanh nghiệp thời điểm 01/4/2018, có 167 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, gồm có 3 doanh nghiệp nhà nước, 154 doanh nghiệp ngoài nhà nước và 10 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài… Các doanh nghiệp chiếm tỷ trọng cao và duy trì được mức tăng trưởng khá so với năm 2017 thuộc các lĩnh vực như: Khai thác than; khai thác đá; điện sản xuất; thu gom, xử lý rác thải; các sản phẩm về kim loại màu, hóa chất…

Tỉnh đã hoàn thành bước một Đề án điều chỉnh phạm vi, quy mô Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Hiện các nhà đầu tư đang tích cực triển khai Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu trung chuyển hàng hóa và Khu chế xuất 1.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng có nhiều khởi sắc, khối lượng thực hiện đạt khá cao. Vốn đầu tư thực hiện năm 2018 trên địa bàn Tỉnh ước đạt 11,9 nghìn tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ. Trong năm 2018, UBND tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn với tổng vốn đầu tư công năm 2018 do Tỉnh quản lý là 3.436,2 tỷ đồng.

Thương mại nội địa tiếp tục phát triển, hệ thống cung ứng hàng hóa đa dạng, rộng khắp, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất

và tiêu dùng. Phát triển các hình thức thương mại điện tử tại các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích... và triển khai có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn Tỉnh ước đạt trên 18,3 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cơ bản ổn định không có biến động lớn. Giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học được nâng lên. Công tác y tế dự phòng tiếp tục được thực hiện hiệu quả, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo, lồng ghép các chương trình để thực hiện giảm nghèo nhanh, bền vững, hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất. Thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng là hộ nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, giải quyết việc làm, học sinh, sinh viên nghèo.

Năm 2019 - Tập trung phát triển kinh tế tăng trưởng cao và bền vững

Tỉnh Lạng Sơn tiếp tục xác định "Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hàng đầu cần tập trung thực hiện xuyên suốt trong nhiệm kỳ 2016-2020.

Năm 2019, Tỉnh tập trung phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Nhiệm vụ đặt ra trong năm 2019 là phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng gắn ứng dụng tiến bộ khoa học-công nghệ vào sản xuất, đổi mới hình thức sản xuất, có sự tham gia của doanh nghiệp để hình thành các chuỗi giá trị, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi. Xây dựng, nhân rộng các vùng sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn cho các loại rau, cây ăn quả đặc sản. Từng bước phát triển mô hình chăn nuôi công nghiệp, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội của Lạng Sơn năm 2019: Tốc độ tăng trưởng kinh tế 8,5-9%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 24,5 nghìn tỷ đồng. Tổng sản lượng lương thực khoảng 310 nghìn tấn. Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng 9-10%. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 5.451 tỷ đồng. Tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 79%. Phấn đấu xây dựng 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52,5%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo khoảng 3%. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 62,5%.

Triển khai thực hiện Đề án điều chỉnh phạm vi, quy mô Khu kinh tế cửa khẩu của Tỉnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hải quan, thuế, kiểm dịch, xuất nhập cảnh, nâng cao năng lực thông quan để thu hút các thành phần kinh tế của cả nước tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn Tỉnh. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh để huy động các nguồn lực từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất kinh doanh tại các khu vực cửa khẩu; hỗ trợ, tạo thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Hạ tầng Khu chế xuất 1 và Khu trung chuyển hàng hóa (giai đoạn 1).

Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông. Thành lập Quỹ phát triển đất của Tỉnh để chủ động trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho thu hút đầu tư và tăng thu ngân sách. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Hồ chứa nước Bải Lải giai đoạn 1 và các công trình, dự án trọng điểm của Tỉnh. Nghiên cứu, triển khai một số định hướng chiến lược như: Xây dựng cảng cạn, Trung tâm hành chính của Tỉnh...

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao giá trị sản phẩm chế biến từ nông, lâm nghiệp, công nghiệp khai khoáng phục vụ cho đầu tư xây dựng; tạo điều kiện để các nhà đầu tư triển khai các dự án tại khu vực các cửa khẩu, khu, cụm công nghiệp. Hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ dự án Nhiệt điện Na Dương giai đoạn 2, các dự án thủy điện nhỏ. Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch; xây dựng môi trường du lịch thân thiện, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách. Hoàn thành Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn đến năm 2040./.





KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2019

Tiến Long

Năm 2018 đã khép lại với nhiều biến động của nền kinh tế thế giới, từ cuộc đối đầu thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc, đến sự bất ổn của khu vực châu Âu, xu hướng bảo hộ mậu dịch, giá dầu giảm và nợ toàn cầu cao… Bước sang năm 2019, hầu hết giới chuyên gia kinh tế đều cho rằng, triển vọng kinh tế toàn cầu sẽ ảm đạm hơn, đà tăng trưởng sẽ sụt giảm trong khi những bất ổn địa chính trị vẫn có xu hướng tiếp tục gia tăng.

Nhìn lại năm 2018 - Nhiều gam màu trầm

Thế giới bước vào năm 2018 với nhiều kỳ vọng, thể hiện rõ trong những dự báo đầy lạc quan của các tổ chức, định chế uy tín trên thế giới như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) hay Ngân hàng Thế giới (WB). Những chính sách như bình ổn giá năng lượng, hàng hóa; lòng tin của giới kinh doanh được cải thiện và hiệu ứng của cách mạng công nghiệp 4.0… được coi là những nhân tố chủ đạo sẽ dẫn dắt tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm, những dự báo lạc quan đã nhanh chóng bị dập tắt, khi Tổng thống Mỹ Donald Trump quyết liệt thực thi chính sách "Nước Mỹ trên hết". Từ tháng 1, Washington bắt đầu áp thuế nhập khẩu lên pin năng lượng mặt trời và máy giặt không được sản xuất tại Mỹ. Sau đó, Mỹ tiếp tục áp thuế này lên nhôm, thép từ hàng loạt quốc gia khác, trong đó có cả các đồng minh lâu đời của Mỹ như Canada, Mexico và Liên minh châu Âu (EU). Ngay lập tức, các nền kinh tế này cũng trả đũa bằng chính sách tương tự. Đỉnh điểm là những căng thẳng thương mại với Trung Quốc khi Mỹ đã áp thuế lên 250 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc và luôn đe dọa nâng gấp đôi con số này. Trung Quốc cũng đã đáp trả bằng thuế với 110 tỷ USD hàng hóa Mỹ. Những cuộc chiến thuế quan giữa Mỹ với Trung Quốc và các nước khác đã làm đảo lộn cục diện kinh tế toàn cầu. Từ tăng trưởng, kinh tế thế giới đã đi ngang và dần chuyển hướng đi xuống. GDP toàn cầu ước tính giảm khoảng 400 tỷ USD.

Nhìn chung, cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung có tác động tiêu cực đến sự phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu năm 2018, song trên bình diện quốc gia lại cho thấy phần nào sự thành công về mặt kinh tế - xã hội của chính quyền Donald Trump, khi công ăn việc làm của người dân được tạo ra ngày càng nhiều, tỷ lệ thất nghiệp giảm mạnh và tiền lương của công nhân viên chức Mỹ được tăng lên, và nền kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng với tốc độ tốt. Kinh tế Mỹ đạt 4,2% trong quý II/2018 so với cùng kỳ năm trước đó, (mức cao nhất kể từ quý III/2014) và các nhà kinh tế của S&P Global Ratings cho rằng động lực tăng trưởng có thể đã đạt đỉnh trong quý này. Đây là một trong những cơ sở để Cục Dự trữ Liên bang Mỹ nâng lãi suất bốn lần trong cả năm 2018, lên mức cao nhất kể từ năm 2008.

Tuy nhiên, theo số liệu mới nhất cho thấy chính sách thương mại của ông Trump và động thái trả đũa của Trung Quốc đang gây sức ép lên nền kinh tế Mỹ và khiến các nhà đầu tư lo ngại. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế quý III/2018 của nước này giảm nhẹ so với báo cáo trước, ở mức 3,4%; xuất khẩu giảm sút, chi tiêu dùng, đầu tư doanh nghiệp sụt giảm đã kìm hãm đà tăng trưởng trong nửa cuối năm 2018, trong khi lạm phát lại giảm. Với hàng trăm tỷ USD hàng hóa

chịu thuế trả đũa, xuất khẩu của Mỹ giảm mạnh nhất kể từ đầu năm 2009, khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu lên đến đỉnh điểm.

Trong khi đó, các số liệu cho thấy nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc đã tăng chậm lại, khi mà nhiều năm nỗ lực giải quyết các nguy cơ về nợ đang bắt đầu gây sức ép lên đà tăng trưởng và cuộc chiến thương mại với Mỹ cũng đang đe dọa hoạt động xuất khẩu. Kinh tế Trung Quốc trong quý II/2018 tăng trưởng 6,7%, giảm nhẹ so với quý trước đó; quý III/2018 tăng trưởng thấp hơn dự báo và chỉ tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2017, mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Mặc dù vậy, hoạt động xuất khẩu của Trung Quốc ứng phó tốt hơn so với dự đoán trong năm 2018, do các doanh nghiệp tăng cường mua bán hàng để tránh lệnh áp thuế của Mỹ, đồng thời chính quyền Bắc Kinh đã chọn giải pháp phá giá đồng NDT để hàng xuất khẩu cạnh tranh được với hàng hóa của Hàn Quốc và Nhật Bản. Tuy nhiên, các đơn đặt hàng đã chững lại trong những tháng cuối năm 2018, làm gia tăng đáng kể nguy cơ xuất khẩu sẽ giảm mạnh nếu lệnh áp thuế của Mỹ có hiệu lực vào tháng 1/2019.

Nhật Bản, nền kinh tế lớn thứ ba thế giới, trong quý III/2018 cũng đã ghi nhận mức giảm mạnh nhất trong hơn bốn năm (giảm 2,5%) do đầu tư vào tư liệu sản xuất đi xuống. Sự suy giảm này diễn ra sau khi kinh tế Nhật Bản đã ghi nhận mức tăng trưởng 2,8% (số liệu đã điều chỉnh) trong quý II năm 2018, đồng thời ghi dấu mức sụt giảm mạnh nhất kể từ quý II/2014 khi nền kinh tế của đất nước "Mặt Trời mọc" bị ảnh hưởng bởi một đợt tăng thuế tiêu dùng vào tháng Tư năm đó. Mặc dù các nhà kinh tế dự báo nền kinh tế lớn thứ ba thế giới sẽ hồi phục trong quý IV/2018, nhưng chưa có báo cáo cụ thể nào với một con số minh chứng cho sự phục hồi.

Tại khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), tác động kép của những căng thẳng thương mại với Mỹ và tiến trình Brexit của Anh đã làm chậm nhịp độ tăng trưởng kinh tế của các nước EU. Trong đó, Đức - nền kinh tế lớn nhất "lục địa già" - vào quý III đã chứng kiến sự suy giảm lần đầu tiên kể từ năm 2015. Dự báo xu hướng suy giảm này sẽ còn duy trì đối với 27 nước thành viên EU và 19 nước thành viên Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) trong vài năm tới. Bên cạnh đó, tỷ lệ lạm phát tăng chậm lại, còn 2% trong tháng 11/2018, cũng làm gia tăng thêm quan ngại về tình hình hoạt động kinh tế của khu vực này. Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 10/2018 vẫn ổn định ở mức 8,1%, là điểm sáng nhất của khu vực Eurozone. Đây là tháng thứ tư liên tiếp, tỷ lệ thất nghiệp của khu vực Eurozone đạt ở mức thấp nhất, kể từ tháng 11/2008, nhưng vẫn cao hơn mức trung bình trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2008 (7,5%).

Những cuộc đối đầu của các nền kinh tế lớn không chỉ gây thiệt hại đối với chính họ mà còn khiến các nền kinh tế đang phát triển và các thị trường mới nổi bị ảnh hưởng nặng nề, do hiện tượng tháo vốn khỏi các quỹ đầu tư toàn cầu và xu hướng suy giảm tự do thương mại. Tăng trưởng tại các thị trường mới nổi đã sụt giảm xuống mức 4,8% trong năm 2018, do phải đương đầu với nhiều thách thức như đà tăng trưởng chậm lại tại các nền kinh tế phát triển, đồng đô la Mỹ mạnh và thị trường hàng hóa đầy biến động. Bên cạnh đó,

Gần 150 chuyên gia kinh tế trong một cuộc khảo sát cho rằng, hai nhân tố nguy hiểm nhất có thể đẩy kinh tế toàn cầu năm 2019 vào một đợt suy giảm tăng trưởng là xung đột thương mại Mỹ - Trung tiếp tục leo thang và các điều kiện tài chính thắt chặt, do một đợt bán tháo trên thị trường chứng khoán toàn cầu hoặc lợi suất trái phiếu chính phủ tăng mạnh.

nguy cơ bất ổn chính trị tại Brazil và Mexico có thể sẽ khiến dòng vốn đầu tư nước ngoài thoát ra ngoài các quốc gia này.

Triển vọng năm 2019 - Tăng trưởng chậm hơn

Vào thời gian cuối năm 2018, hãng thông tấn Reuters, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) cùng một số cơ quan, tổ chức quốc tế đã tiến hành các cuộc khảo sát để có thể đưa ra một bức tranh rõ nét về nền kinh tế toàn cầu năm 2019. Tùy theo mỗi cuộc khảo sát, tỷ lệ tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến cho năm 2019 dao động từ 2,8% đến 3,5%, bình quân khoảng 3,1%, không thay đổi so với tỷ lệ tăng trưởng của năm 2018. Nhìn chung, các chuyên gia kinh tế đều đưa ra nhận định là những nhân tố tiêu cực của năm 2018 vẫn chưa được giải quyết và dự báo sẽ tiếp tục gây phong ba cho nền kinh tế toàn cầu. Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc dù đang trong giai đoạn được coi là "tạm đình chiến", nhưng vẫn có nguy cơ bùng phát bất cứ lúc nào. Hiện tại, 2 nước đang trong thời gian



"ngừng bắn" kéo dài 90 ngày để đàm phán một thỏa thuận thương mại. Nếu không đạt được thỏa thuận, đến hết ngày 1/3/2019, cuộc chiến thương mại giữa 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới có thể sẽ tiếp tục leo thang.

Theo Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới của IMF công bố vào tháng 10/2018, trong bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đang diễn biến hết sức phức tạp, triển vọng GDP toàn cầu sẽ dự báo xuống còn 3,7% trong năm 2019. Những thay đổi được dự báo sẽ xảy ra cho các nền kinh tế đang phát triển, cũng như sự sụt giảm khá lớn cho Mỹ và Trung Quốc trong năm 2019. Đây là lần đầu tiên IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới kể từ tháng 7/2016.

Theo IMF, tình trạng bất ổn do căng thẳng thương mại gây ra có thể khiến các doanh nghiệp tạm ngưng hoặc chấm dứt hoàn toàn việc rót vốn và hậu quả sẽ là làm chậm sự tăng trưởng về các hoạt động đầu tư. Nếu tình trạng này tiếp diễn trong thời gian dài, nền kinh tế toàn cầu có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro mang tính hệ thống vô cùng nghiêm trọng. Trong năm 2019, thương mại toàn cầu sẽ chỉ tăng trưởng khoảng 4%, thấp hơn một nửa so với triển vọng dự báo trước đó.

Đối với 2 nền kinh tế lớn, dự báo tăng trưởng GDP của Mỹ sẽ giảm xuống còn 2,5% vào năm 2019. Về phía Trung Quốc, dự báo tăng trưởng cũng sẽ giảm xuống còn 6,2% vào năm 2019. IMF cũng dự đoán tăng trưởng cho khu vực đồng tiền chung châu Âu và Anh sẽ giảm mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại gia tăng dẫn đến những chính sách thuế khắc nghiệt giữa các đối tác thương mại lớn đã tác động không nhỏ đến Trung Quốc, cũng như nhiều nền kinh tế châu Á khác và các nước dễ bị tổn thương như Thổ Nhĩ Kỳ, Argentina.

Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế mới nhất công bố tháng 11/2018, Tổ chức Hợp tác kinh tế và phát triển (OECD) cảnh báo, tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã đạt đỉnh điểm và đang phải đối mặt với sự suy giảm khó cưỡng lại. Báo cáo của OECD cũng hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ mức 3,7% đưa ra năm 2018 xuống còn 3,5% vào các năm 2019 và 2020.

Với từng quốc gia, OECD đã điều chỉnh giảm nhẹ dự báo tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc xuống còn 6,3% năm 2019 và 6% năm 2020; hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản từ 1,2% xuống còn 1% năm 2019 và tăng 0,7% vào năm 2020. Tuy nhiên, tổ chức này giữ nguyên dự báo tăng trưởng của Mỹ lần lượt 2,7% và 2,1% cho các năm 2019 và 2020. Kinh tế khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) dự kiến tăng 1,8% năm 2019 và 1,6% năm 2020, giảm nhẹ so với các dự báo trước đó. OECD cũng hạ dự báo tăng trưởng đối với hai nền kinh tế lớn nhất châu Âu, trong đó, Đức bị hạ 0,3 điểm xuống còn 1,8% năm 2019; Pháp bị hạ 0,1 điểm xuống còn 1,8% năm 2019.

Theo báo cáo của OECD, thời gian tới, hỗ trợ chính sách và tăng trưởng việc làm mạnh mẽ tiếp tục củng cố nhu cầu trong nước. Tuy nhiên, các chính sách kinh tế vĩ mô được dự báo sẽ ít thích ứng hơn theo thời gian, trong khi những "cơn gió ngược" xuất hiện từ căng thẳng thương mại, điều kiện tài chính eo hẹp và giá dầu cao hơn sẽ tiếp tục.

Còn Oxford Economics (một hãng tư vấn độc lập, cung cấp báo cáo, dự báo và các công cụ phân tích trên khoảng 100 lĩnh vực tại 200 quốc gia và vùng lãnh thổ) dự báo, kinh tế thế giới sẽ giảm tốc từ tốc độ tăng trưởng 3,1% năm nay xuống còn 2,8% vào năm 2019 và 2,7% năm 2020. Báo cáo cũng nhận định chính sách thắt chặt tiền tệ, khả năng thanh khoản sụt giảm, mức nợ và giá tài sản cao là những yếu tố có thể tạo ra làn sóng bán tháo ồ ạt trên các thị trường tài chính và kết quả là kinh tế giảm tốc mạnh hơn dự kiến.

Đối với Mỹ, Oxford Economics cho rằng, những "cơn gió ngược" từ sự giảm dần chính sách kích thích tài khóa và tiền tệ cùng với tình trạng căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ kiềm chế đà tăng trưởng của Mỹ trong năm 2019. Dự báo nền kinh tế đầu tàu thế giới sẽ tăng trưởng 2,9% trong năm 2019, sau đó giảm xuống 2,5% vào năm tới. Trong khi đó, hãng này dự báo kinh tế Eurozone sẽ tăng 1,6% trong năm 2019.

Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2019 cũng bị xấu đi trong góc nhìn của các chuyên gia kinh tế được Hãng tin Reuters khảo sát ý kiến cuối tháng 10/2018. Các chuyên gia cho rằng cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và các điều kiện tài chính thắt chặt có thể châm ngòi cho một cuộc suy giảm tăng trưởng mới của nền kinh tế thế giới. Trong năm 2019, kinh tế thế giới chỉ tăng 3,6%, giảm so với lần dự báo trước, đồng thời thấp hơn mức dự báo tăng 3,7% mà IMF đưa ra gần đây.

Tuy nhiên, trong bức tranh khá u ám của kinh tế toàn cầu, khu vực châu Á có thể coi là điểm sáng. Trong báo cáo cập nhật Triển vọng phát triển châu Á 2018, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vẫn duy trì dự báo mức tăng trưởng của khu vực châu Á là 5,8% cho năm 2019. Ấn Độ sẽ là nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất toàn cầu trong năm 2019, với mức tăng trưởng 7,4%./.

CỤC THỐNG KÊ BẠC LIÊU
Địa chỉ: Số 112 Bà Triệu - Phường 3 - TP Bạc Liêu - Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3 949 303 - 3 949 305 * Fax: 0291.3 820 051
Email: baclieu@gso.gov.vn
Chúc Mừng Năm Mới
2019
Xuân Kỷ Hợi



Tết Táo quân
Nét đẹp trong văn hóa người Việt

Trong tín ngưỡng của người Việt, bếp có vị trí rất quan trọng, là nơi giữ lửa của mỗi gia đình, thể hiện sự no đủ, quây quần ấm cúng. Táo Quân được xem là vị thần cai quản việc bếp núc và ngăn cản sự xâm phạm của ma quỷ vào thổ cư, giữ bình yên cho mọi người trong nhà…

Trong dân gian, truyền thuyết Táo quân được truyền khẩu nhiều đời rồi ghi chép lại. Tương truyền Trọng Cao có vợ là Thị Nhi sống với nhau đã lâu nhưng không có con nên sinh ra buồn phiền và hay cãi cọ. Một hôm, Trọng Cao nóng giận đánh vợ, Thị Nhi bỏ nhà ra đi, sau đó gặp và bằng lòng làm vợ Phạm Lang. Trọng Cao sau đó nghĩ lại thấy mình cũng có lỗi, bèn đi tìm vợ. Trên đường đi, Trọng Cao tiêu hết tiền bạc đành phải đi ăn xin kiếm sống. Khi Trọng Cao đến ăn xin nhà Thị Nhi, hai bên nhận ra nhau. Thị Nhi mời Trọng Cao vào nhà, hai người kể mọi chuyện cho nhau nghe và Thị Nhi tỏ lòng ân hận vì đã trót lấy Phạm Lang làm chồng. Một lúc sau, Phạm Lang trở về nhà, sợ chồng bắt gặp Trọng Cao thì khó giải thích nên Thị Nhi bảo Trọng Cao nấp trong đống rơm ngoài vườn. Phạm Lang không biết có người nấp trong đống rơm nên châm lửa đốt để lấy tro bón ruộng. Trọng Cao không dám chui ra và bị chết thiêu. Thị Nhi trong nhà chạy ra thấy Trọng Cao đã chết nên nhào vào đống rơm đang cháy để chết theo. Phạm Lang gặp tình cảnh quá bất ngờ, thấy vợ chết không biết tính sao, cũng nhảy vào đống rơm đang cháy để chết cùng vợ. Thấu hiểu và thương cảm cho tình cảnh 3 người, Ngọc Hoàng Thượng đế đã cho họ làm Vua Bếp gọi là Định phúc Táo Quân, với các chức như Phạm Lang được phong là Thổ Công trông coi việc trong bếp, Trọng Cao là Thổ Địa trông coi việc trong nhà, Thị Nhi được phong là Thổ Kỳ trông coi việc chợ búa.

Vì thế, người Việt quan niệm rằng, cứ đến ngày 23 tháng Chạp (tức 23/12 âm lịch) hàng năm, "vua bếp" Táo Quân lại bay về trời để trình báo với Ngọc Hoàng Thượng đế về những việc gia chủ đã làm trong năm qua và cầu xin may mắn cho một năm mới đến với các gia đình dưới hạ giới. Theo tục lệ dân gian, Lễ cúng ông Táo được bắt đầu từ tối ngày 22 tháng Chạp âm lịch, hoặc sáng sớm ngày 23. Vào ngày này, mọi nhà trên khắp cả nước tất bật sắm sửa lễ vật thịnh soạn để làm lễ cúng tiễn Táo Quân về trời và cũng nhằm bày tỏ sự tri ân với vị thần đã quanh năm lo toan cai quản duy trì nếp sinh hoạt của gia đình, đồng thời nhắc nhở mỗi người có trách nhiệm hơn với gia đình mình.

Lễ cúng Táo Quân không cần quá rườm rà, cầu kỳ nhưng phải chỉn chu và cần sự tôn kính, thành tâm, thể hiện lòng thành của gia chủ với vị thần cai quản đất đai, bếp núc. Lễ vật cúng Táo Quân thường có mũ ông Công ba cỗ hay ba chiếc (hai mũ đàn ông và một mũ đàn bà). Mũ dành cho các Táo ông thì có hai cánh chuồn, còn mũ Táo bà thì không. Các mũ này được gắn các gương nhỏ hình tròn lóng lánh và những dây kim tuyến màu sắc sặc sỡ. Để giản tiện, cũng có khi người dân chỉ cúng tượng trưng một cỗ mũ ông Công (có hai cánh chuồn) kèm theo một chiếc áo và một đôi hia.

Màu sắc của mũ, áo hay hia ông Công thay đổi hàng năm theo ngũ hành. Năm hành kim thì dùng màu vàng, năm hành mộc thì dùng màu trắng, năm hành thủy thì dùng màu xanh, năm hành hỏa thì dùng màu đỏ và năm hành thổ thì dùng màu đen. Sau lễ cúng ông Táo, những đồ "vàng mã" như mũ,

CỤC THỐNG KÊ BÌNH PHƯỚC
Địa chỉ: Số 3 đường Trần Hưng Đạo - Phường Tân Phú
Tp. Đồng Xoài - Tỉnh Bình Phước
Điện thoại: 0271.3 879 240-3 887 447
Email: binhphuoc@gso.gov.vn

Xuân Kỷ Hợi 2019
Chúc Mừng Năm Mới

áo, hia và một số vàng thoi bằng giấy sẽ được đốt gửi đến các Táo…

Để ông, bà Táo có phương tiện về trời, ở miền Trung, người dân thường cúng một con ngựa bằng giấy với yên cương đầy đủ. Ở miền Nam thì đơn giản hơn, chỉ cúng mũ, áo và đôi hia bằng giấy. Còn người miền Bắc quan niệm, cá chép là phương tiện chính để đưa Táo Quân về trời với ngụ ý cá sẽ hóa rồng, vượt vũ môn. Vì thế cá chép là lễ vật không thể thiếu trong Lễ cúng Táo Quân của các gia đình. Một số gia đình có thể mua cá chép giấy (đốt cùng vàng mã sau khi cúng), tuy nhiên phần lớn các gia đình thường mua 3 con cá chép thả vào chậu nước đặt cạnh mâm cỗ, sau khi làm lễ xong đem ra sông thả. Cá chép phải được thả trước giờ Ngọ, tức là 12h trưa ngày 23 tháng Chạp. Trong tâm thức người Việt, "cá vượt Vũ môn" hay "cá chép hóa rồng" còn mang ý nghĩa của sự thăng hoa, biểu tượng của tinh thần vượt khó, sự kiên trì, bền chí, chinh phục tri thức để đi tới thành công, biểu trưng cho nhân cách thanh cao tiềm ẩn hoặc hướng đến một kết quả tốt đẹp.

Ngoài các lễ vật chính, tùy theo mỗi gia đình, người ta có thể làm lễ mặn hay lễ chay để tiễn ông Táo. Mâm cỗ cúng ông Táo trong truyền thống bao gồm các món cơ bản như: 1 đĩa gạo, 1 đĩa muối, 5 lạng thịt vai luộc, 1 bát canh mọc, 1 đĩa xào thập cẩm, 1 đĩa giò, 1 đĩa xôi gấc, 1 đĩa chè kho, 1 đĩa hoa quả, 1 ấm trà sen, 3 chén rượu, 1 quả bưởi, 1 quả cau, lá trầu, 1 lọ hoa đào nhỏ, 1 lọ hoa cúc, 1 tập giấy tiền, vàng mã. Theo tục lệ, những nhà có trẻ con, người ta còn cúng Táo quân một con gà cồ mới tập gáy luộc, ngụ ý nhờ Táo quân xin với Ngọc Hoàng Thượng đế cho đứa trẻ sau này lớn lên có nhiều nghị lực và sinh khí hiên ngang như con gà cồ.

Được coi là "sự kiện" quan trọng mở đầu cho mỗi mùa lễ Tết cổ truyền, thế nên sau khi tiễn ông Công ông Táo lên chầu trời, nhà nhà bắt đầu dọn dẹp nhà cửa, lau chùi đồ cúng ông bà tổ tiên, chuẩn bị sắm sửa cho ngày Tết cận kề. Đến chiều 30 Tết, người dân lại chuẩn bị chu đáo để đón ông Công, ông Táo trở về trần gian tiếp tục làm nhiệm vụ./.

Ngọc Linh ***(tổng hợp)***



Người Mường chuẩn bị ăn Tết.

PHONG TỤC ĐÓN TẾT của các dân tộc miền núi phía Bắc

Khu vực miền núi phía Bắc là nơi sinh sống lâu đời của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số như Mường, Tày, Thái, Dao... Mỗi dân tộc có những phong tục đón Tết độc đáo riêng, tạo nên bản sắc văn hóa đặc sắc cho cộng đồng dân tộc mình.

Tết Nhảy của người Dao

Người Dao ở Việt Bắc cho rằng, ngày đầu năm không được làm việc mà chỉ lo vui chơi, thăm viếng và chúc tụng lẫn nhau. Nhà nào nhà nấy đều trang hoàng thật đẹp và dán nhiều câu đối bằng chữ Hán lên cột nhà hay trên các vách tường để đón mừng Xuân.

Người Dao đón Tết bằng Tết Nhảy gọi là "Nhiang chằm Đao" để rèn luyện sức khoẻ và võ nghệ. Tết Nhảy bắt đầu trước Tết Nguyên Đán chừng vài ba hôm. Thanh niên phải tập các điệu múa, điệu nhảy, làm gươm đao bằng gỗ để múa. Mỗi người phải nhảy múa đến hàng trăm lượt trong tiếng trống, tiếng thanh la giục giã...

Tết của người Mông

Lễ hội Gầu Tào của người Mông diễn ra trong khoảng từ mồng Một đến ngày Rằm tháng Giêng. Đây là một nét đẹp văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào Mông ở các tỉnh vùng cao phía Bắc. Nghi lễ đặc sắc là dựng cây nêu báo hiệu cho mọi người biết gia chủ tổ chức lễ hội.

Cây nêu là một cây tre cao từ 10 đến 12 m, thân tre gióng thẳng, nhẵn, mầu xanh bóng, ngọn tre để nguyên lá, trang trí nhiều màu sắc.

Sau khi thầy cúng và gia chủ cúng lễ, gia chủ sẽ hát những bài ca ngợi bản mường, chúc tụng mọi người nhân dịp năm mới. Các chàng trai, cô gái trong trang phục dân tộc thổi khèn, múa khèn, mời nhau rượu ngô và cùng say trong tiếng khèn; tổ chức những trò chơi truyền thống như đánh yến, leo cột lấy bầu rượu.

Tết của dân tộc Nùng

Mâm lễ cúng tổ tiên đêm 30 Tết cũng như trong bữa cơm Tết của người Nùng là món thịt gà sống thiến. Sáng mồng Một, người con rể phải đi lễ bố mẹ vợ một đôi gà sống thiến. Hai món nữa

không thể thiếu đối với Tết của bà con dân tộc Nùng là bánh khảo, xôi ngũ sắc.

Từ ngày 28 và 29 tháng Chạp, người Nùng đã nghỉ ngơi, vệ sinh nhà cửa, cọ rửa đồ nông cụ, dán giấy đỏ cúng hồn các vật dụng lao động; trước cửa treo câu đối Tết viết bằng chữ Nôm Nùng...

Các trò chơi phổ biến trong ngày Tết của người Nùng là ném còn, đá cầu, hát đối nam nữ, đánh võ cổ truyền, đánh gậy; trẻ con chơi quay, múa sư tử...

Tết của dân tộc Mường

Đối với người Mường ở Sơn La, Tết Nguyên Đán là cái Tết quan trọng nhất và lớn nhất trong năm. Trong dịp Tết, mỗi nhà tổ chức một bữa cơm thịnh soạn để cúng tổ tiên và thần, thánh. Trong một mâm thờ thường có các lễ vật như: Bánh chưng và mật, rượu, cơm nếp, thịt luộc, chả rang và dồi, quếch, một ít tiền, một bát nước lã, trầu cau, mắm muối.

Thông thường, bàn thờ tổ tiên được đặt 3 mâm: Mâm ngoài cùng thờ bố mẹ, mâm ở giữa thờ ông bà, mâm trong cùng thờ tổ tiên.

Trong bữa cơm ngày Tết, ngoài các món có trong mâm thờ còn có thêm món ớt, nộm thịt thủ lợn, các loại rau đắng, măng đắng. Trước khi ăn, con cháu xếp hàng lạy kính cha mẹ, ông bà. Người già nói lời chúc cho con cháu sang năm mới mạnh khoẻ, làm ăn phát đạt. Sau đó, mọi người mời nhau uống rượu và cùng thưởng thức các món ăn.

Sự mời mọc diễn ra liên tục suốt bữa cỗ, kèm theo những câu hát Bọ Mẹng, hát Ví, Mo,... làm cho không khí bữa ăn thêm vui vẻ và ấm cúng.

Tết của dân tộc Hà Nhì

Dân tộc Hà Nhì ở Điện Biên thường tổ chức đón Tết trước Tết Nguyên Đán của người Kinh khoảng 2 tháng và kéo dài khoảng 1 tuần.

Việc đón Tết vào ngày nào không được ấn định thành truyền thống như Tết của người Kinh mà do Hội đồng già làng, trưởng bản bàn bạc và thống nhất để áp dụng cho từng năm, dựa trên các yếu tố thời tiết, mùa màng, khả năng kinh tế chung của mỗi gia đình...

Sau khi thời điểm đã được xác định, theo phong tục, buổi chiều tất niên, mỗi gia đình cúng một con gà để tiễn biệt năm cũ. Người Hà Nhì không gói bánh chưng mà thay vào đó là bánh gù, loại bánh hình ống, dài hơn một gang tay. Ngoài ra, còn có bánh dầy, bánh trôi.

Trong dịp Tết, những người cao tuổi lập thành từng nhóm để đi chúc Tết các gia đình trong nhóm và trong họ.

Tết của dân tộc Tày

Tết của dân tộc Tày bắt đầu vào ngày 30 và kết thúc (lễ tạ tổ tiên) vào khoảng sáng mùng Ba. Mùng Bảy, họ ra đồng làm việc, nhưng chỉ mang tính hình thức. Đến ngày 15, họ ăn Tết lại, gần giống như ăn Rằm tháng Giêng của người Kinh, nhưng người Tày gọi là ăn Tết lại.

Ngày 27 hay 28, các gia đình đã thịt lợn, gói bánh chưng... Cũng vào những ngày này, người Tày sẽ lau chùi bàn thờ sạch sẽ, buộc bốn cây mía vào bốn góc chân bàn thờ với quan niệm đó là cái gậy để tổ tiên chống. Tối 30, vừa tiếp khách đến chơi, phụ nữ trong nhà vừa làm bỏng, chè lam, bánh khảo.

Khác với người Thái, người Tày kiêng sáng mùng Một có người không mời mà vào nhà. Họ chọn mời người xông nhà là người có đạo đức trong bản, người có phúc lớn, kị nhất là người có tang...

Một số trò chơi cũng được tổ chức trong Tết nhưng phổ biến nhất vẫn là tung còn. Ra xuân, người Tày còn có hội lồng tồng (xuống đồng).

Tết của dân tộc Phù Lá

Người Phù Lá ở Lào Cai ăn Tết chính trong 3 ngày, từ mồng 1 đến mồng 3 tháng Giêng, nhưng các hoạt động vui Xuân thường kéo dài đến hết ngày 15, sau đó mới bắt đầu bước vào lao động sản xuất cho một mùa vụ mới.

Để chuẩn bị đón Tết, từ tháng Chạp, người Phù La đã chuẩn bị củi, dự trữ rau, sấy khô cá, nấu rượu và tìm lá dong để gói bánh chưng. Ngoài bánh chưng, bánh dầy, người Phù Lá còn có nhiều món ăn ngày Tết đa dạng và độc đáo.

Vào ngày 30 Tết, mỗi gia đình thường vào rừng lấy một ngọn trúc về để quét dọn nhà và đặt lên bàn thờ tổ tiên, với mong muốn quét sạch mọi cái xấu của năm cũ và đón một năm mới an lành, bội thu./.

T.L (st)



Thanh niên người H'Mông múa khèn trong phiên chợ Tết.

CỤC THỐNG KÊ ĐỒNG NAI
Địa chỉ: Đường Đồng Khởi - Phường Tân Hiệp
TP Biên Hoà - Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0251.3 819 049 - 3 822 419 * Fax: 0251.3 819 047
Email: dongnai@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Mậu Tuất 2018

ĐẬM ẤM TẾT NGUYÊN ĐÁN CỔ TRUYỀN CỦA NHỮNG NGƯỜI CON XA XỨ



Trong tâm thức người Việt, Tết Nguyên đán là dịp nhà nhà sum họp, thưởng thức món ăn dân tộc và gửi đến nhau những lời chúc may mắn, hạnh phúc, an lành cho một năm mới. Tết còn là hành trình hồi hương của những người con luôn hướng về cội nguồn. Thế nhưng cũng có biết bao người con Việt cố gạt đi nỗi nhớ quê, vẫn tiếp tục lo toan công việc nơi xứ người, song không vì vậy mà họ quên đi hương vị Tết thiêng liêng luôn nằm trọn trong ký ức của mỗi người.

Mỗi khi Tết Nguyên đán đến gần, những người Việt xa quê hương lại cùng chung nỗi nhớ khắc khoải về những cành đào đỏ thắm hay những bông mai vàng rực rỡ; nhớ về hương lá mùi già thoang thoảng chiều 30 Tết; hay nhớ về những đêm quây quần bên bếp lửa hồng cùng người thân trông nồi bánh chưng xanh... Để an ủi nhau nguôi ngoai nỗi nhớ quê nhà và cũng để có một cái Tết xa quê được trọn vẹn, cộng đồng người Việt tại nhiều quốc gia trên thế giới vẫn cùng nhau tổ chức lễ Tết mang đậm nét cổ truyền dân tộc.

Ở Mỹ, Tết cổ truyền của cộng đồng người Việt cũng nhộn nhịp như ở Việt Nam với nhiều lễ hội, hoạt động mang đậm nét văn hóa dân tộc như múa lân, trình diễn áo dài Việt Nam, múa nón Việt... Đến hẹn lại lên, vào những ngày cuối năm, các khu phố có cộng đồng người Việt sinh sống khoác lên mình ánh đèn hoa rực rỡ, bắt mắt. Các nhà hàng Việt lại chật kín người, rộn vang tiếng cười nói rôm rả của những bữa tiệc họp mặt và liên hoan cuối năm. Khắp các chợ Việt ở Mỹ tấp nập người người mua sắm đủ các loại mặt hàng Tết và tất nhiên không thể thiếu bánh chưng, bánh tét, các loại bánh mứt tết,… Chợ hoa Tết ở Mỹ cũng rực rỡ đủ cả hoa mai, đào, cúc, huệ, hồng, lay ơn, phong lan, thược dược, đào, quất… Dù không có được không khí chuẩn bị rộn ràng, những tiếng hàng xóm gọi nhau í ới như nơi quê nhà, nhưng người Việt nơi đất Mỹ vẫn dành thời gian chuẩn bị từ những chiếc bánh chưng tự gói, đĩa xôi tự đồ, bát canh măng ngút khói cùng khoanh giò xào, củ kiệu, dưa món của nhà làm được. Họ quây quần bên nhau ăn bữa cơm tất niên cùng bạn bè, cầu chúc và lì xì cho nhau, mong một năm mới an khang thịnh vượng, vạn sự như ý. Họ cũng đi lễ chùa đầu năm trong niềm hân hoan của một mùa xuân mới. Trong những ngày Tết, các cụ ông, cụ bà, rồi bố mẹ lục lại ký ức, kể cho trẻ nhỏ về phong tục tập quán của quê hương, từ việc chuẩn bị Tết, tục mừng tuổi người già, trẻ em và cả tục chọn người xông đất đầu năm âm lịch… với mong muốn lưu giữ những nét đẹp trong văn hóa ông cha. Tất cả tạo ra một cái Tết cổ truyền vô cùng đặc trưng, làm ấm lòng những người con xa xứ.



Lưu học sinh đón tết xa nhà ở Trung Quốc

Tại Đức, ngày 30 tháng Chạp năm nào cũng vậy, mặc cho cái rét có khi xuống dưới âm độ, những người Việt lại rộn ràng sắm sửa để kịp đón Tết cổ truyền cùng với quê hương. Những người làm ca

thì tranh thủ hò hẹn cùng nhau đi chợ của người Việt để mua lá dong về gói bánh chưng, hay mua một cành đào, cây mai về chơi Tết. Tối đến, họ lại cùng nhau tất bật chuẩn bị mâm cỗ cúng giao thừa với những món ăn truyền thống như: Gà luộc nguyên con mỏ ngậm bông hồng, bánh chưng xanh, bát canh miến… Thời khắc giao thừa đến gần, họ cùng hướng về quê nhà, đếm ngược thời gian để nâng ly chúc mừng năm mới, chúc nhau sức khỏe, hạnh phúc, gặp nhiều may mắn và gọi điện cho người thân chúc Tết, để vơi đi phần nào nỗi nhớ quê hương…

Những ngày giáp Tết, không khí chuẩn bị ở Pháp cũng rộn ràng hối hả không kém, đặc biệt ở những thành phố lớn tập trung đông người Việt như Paris hay Lyon. Vào dịp này, họ đến chợ để được hòa mình vào không khí Tết Việt như chợ Tết nơi quê nhà… Sắm sửa bánh trái, hoa quả và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ đậm chất quê hương là cách nhiều người Việt sống trên nước Pháp thực hiện để chào đón năm mới. Họ đến đây nhanh tay mua lá dong và gạo nếp, các nguyên liệu cần thiết về nhà tự gói bánh chưng, muối vài âu củ kiệu... Theo đúng phong tục cổ truyền, nhiều gia đình cầu kì chuẩn bị một mâm cỗ, cúng ông bà tổ tiên với đầy đủ các món cổ truyền như gà hấp lá chanh, bánh chưng, thịt nấu đông và mâm ngũ quả. Vì là ngày Tết cổ truyền của dân tộc nên hầu hết các gia đình Việt Nam tại Pháp đều chờ đón thời khắc giao thừa theo giờ quê hương. Như thông lệ, họ tụ họp cùng nhau hàn huyên tâm sự suốt đêm giao thừa để chờ sang sáng mùng Một lì xì con trẻ, diện những bộ đồ thật đẹp tới tham dự những buổi sinh hoạt văn hóa, lắng nghe những làn điệu quan họ hay bài ca cải lương ngọt ngào để rồi trái tim lại bồi hồi nhớ về mảnh đất cha ông.

So với ở Pháp thì không khí đón Tết của người Việt ở Nhật Bản có phần trầm lắng hơn nhưng cũng ngập tràn tình cảm hướng về quê cha đất tổ. Ngay từ sáng sớm ngày 30 Tết, mọi người tụ tập cùng nhau gói bánh chưng, chuẩn bị những món ăn mang đặc trưng của cả ba miền Bắc, Trung, Nam và quây quần bên bếp lửa hồng tán gẫu, hát vang những khúc hát quê hương… Khi mọi việc xong xuôi, họ cùng nhau quây quần đầm ấm ăn bữa cơm tất niên để ôn lại những kỷ niệm quê nhà và giáo dục con nhỏ về truyền thống dân tộc.

Thêm một mùa xuân đến mang theo những nỗi nhớ quê hương da diết, các gia đình và cộng đồng người Việt ở xa Tổ quốc lại xích lại gần nhau hơn, cùng gìn giữ văn hóa cha ông và giới thiệu văn hóa Tết cổ truyền với bạn bè quốc tế./.

Bích Ngọc



Thày bói "sờ voi"

Sáng tác: Vũ Liêm (TCTK)

Trong cuộc họp tổng kết cuối năm của liên chi đoàn Thống kê - Tài chính, Kế hoạch - Kho bạc, sau khi nêu ra nhiều ưu điểm công nhận thành tích của Chi đoàn Thống kê, một số đoàn viên Kho bạc, Tài chính Kế hoạch nêu ra hạn chế về chất lượng số liệu thống kê cần khắc phục ngay. Để có cơ sở, các đoàn viên đưa ra ví dụ:

- Năng suất lúa vụ hè năm nay không chính xác. Vợ tôi cấy 2 sào thu hoạch được 720kg, tính ra 360kg/sào, nhưng Thống kê công bố chỉ đạt 300kg/sào?



- Quê tôi còn tư duy "cổ hủ", nhiều nhà đẻ 4,5,6 con, nhưng số liệu thống kê bình quân 1 hộ gia đình lại chỉ có 4,4 người/hộ?

Để làm rõ những thắc mắc này, một đoàn viên thống kê giải thích: Thông tin cụ thể của các bạn đưa ra là đúng, nhưng nếu chỉ lấy thông tin như các bạn nêu, chúng tôi gọi là kiểu "thày bói sờ voi". Để có số liệu thống kê công bố, chúng tôi phải sử dụng phương pháp luận thống kê chọn mẫu ngẫu nhiên, sau đó đến tận hộ điều tra phỏng vấn. Số liệu thu được từ mỗi hộ cao, thấp, nhiều, ít rất khác nhau. Trên cơ sở đó, chúng tôi tính bình quân cho cả huyện.

Sau khi nghe giải thích, mọi người đã hiểu rõ vấn đề và không còn thắc mắc về chất lượng số liệu thống kê nữa./.

Mứt Tết: NÉT TINH HOA ẨM THỰC CỔ TRUYỀN VIỆT

Trúc Linh

Theo truyền thống, cứ mỗi dịp Tết đến, trên ban thờ của gia đình Việt nào cũng không thể thiếu một món đồ lễ, đó là mứt Tết. Trước là dâng hương thờ cúng ông bà tổ tiên, sau là hưởng lộc. Mứt Tết còn được các gia đình chuẩn bị sẵn trên bàn trà nhà mình dành để mời khách nhâm nhi và cũng để cả nhà cùng quây quần thưởng thức. Từng miếng mứt ngọt ngào quyện với vị chát ngọt của tách trà nóng hổi là mồi dẫn tuyệt vời để chủ - khách hàn huyên, tâm sự về những chuyện năm cũ, hay gửi trao lời chúc mừng năm mới. Nhờ đó, khay mứt Tết trở thành vật nối kết tâm giao giữa chủ nhà với khách, giúp dẫn dắt câu chuyện và chia sẻ những ngọt bùi đầu năm.

Theo quan niệm của người xưa, một khay mứt Tết truyền thống luôn có hình tròn, chia làm 5 ô với đầy đủ các loại: Mứt gừng, mứt dừa, mứt bí, mứt sen, hạt dưa… được bày theo ngũ hành: Kim, thủy, mộc, hỏa, thổ tương ứng với các màu sắc xanh, đỏ, vàng, trắng, đen. Điều này có ý nghĩa điều hòa, cân bằng cuộc sống và mong ước cho một năm mới vẹn toàn, may mắn, sung túc, hạnh phúc.

Qua đôi bàn tay khéo léo của người phụ nữ Việt, các loại rau củ, trái cây được chế biến một cách tinh tế và trở thành món quà

Nếu như "miếng trầu là đầu câu chuyện" thì mứt là món khai vị cho mọi cuộc viếng thăm, chúc tụng vào mỗi dịp Tết đến, xuân về. Vị ngọt ngào của mứt bí, thơm bùi của mứt dừa, cay cay của mứt gừng… kết hợp với chén trà nóng đã trở thành một phần không thể thiếu trong các buổi tiếp khách đầu năm của mỗi gia đình người Việt.



chứa đựng đầy ắp ý nghĩa và hương vị của đất trời. Nó không chỉ mang vị ngọt ngào ấm áp, trong tiết xuân lạnh giá, mà còn lưu giữ hương vị Tết cổ truyền trong kí ức mỗi con người Việt Nam. Thưởng thức mứt không thể vội vã mà phải thật khoan thai, chậm rãi, nhâm nhi cùng tách trà nóng và ngắm cành mai, đào đang khoe sắc đón xuân.

Mỗi loại mứt có một hương vị riêng không thể lẫn vào đâu được, như vị cay nồng của mứt gừng tạo cảm giác thư thái nơi vòm họng hay vị ngọt, thơm của các loại mứt trái cây sẽ khiến ta ngỡ như đang được thưởng thức cả vườn trái chín. Không những thế, đằng sau tất cả hương vị đó đều chứa đựng ý nghĩa tốt đẹp khởi đầu cho một năm mới và khiến câu chuyện đầu xuân thêm rộn ràng.

Mứt hạt sen - *Năm mới sum họp, con cháu đầy nhà*

Vị thanh mát, bùi bùi của mứt hạt sen đem đến cho người thưởng thức thích thú nơi đầu lưỡi. Không chỉ mang hương vị độc đáo, bổ dưỡng mà mứt hạt sen còn có ý nghĩa một năm mới sum họp, con cháu đầy nhà.

Mứt cà chua - *May mắn, tài lộc, phú quý cho cả năm*

Màu đỏ được các gia đình vô cùng ưa chuộng trong những ngày Tết. Màu đỏ mang lại nhiều may mắn, phú quý và tài lộc trong năm mới. Vì thế mứt cà chua làm tăng hương vị phong phú cho khay mứt Tết, vừa tạo màu sắc bắt mắt.

Mứt dừa - *Gia đình quây quần, sum vầy, hạnh phúc*

Mứt dừa là một loại mứt Tết được nhiều người lựa chọn nhất trong mỗi dịp xuân đến. Mứt dừa không những thơm ngon, ngọt bùi mà mang ý nghĩa quây quần, sum vầy hạnh phúc cho cả gia đình, bạn bè trong năm mới.



Mứt gừng - *Cuộc sống đầm ấm, hạnh phúc*

Mứt gừng được nhiều người ưa thích bởi hương vị thơm ngon đặc trưng và vị nồng ấm. Vì thế mứt gừng có ý nghĩa cho một cuộc sống đầm ấm, hạnh phúc trong năm mới. Trong thời tiết giá lạnh, ngồi nhâm nhi một lát mứt gừng cay cay, cùng tách trà nóng thì còn gì thú vị bằng.

Mứt bí - *Cầu mong khỏe mạnh, phát triển*

Mứt bí có vị giòn, ngon, thơm mùi bí đao, không chỉ đẹp mắt mà còn hấp dẫn bởi công dụng thanh nhiệt. Đây còn là vị thuốc chữa bệnh có tác dụng lợi tiểu, giải khát, tiêu độc rất tốt trong những ngày Tết. Mứt bí mang ý nghĩa sức khỏe và sự phát triển trong năm mới.

Mứt lạc - *Trường thọ*

Mứt lạc (đậu phộng) với màu trắng ngần của đường bọc ngoài, thơm, giòn, bùi của nhân đậu phộng bên trong đem đến hương vị thú vị cho khay mứt Tết. Không những thế nó còn là biểu tượng của sự trường thọ dành cho người lớn tuổi bởi tác dụng bồi bổ sức khỏe, cân bằng chất dinh dưỡng tương đương với các loại mứt trái cây. Mứt lạc có vị "đưa miệng" rất hợp để nhâm nhi cùng trà nóng trong những ngày đầu xuân.

Có thể nói, mứt là một món ăn tinh thần không thể thiếu của người Việt trong ngày Tết cổ truyền. Dù trải qua bao nhiêu năm, vị ngọt thơm của mứt Tết vẫn in sâu trong tiềm thức của mỗi người Việt như một món quà tinh túy từ ông bà xưa để lại.

Ngày nay, mặc dù ngày Tết có rất nhiều thứ quà lạ mắt, xa xỉ, nhưng khay mứt Tết với những màu sắc mang nhiều ý nghĩa vẫn giữ cho mình nét đẹp văn hóa truyền thống, vẻ đẹp trân quý trong lòng mỗi người con đất Việt./.

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÂN HỒ

Địa Chỉ: Xã Vân Hồ, Huyện Vân Hồ, Tỉnh Sơn La

Điện thoại: 0212.3666.334, 0212.3666.316

Giám đốc: Trịnh Ngọc Thanh

Chúc Mừng Năm mới

Xuân Kỷ Hợi 2019



Các đại biểu cắt băng khánh thành Trạm Y tế xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ do Liên minh Châu âu EU viện trợ



"Bố khom lưng nhóm củi
Mẹ đun nước lá mùi
Ngát nồng hương xuân mới
Tâm hồn thật vui tươi"

Những vần thơ gợi nhớ đến ký ức tuổi thơ của mỗi người dân Việt, vào chiều 30 Tết, bên cạnh nồi bánh chưng đang bốc khói nghi ngút còn có nồi nước mùi già ngát thơm đang chờ để mọi người trong nhà dùng làm nước tắm. Hương thơm của nồi nước lá mùi trong chiều cuối năm như báo hiệu phút giao thừa sắp tới khiến lòng người đều cảm thấy vừa phấn chấn, vừa sảng khoái.

Chẳng biết tự bao giờ, tắm lá mùi được coi như một "nghi thức" truyền thống không chỉ là để làm sạch cơ thể mà còn giúp xua tan buồn phiền và vận xui của năm cũ, chào đón một năm mới. Theo dân gian, phong tục tắm nước lá mùi già đun sôi vào mỗi dịp cuối năm được gọi là "tắm tất niên", là một truyền thống đã có từ lâu đời, một trong những nét đẹp văn hóa của người dân đất Việt vẫn được nhiều gia đình lưu truyền cho đến tận ngày nay.

Hàng năm, cứ đến ngày 27, 28 tháng Chạp, khi không khí Tết ùa tràn vào trong mỗi nếp nhà, dù việc dọn dẹp nhà cửa, nấu bánh chưng có bận rộn đến mấy, những bậc cao niên trong gia đình vẫn không quên nhắc con cháu mua nắm lá mùi già về đun nước để cả gia đình tắm trong chiều Tất niên.

Trong ký ức về những chiều 30 Tết xưa, sau khi "no nê" với những mùi củ kiệu, mùi khói từ nồi bánh chưng,

CỤC THỐNG KÊ TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 29 Hàn Thuyên - Phường Bến Nghé - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38 244 733 - 38 248 865 * Fax: 028.38 244 734

Email: tphochiminh@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Kỷ Hợi 2019

Hương thơm đón Tết

Trúc Linh

mùi thức ăn xào nấu trên lửa, mùi vôi ve thay áo cho những bức tường trắng, ai cũng nóng lòng được đắm mình trong chậu nước lá mùi thơm ngát, ấm nồng, cái mùi hương thanh tao, nồng nàn của lá mùi dường như gột rửa được tất cả những khó chịu, mang lại cảm giác sạch sẽ, sảng khoái vô cùng. Vì thế được tắm, gội bằng nồi nước lá mùi trong ngày cuối cùng của năm cũ như mang đi những điều chưa toại nguyện, chưa vẹn tròn hay những nỗi buồn phiền còn vương vấn trong tâm tư được trút bỏ, để từ đó sẵn sàng đón nhận niềm vui trong năm mới.

Ngày xưa, mùi già chỉ bán trong những phiên chợ cuối năm và đầu năm mới. Vào những ngày này, mùi già bán chạy hơn cả rau ngoài chợ, hơn cả đào, quất bởi gia đình nào cũng mua ít nhất vài bó về nấu nước tắm cuối năm cho cả gia đình. Hương thơm ngai ngái, dìu dịu và trầm ấm của lá mùi lan tỏa khắp các con phố, xoa dịu bớt cái lạnh của mùa đông. Vì vậy, trong ký ức của mỗi người dân Việt xưa, cứ thấy mùi già là thấy Tết đã về.

Theo kinh nghiệm của các bậc cao niên, lá mùi được dùng để nấu nước tắm nên chọn lá mùi già, nếu cây đã trổ hoa li ti, kết những trái nhỏ xíu trên cành và thân cây đã chuyển từ màu xanh sang màu nâu tía thì khi tắm sẽ càng thơm. Giống mùi già có mùi thơm rất đặc biệt, cây càng khô thì lại càng thơm, chỉ đi ngang qua ai đang xách bó lá thô mộc ấy là biết ngay. Hương thơm không quá nồng và đặc, nó rất nhẹ và mát, đánh thức mọi giác quan mang tới cảm giác sảng khoái, dễ chịu. Đây cũng là ưu điểm hơn hẳn hương thơm nhân tạo.

Bó lá mùi mua về phải được rửa sạch sẽ, tránh để dập nát, để khi đun lên cho mùi thơm ngan ngát, cay cay, rất riêng biệt. Nồi nước mùi già đun kỹ chuyển sang màu nâu nhạt, có hương thơm nồng nàn như kết tinh của thiên nhiên, của đất trời, của hương vị đồng quê, của rơm, của rạ... Có lẽ vì sự riêng biệt ấy mà hương thơm của lá mùi có thể đọng lại rất lâu. Tắm xong, cả nhà vẫn phảng phất hương thơm đến vài ba ngày Tết.

Xét trên khía cạnh khoa học, theo Đông y, hạt mùi là một vị thuốc quý, có vị cay, tính ôn, có tác dụng lưu thông khí huyết, giải cảm, tiêu độc trong cơ thể. Ngoài ra, lá của nó còn giúp ích nhiều cho những người bị suy nhược thần kinh, trầm cảm, đau nhức nửa đầu, căng thẳng. Bên cạnh đó, loại cây này còn có tính sát khuẩn rất tốt. Tinh dầu rau mùi chứa chất chống oxy hóa cao, có tác dụng giảm viêm trong trường hợp nhiễm trùng đường hô hấp, tiêu hóa, viêm đường tiểu. Bởi vậy, tắm nước đun từ hạt hoặc lá mùi có tác dụng làm cho da sạch, chống viêm nhiễm. Chỉ cần ngồi lại trong hương lá mùi thấm đẫm, sẽ khiến cho con người ta cảm thấy sảng khoái, thanh nhẹ và thông suốt; tĩnh lặng cảm nhận, gột rửa đi những nỗi buồn, muộn phiền, không may của năm cũ, sẵn sàng đón một năm mới với nhiều niềm vui, hạnh phúc và may mắn. Tắm lá mùi, cả thân thể và tâm hồn như được làm mới lại, thơm tho, sạch sẽ và đầy năng lượng, được tiếp thêm hy vọng và khao khát một năm mới tốt đẹp hơn.

Những ai đã từng được tắm nước lá mùi để đón Tết, chắc hẳn sẽ không quên hình ảnh của cha, của mẹ lụi cụi trong bếp, chuẩn bị một nồi nước lá to, khói bốc nghi ngút. Với nhiều người, mùi hương bình dị ấy không chỉ giúp nhớ về những phút giây đẹp đẽ, yên bình của tuổi thơ mà còn đong đầy sự yêu thương của cha mẹ.

Ngày nay, dù Tết đã khác xưa rất nhiều và trong đời sống cũng có khá nhiều dược mỹ phẩm tạo mùi tiện dụng, như xà phòng thơm dầu gội, sữa tắm… nhưng có lẽ vẫn còn nhiều người vương vấn với lá mùi già. Chính vì vậy, đối với nhiều người Việt, Tết, ngoài hoa đào, hoa mai, bánh chưng, câu đối đỏ… còn phải có hương của lá mùi già, bởi đơn giản đó là hương của mùa xuân, hương của Tết./.

CỤC THỐNG KÊ BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 60 Nguyễn Công Trứ - TP. Qui Nhơn - Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256.3 829 486 - 3 821 206 * Fax: 0256.3 822 189

Email: binhdinh@gso.gov.vn



HỌC GIẢ BÙI KỶ - MỘT ĐỜI TÂM HUYẾT VỚI QUỐC VĂN

"Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo. Trận Bồ Đằng sấm vang sét dậy, miền Trà Lân trúc phá tro bay". Lời văn mạnh mẽ, hào hùng trong tác phẩm Bình Ngô đại cáo của thiên tài chính trị Nguyễn Trãi đã được thể hiện nguyên bản nội dung với văn dịch thanh thoát, cổ kính, có thần của nhà giáo, nhà nghiên cứu văn hóa, dịch giả đa tài - Bùi Kỷ (1987-1960). Tên ông không phải nhắc đến ai cũng biết, nhưng nếu đã trải qua những năm tháng cắp sách đến trường thì sẽ thấy gần gũi, quen thuộc qua các tác phẩm khảo cứu, nghiên cứu và dịch thuật của ông được đưa vào chương trình giáo dục.

Nhà văn hóa Bùi Kỷ (tên chữ là Ưu Thiên) sinh năm Đinh Hợi 1887, tại Hà Nam, ông là con của Tiến sĩ Nho học Bùi Thức, gia đình ông thuộc dòng dõi khoa bảng có nhiều vị đại khoa tên tuổi như Bùi Văn Dị, Bùi Văn Quế… Con đường khoa cử của ông rất rộng mở, năm 1908 ông đỗ Cử nhân, rồi đậu Phó bảng vào năm sau, năm 1912, ông được cử đi học trường Thuộc địa (École Coloniale) ở Pháp và đỗ bằng Thành Chung. Nhưng lấy cớ làm tròn chữ hiếu, ông từ chối ra làm quan và từ chối cả lời mời bổ dụng của Tòa Thống sứ Bắc Kỳ. Năm 1917, ông ra Hà Nội kí hợp đồng dạy học từng năm ở các trường Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng pháp chính chứ không vào biên chế của "Nhà nước bảo hộ". Từ năm 1932, ông được mời trực tiếp giảng dạy cho Trường tư thục Thăng Long, đây là ngôi trường do một số tri thức tiến bộ và cách mạng như Phan Thanh, Hoàng Minh Giám, Đặng Thai Mai, Võ Nguyên Giáp… lập ra.

Ngoài việc dạy học, sự nghiệp chính của ông là một nhà biên khảo có tâm, có tầm với những tác phẩm có giá trị cao đối với nền giáo dục Việt Nam thời bấy giờ. Các tác phẩm của ông phần lớn để phục vụ cho chương trình giảng dạy trong nhà trường như Việt Nam văn phạm bậc trung học (soạn chung với Trần Trọng Kim và Nguyễn Quang Oánh năm 1945), Hán văn trích thái diễn giảng khóa bảng (soạn chung với Trần Văn Giáp năm 1942). Đặc biệt phải kể đến hai công trình quan trọng nhất của ông là Quốc văn cụ thể và Truyện Thúy Kiều. Hai tác phẩm này cho đến nay vẫn được xem là những tài liệu tham khảo đáng tin cậy, là dấu mốc không thể bỏ qua trong tiến trình chung của ngành khảo cứu văn hóa dân tộc. Cuốn Quốc văn cụ thể xuất bản năm 1942 được trình bày gọn gàng, đầy đủ, sáng sủa, gồm 4 thiên; giới thiệu về niêm, luật, đối… và cách thức làm một bài thơ luật. Thứ hai là công trình hiệu khảo Truyện Thúy Kiều do ông thực hiện cùng học giả Trần Trọng Kim được cho in lần đầu năm 1925. Tới nay, tác phẩm chiếm vị trí nhất định trong nghiên cứu Truyện Kiều và nó đã được phổ biến sâu rộng trong nhân dân cũng như trong trường học suốt nhiều thập kỉ.

Về dịch thuật, ngoài áng hùng văn thiên cổ Bình Ngô đại cáo của nhà văn hóa, nhà chính trị thiên tài Nguyễn Trãi, dịch giả Bùi Kỷ còn có nhiều đóng góp đáng kể như: Bài ký Lầu Nhạc Dương của Phạm Trọng Yêm, Trần tình văn của Cao Bá Nhạ, Thơ chữ Hán Nguyễn Du (dịch chung với Phan Võ và Nguyễn Khắc Hanh)… Ông còn dịch một số tác phẩm Nôm cổ điển sang chữ Hán để giới thiệu văn học Việt Nam với độc giả Trung Quốc như thơ Bà Huyện Thanh Quan, Truyện Kiều…

Là một nhân sĩ tri thức yêu nước được Hồ Chủ tịch tin mến, trong kháng chiến, học giả Bùi Kỷ từng giữ chức Chủ tịch Hội Văn hóa kháng chiến Liên khu III, Ủy viên Hội Liên hiệp Liên khu. Khi hòa bình lập lại, ông tham gia Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam và làm Hội trưởng Hội Việt-Trung hữu nghị. Những năm tháng này, mọi người lại được thấy một tài năng nữa của ông, đó là làm thơ. Trước khi mất 2 ngày, ở tuổi 73, vào đúng sinh nhật thứ 70 của Bác Hồ 19-5-1960, khi nằm trên giường bệnh, ông vẫn làm 4 câu thơ thật ý nghĩa chúc thọ Hồ Chủ tịch.

Có thể nói, nhà khảo cứu Bùi Kỷ đã đặt cả tâm huyết của đời mình truyền dạy Việt văn, tìm tòi cái hay, cái đẹp trong ngôn ngữ dân tộc, bảo tồn giá trị quốc văn để giới thiệu rộng rãi cho các thế hệ người Việt, tài năng và tấm lòng của ông như một viên ngọc sáng của đất nước./.

Thu Hiền



CỤC THỐNG KÊ LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 8D đường 3 tháng 4 - Phường 3
TP. Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3 825 016-3 540 134 * Fax:0263.3 822 314
Email: lamdong@gso.gov.vn

Tản mạn năm Hợi

Hợi mang số thứ 12 trong cung Hoàng đạo (Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi). Năm 2019 là năm Kỷ Hợi, năm con lợn (con heo), một loài vật khá gần gũi và thân thuộc với con người, vì vậy sẽ có nhiều câu chuyện thú vị liên quan đến con vật này.

LỊCH SỬ LOÀI HEO

Heo là loài vật sống hoang dã trong thâm sơn cùng cốc và hiện nay còn thấy rất nhiều heo rừng, nhất là tại vùng nhiệt đới. Thuở xưa, khi nhân loại còn sống trong hang động chưa biết trồng cấy, săn bắt là hoạt động chính để kiếm thức ăn. Những con heo rừng bị thương hay bị bắt sống thường được đưa về hang nuôi để làm thực phẩm dự trữ, phòng khi thời tiết mưa gió lạnh lẽo kém thuận lợi, không săn được dã thú. Lâu dần, những con heo chung sống với người này được thuần phục, sinh sôi phát triển trở thành heo nhà. Vì không phải ủi cây cối để kiếm ăn hay chống lại các muông thú khác như khi ở trong rừng, nên da heo cũng mỏng dần, lông thưa thớt đi, răng cũng ngắn lại giống như heo chuồng ngày nay.

Dựa vào các bộ xương hóa thạch cũng như tranh cổ còn sót trên vách đá của các hang động có người trú ẩn xưa kia, ta biết được heo rừng đã xuất hiện cách đây khoảng 6 triệu năm tại châu Âu và có lẽ tại nhiều nơi khác trên thế giới. Thủy tổ loài heo là những con heo rừng rất hung dữ, da dầy, răng nanh nhọn dài cả tấc, lông rậm và cứng để chống chọi với các dã thú khác cũng như thời tiết khắc nghiệt. Dần dần, heo được gia súc hóa để làm thực phẩm vào khoảng thời Đồ Đá cách đây chừng 8000 năm, nhiều nhất tại vùng Cận Đông và châu Á. Tới thế kỷ thứ XV, heo được đưa qua châu Mỹ trên các tàu buồm của người Tây Ban Nha và Anh khi đi chinh phục thuộc địa. Các thủy thủ đi biển thời đó thường nuôi súc vật sống như heo, dê, cừu để làm thực phẩm dự trữ trong những chuyến hải trình dài. Khi gặp đất liền, họ đưa các súc vật mang theo lên bờ để trao đổi hàng hóa hay định cư; do đó, nhiều súc vật cũng được "nhập cảng" vào vùng đất mới. Về hình dáng, heo rừng trông nặng nề, cục mịch với lông dài đen hoặc nâu mọc dầy trên lưng và hai vai; lông dưới bụng thường ngắn và thưa. Đặc biệt heo rừng có cặp răng nanh hàm trên rất dài và nhọn dùng để làm vũ khí, có khi dài lộ ra ngoài miệng đến mấy gang tay trông như cặp ngà voi. Nanh hàm dưới ngắn hơn, khoảng bằng nửa nanh hàm trên. Heo rừng rất dữ tợn khi phải chiến đấu tự vệ, ngay cả ác thú như cọp, beo, báo cũng phải kiêng nể. Mõm heo dài và cong lên, tận cùng với hai lỗ mũi lúc nào cũng ướt, là phần nhạy cảm nhất của thân thể, dùng để đánh hơi hay ủi đất. Tai heo khá lớn có thể vểnh lên hay cụp xuống. Ngoài đặc điểm nanh dài, heo còn có biệt tài đánh hơi rất bén nhậy. Với tài đánh hơi, heo rừng không bao giờ thiếu thực phẩm vì có thể tìm được cả những rễ, củ nằm sâu dưới đất. Ngoài ra, heo còn rất nhạy cảm với sự thay đổi của thời tiết. Nhiều nông dân cho biết họ có thể đoán trời sắp giông bão khi thấy bầy heo xôn xao bất thường và ủi đất hay bụi cây cỏ để làm chỗ ẩn nấp. Do đó, người châu Âu thời cổ cho rằng heo là hiện thân của thần thời tiết giáng trần để giúp nông dân canh tác. Heo rừng sống thành từng đàn, chừng 5 cặp, không kể heo con. Heo đực chỉ hiếu chiến khi phải chống lại các dã thú khác, trong khi heo nái rất hung dữ khi bảo vệ heo con. Heo mẹ mang thai khoảng ba tháng, sanh mỗi lứa chừng mươi con. Heo con lớn rất nhanh, khoảng nửa năm đã trưởng thành, sẵn sàng sinh sôi thành lứa khác. Heo có thể sống khoảng chừng mười năm.

Tên khoa học của loài heo nói chung được gọi là "Sus scrofa" nhưng được chia thành nhiều chủng loại như heo châu Âu, châu Á, Ấn độ, Indonesia… Nói chung, heo thuộc giống ăn tạp, hầu như loại củ, rễ cây, vỏ cây nào cũng có thể là thực phẩm, ngay cả thịt cá hư thối cũng là thức ăn ngon miệng. Ngày nay, heo được thuần hóa và chăn nuôi công nghiệp để lấy thịt và da, là một loại thực phẩm thiết yếu của con người.

CỤC THỐNG KÊ BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 63 Đường Đoàn Thị Liên - Phường Phú Lợi
TP. Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274.3 837 424-3 822 211 * Fax: 0274.3 856 491
Email: binhduong@gso.gov.vn



HÌNH TƯỢNG CON HEO TRONG ĐỜI SỐNG VIỆT

Heo là con vật thuộc 12 con giáp, rất quen thuộc và gần gũi với đời sống của người dân quê Việt Nam. Chính sự gần gũi, thân thuộc này mà hình ảnh của chú heo đã đi vào thơ ca, hội họa dân gian và là biểu tượng văn hóa của người Việt.

Khi nói về những món ăn quen thuộc như thịt gà, thịt chó, thịt heo... tục ngữ Việt Nam có câu: *"Con gà cục tác lá chanh, Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi. Con chó khóc đứng khóc ngồi, Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng"* .

Nói tới chuyện vợ chồng, đám cưới, cũng có nhiều chuyện liên quan đến heo. Theo tục lệ ngày xưa, mỗi khi cưới hỏi, ngoài tiền sính lễ, nhà trai thường phải mang tới nhà gái heo, gà để làm tiệc đãi quan viên hai họ, các chức sắc, kỳ mục trong làng. Chính vì vậy, trong bài ca dao "Tát nước đầu đình" có câu:

"…Đến khi lấy chồng anh sẽ giúp cho

Giúp em một thúng xôi vò, một con lợn béo, một vò rượu tăm..."

Xôi vò, con lợn béo và vò rượu tăm… là những vật sính lễ của nhà trai mang đến nhà gái trong đám cưới hỏi. Ngoài ra, những người làm mai mối cho đôi trẻ nên duyên chồng vợ, thường được đôi tân hôn biếu cho chiếc đầu heo để tỏ lòng biết ơn đã giúp đôi trẻ. Vì vậy, những ông Tơ, bà Nguyệt thường được gọi là làm nghề "ăn đầu heo". Hoặc, sau đêm tân hôn, chàng rể thường phải đưa cô dâu mới về nhà cha mẹ vợ để vấn an nhạc phụ, nhạc mẫu và cũng để người vợ mới cưới đỡ cảm thấy bơ vơ lạc lõng bên gia đình chồng. Trong dịp này, chàng rể thường cho người đội theo một con heo quay để bên vợ đãi tiệc nhị hỉ.

Heo không những được đề cập nhiều trong những câu ca dao, tục ngữ, mà còn thường được nhắc nhở trong những câu phương ngôn, ví von. Để xem tướng người, các cụ ta thường nói: *"Trông mặt mà bắt hình dong, Con lợn có béo cổ lòng mới ngon"*.

Tục ngữ ta có câu: *"Nói toạc móng heo"* để diễn tả những câu nói thẳng, không vòng vo tam quốc. Đây là lối nhập đề "trực khởi', đi thẳng vào vấn đề không cần rào trước đón sau. Còn những kẻ trung gian, môi giới chuyên mua bán nước miếng được gọi là *"mượn đầu heo nấu cháo"*.



Bên cạnh đó, trong tiếng Việt hàng ngày, heo cũng thường được nhắc đến. Nào là *"mập như heo", "lười như heo", "ăn như heo", "ngủ như heo", "sướng như heo"*... Đây là các từ ngầm so sánh để diễn ta một ai đó không làm gì cả, không phải động não, chẳng hề căng thẳng (stress), mà vẫn "phây phây", tốt tướng, hưởng thụ, nhàn nhã. Theo quan niệm của người xưa, heo vốn là loài vật nhàn nhã, tròn trịa trù phú, mũm mĩm phồn thực, phúc lộc, nên nằm heo sẽ mang nhiều niềm vui, may mắn, tụ tài lộc, lợi nhuận sung túc thoải mái cả tinh thần và vật chất đến với mọi người.

Theo văn hóa Việt Nam hay châu Á, heo là biểu trưng của tiền bạc, sự phồn thịnh, sung túc, tài lộc, nên nhiều nghệ nhân đã sản xuất các sản phẩm liên quan đến heo như: Đúc tượng heo vàng, làm lịch ảnh heo treo tường, heo ống tiết kiệm làm giàu, vẽ tranh dân gian để thể hiện sự chúc tụng năm mới nhiều may mắn, con cháu đông vui, sinh sôi nảy nở, phúc lộc dồi dào phong phú. Những bức tranh heo rất được ưa chuộng trong dịp Tết, trong tranh thường vẽ cảnh một bầy heo gồm heo mẹ và một đàn heo con tròn trịa, mũm mĩm tượng trưng cho cảnh no ấm sung túc, con cái đầy nhà. Bên cạnh đó, heo cũng còn là biểu tượng của vật tế lễ, cúng bái như sính lễ ăn hỏi, đám giỗ, tạ lễ sau khi thành công ở thương trường buôn bán, sinh con, cúng tế thần linh, lễ khai trương…

NHỮNG MÓN NGON TỪ THỊT HEO NGÀY TẾT

Thức ăn làm bằng thịt heo rất ngon với muôn hình vạn trạng, mỗi vùng, miền đều có món đặc trưng riêng. Tùy theo bản sắc vùng miền,

CỤC THỐNG KÊ QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng - phường Đức Ninh Đông - TP. Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 0232.3 820 044-0232.3 822 054 * Fax: 0232. 3 844 597

Email: quangbinh@gso.gov.vn

Xuân Kỷ Hợi 2019

Chúc Mừng Năm Mới

có những món ngon ngày Tết được chế biến từ thịt heo.

Đối với người Việt Nam, trong mâm cỗ ngày Tết từ xưa đến nay, đĩa giò, đĩa chả luôn giữ vị trí mỹ vị và đã trở thành món ăn không thể thiếu. Giò lụa là thịt lợn được giã trong cối đá cho thật nhuyễn, gói lá chuối thành hình ống, buộc lạt giang, rồi mang luộc, hoặc hấp. Giò thái theo khoanh, có màu hồng nhẹ, bày lên đĩa, có thể cắt thành từng miếng, trang trí gọn gàng đẹp mắt.

Giò làm từ thịt đầu heo gọi là Giò thủ. Để làm món này, tai heo, thịt thủ không giã mà thái nhỏ, trộn thêm mộc nhĩ, nước mắm, hạt tiêu rồi xào chín. Xong, gói bằng lá chuối tươi, buộc lạt rồi ép, dùng 4 thanh tre cặp quanh khoanh giò, cột cho chặt. Khi ăn cũng thái như giò lụa.

Thịt đông cũng là một món ngon ngày Tết không thể thiếu trong mâm cỗ miền Bắc. Thịt đông là món đặc trưng riêng thường hay được làm vào mùa đông xuân Bắc bộ. Món này được làm từ thịt ba chỉ, thịt chân giò đôi khi được sử dụng cả ngan, gà, cộng thêm một mảng bì lợn. Tất cả đều được ninh nhừ. Sau khi nấu xong, lấy khỏi bếp và đặt nồi thịt ra ngoài sân, đậy kỹ để hong gió sương, thu lấy cái rét mướt từ trời và đất vào mình để sớm hôm sau đã có nồi thịt đông kỳ diệu. Trên mặt của nồi thịt đông là lớp váng mỡ có màu trắng như tuyết pha sắc vàng mịn như mặt hồ không gợn sóng. Trong làn không khí lạnh, thịt đông trở nên ngon hơn. Một miếng thịt đông kèm một củ dưa hành, thì thật đúng nghĩa Tết Bắc. Ngày nay để giản tiện hơn, người ta nấu thịt đông xong thường cho vào tủ lạnh để đông cứng, kết dính.

Nem chua miền Trung, khi khách đến nhà chơi ngày Tết, người miền Trung thường mời họ vài chén rượu nhâm nhi với "mồi" là những chiếc nem chua. Nem được làm từ thịt heo, sau khi tẩm ướp gia vị, thịt được gói lại trong lá ổi, lá chùm ruột để trong vài ngày có vị chua thanh, giòn giòn, cay cay.

Thịt heo ngâm nước mắm, với người xứ Quảng, món thịt heo ngâm nước mắm đã trở thành món ăn truyền thống ngày Tết. Món thịt này thường được ăn kèm với củ kiệu chua ngọt, dưa món cùng một số loại rau sống khác, mang đến đủ vị mặn ngọt của đất trời.

Thịt kho miền Nam là món ăn không thể thiếu trong mâm cỗ ngày Tết, là món thịt kho hay còn gọi là thịt kho hột vịt hoặc thịt kho nước dừa và chỉ có ở miền Nam mới có cách nấu thịt kho ngon, hấp dẫn không đâu sánh bằng. Thịt kho là thịt ba rọi thái miếng to cỡ 3 ngón tay ướp với các gia vị là nước mắm, đường, hành, tỏi, ớt… Thịt sau khi được nấu sôi với nước dừa xiêm thì cho trứng đã luộc chín vào kho chung, ninh đến khi thịt mềm, nước trong nồi có màu vàng cánh gián là được. Món thịt kho này được ăn kèm với cơm trắng và dưa giá sẽ thật rất tuyệt và đưa cơm./.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ

Địa chỉ: Đường Thành Cổ, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Tel: 0222.3 824 611; Fax: 0222.3 811 040; Email: tuyensinhcdtk@gmail.com

Chúc Mừng Năm Mới

Lịch sử phát triển

- Ngày 20/02/1960, Trường Nghiệp vụ Thống kê được thành lập.
- Ngày 08/01/1966, Trường Nghiệp vụ Thống kê được đổi tên là Trường Cán bộ Thống kê.
- Tháng 6/1977, Trường Cán bộ Thống kê được đổi tên thành Trường Cán bộ Thống kê Trung ương.
- Ngày 23/8/2004, Trường Cao đẳng Thống kê được thành lập trên cơ sở nâng cấp Trường Cán bộ Thống kê Trung ương.

Đội ngũ cán bộ giảng viên

Trường có 105 cán bộ giảng viên, trong đó: Nữ chiếm 66,6%; Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ chiếm 8,6%; thạc sĩ chiếm 70,5% và đại học chiếm 13,3%.

Các ngành đào tạo

Trường đào tạo 6 ngành chính: Thống kê, Kế toán, Hệ thống thông tin, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Phiên dịch tiếng Anh thương mại.

Thành tích khen thưởng

Huân chương Lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì, Hạng Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác.





Hội nhập kinh tế đang đặt ra nhiều thách thức trong bảo tồn văn hóa dân gian của các dân tộc thiểu số nói riêng và cộng đồng các dân tộc anh em của cả nước nói chung. Văn hóa dân gian chính là cội nguồn của văn hóa dân tộc, đó là một thực thể sống, nảy sinh, tồn tại và phát triển gắn với sinh hoạt văn hóa cộng đồng của quần chúng lao động. Ngày nay, trong xu hướng toàn cầu hóa, hơn lúc nào hết, chúng ta cần bảo tồn, làm giàu và phát huy bản sắc văn hóa dân gian, coi đó như là căn cước để hội nhập và giao lưu quốc tế.

BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN GIAN TRONG THỜI ĐẠI MỚI

Thu Hòa

Với những nét văn hóa dân gian đặc trưng, Việt Nam là nước có truyền thống văn hóa truyền miệng, khác với Trung Quốc và Ấn Độ là truyền thống văn hóa chữ viết. Văn hóa dân gian Việt Nam có truyền thống hình thành và phát triển từ rất lâu đời, bắt nguồn từ xã hội nguyên thủy. Đến thời kỳ phong kiến tự chủ, cùng với sự ra đời và phát triển của văn hóa bác học, chuyên nghiệp, cung đình thì văn hóa dân gian vẫn tồn tại và giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của văn hóa cũng như xã hội Việt Nam, đặc biệt là với quần chúng lao động.

Truyền thống lịch sử và xã hội Việt Nam đã quy định những nét đặc trưng của văn hóa nước ta. Đó là văn hóa xóm làng trội hơn văn hóa đô thị, văn hóa truyền miệng lấn át văn hóa chữ nghĩa, ứng xử duy tình nặng hơn duy lý, chủ nghĩa yêu nước trở thành trung tâm của hệ ý thức, nơi sản sinh và tích hợp các giá trị văn hóa Việt Nam.

Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu đã triển khai công tác sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian trên nhiều lĩnh vực, cụ thể như: Ngữ văn dân gian bao gồm: Tự sự dân gian (thần thoại, cổ tích, truyền thuyết, truyện cười, ngụ ngôn, vè, sử thi, truyện thơ...); Trữ tình dân gian (ca dao, dân ca); Thành ngữ, tục ngữ, câu đố dân gian; Nghệ thuật dân gian bao gồm: Nghệ thuật tạo hình dân gian (kiến trúc dân gian, hội họa dân gian, trang trí dân gian...); Nghệ thuật biểu diễn dân gian (âm nhạc dân gian, múa dân gian, sân khấu dân gian, trò diễn...); Tri thức dân gian bao gồm: Tri thức về môi trường tự nhiên (địa lý, thời tiết, khí hậu...); Tri thức về con người (bản thân): Y học dân gian và dưỡng sinh dân gian; Tri thức ứng xử xã hội (ứng xử cá nhân và ứng xử cộng đồng); tri thức sản xuất (kỹ thuật và công cụ sản xuất); Tín ngưỡng, phong tục và lễ hội. Các lĩnh vực nghiên cứu trên của văn hóa dân gian nảy sinh, tồn tại và phát triển với tư cách là một chỉnh

CỤC THỐNG KÊ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 160 Lý Tự Trọng - P. An Cư - Q. Ninh Kiều - TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0292.3 734 641 - 3 830 120 * Fax: 0292.3 830 120
Email: cantho@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Kỷ Hợi 2019

thể nguyên hợp, thể hiện tính chưa chia tách giữa các bộ phận (ngữ văn, nghệ thuật, tri thức, tín ngưỡng phong tục...), giữa hoạt động sáng tạo và hưởng thụ trong sinh hoạt văn hóa, giữa sáng tạo văn hóa nghệ thuật và đời sống lao động của nhân dân.

Song song với việc triển khai nghiên cứu về văn hóa dân gian, ở Việt Nam, công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân gian, đặc biệt là văn hóa dân gian của các dân tộc thiểu số đã ngày càng được đẩy mạnh và quan tâm. Qua đó góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, vì một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc. Bên cạnh đó, công tác sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến các giá trị văn hóa, văn học nghệ thuật; phục dựng bảo tồn các lễ hội truyền thống đặc sắc có nguy cơ mai một, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, tạo điều kiện để phát triển mô hình văn hóa - du lịch cũng được triển khai và từng bước đi vào thực tế.

Theo Báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đến nay ở nước ta có hơn 80 lễ hội truyền thống tiêu biểu của các dân tộc Mường, Thái, Tày, Cơ Tu, Mông, Nùng, Dao, Ba Na, Chứt, Khmer, XTiêng, Khơ Mú, Lào, Giáy, Lô Lô, Co, Mạ, Bố Y, Pà Thẻn, Ơ Đu, Tà Ôi, Hà Nhì, Cống, Shi La, Rơ Măm, Ê Đê, Bru-Vân Kiều… được phục dựng bảo tồn, phát triển đúng mục đích, phù hợp với từng dân tộc. Hơn 30 làng/bản/buôn của 25 dân tộc (S'tiêng, Chăm, Ba Na, K'ho, M'Nông, Ê Đê, Vân Kiều, Khơ mú, Mường, Thái, Mông, Lô Lô, Tày, Dao, Khmer, Jrai, Ơ Đu, Chứt, Mạ, Bố Y, H'rê…) được hỗ trợ đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị các thiết chế văn hóa truyền thống, lễ hội, làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc, trang phục truyền thống, nghề truyền thống, những nét đẹp trong phong tục tập quán của các dân tộc. Nhiều lớp truyền dạy văn hóa truyền thống phi vật thể của dân tộc thiểu số có số dân rất ít người (dưới 10 nghìn người) được mở ra tại các tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum, Điện Biên, Lào Cai, Thái Nguyên, Quảng Bình... 134/271 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia là của các dân tộc thiểu số; 276/617 nghệ nhân ưu tú là người dân tộc thiểu số.

Hiện nay, với sự du nhập văn hóa phương Tây và quá trình đô thị hóa nhanh chóng, ngoài những lợi ích đem lại cho con người thì cũng đang gây ra nhiều bất cập, trong đó có nguy cơ làm mai một không ít giá trị văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số như: Trang phục, kiến trúc, lối sống của giới trẻ, văn hóa ứng xử trong cộng đồng; việc phục dựng, tổ chức lễ hội còn bất cập; tình trạng thương mại hóa, biến tướng, lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi có chiều hướng gia tăng... Điển hình như việc bảo vệ, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO vinh danh đang gặp phải tình trạng "ngoài lề hoá", "sân khấu, làm mới và thương mại hóa di sản", cùng với đó là những bất cập trong thực hành, truyền dạy và công tác nghệ nhân.

Bên cạnh đó, lĩnh vực văn hóa nói chung, hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa nói riêng có những đặc thù, khó khăn do nguồn lực về con người và cũng bởi thực tế cho thấy, chúng ta thường ưu tiên hơn cho các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng, trong khi những vấn đề, bất cập về văn hóa, thường chưa thể khắc phục được ngay, phải mất nhiều thời gian, tâm sức, thậm chí nhiều chục năm để khắc phục.

Chính vì vậy, Đảng, Chính phủ, Nhà nước đã có những nỗ lực tích cực trong đào tạo nhân lực, hỗ trợ hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, đồng thời tạo ra môi trường, mối liên kết, kết nối để từng người dân, từng cộng đồng và toàn xã hội có thể tham gia công tác này. Thông qua việc giao lưu văn hóa từ các vùng miền, các dân tộc sẽ tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiểu số học hỏi, tăng cường hiểu biết, phát huy truyền thống tốt đẹp và gắn kết cộng đồng. Thời gian tới, Chính phủ sẽ chỉ đạo các bộ, ngành hoàn thiện hơn nữa chính sách dành cho các nghệ nhân, nhất là đối với những di sản vật thể, phi vật thể có nguy cơ mất đi. Tôn vinh các giá trị văn hóa tốt đẹp, khích lệ sáng tạo giá trị văn hóa mới, tiến bộ, bỏ những hủ tục lạc hậu…

Văn hóa dân gian là những giá trị vật chất và tinh thần do dân gian sáng tạo ra trong quá trình lịch sử. Việc phát huy các di sản văn hóa dân gian trong thời đại mới không chỉ là bảo tồn cho đúng các giá trị nguyên bản, mà còn phải phát triển thêm các giá trị tốt đẹp để làm phong phú đời sống tinh thần của mỗi người dân trong cộng đồng dân tộc. Quá trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian là một quá trình dài, không đơn giản, cần có thời gian và sự chung tay của các cấp quản lý và quần chúng nhân dân, như vậy mới có thể bảo tồn xứng tầm các giá trị và nâng cao đời sống tinh thần dân tộc./.

CỤC THỐNG KÊ CÀ MAU

Địa chỉ: Số 99 đường Ngô Quyền - Phường 1 - TP Cà Mau - Tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290.3 838 283 * Fax: 0290.3 835 632

Email: camau@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới





GIỚI TRẺ VỚI VĂN HÓA NGHỆ THUẬT DÂN GIAN QUA NHỮNG GÓC NHÌN

Văn hóa nghệ thuật dân gian là các loại hình văn hóa nghệ thuật (nghệ thuật ngôn từ, nghệ thuật biểu diễn…) của cộng đồng sáng tạo ra và truyền lại cho các thế hệ bằng hình thức truyền miệng, truyền dạy thực hành... Xã hội hiện đại, việc hội nhập kinh tế đồng thời kéo theo sự du nhập văn hóa nước ngoài đã khiến giới trẻ bị thu hút bởi các sắc màu văn hóa, nghệ thuật mà phần nào lãng quên văn hóa nghệ thuật dân gian nước nhà. Trước thực trạng đó, việc tuyên truyền quảng bá cho văn hóa nghệ thuật dân gian đã được đẩy mạnh với nhiều hình thức tiếp cận giúp các bạn trẻ - thế hệ chủ nhân tương lai của đất nước hướng về văn hóa cội nguồn.

Nhờ đó, nhiều bạn trẻ Việt Nam ngày nay cũng đã bắt đầu thể hiện đam mê, hứng thú của mình với lĩnh vực này bằng cách xây dựng và gia nhập những nhóm nghệ thuật dân gian như Xẩm Hà Thành, Chèo 48h,… đồng thời, khéo léo đưa văn hóa nghệ thuật dân gian "xuống đường" để có thể dễ dàng tiếp cận các tầng lớp nhân dân. Tại phố đi bộ Hồ Gươm nằm giữa lòng Thủ đô Hà Nội, nơi đây đã trở thành điểm tụ hội ưa thích của người dân đặc biệt là giới trẻ vào những tối cuối tuần. Họ tới đây để được tham gia và thưởng thức những đêm tiệc văn hóa nghệ thuật với nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống như múa trống cổ, múa rối, hát chầu văn…; đặc biệt, các trò chơi dân gian như ô ăn quan, đi kheo, chơi chuyền, nhảy dây… không chỉ giúp người lớn nhớ lại tuổi thơ chốn quê nhà, mà còn tạo cho các em nhỏ những không gian vui chơi lành mạnh, được làm quen, tìm hiểu các giá trị truyền thống. Qua khảo sát một nhóm thanh niên trẻ ở các khu vui chơi giải trí cho thấy: Các chương trình nghệ thuật dân gian được tổ chức tại các điểm công cộng cũng thu hút khá nhiều bạn trẻ tham gia, nhưng đa số là vì tò mò do chưa được tiếp cận nhiều, họ mong muốn có thêm các hoạt động của lĩnh vực này trong các buổi học ngoại khóa của các trường và tại các khu vui chơi mà họ thường xuyên tới. Những sinh viên học chuyên ngành văn hóa lại cho rằng, việc khuyến khích các bạn trẻ tham gia văn hóa nghệ thuật dân gian là để giới trẻ có cái nhìn khác về dòng nghệ thuật này cũng như bảo tồn, duy trì để không bị mai một.

Trong thời đại công nghệ 4.0, trước sức mạnh lan tỏa của mạng xã hội, chính giới trẻ là một bộ phận có ảnh hưởng lớn trong việc quảng bá hình ảnh văn hóa đất nước ra thế giới. Chính vì vậy cần có những nghiên cứu thay đổi cách thức tuyên truyền, tiếp cận văn hóa nghệ thuật dân gian bằng các phương tiện công nghệ mà giới trẻ đang tham gia đông đảo như facebook, zalo, instagram… Việc gây dựng sự hứng thú, tình yêu với văn hóa nghệ thuật dân gian còn khiến cho thanh niên Việt Nam có môi trường hoạt động giải trí lành mạnh, tránh xa những cám dỗ, tệ nạn xã hội.

Theo một nghiên cứu về thưởng thức văn hóa nghệ thuật trong giới trẻ cho thấy, trong số gần 500 bạn trẻ được thống kê có độ tuổi từ 11 đến 24 tuổi, người yêu thích cải lương, tuồng, chèo ở học sinh sinh viên là 2,4%; ở thanh thiếu niên nông thôn là 12,9%; thanh thiếu niên nội thành là 4,1%. Một con số không mấy ấn tượng, trong khi đó, việc bảo tồn và phát huy văn hóa nghệ thuật dân gian trong tương lai phụ thuộc rất nhiều vào lớp trẻ. Sự quan tâm hứng thú của các bạn trẻ với văn hóa nghệ thuật dân gian tuy còn ít nhưng cũng cho thấy trong tâm hồn thanh niên Việt Nam, tình yêu với các giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc vẫn đang âm ỉ cháy và chỉ cần được tạo điều kiện tiếp cận, ngọn lửa đó sẽ bùng lên mạnh mẽ. Hiện nay, nhiều địa phương trên cả nước đang đẩy mạnh công tác truyền dạy văn hóa nghệ thuật dân gian cho thế hệ trẻ như hát Xoan Phú Thọ, quan họ Bắc Ninh, đờn ca tài tử Nam bộ… Các cấp chính quyền, các bộ, ban, ngành cần có những phương án thích hợp để khuyến khích, hỗ trợ lớp thanh niên trẻ được tìm hiểu, tham gia, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc./.

P.V

CỤC THỐNG KÊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 02B Điện Biên Phủ - Phường 7 - TP. Tuy Hoà - Tỉnh Phú Yên

Điện thoại: 0257.3 841 651 - 3 841 817 * Fax: 0257.3 841 169 * Email: phuyen@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới ❀ Xuân Kỷ Hợi 2019

Ca Trù
LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT ĐỘC ĐÁO CỦA VIỆT NAM

Ca Trù là loại hình nghệ thuật truyền thống của Việt Nam, xuất hiện vào đầu thế kỷ XVI. Trong lịch sử hình thành, nghệ thuật Ca Trù xuất phát từ hát Cửa đình. Sau một thời kỳ dài phục vụ nghi lễ tín ngưỡng trong dân gian, tế thành hoàng làng, Ca Trù phát triển trở thành loại hình nghệ thuật thưởng thức không gắn với không gian tín ngưỡng. Năm 2009, Ca Trù được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp.

Độc đáo của Ca Trù chính là sự phối hợp đa dạng, nhuần nhuyễn giữa thi ca và âm nhạc, đôi khi có cả múa. Hát Ca Trù gồm có Hát Cửa đình, Hát Nhà trò (hát ở đình, đền, miếu); Hát Cửa quyền (trong cung phủ); Hát Nhà tơ (hát ở dinh quan, tư gia các gia đình quyền quý); Hát Ả đào, Hát Cô đầu (hát ở các ca quán)… Tùy vào mỗi không gian diễn xướng, nghệ thuật Ca Trù sẽ có lối hát và cách thức trình diễn riêng.

Tham gia biểu diễn Ca Trù có ít nhất 3 người gồm: Một nữ nhân gọi là "Đào nương" hay "Ca nương" hát theo lối nói và gõ phách lấy nhịp; một nam nhạc công gọi là "kép" chơi đàn đáy phụ họa theo tiếng hát và người gõ trống (quan viên) là người sành về Ca Trù và am hiểu âm luật Ca Trù. Người đánh trống chầu Ca Trù là để "bình phẩm" cả tiếng phách, tiếng hát, tiếng đàn và hơn hết là lời thơ.

Không gian trình diễn Ca Trù có phạm vi tương đối nhỏ: Đào nương ngồi trên chiếu ở giữa, Kép và quan viên ngồi chếch sang hai bên. Đào nương Ca Trù ngồi cùng một cỗ phách tre đặt trước mặt và "đối thoại" với khách nghe bằng giọng hát và tiếng phách của mình. Lời Ca Trù mang tính uyên bác, ít lời mà nhiều nghĩa, giàu chất thơ, giàu cảm xúc, trầm ngâm mà sâu lắng. Ca Trù có đủ các thể loại, từ trữ tình lãng mạn đến sử thi anh hùng, triết lý giáo huấn… Từ Ca Trù, thể thơ Hát nói độc đáo ra đời và có vị trí trong dòng văn học chữ Nôm của dân tộc. Đến nay, hàng nghìn bài thơ chữ Nôm vẫn được lưu giữ, chứa đựng rất nhiều tâm trạng, rất nhiều biến thái tinh tế của tâm hồn Việt Nam qua nhiều thế kỷ.



Trong hát Ca Trù, người hát, người đàn, người thưởng thức đều tham gia cuộc hát. Những khách nghe (quan viên) đều bình đẳng trước văn chương và âm nhạc. Mọi người thay nhau cầm chầu. Ai có bài thơ mới làm thì đưa cho Ca nương hát. Người hát, người đàn, người nghe cùng góp cho cuộc thưởng thức nhạc - thơ thêm hoàn hảo. Đó là một lối chơi tao nhã của cha ông ta suốt nhiều thế kỷ qua.

Với việc được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể, Ca Trù đã khẳng định được vị trí quan trọng không chỉ ở Việt Nam mà cả thế giới. Những năm trở lại đây, Ca Trù đang tìm lại chỗ đứng trong đời sống văn hóa, nhiều câu lạc bộ, hội, nhóm, giáo phường Ca Trù đã ra đời; cùng với đó là công tác đào tạo Đào nương cũng được chú trọng, góp phần nuôi dưỡng và gìn giữ loại hình nghệ thuật đặc sắc này./.

Nhàn Thư



Ngân nga khúc then, đàn tính đầu xuân



Ngọc Linh

Xuất hiện vào khoảng cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, hát Then là một hình thức tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Thái thuộc các tỉnh vùng núi phía Bắc. Với quan niệm về một thế giới thần bí, nơi có những nhân vật và sức mạnh diệu kỳ như Bụt, Giàng, Trời, đồng bào nơi đây cho rằng chỉ có những ông Then, bà Then mới có đủ sức mạnh, bản lĩnh cũng như khả năng dâng lên Mường Trời những sản vật của con người khi tiếng hát được cất lên. Bởi thế, Then được coi là điệu hát thần tiên, là cầu nối tâm linh chở theo lòng thành kính, lời thỉnh cầu và mong ước của con người về một mùa màng bội thu, tươi tốt, con người và vạn vật sinh sôi nảy nở, đời sống ấm no, hạnh phúc, tới các vị thần vào những dịp trọng đại như: Hội làng, dịp lễ, Tết hay các buổi mừng thọ ông bà, cha mẹ...

Thông thường, nghi lễ hát Then diễn ra trong 2 ngày đêm với nhiều nội dung như: Lễ cúng tổ tiên; Lễ dọn đường cho các quan... Nghi lễ hát Then bắt đầu với cuộc hành trình lên mời Ngọc Hoàng và các bậc tiên tổ sư phụ Then cùng về làm lễ, với các phần lễ cúng mời, cúng dâng rượu, cúng trừ ma, cúng giải hạn, cúng cầu an rồi dần phát triển thêm các lễ cúng tổ tiên, cúng sinh nhật, cúng cầu an, cúng nhà mới... Được coi là sứ giả của thần thánh, là người gửi vía cầu thần, chuyển tải tâm tư, nguyện vọng của gia chủ tới thần linh, nên những thầy Then, đặc biệt là những thầy đã đạt đủ 13 quai - thang bậc cao nhất của những người biết hát Then, luôn được dân làng tin tưởng, kính trọng.

Hát Then không đơn giản chỉ là một làn điệu dân ca mà còn là một hoạt động nghệ thuật, được thể hiện sinh động bằng lời ca, tiếng nhạc, điệu múa dân gian phong phú. Phải xem và nghe Then mới thấy nể, thấy phục những người hát Then làm lễ. Giống như một diễn viên phải thể hiện nhiều vai cùng lúc, người được gọi là ông Then, bà Then miệng vừa hát theo những giai điệu biến chuyển linh hoạt, mặt vừa diễn theo những cung bậc cảm xúc, tay múa lúc chậm lúc nhanh, chân đi nhạc ngựa lúc khoan, lúc nhặt.

Là một loại hình diễn xướng tổng hợp được thể hiện trong không gian nghi lễ mang màu sắc tâm linh, thần thoại, nhưng kỳ thực những lời ca, điệu hát Then lại vô cùng bình dị. Lời hát Then vừa là những câu chữ được dân gian chắt lọc, vừa là những câu thơ trữ tình, giàu nhạc điệu. Những điệu Then khi là lời tri ân hướng tới ông bà tổ tiên, khi tái hiện cuộc sống gần gũi, chân thực của người dân buôn làng từ lúc ở chốn Mường người đến khi về cõi Mường ma, khi lại là lời khuyên răn, khích lệ, là những kinh nghiệm về đối nhân xử thế…

Nói đến nghệ thuật hát Then không thể không nhắc đến cây đàn Tính, một loại nhạc cụ dân gian độc đáo có âm thanh ngọt ngào, mượt mà và ấm áp. Người xưa vẫn hay rỉ tai kể cho nhau nghe truyền thuyết xa xưa về cây đàn tính: Vốn đàn có chín dây, mỗi khi cất lên, tiếng đàn lại làm ngẩn ngơ muông thú cỏ cây, đến nỗi:

CỤC THỐNG KÊ QUẢNG NAM

Địa chỉ: 106 Đường Trần Quí Cáp-TP. Tam Kỳ-Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3 812 050 - 0235.3 852 492 * Fax: 0235.3 812 173

Email: quangnam@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Kỷ Hợi 2019

Cá nghe chết chín đoạn suối
Chuột nghe chết mười quãng rừng
Trai gái nghe chết chín cõi lòng"

(Trích bài "Thau Tính")

… nên Ngọc Hoàng đã tước bớt số dây đi, chỉ để lại hai đến ba dây như bây giờ. Nhưng không vì thế mà những thanh âm của đàn tính mất đi sức ám ảnh, mê hoặc lòng người. Mỗi khi tiếng trầm bổng ngân nga từ cây đàn Tính quyện với những lời ca, tiếng hát của Then mang cảm giác bâng khuâng, lưu luyến, như đưa người nghe vào một thế giới hư ảo, huyền bí… Lời Then, tiếng Tính lúc gấp gáp, khẩn trương khi phải băng rừng, lội suối; lúc quyết liệt, dứt khoát khi phải đương đầu với giặc cướp hung hăng; lúc da diết, xót xa khi gặp phải những thân phận éo le, cùng quẫn; lúc lại tha thiết, ngọt ngào khi cầu xin người lái đò giúp đỡ qua sông...

Giống như mỗi nốt nhạc trong một bản nhạc, từng dòng Then ở mỗi vùng lại có những làn điệu hát khác nhau, mang đến những âm hưởng khác nhau. Nếu Then Lạng Sơn dìu dặt tha thiết, Then Hà Giang chậm rãi, dè dặt, Then Bắc Kạn thủ thỉ tâm tình thì Then Tuyên Quang dồn dập như thúc quân ra trận. Nhưng tựu chung đều mang giai điệu, lối hát tình tứ, lôi cuốn người nghe. Tất cả quyện lấy nhau, mang theo từng cung bậc cảm xúc, hòa cùng tiếng suối đại ngàn tuôn chảy qua bao thế hệ. Mỗi khi làn điệu Then cất lên cũng là dịp để cả gia đình, dòng họ ôn lại những điều tâm niệm về sự đoàn kết, gắn bó trong gia đình, những quy ước chung của dòng họ nhằm duy trì kỷ cương như: Tôn trọng người già, tôn trọng truyền thống văn hóa, lệ tục của dòng họ; để nhắc nhở mỗi thành viên trong gia đình có ý thức và trách nhiệm về cội nguồn, với tổ tiên với gia đình, dòng họ và chính bản thân mình.

Then vốn dĩ ra đời để phục vụ cho việc thờ cúng, chữa bệnh, dùng để cầu tự (cầu con), cầu duyên, hay nối số (kéo dài tuổi thọ), song với cuộc sống hiện tại chỉ có thể lưu giữ Then cấp sắc mà điển hình là "Lẩu Then"- một hình thức nâng cấp bậc cho Then. Đến nay, nghi lễ hát Then vẫn là món ăn tinh thần không thể thiếu của đồng bào các dân tộc phía Bắc và là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Mỗi dịp Tết đến, xuân về, hoà trong vẻ đẹp của núi rừng Việt Bắc là những câu hát Then, tiếng đàn Tính réo rắt, trầm bổng, khi gần, khi xa hoà quyện trong tiếng gió, tiếng xào xạc của lá rừng, tạo thêm vẻ yên bình, nét đẹp văn hoá độc đáo của đồng bào dân tộc nơi đây./.

Nghệ thuật DIỄN XƯỚNG DÂN GIAN ở Hội An

Nghệ thuật diễn xướng dân gian là một loại hình văn hóa phi vật thể, giá trị văn hóa của nó được bảo tồn và lưu truyền trong các hoạt động biểu diễn mang tính tập thể. Để lưu giữ nghệ thuật diễn xướng dân gian, Hội An đưa các loại hình diễn xướng dân gian từ thú chơi dân dã, từng bước trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn, một điểm nhấn cho du lịch địa phương. Trong các loại hình nghệ thuật diễn xướng của Hội An phải kể đến nghệ thuật diễn xướng hát Bài Chòi, múa Thiên Cẩu và hát Bả Trạo.

Hát Bài Chòi

Xuất phát từ đời sống lao động của người dân xứ Quảng, nghệ thuật diễn xướng hát Bài Chòi trải qua nhiều thế kỷ, dần dần phát triển thành một loại hình nghệ thuật mang tính chất quần chúng và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân đô thị cổ Hội An. Ngày nay, tại phố cổ Hội An, hát Bài Chòi được diễn xướng hàng đêm, thu hút đông đảo du khách và người dân tham gia. Để phù hợp với không gian, hát Bài Chòi ở Hội An thay vì có 9 chòi như trước đây giờ chỉ dựng 5 chòi, song vẫn tuân thủ cách bố trí hình chữ U theo truyền thống, trong đó chòi trung tâm dành cho các nghệ sỹ tổ chức trò diễn, bốn chòi ở hai dãy dành cho người chơi.





CỤC THỐNG KÊ QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: 19 Đường Hai Bà Trưng - TP. Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại: 0255.3 822 162 - 3 822 862
Email: quangngai@gso.gov.vn

Hát Bài Chòi bắt đầu bằng một hồi trống giục giã và anh Hiệu hát rao những câu ca dao điểm lượt tên một số quân bài theo tiếng đàn nhị và nhịp trống. Bộ Bài Chòi ở Hội An gồm 30 quân. Có 3 bộ bài giống nhau về tên các quân bài. Một bộ dành cho người chơi, một bộ dành cho anh Hiệu, và bộ còn lại dành cho anh chạy hiệu. Trong đó, chỉ bộ bài dành cho người chơi là được ghép thành các thẻ bài có 3 quân, đây là một kiểu biến tấu thẻ bài chỉ riêng ở Hội An mới có.

Khi anh Hiệu rút tên một quân bài ở bộ bài cái và hô lên, người chơi nào trúng tên quân bài đó sẽ được nhận một lá cờ. Nếu trúng 3 quân bài người chơi sẽ chiến thắng và ván Bài Chòi kết thúc. Trong hô, hát Bài Chòi, anh Hiệu giữ một vị trí quan trọng, là người diễn xướng, cầm trò, điều khiển cuộc chơi và kết nối với khán giả. Nội dung các câu hát trong Trò diễn Bài Chòi của anh Hiệu thường mang ý nghĩa nhân văn và có tính giáo dục cao, đó có thể là những lời tự sự về nhân tình thế thái, những niềm vui trong cuộc sống hay những sinh hoạt thường nhật như: Ngợi ca tình làng nghĩa xóm, tình vợ chồng, tình yêu quê hương, cách đối nhân xử thế... hay phê phán những thói hư, tật xấu ở đời.

Múa Thiên Cẩu



Nếu hát Bài Chòi xuất phát từ đời sống lao động của người dân xứ Quảng thì múa Thiên Cẩu lại là hoạt động biểu diễn linh vật xuất hiện ở Hội An từ đầu thế kỷ XX. Thiên Cẩu có dáng vẻ hung dữ, đầu Thiên Cẩu có sừng to cong về phía trước, giữa trán có gương trừ tà, mắt hình cá gáy, mày gai, mũi lớn, đuôi dài và nhiều chân. Bộ dạng Thiên Cẩu từ hình thể, hình đầu đến đuôi dài nhiều màu sắc đều thể hiện cho phú quý. Cùng múa với Thiên Cẩu có ông Địa, được hóa trang với vẻ mặt hớn hở, bụng to, tay cầm quạt, lưng dắt cờ lệnh. Ban đầu, múa Thiên Cẩu mang ý nghĩa cầu trăng, cầu mùa và một số nghi thức, ý nghĩa về cầu phúc, cầu tài lộc, trừ tà tống ôn, ngăn ngừa hỏa hoạn… nhưng về sau màu sắc tín ngưỡng mờ dần, thay vào đó, tính thi thố, biểu diễn, vui chơi hội hè ngày càng lấn át và trở thành chủ đạo, múa Thiên Cẩu thường xuất hiện vào các dịp Trung thu và đón Tết Nguyên đán.

Hát Bả Trạo

Nghệ thuật diễn xướng Hát Bả Trạo có vai trò lớn trong đời sống tinh thần, tâm linh của cư dân vùng biển Hội An, thể hiện sự ca ngợi, thương tiếc và thành kính cá Ông "Ngọc Lân Nam Hải", vị thần giúp đỡ các ngư dân trong những lúc gặp hoạn nạn trên biển, đồng thời thể hiện cầu mong sự bình yên trước cảnh sóng nước mênh mông, cũng như cầu mong một năm ấm no.

Trong quá trình diễn xướng, Đội hình trình diễn bao gồm ba hoặc bốn ông Tổng và đám bạn chèo có từ 10 đến 16 người tùy theo sự sắp xếp của từng đội chèo, bên cạnh đó còn có ban nhạc lễ, người đánh trống chầu…. Mái chèo được sơn đen, trắng, ở giữa có hình mặt trăng màu vàng. Khi hát Bả Trạo, đội hát mô phỏng đời sống sinh hoạt lao động của ngư dân những khi thong thả tay chèo, sự tương trợ lẫn nhau của những người bạn thuyền cũng như khi sóng to gió lớn... Lời bài hát Bả Trạo, nhất là lời của Tổng thương (người đi chợ mua thức ăn cho ban chèo) lúc con trạo nghỉ tay chèo thể hiện tinh thần lạc quan của ngư dân miền biển dù cuộc mưu sinh trên biển nhiều khó khăn, vất vả. Ngoài ra, trong hát Bả Trạo có sự cách điệu sân khấu, một số vật có tính chất đạo cụ như: Mái chèo,



gàu tát nước… Một bản hát Bả Trạo có các phần giống như Tuồng chính thống, có giáo đầu, có phát triển và giải quyết kịch tính. Hành động kịch tính trong hát Bả Trạo đơn giản hơn, thường chỉ có một mâu thuẫn. Hình thành từ sự đối chọi của con người với sóng bão. Vượt qua sóng bão, cuộc hát kết thúc. Để kéo dài thời gian, trong một buổi trình diễn, sóng bão là yếu tố hình thành kịch tính sẽ xuất hiện đến hai, ba lần./.

M.T (st)

CỤC THỐNG KÊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 4 đường Cách Mạng Tháng Tám - phường 3 - TP Bến Tre - Tỉnh Bến Tre

Điện thoại: 0275.3 824 624 * Fax: 0275.3 822 453

Email: bentre@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Kỷ Hợi 2019

HIỂU RÕ ĐỂ ĐẾN GẦN HƠN VỚI MÚA ĐƯƠNG ĐẠI

Múa đương đại (Contemporacy Dance) là phong cách múa mới nổi lên trong thế kỷ XX. Ở múa đương đại, có sự giao thoa giữa múa Hiện đại và múa Ballet, cùng với các yếu tố từ jazz và múa trữ tình. Đây là môn nghệ thuật mới mẻ nhưng nhanh chóng đáp ứng được thị hiếu của công chúng bởi cách dùng đường nét và sức mạnh của cơ thể tạo ra hàng loạt chuyển động thể hiện cảm xúc.

Múa đương đại có thể kết hợp với hầu hết mọi loại âm nhạc hoặc với những hình thức múa khác nhau để sáng tạo nên các chuyển động mới. Không yêu cầu quá khắt khe về đối tượng tham gia, diễn viên múa đương đại có thể đến từ các nền tảng đào tạo khác nhau như Ballet cổ điển, múa dân tộc, thậm chí nghệ sĩ nhảy hiphop, breakdance hay yoga đều có thể tham gia. Phong cách múa đương đại nhấn mạnh vào sự kết nối giữa cơ thể và tâm trí; khuyến khích khám phá cảm xúc; có liên quan mật thiết đến sự cân bằng, không gian, tiếp xúc mặt sàn, phục hồi và ứng biến.

Có bốn kỹ thuật chính được sử dụng trong hình thức múa đương đại: *Thứ nhất là Cunningham*: Đặt theo tên giáo sư dạy nghệ thuật múa Merce Cunningham, kỹ thuật này chú trọng về nghệ thuật tạo hình trong không gian, nhịp điệu và sự ăn khớp; Cunningham dùng quan điểm "đường nét năng động" riêng của thân hình để tăng thêm động tác tự nhiên, thoải mái. *Thứ hai, là Graham:* Đặt theo tên của Martha Graham, tập trung vào cách sử dụng quy ước, sự thả lỏng, ngã và phục hồi; kỹ thuật này chú trọng về mặt sàn, cách sử dụng bụng và hông (xương chậu). *Thứ ba là Limon:* Đặt theo tên của José LiMón, khám phá cách dùng sức mạnh liên quan đến trọng lực và làm việc với sức nặng trong lúc ngã, bật dậy, phục hồi và treo lửng. *Thứ tư là Release (Thả lỏng)*: Đặt trọng tâm về giảm thiểu căng thẳng để tìm sự nhẹ nhàng, trôi chảy, cách sử dụng hiệu quả sức mạnh và hơi thở; trong kỹ thuật này, vũ công buông lỏng các khớp và bắp thịt để tạo động tác thoải mái, thả hơi thở ra để giúp thư giãn cơ thể.

Những năm gần đây, múa đương đại trở nên khá phổ biến tại Việt Nam do đây là môn nghệ thuật có tính ngẫu hứng, gắn liền với cảm xúc; âm nhạc kết hợp với hình ảnh chuyển động biết kể chuyện. Người múa được thỏa mãn đam mê, được tìm tòi, sáng tạo và phát triển những chuyển động của cơ thể một cách tự nhiên, được phiêu trong từng nốt nhạc. Người xem được thưởng thức một vở kịch không phải bằng lời mà bằng ngôn ngữ hình thể kết hợp với âm nhạc, khiến họ bị cuốn theo chuyển động của diễn viên, dễ dàng hiểu được nội dung mà bài múa muốn truyền tải. Có những nghệ sĩ Việt Nam sống và làm việc ở nước ngoài đã mang múa đương đại về cống hiến cho khán giả nước nhà. Có thể kể đến vở múa "Đáy mắt"-được kết hợp giữa biên đạo múa Kiều bào Pháp và nhạc sĩ người Việt tại Đan Mạch Trí Minh cùng các diễn viên Nhà hát nhạc vũ kịch Việt Nam. Hay vở "Không chỉ là ký ức"-tác phẩm của biên đạo múa người Pháp gốc Việt Sebastien Lý được trình diễn bởi các nghệ sĩ Pháp và Việt Nam tại Trung tâm văn hóa Pháp ở Hà Nội. Đồng thời các buổi diễn múa đương đại của các nghệ sĩ Việt Nam cũng đã xuất hiện trên một số sân khấu ở Mỹ, Pháp, Anh…



Múa đương đại ngày nay còn được biết đến như một loại hình Âm nhạc trị liệu (music therapy), được một số nghệ sĩ nghiên cứu và phổ biến. Được coi như một "liều thuốc" cho cuộc sống hiện đại nhiều áp lực do nó có ảnh hưởng tích cực đến não bộ, kích thích cảm xúc và cảm giác, làm dịu những căng thẳng, tăng động, giảm trạng thái khó chịu và cân bằng tâm lý./.

Thu Hiền





Mỹ thuật đương đại Việt Nam

TRONG HÀNH TRÌNH HỘI NHẬP

Mỹ thuật đương đại hay nói rộng hơn là nghệ thuật đương đại ở Việt Nam ra đời muộn hơn so với đa số các nước khác ở phương Tây. Sau một thời gian dài đi theo mô hình hiện thực xã hội chủ nghĩa tới thời kỳ Mở cửa, khoảng từ năm 1986-1990, chúng ta mới có cơ hội tiếp cận với thế giới nghệ thuật bên ngoài, và từ đó manh nha xuất hiện những tác phẩm và nghệ sĩ có những sáng tác được coi là "đương đại" - không chỉ với các đặc điểm giàu tính ý niệm và coi trọng tiến trình sáng tác hơn là bản thân tác phẩm, mà còn bắt đầu xuất hiện các hình thức thể hiện đương đại khác nhau như: Trình diễn, sắp đặt, video-art.

Sự xuất hiện của nghệ thuật đương đại với các hình thức sắp đặt, trình diễn, video art, video act... dần trở nên không còn xa lạ dù chưa thật gần gũi với số đông công chúng nước nhà. Nếu như trên thế giới, trào lưu này thịnh hành từ những năm 50-60 của thế kỷ XX thì sự ra đời và phát triển của nó ở Việt Nam dẫu muộn hơn vài thập kỷ song cũng là một tất yếu trong đời sống nghệ thuật hiện đại. Mở đầu là một vài triển lãm đơn lẻ theo hình thức sắp đặt, đôi khi kết hợp trình diễn của một số tác giả như Trương Tân, Nguyễn Minh Thành, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Quang Huy... Họ thường tổ chức công khai hoặc bán công khai ở một số gallery, nhà riêng, Viện Goethe... Với những biểu đạt mới lạ, trực tiếp lúc bấy giờ như phản ánh tình yêu, suy tư về các vấn đề xã hội... Dần dần, thực hành nghệ thuật đương đại trở thành trào lưu, công khai, ít nhiều tạo được những làn sóng có một số sự kiện được tổ chức với quy mô lớn, thu hút khá nhiều nghệ sĩ tham gia. Một số địa điểm có tiếng đã đi vào hoạt động như Trung tâm Mỹ thuật đương đại của Hội Mỹ thuật Việt Nam, Nhà sàn Đức, Ryllega gallery do Quỹ Đông Sơn Today tài trợ, Studio Anh Khánh, Gia Lâm (Hà Nội); Sàn Art (TP Hồ Chí Minh); Trung tâm nghệ thuật Không gian mới (Huế)... Bên cạnh đó là sự giúp đỡ tích cực cả về kinh phí và địa điểm tổ chức của Viện Goethe, Hội đồng Anh, Trung tâm văn hóa Pháp, Quỹ phát triển và trao đổi văn hóa Việt Nam - Đan Mạch (CDEF)...

Từ chỗ không chính thức, ít người biết và nhiều khi gặp phải sự phản đối, phê phán của dư luận, nghệ thuật đương đại dần được công nhận, có chỗ đứng nhất định trong giới nghệ thuật, được nhà trường và sinh viên Đại học Mỹ thuật hưởng ứng, tổ chức các sự kiện nghệ thuật mang tính toàn quốc như Festival Mỹ thuật trẻ toàn quốc lần I và lần II (năm 2007 và 2011), Cuộc thi Tài năng nghệ thuật trình diễn 2008, Biennale Mỹ thuật trẻ TP Hồ Chí Minh 2009...

Điểm nổi bật của nghệ thuật đương đại là khả năng tác động mạnh, trực tiếp đến thị giác người xem. Trong nghệ thuật đương đại, sắp đặt và trình diễn là hai thể loại thông dụng, phổ biến, trong đó sắp đặt chiếm ưu thế hơn. Phương tiện biểu đạt đa dạng, linh hoạt, có thể vận dụng ngay các chất liệu sẵn có, gần gũi với đời sống hằng ngày. Khả năng truyền đạt nhanh ý tưởng và thông điệp của người nghệ sĩ, phù hợp nhịp điệu, lối sống của xã hội thông tin, công nghiệp; tạo ấn tượng thẩm mỹ bất ngờ, gây sốc, hài hước; ngôn ngữ biểu đạt bình dân, có thể mở rộng ra không gian sống, nơi công cộng nên thu hút được người xem, giúp họ dễ tiếp cận, cùng tham gia vào quá trình hình thành tác phẩm. Đó là những thế mạnh nổi bật của nghệ thuật đương đại. Song hạn chế lớn của dòng nghệ thuật này là khả năng lưu giữ, bảo tồn kém.

Họa sĩ đương đại không bị gò bó bởi một phương pháp sáng tạo nào mà đã xuất hiện những khuynh hướng đa chiều, đa diện hơn được chấp nhận.Về hội họa: Từ chất liệu giấy dó, lụa, nay đã thêm nhiều chất liệu mới như: Sơn dầu, sơn mài, phấn, bột màu, than, chì được vẽ trên giấy, vải, gỗ, đá, kính... và không gian cũng được thay đổi lớn.

(Xem tiếp trang 85)



Phồn hoa thứ nhất Long thành,
Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ.
Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ,
Bút hoa xin chép vần thơ lưu truyền.

Tản mạn Hà Nội phố

Khu phố cổ Hà Nội là tên gọi thông thường của một khu vực đô thị có từ lâu đời của Hà Nội nằm ở ngoài hoàng thành Thăng Long. Đây là nơi tập trung những phố nghề mang những nét truyền thống của người thành thị thoát ly từ nông nghiệp. Ngày nay khu phố cổ Hà Nội là điểm đến hấp dẫn cho khách du lịch cả trong và ngoài nước bởi những nét đặc trưng đậm đà bản sắc, nét cổ kính pha lẫn với hiện đại mà không ở đâu có được.

Năm 1010, khi nhà Lý rời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long thì nơi đây mới chỉ là các làng nằm rải rác ven hồ Lục Thủy (tên gọi xưa cũ của Hồ Gươm). Khi Thăng Long trở thành kinh đô, nơi đây nhanh chóng thu hút rất nhiều nho sĩ, quan lại và nhiều lớp dân nghèo từ các vùng miền cũng về đây buôn bán, sinh sống. Theo đó, tại các làng bắt đầu hình thành các hàng quán, phố chợ nhằm cung cấp hàng hóa và đáp ứng nhu cầu ăn chơi, hưởng thụ cho tầng lớp quan lại và dân cư trong thành.

Phố càng đông càng dễ làm ăn, dần dần những người đến đây buôn bán tụ tập lại (gồm những người cùng làng, cùng họ) để cùng buôn bán một mặt hàng. " Buôn có bạn, bán có phường", cứ như vậy họ đã tạo nên những hàng phố có tên gọi theo mặt hàng chủ yếu được bày bán tại đây. Có lẽ, đó cũng là lý do xuất hiện hàng loạt các tên phố bắt đầu bằng tiếng "Hàng", như Hàng Mành, Hàng Hành, Hàng Thiếc, Hàng Thùng...

Nói đến phố cổ Hà Nội là nói đến 36 phố phường, nhưng thực tế "Hà Nội 36 phố phường" là cách gọi ước lệ khu vực đô thị nằm cả bên trong lẫn bên ngoài khu phố cổ. Vào tháng 12 năm 1748, vua Lê Hiển Tông chia kinh thành Thăng Long thành 36 khu vực gọi là phường, thuộc hai huyện Vĩnh Xương và Quảng Đức. Tới cuối thế kỉ XIX, Hà Nội có hơn 50 phố bắt đầu bằng chữ "Hàng". Điều thú vị là mặc dù kinh thành Thăng Long đã trải qua bao thăng trầm lịch sử, song những cái tên mộc mạc, điển hình cho nền văn minh lúa nước ấy còn lưu giữ đến tận bây giờ.

Thời Pháp thuộc, phố cổ Hà Nội được được gọi là khu Annam, giới hạn bởi các phố: Hàng Đậu, Phùng Hưng, Hàng Bông, Hàng Gai, Cầu Đất, Hàng Thùng, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, tổng cộng 76 tuyến phố. Ngoài đặc trưng nhiều phố bắt đầu bằng chữ "Hàng" (chiếm 38 phố), khu phố cổ còn nổi tiếng bởi cảnh giao thương phồn thịnh. Kiến trúc các hàng phố rất giống nhau, bên những đường phố bàn cờ dọc theo những con phố được chia theo hình bàn cờ xinh xắn là những là căn nhà hình ống, xây sát vách với nhau, mái ngói nghiêng, mặt tiền là cửa hàng buôn bán, phía trong là nơi ở. Năm 1987, Paul Doumer, người đảm nhận Toàn quyền Đông Dương (trước khi trở thành Tổng thống Pháp) đã tới Hà Nội và trong thời gian công tác tại đây, ông đã chia sẻ: "Khu phố Annam rất kỳ lạ, những đường phố hẹp, những ngôi nhà thấp, những cửa hiệu tràn cả ra đường, người đông nhung nhúc. Chỗ này mới đích thực là Hà Nội". Thật vậy, hình ảnh những căn nhà "mái ngói thâm nâu" trên các con "phố xưa nhà cổ" đã trở thành một phần không thể thiếu trong bức tranh Hà Nội phố, giống như một tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao đầy mê hoặc, là hình ảnh kết nối giữa chất cổ kính và hiện đại, giữa văn hóa - lịch sử tạo nên linh hồn phố cổ đậm cốt cách của một nền văn minh lúa nước: Vừa thâm trầm, mộc mạc, vừa phóng khoáng mà không kém phần tao nhã. Một đóng góp lớn trong nền văn học chính là tác phẩm " Hà Nội băm sáu phố phường" của Thạch Lam. Vì tác phẩm này quá nổi tiếng nên cho dù thông tin không khớp với lịch sử thì vẫn khiến mọi người mặc định và thừa nhận Hà Nội có 36 phố phường. Và sử học, dù có bằng chứng nhưng thấy không cần phải đính chính để khẳng định tính hấp dẫn trường tồn của phố cổ.

Thời Pháp thuộc cũng là giai đoạn mà 36 phố phường Kẻ Chợ phát triển sầm uất với các phố nghề bố trí khoa học trên các tuyến đường "bàn cờ". Các phố sắp xếp thể hiện sự liên quan mật thiết giữa các mặt hàng như: Hàng Bông gần Hàng Gai; Hàng Vôi tiếp nối Hàng Tre; Hàng Giấy kề Hàng Mã…Do thời xưa phương tiện giao thông chưa phát triển, chủ yếu là xe kéo và đi bộ nên các phố dù rộng chừng 10-20 m nhưng vẫn khá rộng rãi. Thậm chí nhiều phố có các xưởng sản xuất liền kề như Hàng Thiếc, Hàng Mã… Nhìn vào tên gọi 36 phố phường người ta có thể thấy được sự phân chia khu vực, ranh giới địa bàn kinh doanh, sản xuất nên khá dễ dàng trong việc tìm mua hàng hóa. Đáng lưu ý là trong hàng chục cái tên dân dã, có một con phố mang cái tên khá mỹ miều: Hàng Đào (do từ thời Trần, Hồ, Lê nơi đây chuyên nghề nhuộm tơ lụa màu hồng điều); tới thời Pháp thuộc, phố mang tên là *Rue de la Soie* (phố bán lụa)

và chuyên kinh doanh mặt hàng này. Hàng Đào nằm ở vị trí trung tâm của khu phố cổ nên khá sầm uất, về sau các mặt mỹ nghệ khác cũng chen chân thế chỗ khiến hàng lụa giảm dần. Đến nay, Hàng Đào không còn là phố bán lụa song bù lại bạn có thể tìm thấy rất nhiều mặt hàng thời thượng: Quần áo, phụ kiện thời trang, mỹ phẩm làm đẹp và mặt hàng lụa lai được chuyền dẫn, tập trung ở phố hàng Gai... Đặc biệt, từ năm 2003, khi UBND Quận Hoàn Kiếm cho phép thành lập tuyến phố đi bộ Chợ đêm Hàng Đào - Đồng Xuân vào tối các ngày thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật để phục vụ khách du lịch và người dân thành phố thì hàng hóa càng phong phú. Hàng Đào - Đồng Xuân trở thành tuyến phố đi bộ hấp dẫn mang sắc màu mới cho phố phường Hà Nội.

Rủ nhau chơi khắp Long thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai,
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Bài, Hàng Khay,
Mã Vĩ, Hàng Điếu, Hàng Giầy
Hàng Lờ, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn…

Giờ đây, do sự phát triển của xã hội, phần lớn các con phố cổ không còn sản xuất, kinh doanh những mặt hàng như tên gọi của nó nữa. Ngoại trừ một số phố như Hàng Bạc, Hàng Chiếu, Thuốc Bắc, Hàng Thiếc,... vẫn bán những mặt hàng giống với tên gọi, đó là nét lưu truyền quí báu về Thăng Long xưa, rất đỗi thanh bình và giản dị.

Nhắc đến phố cổ Hà Nội không thể không nhắc tới những con ngõ nhỏ, nhỏ đến độ có khi chỉ bằng một sải tay mà hai người đi bộ thôi cũng phải nhường nhau mới qua được. Cái mùi ẩm thấp từ những vách tường cao cớm nắng, những bóng sáng cạn dần theo chiều dài hun hút của ngõ nhỏ khiến phố cổ thêm bí ẩn, khiêu gợi trí tò mò của du khách. Đâu đó vẫn còn



những mảng tường vàng đầy rêu phong, ô cửa gỗ màu xanh vừa cổ, vừa kim. Dường như chính những sự vật mang đậm màu sắc của lịch sử, thời gian đã tạo nên cái hồn gần gũi của Hà Nội, cho con người ta cảm thấy quen thuộc, thân thương, cho dù là đối với những người mới hay những người đã sinh sống ở chính tại nơi đây qua bao thế hệ.

Nếu hỏi còn có hình ảnh nào, âm thanh, mùi hương nào gắn liền với phố cổ để người ta cảm nhận rõ rệt nhất về một Hà Nội đơn sơ, bình dị và cổ kính thì có lẽ đó chính là những gánh hàng rong: Xe tào phớ với tiếng leng keng trong những ngày hè oi ả; Những hạt cốm làng Vòng xanh như ngọc, thơm, dẻo trên những mẹt lá sen, bên trên như được rưới lên một lớp mật nắng ngọt ngào khi tiết trời vào thu; Hương hoa sữa cuối mùa thoang thoảng bên Hồ Gươm; Vị thơm ngon, nóng hổi của tô bún thang, của bát phở bưng bên hè, tỏa khói nghi ngút vào mỗi sớm mùa đông buốt giá cho lòng người ấm lại… Hà Nội phố, đó là sắc trắng tinh khôi của những bó cúc họa mi chất đầy sau chiếc xe đạp mà cô bán hoa đang thong thả đẩy trên đường; tiếng rao lưa thưa của cô bán bánh khúc vào những buổi chiều muộn,... tất cả đã tạo nên một bức tranh sôi động nhưng cũng thật dung dị và bình yên.

Hà Nội bây giờ đã được mở rộng với nhiều quận mới, luôn đông đúc, hối hả và vội vã. Thế nhưng, một góc hồn Hà Nội - Ba mươi sáu phố phường vẫn mãi mãi còn đó để dành cho những ai biết hoài cổ, biết yêu mảnh đất này. Nếu có thể, hãy xuống đường vào một đêm cuối thu, lúc gió may chỉ đem theo cái ngọt dịu phảng phất của hương hoa sữa, khi mà sự trầm mặc của Hà Nội không còn bị làm phiền bởi sự đông đúc, bởi khói bụi hay bởi tiếng còi xe. Dòng chảy cuộc sống như chậm lại, mọi thứ trở lên lung linh, thơ mộng dưới ánh đèn đường vàng như giọt nắng ban đêm. Trên đầu là vầng trăng sáng trong veo, cây bàng lá đỏ mơ màng ngủ nơi góc phố… khi đó ta sẽ cảm nhận rất rõ hơi thở bền bỉ của một Hà Nội cổ kính và đắm mình trong không gian ấy sẽ nhận thấy một sự bình yên, dịu ngọt không thể tả được gói ghém trong tình yêu đối với Hà Nội phố.

Đã đi qua nhiều tháng năm, Hà Nội 36 phố phường vẫn luôn ở đó, chưa bao giờ phai nhạt trong kí ức của người Hà Nội.

Khánh Quỳnh

CỤC THỐNG KÊ GIA LAI
Địa chỉ: Số 05 Hai Bà Trưng - TP. Pleiku - Tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 0269.3 828 639 - 3 715 319 * Fax: 0269.3 717 495
Email: gialai@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Kỷ Hợi 2019

NÉT ĐỘC ĐÁO KIẾN TRÚC CẦU VÀNG ĐÀ NẴNG

Cầu Vàng là công trình du lịch thuộc khu du lịch Sun World, Bà Nà Hills, Đà Nẵng, chính thức được khánh thành và đón khách du lịch thăm quan từ tháng 6/2018. Theo The Guardian (Anh) Cầu Vàng là một trong những cây cầu đi bộ có cấu trúc kỳ lạ và tuyệt vời nhất thế giới, và nó cũng lọt vào top 100 điểm đến tuyệt vời nhất thế giới của tạp chí Time (Mỹ).

Với thiết kế độc đáo mang hình ảnh thân thiện của hai bàn tay khổng lồ đầy sức mạnh đang nâng cây cầu, Cầu Vàng như biểu tượng kết nối giữa con người và thiên nhiên. Ý tưởng thiết kế của công trình này được gợi mở từ "hình ảnh đôi bàn tay khổng lồ của các vị thần kéo một dải vàng ra khỏi đất".

Cây cầu nằm ở độ cao 1.400 m, dài gần 150 m gồm có 8 nhịp. Nhịp lớn nhất là 21,2 m. Đường kính các ngón tay nâng đỡ cầu dài khoảng 2m. Bề rộng bản mặt của Cầu Vàng là 3m, có chiều cao 23,8 m so với mặt đất. Vật liệu hoàn thiện mặt cầu là gỗ kiềng dày 5 cm, với lan can inox mạ vàng. Hành lang của cầu được phủ lớp màu vàng mạnh mẽ, sang trọng. Cấu trúc đặc biệt này khiến cây cầu được ẩn dụ với hình ảnh dải lụa vàng ẩn hiện giữa mây trời và rừng núi. Theo chia sẻ của đại diện Công ty thiết kế TA Landscape - tác giả của cây cầu tuyệt đẹp này thì Cầu Vàng được thi công trong khoảng một năm, hai bàn tay được lên khung sau đó được phủ lưới thép và cuối cùng hoàn thiện bởi sợi thủy tinh và thêm vào lớp rong rêu tạo cảm giác cổ kính.

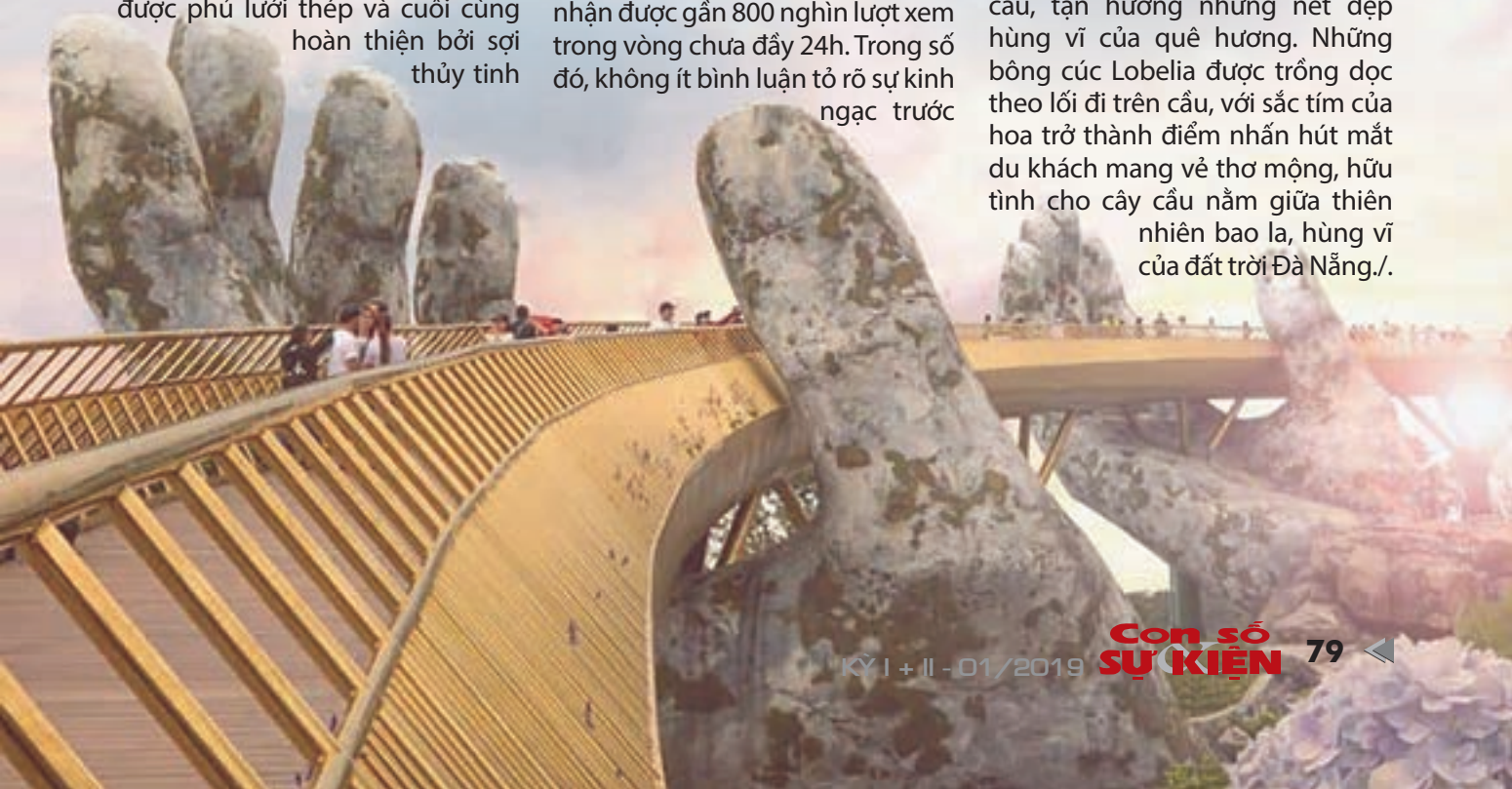
Thiết kế thú vị của Cầu Vàng được các kiến trúc sư đánh giá là ấn tượng không thua kém cầu treo Langkawi Sky (Malaysia) - và là một trong những cây cầu được bình chọn có thiết kế độc đáo và ấn tượng nhất thế giới trong năm 2018.

Khi đặt chân lên cây cầu, khách du lịch dễ dàng vừa chiêm ngưỡng được vẻ đẹp và sự hùng vĩ của thiên nhiên, vừa được hòa vào cùng thiên nhiên, vừa có thể chụp cho mình và người thân, bạn bè những tấm hình mang đầy vẻ huyền bí và sống động.

Tuy chỉ mới đi vào hoạt động được một thời gian ngắn nhưng Cầu Vàng đã nhanh chóng nhận được sự thu hút đặc biệt của du khách, đồng thời chứng tỏ được sức hấp dẫn kỳ diệu của cây cầu. Trang Instagram@streetartglobe nổi tiếng với những bài chia sẻ về văn hóa, nghệ thuật trên khắp thế giới đã đăng tải video về Cầu Vàng ở Đà Nẵng và nhanh chóng nhận được gần 800 nghìn lượt xem trong vòng chưa đầy 24h. Trong số đó, không ít bình luận tỏ rõ sự kinh ngạc trước công trình quy mô, đồng thời ngỏ ý muốn tới đây tham quan.

Theo The Economic Times (Mỹ) "với thiết kế độc đáo này, Cầu Vàng mang lại cho khách du lịch cảm giác như đang tản bộ trên dải lụa mỏng manh vắt qua bàn tay Phật". Tờ The Guardian (Anh) đã bầu chọn Cầu Vàng vào top những cây cầu đi bộ ấn tượng nhất thế giới. Cũng theo tờ báo này, Cầu Vàng Đà Nẵng được xướng tên đầu tiên trong một loạt các cây cầu có cấu trúc kỳ lạ và tuyệt vời nhất thế giới. Trong khi đó, hãng tin Reuters ví kiến trúc của Cầu Vàng như đôi tay của Chúa kéo một sợi chỉ vàng ra khỏi núi. Hãng tin BBC giới thiệu, Cầu Vàng là điểm du lịch thu hút nhất tại thành phố Đà Nẵng, đồng thời nhấn mạnh, thiết kế độc đáo khiến bàn tay như đã tồn tại hàng thế kỷ.

Còn với riêng người dân Việt Nam, Cầu Vàng thực sự đã trở thành một điểm đến tham quan, du lịch lý tưởng. Bởi cảnh sắc nơi đây mang màu sắc của sức sống vạn vật, khách thăm quan có thể từng bước nhẹ nhàng đi trên cây cầu, tận hưởng những nét đẹp hùng vĩ của quê hương. Những bông cúc Lobelia được trồng dọc theo lối đi trên cầu, với sắc tím của hoa trở thành điểm nhấn hút mắt du khách mang vẻ thơ mộng, hữu tình cho cây cầu nằm giữa thiên nhiên bao la, hùng vĩ của đất trời Đà Nẵng./.





Du lịch miệt vườn: Mênh mang sông nước Cần Thơ

Chưa đi chưa biết Cần Thơ
Tới rồi mới thấy mộng mơ hữu tình

(Thơ Nguyễn Đình Huân)

Với con sông bên lở, bên bồi và hệ thống kênh rạch chằng chịt, Cần Thơ là thành phố thực sự xinh đẹp bởi những miệt vườn sông nước cây trái xanh tươi. Đây chính là điểm đến mộng mơ của nhiều du khách trong và ngoài nước.

Nói đến các điểm du lịch sinh thái ở Cần Thơ phải kể đến khu du lịch sinh thái Phong Điền, huyện Phong Điền nằm cách trung tâm TP.Cần Thơ khoảng 16km về phía Nam. Nơi đây nổi tiếng với các vườn trái cây, đặc sản và hoạt động mang đậm chất Nam Bộ, trong đó có thể kể đến như: Vườn trái cây Mỹ Khánh, vườn dâu Hạ Châu, vườn du lịch Vàm Xáng, vườn trái cây 9 Hồng... Đến các điểm du lịch sinh thái, du khách sẽ bắt gặp dọc lối đi vào vườn, rất nhiều loại trái cây được trồng xen kẽ nhau như: Mận, xoài, chôm chôm, mít, dâu, sầu riêng, ổi, nhãn, măng cụt, quýt, bưởi… tạo nên một không gian xanh mát chạy dọc theo lối đi của du khách. Tùy thuộc vào mỗi chủ vườn, du khách sẽ có hình thức tham quan khác nhau và chỉ với mức phí trung bình vào vườn khoảng 80.000 đồng, du khách đã có thể thoải mái thưởng thức các loại trái cây do chính tay mình hái. Nếu muốn mang trái cây về, du khách liên hệ với chủ vườn để mua, giá mua tại vườn cũng rẻ hơn so với giá mua ở ngoài, chất lượng lại đảm bảo. Đặc biệt, các khu vườn sinh thái của Cần Thơ quanh năm xum xuê các loại trái cây, du khách đến thời điểm nào cũng sẽ thưởng thức được hương vị thơm ngon, đặc trưng của trái cây đang đúng mùa.

Bên cạnh thưởng thức các loại trái cây, du khách còn có cơ hội hòa mình vào các hoạt động gắn liền với đời sống thường ngày của người dân Nam Bộ như: Đi cầu khỉ, học cách chèo xuồng, kéo vó, tát mương bắt cá, câu cá,... rồi tự tay chế biến để thưởng thức thành quả lao động của mình.

Tại Làng du lịch Mỹ Khánh (xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền) một trong những điểm du lịch nổi tiếng từ lâu, du khách sẽ được dạo qua những khu vườn rợp bóng cây, tham quan các cơ sở làm nghề thủ công truyền thống và tham gia các hoạt động vui chơi hấp dẫn như: Đua heo, đua chó, xiếc khỉ hay bơi thuyền trên kênh rạch… và thưởng thức các món ăn mang hương vị miền Tây Nam bộ. Song, hoạt động thu hút nhiều khách du lịch nhất tại Làng du lịch Mỹ Khánh là được trải nghiệm chương trình 01 ngày làm địa chủ, 01 ngày làm nông dân. Theo đó, trong vai điền chủ, du khách được ở nhà cổ Nam Bộ, thay trang phục của điền chủ đi thăm điền, tham quan làng bằng xe ngựa. Hai bên có cai tổng và tá điền che dù, ghé thăm cơ sở sản xuất để thưởng thức rượu nếp Mỹ Khánh và bánh tráng nóng mới ra lò và xem các chương trình giải trí, thưởng thức các loại bánh ít, bánh tét với trà nóng hay xuống thuyền ăn tối thưởng ngoạn sông nước hữu tình. Ngược lại, với vai nông dân, du khách có một ngày được cuốc đất làm vườn; tát nước, lội sình bắt cá; ra vườn hái mướp, hái đậu rồng… tự tay chế biến bữa ăn.

Cần Thơ còn có Khu du lịch sinh thái, miệt vườn Cồn Sơn mới hình thành nhưng rất "được lòng" du khách. Đến Cồn Sơn, du khách không chỉ cảm nhận không khí trong lành mà còn được hòa mình vào vườn trái cây xanh mướt: Mận, bưởi năm roi, chôm chôm... Cũng như các vườn trái cây Phong Điền, tại Cồn Sơn du khách được tự tay hái và thưởng thức trái cây, tham gia các hoạt động dân dã như: Kéo chài, bắt cá, các trò chơi dân gian... Điểm nổi bật và khác biệt khi du lịch Cồn Sơn, du khách sẽ được trải nghiệm tham gia vào các công đoạn làm các loại bánh đặc sản Nam Bộ như: Bánh bò, bánh da lợn, khoai mì sợi, bánh xèo, bánh phục linh (bánh in), bánh ít trần, bánh tằm se, bánh chuối hấp...

Du lịch miệt vườn sông nước là những trải nghiệm hấp dẫn du khách khi tới Cần Thơ. Mỗi miệt vườn ở Cần Thơ có những điểm hấp dẫn, độc đáo riêng. Tùy vào sở thích của du khách các chủ vườn có cách bố trí không gian khác nhau. Nơi dành cho du khách nước ngoài thường là những khu vườn yên tĩnh, không khí trong lành để du khách trải nghiệm và nghỉ dưỡng. Nơi dành cho du khách trong nước có nhiều hoạt động trò chơi, trải nghiệm và có nhiều món ăn đặc sản phù hợp với sở thích được tụ tập, giao lưu của người Việt.

Có thể nói, việc phát triển "du lịch đô thị miền sông nước" là hướng đi đúng của du lịch Cần Thơ. Để du lịch Cần Thơ ngày càng phát triển bền vững, trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn ở khu vực ĐBSCL, Cần Thơ cần liên tục đổi mới các loại hình, đáp ứng thay đổi sở thích của du khách cả trong và ngoài nước./.

Linh Thư

Khám phá lễ hội

Bà Chúa Xứ Ở AN GIANG

Là một trong những lễ hội lớn nhất ở miền Tây Nam bộ, nổi tiếng khắp miền Nam, lễ hội Bà Chúa Xứ được tổ chức hàng năm từ đêm 23 tháng 4 âm lịch đến 27 tháng 4 âm lịch tại Miếu Bà Chúa Xứ - phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Lễ hội Bà Chúa Xứ (hay còn gọi là lễ Vía Bà) đã được công nhận là Lễ hội cấp Quốc gia năm 2001. Nằm trong quần thể di tích lịch sử văn hóa chùa cổ Tây An, miếu Bà Chúa Xứ, chùa Hang, lăng Thoại Ngọc Hầu… cách thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang chỉ khoảng 5 km. Miếu Bà Chúa Xứ, Núi Sam tọa lạc nơi chân núi Sam, trước thuộc xã Vĩnh Tế, nay thuộc phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Đây là một di tích lịch sử, kiến trúc và tâm linh quan trọng của tỉnh và khu vực. Ngoài phần Lễ được tổ chức trang trọng theo lối cổ truyền, phần Hội cũng được tổ chức trọng thể hàng năm, thu hút đông đảo người dân và du khách tới thăm quan.

Miếu Bà Chúa Xứ có từ khi nào, cho đến nay vẫn còn là một điều bí ẩn. Tương truyền, lúc đầu, miếu Bà được xây dựng đơn sơ bằng tre, lá, nằm trên vùng đất trũng, lưng quay về vách núi, chánh điện nhìn ra cánh đồng bát ngát. Dưới Triều Minh Mạng, khi Thoại Ngọc Hầu giữ trọng trách trấn giữ biên giới Tây Nam, giặc ngoại xâm thường sang quấy nhiễu. Mỗi lần ông xuất quân, Chánh thất phu nhân Châu Thị Tế thường đến khấn vái, mong Bà phù hộ Thoại Ngọc Hầu đánh thắng giặc, bảo vệ cuộc sống yên lành cho dân. Về sau, để tạ ơn những điều ứng nghiệm, phu nhân Thoại Ngọc Hầu đã cho xây cất lại ngôi miếu to và khang trang hơn. Lễ khánh thành được tổ chức trong 3 ngày 24, 25, 26 tháng 4 Âm lịch. Từ đó về sau thành lệ, dân chúng lấy những ngày trên làm lễ Vía Bà.

Lễ hội Bà Chúa Xứ gồm các lễ chính: Lễ tắm Bà, Lễ thỉnh sắc Thoại Ngọc Hầu về Miếu Bà, Lễ Túc Yết, Lễ Xây chầu; cuối cùng là Lễ Chánh tế, sau đó bài vị của Thoại Ngọc Hầu được Hồi sắc về lăng. Trong đó, Lễ tắm Bà được tổ chức trang nghiêm vào đêm ngày 23 rạng sáng ngày 24 ngay tại Chính điện là Lễ được quan tâm nhất và mang nhiều màu sắc thần bí.

Mở đầu lễ, 2 ngọn nến to được đốt sáng lên trong Chánh điện. Ông lễ chánh bái nghi cùng với 2 vị



bô lão được chỉ định niệm hương, dâng rượu và trà. Bức màn vải có viền ren lộng lẫy kéo ngang bệ thờ, che khuất khu vực đặt tượng, 9 cô gái trẻ (được phân công trước) bắt đầu vén màn tắm cho tượng Bà. Lễ tắm Bà thường kéo dài khoảng một giờ, sau đó bức màn ngăn được kéo lên để cho khách chiêm bái, dâng hương, xin lộc. Phần Lễ tắm Bà kết thúc, nước tắm cho Bà còn lại sẽ đem hoà trong 2 thùng nước lớn để phân phát cho du khách trẩy hội.

Lễ Thỉnh sắc cử hành vào khoảng 15h ngày 24. Khi đó, một đoàn gồm các bô lão trong làng quần áo chỉnh tề, tiến từ miếu Bà sang lăng Thoại Ngọc Hầu để thỉnh sắc (thật ra, đây là lễ rước bài vị, vì sắc đã không còn). Dẫn đầu có đội múa lân, các học trò tay cầm cờ phướn đi hầu phía trước và sau chiếc kiệu sơn son Thiếp vàng gọi là long đình. Đến điện thờ, ông chánh bái làm lễ niệm hương, rồi thỉnh bài vị đưa lên kiệu trở về miếu Bà. Ba chiếc bài vị mang tên Thoại Ngọc Hầu và tên bà vợ chánh Châu Thị Tế, bà vợ thứ Trương Thị Miệt được đặt trên bàn thờ ở Chánh điện. Bài vị thứ tư mang tên Hội đồng, ghi công lao các quan quân đã theo Thoại Ngọc Hầu xưa kia, được đặt riêng ở bàn thờ phía trước.

Lễ Túc yết được tổ chức lúc 0 giờ đêm 25 rạng 26 tháng 4 Âm lịch, gồm có hai phần: Nghi thức cúng tế và phần Lễ xây chầu. Lễ vật dâng cúng chính là một con heo trắng, một mâm trái cây, trầu cau, gạo, muối. Sau ba hồi chiêng, trống, nhạc lễ nổi lên, lễ dâng hương, dâng trà bắt đầu. Nghi thức cúng tế kết thúc bằng động tác của ông Chánh tế đốt bản văn tế cùng giấy vàng bạc. Tiếp theo là phần Xây chầu được tiến hành ở nhà võ ca. Sau phần cầu nguyện của ông Chánh bái, xin cho mưa thuận gió hoà, đất đai phì nhiêu, mùa màng bội thu, dân chúng khỏe mạnh, yên vui, các loài quỷ dữ bị tiêu diệt, lễ Xây chầu bắt đầu bằng ba hồi trống lệnh. Sau đó, chiêng trống rộ lên, chương trình hát Bội (hát Bộ, hát Tuồng) bắt đầu.

Thông thường vào khoảng 4 giờ sáng ngày 27 tháng 4, lễ Chánh tế được tiến hành (lễ nghi được tiến hành giống lễ Túc yết) và cuối cùng, chiều ngày 27 tháng 4, đoàn hành lễ sẽ rước bài vị Thoại Ngọc Hầu và nhị vị phu nhân từ miếu trở về lăng. Chương trình hát Bội cũng chấm dứt. Đây cũng là nghi thức cuối cùng kết thúc Lễ hội Bà Chúa Xứ núi Sam hàng năm.

Lễ hội Bà Chúa Xứ núi Sam thu hút rất đông khách thập phương đến hành hương, đi lễ và vui hội. Họ vừa được tham dự lễ hội dân gian phong phú, vừa để cầu tài cầu lộc. Theo tín ngưỡng của người dân, nơi đây còn có tục xin xăm Bà, vay tiền Bà, thỉnh bùa Bà... mang bản sắc dân tộc đậm nét và chứa đựng nhiều màu sắc địa phương Nam Bộ./.



Tản mạn NƠI XỨ SỞ CÀ PHÊ

Tháng ba - hoa cà phê nở trắng trời Tây Nguyên. Và Đắk Lắk là nơi bạn nên đến một lần trong đời, vào mùa xuân để đắm mình trong sắc trắng ngút ngàn và thưởng thức ly cà phê đậm đà hương vị cao nguyên…

Đặng Gia Duẩn
Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk

Ở Đắk Lắk, mùa hoa cà phê thường bắt đầu từ tháng hai, nở rộ vào tháng ba và kết thúc vào tháng tư, tháng 5 dương lịch. Trong nắng xuân vàng như rót mật, hoa cà phê bung trắng khắp triền đồi đất đỏ, gió đại ngàn mang mùi hương nồng nàn, dịu ngọt tràn ngập khắp không gian, đàn đàn ong, bướm rủ nhau về trẩy hội. Cả cao nguyên như bừng dậy, tinh khôi, tươi tắn và tràn đầy sức sống:

…Tháng ba, mùa con ong đi lấy mật
Mùa con voi xuống sông hút nước
Mùa em đi phát rẫy làm nương
Anh vào rừng đặt bẫy gài chông…
Tháng ba, con theo mẹ lên rừng
Theo dấu chân chồn, đi tìm năm mới"…

Hoa cà phê đẹp ngay cả khi chưa nở. Mới đầu hoa có màu xanh nhạt trông khá đặc biệt, rồi mới lộ dần sắc trắng, rồi biến thành những bông tuyết nhẹ tênh bám trắng trên cành lá. Từng bông, từng bông với những lớp cánh thon, trắng muốt nhìn gần trông như những viền hoa tuyết trang trí trên tán lá xanh thẳm, đáng yêu và kiều diễm đến độ bạn chỉ muốn chạm vào để nâng niu, ngắm nghía, để tận hưởng làn hương vừa thanh, vừa dịu, vừa nồng nàn, quyến rũ, thứ hương thơm chứa chất mật lành. Đây cũng là lý do mà các lái ong phải đưa cả ngàn đàn ong tới đây hút mật vào mỗi vụ hoa. Mật ong từ hoa cà phê là đặc sản nổi tiếng của Đắk Lắk nhờ vị ngọt rất thanh, màu vàng óng và mùi thơm đặc trưng.

Để tiện cho việc thu hoạch, cây cà phê được trồng thành thửa lớn, với chiều cao hầu như không quá đầu người, hoa nở dọc cành lá thành từng lớp, từng vòng nhấp nhô như sóng lượn, tạo một vùng trắng mênh mông hút tầm mắt, như biển mây bồng bềnh đưa hồn người phiêu lạc tới xứ sở thần tiên. Hoa cà phê thường nở rộ trong vòng mươi ngày, thành 2-3 đợt, nối tiếp nhau kéo dài khoảng 2 tháng, hoa rộ rồi tàn khá nhanh rồi trả lại màu xanh tươi vốn có của Tây Nguyên hùng vĩ. Hết năm này qua năm khác, đến hẹn lại lên, xuân về nơi đây lại thay màu áo mới và phải may mắn lắm du khách mới chớp được đúng thời điểm hoa rộ để ngắm Đắk Lắk vào thời gian đẹp nhất trong năm.

CỤC THỐNG KÊ LONG AN
Địa chỉ: Số 30D - Đ. Sương Nguyệt Ánh - P. 2 - TP. Tân An - Tỉnh Long An
Điện thoại: 0272.3 825 386 - 3 826 494 * Fax: 0272.3 825 258
Email: longan@gso.gov.vn
Xuân Kỷ Hợi 2019
Chúc Mừng Năm Mới

Cà phê ra trái rất nhanh rồi chín rộ vào tháng mười, tháng mười một âm lịch. Nếu có điều kiện, bạn cũng nên đến vào thời gian này để trải nghiệm, để được ngắm no mắt những tán cà phê chi chít trái, căng tròn, đỏ au. Bạn sẽ thấy vui lây với không khí rộn ràng khi cả vùng bước vào mùa thu hoạch. Trên khắp rẫy cà phê, người ta trải bạt dưới gốc cây để tuốt quả. Trái rơi rào rào xuống bạt và được đổ dồn thành những đống to, rồi đong bao, ủ hột trong vài ngày. Sau đó các nhà vườn đưa vào máy tuốt vỏ tươi để trở thành cà phê nhân. Cà phê được phơi đầy ắp sân nhà, phơi dọc các con đường nhỏ trong thôn cũng là nét đẹp ấn tượng, thể hiện sự trù phú của vùng cao nguyên đất đỏ. Đây cũng là nguồn nguyên liệu tạo ra thứ đồ uống được ví như tinh hoa của đại ngàn: Cà phê Buôn Mê.

Đắk Lắk được coi "Thủ phủ cà phê Việt Nam" không chỉ vì ở đây có diện tích cà phê lớn nhất nước (trên 200 nghìn ha) mà còn là vùng nguyên liệu, là nơi sản xuất, chế biến của một số thương hiệu cà phê nổi tiếng. Với sản lượng thu hoạch hàng năm đạt khoảng 450.000 tấn, chiếm khoảng 37% sản lượng cà phê toàn quốc. Đến nay, cà phê Đắk Lắk đã có mặt ở hàng trăm quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới và là sản phẩm mũi nhọn trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Sản phẩm cà phê có chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột đã được 12 quốc gia và vùng lãnh thổ đồng ý bảo hộ nhãn hiệu "Buôn Ma Thuột coffee" (bao gồm: Bỉ, Hà Lan, Luxembua, Tây Ban Nha, Đức, Pháp, Ý, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan, Canada và Nga). Bên cạnh đó, còn rất nhiều sản phẩm cà phê được sản xuất theo cách thủ công nhưng đảm bảo vị thơm ngon đặc trưng mà không nơi nào có được.

Có lẽ chẳng nơi đâu lại có nhiều quán cà phê như ở Đắk Lắk, nhất là tại thành phố Buôn Mê Thuật. Từ quán nhỏ tới quán to, nhà hàng tới quán cóc, từ phố lớn tới ngõ bé, chỗ nào bạn cũng có thể gọi một ly cà phê đúng điệu và đặc biệt là quán nào cũng đông khách. Đối với người dân Đắk Lắk, cà phê là món quà của cuộc sống, là những gì tinh túy nhất mà thiên nhiên ban tặng và cũng là thành quả của sự cần cù mà bấy lâu họ đã gieo trồng trên mảnh đất này. Vì thế, cà phê là thứ thức uống không thể thiếu trong đời sống của người Đắk Lắk. Trước mỗi ngày làm việc, dù vội đến mấy thì họ cũng phải sắp xếp để có thời gian nhâm nhi một ly cà phê, phút giây thư thái và sảng khoái đó sẽ là nguồn năng lượng tuyệt vời giúp họ bước vào một ngày mới bận rộn.

Tới Đắk Lắk, bạn có thể thưởng thức cà phê bằng nhiều hình thức: Một ly cà phê pha phin đậm đặc, đắng mà thơm nồng, hay một ly bạc xỉu mà ở đó cà phê quyện với sữa theo tỷ lệ hoàn toàn tùy thuộc vào sở thích nhưng thơm ngon khó tả. Bạn có thể uống nóng hoặc nhiều đá nhưng quan trọng là phải biết nhâm nhi, từ từ, từng ngụm nhỏ, để từng giọt cà phê tan trên đầu lưỡi, hương vị mê hoặc đó sẽ đánh thức khứu giác, vị giác và truyền cảm hứng cho tâm hồn bạn. Nếu bạn muốn thưởng thức một ly cà phê theo phong cách hiện đại, được sản xuất, pha chế theo tiêu chuẩn xuất khẩu thì có thể tìm tới Làng cà phê Trung Nguyên. Đây thực sự là một bảo tàng, một không gian văn hóa cà phê. Ở đó bạn được tìm hiểu về lịch sử sản xuất cà phê trong bối cảnh độc đáo mà thi vị, được khám phá rất nhiều giá trị về đời sống, tâm hồn của đồng bào dân tộc Tây Nguyên. Hoặc bạn có thể tìm tới một quán bình dân bên hè để thưởng thức vị cà phê mộc do chính người bản địa tự tẩm ướp, rang xay. Thực tế rất nhiều người thích vị cà phê mộc bởi vị đậm đà, đắng thanh kèm chút vị chua, chát rất đặc trưng của cà phê được trồng ở vùng đất đỏ, nguyên chất, không pha trộn và hương thơm cũng dịu và ngọt hơn.

Với Tây Nguyên, cây cà phê là linh hồn của đất, là chất kết nối giữa con người với con người, giữa con người và thiên nhiên, là loài cây gắn bó mật thiết với nhiều thế hệ và là nguồn sống cho người dân nơi đây. Trải qua quá trình hàng trăm năm phát triển, giờ đây, cà phê Đắk Lắk với thương hiệu cà phê Buôn Mê Thuật nổi tiếng trong và ngoài nước đã góp phần đưa cà phê Việt Nam liên tục giữ vững vị trí thứ 2 trên thế giới về sản xuất và xuất khẩu trong hàng chục năm qua.

Vì tất cả những lẽ đó, ít nhất một lần trong đời, bạn nên đến Đắk Lắk để cảm nhận những giây phút tuyệt vời nơi thiên đường cà phê. Đến giữa mùa tháng Ba, để tâm hồn được bồng bềnh trên "sóng hoa" trập trùng, giữa mùi hương nồng nàn, thanh khiết. Và khi màn đêm xuống, cái lạnh se sẽ dâng lên, bạn hãy thu mình vào một góc quán nhỏ nơi triền đồi, ngồi bên ly cà phê, nghe tiếng gió đại ngàn, hay ngắm cơn mưa rừng ào ạt, đếm từng giọt cà phê, thưởng thức vị đắng, ngọt cùng mùi thơm mê hoặc, bạn sẽ thấy đời trôi thật chậm, nhẹ nhàng và thư thái. Từng giọt cà phê cứ tí tách rơi, rơi vào sâu thẳm tâm hồn bạn và tự lúc nào bạn chợt thấy lòng tràn đầy tình yêu thương đối với mảnh đất này./.

CỤC THỐNG KÊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 26 Hùng Vương - Phường 6 - TP. Sóc Trăng - Tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: 0299.3 822 810 - 3 612 760 * Fax: 0299.3 612 762
Email: soctrang@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Kỷ Hợi 2019



Bí mật về Cocktail

Nếu như rượu được coi là thứ đồ uống tinh hoa nhất của loài người thì Cocktail là đỉnh cao của nghệ thuật pha chế đồ uống. Đó là sự kết hợp tuyệt vời giữa rượu, nước hoa quả, sô đa và một số thành phần khác. Tuy nhiên ngày nay người ta vẫn chưa biết chính xác Cocktail ra đời như thế nào? Khám phá những bí mật về loại nước uống này sẽ cho chúng ta thêm nhiều thông tin thú vị.

Nguồn gốc, sự ra đời của Cocktail

Theo một số tài liệu nghiên cứu ghi chép về hoàn cảnh ra đời của Cocktail cho biết, loại nước uống này trở nên phổ biến rộng rãi ở Mỹ vào những năm đầu của thế kỷ XX, trong thời điểm Mỹ có luật cấm rượu và người ta đã pha trộn rượu với nước, đường, các loại hương liệu… để "qua mắt" được lệnh cấm. Với cách làm này họ đã thành công và Cocktail cũng được ra đời từ đó.

Ở Việt Nam nói riêng và nhiều nước khác nói chung, nhu cầu tăng cao của thực khách cùng sự phát triển của thị trường kinh doanh thức uống ngày càng yêu cầu ly Cocktail phải trở nên đa dạng và phong phú hơn. Không dừng ở các nguyên liệu, mùi vị truyền thống, Cocktail còn có thêm hàng trăm mùi vị, hương liệu và cả cách pha chế sáng tạo khác nhau. Thành phần và sự pha trộn của các loại nguyên liệu trong Cocktail đã tạo nên những hương vị đặc biệt của mỗi loại Cocktail ngày nay.

Ý nghĩa tên gọi Cocktail?

Cocktail tên tiếng Anh có nghĩa là đuôi gà trống. Có rất nhiều truyền thuyết, chuyện kể hư thực về cái tên này. Có lẽ hợp lý nhất là câu truyện về lịch sử chọi gà thời lập quốc của Mỹ. Khi đó có luật là người chủ gà chiến thắng nhận được lông đuôi của con gà thua trận và được đãi một chầu rượu sau khi được chúc "on the cock's tail". Cái tên này sau đó được sử dụng phổ biến cho loại thức uống đặc biệt này. Mọi người lúc đó cũng chấp nhận cái tên Cocktail một cách nồng nhiệt cũng là bởi ly rượu Cocktail thực sự màu mè như cái lông đuôi gà trống vậy.

Có câu chuyện khác là một người Pháp tên Antoine Peychaud đã làm ra loại Cocktail đầu tiên tại New Orleans, một loại thức uống từ whisky cùng vài thứ khác và gọi nó là coquetier, sau nhiều năm, từ coquetier được đọc ra thành Cocktail. Lại một câu chuyện khác có vẻ khá lý thú rằng trong một quán bar tại Mỹ, có một con gà trống làm bằng sứ. Người phục vụ bar luôn đổ vào đấy các loại rượu còn thừa. Loại rượu pha trộn này được đổ ra từ đuôi con gà và được bán với giá rất rẻ, tuy nhiên đôi khi lại tuyệt ngon, vì vậy cái tên Cocktail được loan truyền rất nhanh.

Tuy nhiên truyền thuyết vẫn là truyền thuyết và đến nay vẫn chưa có tài liệu nào giải thích có khoa học về cái tên của loại rượu này.

Thành phần chính của Cocktail

Một ly Cocktail thường bao gồm 4 thành phần chính là rượu nền, chất tạo mùi, chất tạo màu và phần trang trí. Bên cạnh đó cũng có những loại Cocktail chỉ có chừng 2 thành phần chính.

Rượu nền là nguyên liệu chính quyết định độ cồn của một loại Cocktail, thường người ta dùng rượu vodka vì đây là loại rượu trung tính, không mùi, không màu nên không ảnh hưởng đến các thành phần khác; hoặc rượu Rhum vì loại rượu này thích hợp kết hợp với các loại trái cây. Chất tạo mùi (rượu mùi) là rượu từ trái cây, nhóm hạt và rượu của nhóm thảo mộc. Chất tạo màu cho Cocktail thường là các loại nước ngọt hoặc nước trái cây.

Trang trí là bước không thể thiếu trong quy trình pha chế một ly Cocktail. Bởi nó góp phần để ly Cocktail trở nên hoàn hảo hơn về cả về hương vị lẫn hình thức. Thông thường, mỗi ly Cocktail sẽ được trang trí theo một chủ đề chính để đảm bảo sự hài hòa.

Các nguyên vật liệu thường được dùng để trang trí Cocktail gồm có: Cocktail stick (bằng gỗ hoặc nhựa); Ống hút; Vỏ cam, vỏ chanh tạo hình; Hoa quả, lá bạc hà hoặc cuối cùng người ta có thể tạo một lớp sương, băng (Frost) mỏng phủ trên miệng ly.

Các loại Cocktail

Có nhiều cách phân loại Cocktail khác nhau, tùy theo vùng miền hoặc người chủ sở hữu quán bar mà Cocktail được chia làm các nhóm chính.

Theo dung tích có các loại: Short drink dưới 10cl, chứa rất nhiều rượu mạnh, không có đá

và các loại hoa lá trang trí; loại này được chia thành nhiều nhóm khác nhau như trước khi ăn, giữa bữa hoặc tráng miệng. Long Drink rất phổ biến, được pha chung với các loại nước giải khát khác, có thể có đá, hoa quả và có thể được phóng tác tùy thích miễn là người uống chấp nhận. Shooter được uống bằng một hơi.

Theo nồng độ cồn, Cocktail thường được sử dụng cho các loại thức uống pha với rượu mạnh (rượu từ ngũ cốc hoặc trái cây được chưng cất).

Theo dịp uống rượu Cocktail, được chia ra thành 2 nhóm lớn là trước bữa ăn và sau bữa ăn.

Theo mùi và vị Cocktail, Short Drinks được chia theo Dry-Medium và Sweet; Long drinks có thể được chia thành "aroma", "fruity", "fresh", "creamy"…

Theo thành phần chính Cocktai, được chia nhóm theo loại rượu đóng vai trò chính như Champagne drinks, Vodka drinks, Gin-Drinks, Tropical Drinks (Rum).

Theo công thức pha chế cơ bản, Sours được pha chế từ rượu mùi, nước chanh và đường, đây là công thức cơ bản cho phần lớn các loại Cocktail; Batidas được pha chế từ rượu mùi, đường và trái cây tươi; Highball được pha chế từ rượu mùi hoặc rượu mạnh, một loại nước giải khát như soda, nước trái cây, cola.

Cách pha chế Cocktail

Để pha chế được Cocktail, người pha chế cần phải cân bằng tốt các thành phần chính của Cocktail và mục đích chính của loại Cocktail sẽ pha. Theo đó, phương pháp pha chế Cocktail chủ yếu là sử dụng 4 kiểu: Shake (bình lắc), stir (khuấy), build (uống trực tiếp với đá) và blend (xay). Tương ứng với nó là các dụng cụ: Shaker, mixing glasss, glass, blender (thường kí hiệu bằng hình vẽ nhỏ trong công thức pha).

Đối với Cocktail, pha chế loại nước uống này thực sự là một nghệ thuật, trong đó, kỹ thuật của người pha chế đóng vai trò rất quan trọng, quyết định đến chất lượng của sản phẩm Cocktail. Kỹ thuật lắc, khuấy, rót Cocktail… sẽ giúp cho các nguyên liệu được hòa quyện với nhau, làm giảm nồng độ cồn có trong rượu hoặc cũng có thể lại là kỹ thuật giúp nhấn mạnh, tạo thêm chiều sâu hương vị cho Cocktail. Không chỉ dùng kỹ thuật để tạo ra những hương vị đặc biệt của mỗi loại Cocktail, người pha chế Cocktail cũng cần có sự luyện tập kỹ năng rót để các nguyên liệu không bị đổ ra ngoài và tạo dáng một người pha chế chuyên nghiệp. Với hai bàn tay chuyền qua chuyền lại dụng cụ bình lắc Cocktail, người pha chế như biến mình thành một vũ công điêu luyện với đôi tay như múa tạo sự thích thú và kinh ngạc đối với các thực khách tò mò. Và trong thế giới Cocktail đầy màu sắc, hương vị hảo hạng của các loại Cocktail khác nhau sẽ khiến thực khách không thể chối từ. Nếu bạn muốn có một ly Cocktail hưng phấn, người pha chế sẽ tăng thành phần rượu nền để tăng độ cồn. Nhưng nếu muốn loại Cocktail dùng trước bữa ăn, thì bạn sẽ được phục vụ một ly Cocktail có thành phần là nước trái cây để tạo màu và có tác dụng kích thích tiêu hóa.

Sự sành điệu, quyến rũ, bí ẩn và đầy lôi cuốn, hòa quyện với cảm hứng giữa vị rượu nồng nàn và cảm xúc tươi mới của hoa quả, gia vị tự nhiên… sẽ tạo nên loại nước uống đặc biệt - Cocktail, chính vì vậy, hãy tận hưởng những điều thú vị và đầy mới lạ với một ly Cocktail khi có thể./.

Mỹ thuật...

(Tiếp theo trang 78)

Nhiều tác phẩm nghệ thuật đương đại ở Việt Nam đã chạm được đến những vấn đề phức tạp không dễ thể hiện bằng ngôn ngữ hội họa, điêu khắc thuần túy, đó là: Tự do và giới tính, con người và bản năng, triết lý nhân sinh, chiến tranh, bạo lực, đạo đức xã hội, ô nhiễm môi trường, những bất cập trong quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa và sự phát triển xã hội... Nhiều tác giả có ý tưởng độc đáo đã làm nên thành công, đem lại những sáng tạo ấn tượng. Một số tác phẩm tiêu biểu có thể kể đến như: Đất qua lửa (sắp đặt-1994) và Rằm tháng bảy (sắp đặt-1999) của Nguyễn Bảo Toàn; Tháp mâm (sắp đặt-2004) của Ly Hoàng Ly; Váy cưới (sắp đặt-2002) của Trương Tân; Người nông dân và máy bay trực thăng (sắp đặt kết hợp video art-2006) của Lê Quang Đỉnh; Thế giới xanh (video art-2011) của Lê Trần Hậu Anh; các tác phẩm sắp đặt đầy tính dân gian của Đặng Thị Khuê, một số chương trình biểu diễn sắp đặt kết hợp trình diễn ngoài trời với không gian hoành tráng và kỹ thuật dàn dựng công phu của Đào Anh Khánh...

Có thể thấy, cùng với thành công của sự nghiệp Đổi mới đất nước, nền mỹ thuật nước nhà đã có một lớp họa sĩ dám thay đổi, dám làm mới. Từ những cái khác biệt của cuộc sống muôn màu thời Đổi mới, các họa sĩ đã biết chắt lọc những gì là tinh túy để tiếp nhận và phản ánh trong tác phẩm, tìm ra con đường xuyên suốt trong tư duy sáng tạo và xây dựng được một lý thuyết nghệ thuật riêng./.

PV



GIÁO DỤC VÀ ĐẠO TẠO THÁI BÌNH TRÊN LỘ TRÌNH ĐỔI MỚI CĂN BẢN TOÀN DIỆN

Nguyễn Viết Hiển
Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình

Để đẩy mạnh thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, năm học 2017-2018, ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Thái Bình đã tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND Tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực giáo dục như: Quy định về chính sách xã hội hóa giáo dục; Đề án kinh phí phát triển Giáo dục Mầm non; Đề án tăng cường nguồn lực cho GD&ĐT...; đồng thời, phối kết hợp với các ngành, các địa phương tích cực thực hiện các giải pháp chính sách đề ra. Nhờ đó, mạng lưới giáo dục, quy mô trường, lớp và chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Bình trong năm học 2017-2018 tiếp tục có sự phát triển mạnh mẽ.

Cơ sở vật chất được tăng cường đầu tư

Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự góp sức của toàn xã hội, cơ sở vật chất giáo dục trong Tỉnh đã có những đổi thay rõ nét. Biểu hiện rõ nhất là quy mô giáo dục của tỉnh phát triển nhanh, hệ thống trường, lớp ngày càng được củng cố và tăng cường. Năm học 2017-2018, ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước, các địa phương trong Tỉnh đã huy động được 487 tỷ đồng để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học. Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 222 phòng học, phòng chức năng, giúp cho tỷ lệ kiên cố hóa ở các ngành học, cấp học tăng nhanh, đạt 81% bậc Mầm non, 84% bậc Tiểu học, 81% bậc Trung học Cơ sở (THCS) và 93% bậc Trung học Phổ thông (THPT). Công tác quy hoạch và mở rộng diện tích đất, tạo cảnh quan nhà trường cũng được quan tâm, đến nay, 95% số trường học trong Tỉnh có diện tích đủ và vượt so với tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia. Bên cạnh đó, công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia luôn được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm chỉ đạo. Nhờ đó, đến tháng 6 năm 2018, toàn Tỉnh đã có 86,3% trường Mầm non, 98,6% trường Tiểu học, 80,5% trường THCS và 43,5% trường THPT đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 91 trường Mầm non và 138 trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ 2.

Nhân lực giáo dục được đảm bảo, chất lượng giáo viên được nâng lên

Trong năm học 2017-2018, nhân lực phục vụ trong lĩnh vực GD&ĐT của tỉnh Thái Bình tiếp tục được củng cố và tăng cường. Sở GD&ĐT Thái Bình đã thực hiện tuyển dụng, phân bổ chỉ tiêu biên chế đối với các đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo đủ số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu, coi trọng tiêu chuẩn chất lượng. Cùng với đó, Sở cũng tập trung triển khai kế hoạch bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng yêu cầu theo chuẩn chức danh nghề nghiệp, quyết liệt chỉ đạo công tác bồi dưỡng, đào tạo giáo viên tiếng Anh theo yêu cầu cơ bản về năng lực giáo viên tiếng Anh phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành... giúp cho chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên. Tính đến 31/5/2018, tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn các ngành học Mầm non là 73%, Tiểu học là 98%, THCS là 69,2% và THPT là 15,57%. Đặc biệt, tỷ lệ giáo viên tiếng Anh toàn Tỉnh đạt yêu cầu cơ bản về năng lực giáo viên tiếng Anh, phổ thông là 72,07%, tăng 22% so với năm học trước.



Chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực

Thái Bình luôn duy trì là một trong những địa phương có chất lượng giáo dục đứng đầu cả nước. Chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm đạt trên 99%. Năm học 2017-2018, tỉnh Thái Bình có 38/68 em học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, 396/640 em học sinh lớp 9 tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt giải, 952/1.625 em học sinh lớp 12 tham dự kỳ thi đạt giải. Tính đến năm học 2016-2017, tỉnh Thái Bình đã có 43 học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, 1 học sinh dự thi Olympic Toán quốc tế đạt Huy chương Vàng duy nhất của đoàn Việt Nam. Đây là năm thứ ba liên tiếp, Thái Bình có học sinh đạt Huy chương Vàng Olympic quốc tế. Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc xếp thứ 7 khu vực 2 với 7 Huy chương Vàng, 7 Huy chương Bạc, 7 Huy chương Đồng; Liên hoan tiếng hát giáo viên toàn quốc đạt giải nhì toàn đoàn với 1 Huy chương Vàng, 1 Huy chương Bạc; Giao lưu tiếng Anh lớp 5 qua mạng đạt 3 Huy chương Vàng, 6 Huy chương Bạc, 11 Huy chương Đồng và 29 giải khuyến khích; lớp 9 đạt 2 Huy chương Vàng, 6 Huy chương Bạc, 13 Huy chương Đồng và 36 giải Khuyến khích. Toàn Ngành cũng chuẩn bị tốt kiến thức cho học sinh tự tin tham dự kỳ thi THPT quốc gia đạt kết quả cao, tổ chức nghiêm túc kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT./.

Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Vũ Thư

TẬP TRUNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Vũ Thư (tỉnh Thái Bình) là huyện nông nghiệp, kinh tế còn nhiều khó khăn, nguồn thu ngân sách thấp do vậy, những năm trước đây việc đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng việc dạy và học trên địa bàn Huyện chưa đạt yêu cầu; Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên vừa thiếu, vừa mất cân đối về bộ môn làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục... Song 5 năm qua, vượt qua những khó khăn, trở ngại, Ngành Giáo dục và Đào tạo Vũ Thư đã đạt được nhiều thành tựu đáng trân trọng, sự nghiệp giáo dục dần được ổn định và phát triển bền vững.



Thư viện mở tại Trường Tiểu học Tân Phong, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư được đầu tư khá hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu đọc của các em học sinh.

Xác định nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo là khâu then chốt, có tính quyết định đến chất lượng giáo dục, trong 5 năm qua, Ngành Giáo dục và Đào tạo Huyện Vũ Thư đã tập trung phát triển, nâng cao năng lực giáo viên. Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng các trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nguồn quản lý đi học các lớp về chính trị và quản lý giáo dục theo chỉ tiêu hàng năm của Huyện và của Tỉnh. Năm 2017, Huyện phối hợp với Trường chính trị tỉnh Thái Bình và Trường Cao đẳng sư phạm Thái Bình tổ chức 2 lớp học với gần 200 học viên của Huyện đi học Trung cấp chính trị và Quản lý giáo dục. Các trường cũng chủ động cử giáo viên đi học đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn từ cao đẳng đến thạc sĩ. Đến nay, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn 100%, trong đó, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo cấp học Mầm non đạt 92,2%; Tiểu học đạt 97,4%; THCS đạt 72,8%. Tỷ lệ giáo viên đạt giỏi các cấp hàng năm đạt từ 35%-46%.

Trong 5 năm, việc chuẩn hóa, đầu tư cơ sở vật chất trường học đáp ứng tốt công tác dạy và học được Huyện và các xã, thị trấn quan tâm. Tốc độ xây dựng, kiên cố hóa trường lớp khá nhanh, mỗi năm có từ 5-7 xã khởi công xây dựng; các công trình xây dựng đều đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia và các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Hiện, toàn Huyện đã có 85/98 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 86,7%.

Để nâng cao chất lượng giáo dục, thời gian tới, huyện Vũ Thư tập trung vào 4 nhiệm vụ trọng tâm. Đó là: Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TƯ (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thức XV nhằm đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo hướng củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Tích cực chuẩn bị các điều kiện phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; Tập trung khắc phục những tồn tại yếu kém trong quản lý giáo dục, giữ vững kỷ cương nền nếp; Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Huyện, thực hiện các đề án sáp nhập trường học theo kế hoạch 64 của UBND huyện Vũ Thư; tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đạt chuẩn Quốc gia./.

P.V

HUYỆN HƯNG HÀ: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Đ/c Nguyễn Xuân Trường, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, giai đoạn 2012-2016.

Năm học 2017-2018, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tiếp tục triển khai nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục và đào tạo, từ đó tạo động lực đổi mới; căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo của Huyện.

Quán triệt sâu sắc Nghị định số 42/2013/NĐ-CP, ngày 09/5/2013 của Chính phủ, Phòng GD&ĐT huyện Hưng Hà đã tăng cường thực hiện đổi mới trong hoạt động thanh, kiểm tra giáo dục. Kế hoạch kiểm tra được Phòng xây dựng và thực hiện nghiêm túc, cụ thể như: Kiểm tra hành chính, kiểm tra chuyên đề, nhất là những nội dung, vấn đề nhạy cảm đối với dư luận và xã hội như: Công tác thu tiền đầu năm học, công tác tuyển sinh, nuôi ăn bán trú, dạy thêm học thêm; đồng thời tích cực xác minh, giải quyết khiếu lại tố cáo về các vấn đề liên quan đến giáo dục. Nhờ đó, vai trò quản lý nhà nước của Phòng trong hoạt động giám sát thu, chi tài chính ở các đơn vị trường học được tăng cường, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính; việc dạy thêm, học thêm được quản lý chặt chẽ hơn. Những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, những tồn tại trong hoạt động chuyên môn phát hiện sau kiểm tra đã được Phòng hướng dẫn các đơn vị, trường học giải quyết triệt để.

Bên cạnh việc đổi mới hoạt động kiểm tra giáo dục, Phòng GD&ĐT huyện Hưng Hà còn tăng quyền tự chủ, thông qua việc đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng. Các trường được giao quyền tự chủ trong việc tổ chức các kỳ kiểm tra, đánh giá trong năm học, đặc biệt cấp Trung học Cơ sở đã áp dụng phần mềm quản lý ra đề kiểm tra. Nhờ được tăng quyền tự chủ, 100% các cơ sở giáo dục của Huyện đã làm tốt việc xây dựng kế hoạch và triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục, thực hiện công tác kiểm tra chất lượng giáo dục theo đúng quy định. Năm học 2017-2018, huyện Hưng Hà đã có thêm 05 trường THCS được Sở GD&ĐT tỉnh Thái Bình đánh giá ngoài, nâng số lượng cơ sở giáo dục được đánh giá ngoài lên 53 đơn vị, vượt chỉ tiêu do Sở GD&ĐT đề ra.

Ngoài ra, để tạo không khí thi đua sôi nổi và nâng cao hiệu quả của các phong trào thi đua, Phòng GD&ĐT Hưng Hà còn thực hiện đổi mới công tác khen thưởng, thông qua việc gắn liền các tiêu chí thi đua theo lĩnh vực công tác với việc triển khai thực hiện các cuộc vận động như: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cuộc vận động mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học tập và sáng tạo; đồng thời thực hiện hiệu quả 02 bộ tiêu chí thi đua "Dạy tốt - Học tốt" và cụ thể hóa "Năm Điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng"… Bên cạnh đó, công tác tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng luôn được Phòng chú trọng, hoạt động bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ được Phòng thực hiện thường xuyên, liên tục, đi đôi với việc triển khai thực hiện tốt Quy định về chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên do Bộ GD&ĐT ban hành. Cũng trong năm học 2017-2018, Phòng GD&ĐT Hưng Hà tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực GD&ĐT./.

NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUỲNH PHỤ:

Điểm sáng trong nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Nguyễn Văn Roanh
Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Quỳnh Phụ

Xác định việc nâng cao chất lượng giáo dục có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của địa phương, thời gian qua, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quỳnh Phụ đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học tại các trường trên địa bàn.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quỳnh Phụ (tỉnh Thái Bình) đã chú trọng chỉ đạo các trường thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. Theo đó, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; xây dựng đội ngũ nhà giáo giàu năng lực, phẩm chất, tâm huyết với nghề; huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tạo điều kiện để học sinh tham gia học tập, rèn luyện kỹ năng sống, thu hút các em đến trường mỗi ngày.

Đặc biệt, trong thời gian qua, ngành Giáo dục và Đào tạo Quỳnh Phụ đã cùng với các cơ quan, đơn vị trong Ngành không ngừng rèn luyện, sáng tạo, đề ra nhiều giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của Huyện. Đến nay, chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học trong Huyện đã có những bước phát triển mới vững chắc. Trong năm học 2017-2018, toàn Huyện có 39 trường mầm non, 40 trường tiểu học và 37 trường THCS. Ở cấp học Mầm non, trẻ đến lớp được chăm sóc nuôi dạy theo chương trình giáo dục mầm non; 100% trẻ 5 tuổi vào học đúng độ tuổi; 100% nhóm, lớp xếp loại giỏi và khá. Ở cấp Tiểu học và THCS, nhiều trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo gắn với thực tiễn địa phương, tạo hứng thú và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Bên cạnh giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giáo dục thể chất… ở các bậc học được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực. Năm học 2017-2018, ở cấp học THCS, toàn huyện có 127 học sinh đạt giải cấp tỉnh với 28 giải Nhất, 23 giải Nhì, 14 giải Ba và 62 giải Khuyến khích; 2.658 học sinh giỏi cấp huyện. Trong cuộc thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9, Quỳnh Phụ có 16/37 trường có học sinh giỏi đạt giải, trong đó có 39 học sinh đạt giải với 7 giải Nhất, 9 giải Nhì, 8 giải Ba và 15 giải Khuyến khích, xếp thứ 3 toàn đoàn.

Công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý luôn được Huyện xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết. Hiện nay, đội ngũ nhà giáo tại Huyện đã được bổ sung cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, 100% đạt chuẩn về trình độ. Các giáo viên và cán bộ quản lý ở tất cả các bậc học không ngừng được tạo điều kiện học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng lý luận chính trị.

Hệ thống cơ sở vật chất tại các trường học cũng không ngừng được tăng cường đầu tư. Năm học 2017-2018, toàn Huyện đã xây dựng thêm 72 phòng học kiên cố, đạt 79,4%, (trong đó, cấp học Mầm non đạt 72,6%, Tiểu học đạt 83,7%, THCS đạt 81,8%); số trường đạt chuẩn quốc gia là 109 trường, đạt 94%, cao hơn nhiều so với bình quân chung của Tỉnh.

Những kết quả trên đã tiếp tục khẳng định năng lực, tâm huyết và sự tận tụy của những người làm công tác giáo dục trong Huyện, tinh thần hiếu học của các em học sinh, đồng thời là cơ sở, động lực quan trọng để Quỳnh Phụ hướng đến một năm học mới, năm học 2018-2019 với những thành công mới./.

TRƯỜNG TIỂU HỌC MINH LÃNG
PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VỀ CHẤT VÀ LƯỢNG



Thầy giáo Nguyễn Ngọc Mân, Hiệu trưởng Nhà trường

Trường Tiểu học Minh Lãng (thuộc xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) là một ngôi trường có bề dày truyền thống, được thành lập từ năm 1959, tới năm 1980, Trường được sát nhập với Trường THCS Minh Lãng; năm 1992, Trường Tiểu học Minh Lãng được tách ra theo quyết định số 144/QĐ ngày 15/10/1992 của UBND huyện Vũ Thư. Nhờ làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học, Trường Tiểu học Minh Lãng đã không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, đi đầu trong các phòng trào của Huyện, tạo dựng được lòng tin của Đảng ủy, chính quyền địa phương và nhân dân trong xã.

Đến nay, cơ sở vật chất của Trường đã được kiện toàn đầy đủ, với 20 phòng học, trong đó, có 16 phòng mái bằng cao tầng; có đủ phòng Hội đồng, thư viện, phòng làm việc của Ban Giám hiệu, phòng Đội; có phòng vi tính với 36 bộ máy tính, có 4 máy chiếu đa năng, 4 máy tính xách tay phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học; có thư viện đạt chuẩn mức độ 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sân trường có bãi tập rộng rãi, công trình phụ sạch sẽ, tường bao cổng dậu đáp ứng được yêu cầu về môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp - an toàn. Trường đã đạt chuẩn mức độ 2 từ năm 2008, được kiểm tra, đánh giá lại vào năm 2017.

Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, nhiệm vụ nâng cao chất lượng dạy và học luôn được Nhà trường đặt lên hàng đầu. Năm học 2017-2018, Trường có 41 cán bộ giáo viên, trong đó, có 39 giáo viên biên chế và 2 giáo viên hợp đồng; 100% giáo viên đều có trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 và trẻ em hoàn thành chương trình Tiểu học của Trường là 100%; các em được chăm sóc trong môi trường giáo dục đầy đủ, học tập theo chương trình chuẩn và được đánh giá toàn diện theo bộ chuẩn của Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học vừa qua, Trường có 26 em học sinh đạt giải trong kì thi giải Toán mạng cấp quốc gia (trong đó: Có 12 giải Vàng, 11 giải Bạc và 3 giải Đồng). Phong trào đội, hoạt động hỗ trợ học sinh nghèo luôn đứng trong top đầu của Huyện.

Nhờ những nỗ lực, phấn đấu không ngừng của thầy và trò, Trường Tiểu học Minh Lãng hôm nay có thể tự hào là một ngôi trường tiêu biểu trong việc phát triển toàn diện cho các thế hệ học sinh trong giai đoạn giáo dục đầu đời. Trong 2 năm học 2007-2008 và 2008-2009, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; Năm học 2010-2011, Trường vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước; nhiều năm liền là tập thể tiên tiến, xuất sắc.

Trong những ngày cuối năm 2018 và chuẩn bị đón năm mới 2019, làm việc với phóng viên Tạp chí Con số và Sự kiện, thầy giáo Nguyễn Ngọc Mân, Hiệu trưởng Nhà trường vui mừng chia sẻ: Trường Tiểu học Minh Lãng sẽ tiếp tục duy trì và phát huy những thành tích đáng tự hào đã đạt được. Ngoài công tác giảng dạy và học tập là trọng tâm, Trường sẽ đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường sự quan tâm của các cấp, ngành địa phương, quần chúng nhân dân đến môi trường học tập của các em; thực hiện các phong trào làm từ thiện, quyên góp giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn để không chỉ giáo dục học sinh thành người tài, mà còn giáo dục nhân cách, đạo đức cho các em; phát huy những giá trị tốt đẹp của ngôi trường nằm trên địa bàn xã có truyền thống hiếu học./.

Minh Hà



Một tiết học của học sinh trường Tiểu học Minh Lãng

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC NUÔI, DẠY TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON MINH LÃNG

Trong những năm qua, được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành, đặc biệt của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Minh Lãng, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vũ Thư (tỉnh Thái Bình), với sự nỗ lực phấn đấu của Tập thể Hội đồng sư phạm Nhà trường, cùng sự quan tâm của các bậc phụ huynh, Trường Mầm non Minh Lãng đã không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh về mọi mặt.

Trao đổi với chúng tôi, cô giáo Phạm Thị Tuyết Mai, Hiệu trưởng Nhà trường phấn khởi tâm sự: Năm 2014, Nhà trường được đầu tư xây dựng mới và đưa vào sử dụng 8 phòng học đạt chuẩn, với tổng kinh phí trên 6 tỷ đồng. Hiện, toàn trường có 18 phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn bán trú, công trình vệ sinh, có đầy đủ đồ chơi, đồ dùng dạy học cho các nhóm lớp. Khuôn viên của Nhà trường rộng rãi, thoáng mát, được bố trí hợp lý, bảo đảm môi trường giáo dục luôn Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

Cùng với đó, Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhất là trong xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và vui chơi cho trẻ. Hiện, tất cả các lớp học đều có máy vi tính kết nối mạng Internet, giúp giáo viên khai thác thông tin, hình ảnh phục vụ cho giảng dạy. Nhờ đó, Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2015; Và hiện nay, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trình độ trên chuẩn 79%. 100% giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng, thiết kế bài giảng và tích cực đóng góp nhiều sáng kiến kinh nghiệm, sáng tạo đồ dùng dạy học, giúp trẻ luôn hứng thú trong giờ học. Trong 5 năm gần đây, các giáo viên của Trường đã có 78 đề tài sáng kiến, kinh nghiệm và 42 đồ dùng dạy học đạt yêu cầu, được lãnh đạo cấp trên công nhận và đánh giá cao.



Một buổi sinh hoạt ngoài trời của các em học sinh Trường Mầm non Minh Lãng

Để nâng cao chất lượng giáo dục, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên. Phân công, bố trí giáo viên hợp lý và cố gắng giảm dần số trẻ/lớp theo quy định để đảm bảo chất lượng chương trình giáo dục mầm non. Trên cơ sở kế hoạch chỉ đạo của cấp học mầm non, Trường luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vũ Thư chỉ đạo thực hiện điểm các chuyên đề trọng tâm như: Chuyên đề phát triển vận động; Xây dựng Trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm, đạt hiệu quả cao. Nhờ đó, năm học 2017-2018, Trường đã vinh dự được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vũ Thư tặng Giấy khen về cuộc thi "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm".

Ở Trường Mầm non Minh Lãng, trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng khỏe mạnh, ngoan ngoãn, mạnh dạn, hồn nhiên, có nề nếp và thói quen tốt trong học tập và sinh hoạt. Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm và khám phá, có kiến thức theo lứa tuổi, có thói quen lao động tự phục vụ và ý thức vệ sinh, thực hành cá nhân..., đó là những nhận xét, đánh giá chung của hầu hết các bậc phụ huynh có con đang theo học tại đây. Tin tưởng rằng, với sự quan tâm của Nhà nước về công tác giáo dục, với trách nhiệm và tâm huyết của đội ngũ giáo viên Nhà trường, Trường Mầm non Minh Lãng sẽ tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp bồi dưỡng thế hệ tương lai của Thái Bình và của đất nước./.

Trọng Nghĩa





XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON TAM QUANG

Lấy trẻ làm trung tâm

Lương Thị Thanh Tâm
Hiệu trưởng Trường Mầm non Tam Quang

Những năm gần đây, giáo dục mầm non luôn được Đảng, Nhà nước và xã hội đặc biệt quan tâm, tuy nhiên, do thực trạng của các trường mầm non nông thôn hiện nay, với nguồn ngân sách hạn hẹp thì việc xây dựng cơ sở vật chất, sân chơi cho trẻ đáp ứng theo yêu cầu của bậc học là điều rất khó thực hiện. Trước thực tế đó, Trường Mầm non Tam Quang, huyện Vũ Thư (Thái Bình) đã có những giải pháp chủ động, sáng tạo, kết hợp được sự quan tâm đầu tư của địa phương với công tác xã hội hóa giáo dục (XHHGD), nhờ đó, đã làm thay đổi đáng kể diện mạo, cảnh quan trường, lớp cũng như điều kiện chăm sóc trẻ. Trước tiên, Trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền để đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường và các bậc phụ huynh, các tầng lớp nhân dân hiểu được mục đích, ý nghĩa của công tác XHHGD và nội dung: "Xây dựng Trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm" có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của trẻ. Khi đã thông suốt về tư tưởng, người dân sẽ tự nguyện, quyết tâm chung sức đồng lòng, xây dựng Trường Mầm non Tam Quang ngày một khang trang hiện đại.

Cùng với đó, thực hiện công tác XHHGD phải bắt đầu ngay từ đội ngũ cán bộ, giáo viên Nhà trường. Theo đó, các giáo viên đều tham gia vào phong trào sáng tạo, tự làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp, chậu hoa, cây cảnh, đóng góp ngày công lao động vào việc sửa sang trường lớp. Song song với đó là sự ủng hộ, vào cuộc, quan tâm chỉ đạo, động viên đối với nhà trường và bằng các Nghị quyết, chủ trương của Đảng ủy, HĐND, UBND cho giáo dục mầm non. Ngoài ra còn đẩy mạnh xã hội hóa từ những con em thành đạt của quê hương với các hình thức: Trồng cây lưu niệm, tặng tranh ảnh, hiện vật, công trình…

Để công tác XHHGD công khai, minh bạch và hiệu quả, tạo niềm tin cho phụ huynh, Trường đã tổ chức cho trẻ hoạt động vui chơi trên những công trình xã hội hóa, dưới hình thức tổ chức chuyên đề, ngày hội thể thao, các cuộc thi cho bé… trước sự tham dự của đông đảo cán bộ và nhân dân, các bậc phụ huynh học sinh. Còn niềm vui, hạnh phúc nào hơn khi được chứng kiến sự vui tươi, thích thú, say sưa của trẻ bên những đồ dùng, phương tiện, sân chơi do chính các bậc cha mẹ góp công sức xây dựng, thấy được giá trị đích thực và hiệu quả giáo dục của việc xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ. Đó chính là giá trị tinh thần to lớn nhất mà công tác XHHGD đã mang lại cho các thế hệ mầm non trường Tam Quang.

Nhờ làm tốt công tác XHHGD, chỉ trong vòng 2 năm, từ một ngôi trường với sân vườn trống vắng, các khu vui chơi còn đơn điệu, Trường Mầm non Tam Quang đã huy động được hàng ngàn ngày công lao động, các loại cây trồng có giá trị cùng nhiều hình thức ủng hộ khác để xây dựng được môi trường cho trẻ hoạt động như hiện nay, tuy chưa đáp ứng được hết nhu cầu hoạt động, vui chơi của trẻ nhưng đó là nỗ lực, là tâm huyết rất lớn của Nhà trường cũng như các bậc phụ huynh và nhân dân trong xã./.

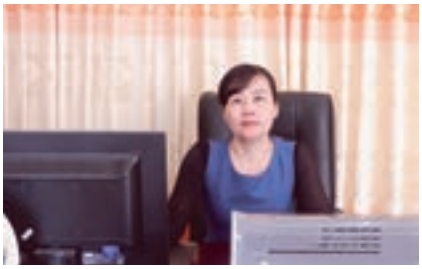


Hoạt động sinh hoạt trải nghiệm ngoài trời của các em học sinh Trường Mầm non Tam Quang

TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG HÒA
KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC

Về thăm và làm việc với Trường Tiểu học Cộng Hòa (huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình), có dịp trò chuyện với những giáo viên của Trường, chúng tôi không khỏi mến phục trước tinh thần trách nhiệm và sự tận tình của đội ngũ giáo viên Trường Tiểu học Cộng Hòa. Có lẽ đây chính là yếu tố quan trọng làm nên chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Với lòng nhiệt huyết, yêu ngành, yêu nghề, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên Trường Tiểu học Cộng Hòa luôn biết cách tạo động lực để học sinh vươn lên trong học tập. Trong nhiều năm qua, học sinh của Trường luôn duy trì, phát triển cả về quy mô và chất lượng; đi học đúng độ tuổi, chăm ngoan, có ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện tốt nội quy của trường, lớp. Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng ổn định và đi vào chiều sâu. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99,7% trở lên, 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; trung bình có từ 80 đến hơn 100 em đạt danh hiệu học sinh giỏi các cấp. Năm học 2014-2015, khối 5 đạt giải Nhất cấp huyện; Năm học 2015-2016 đội bóng đá đạt giải Ba cấp huyện; Năm học 2016 -2017, đạt giải Nhất Hội thi Tiếng hát khăn quàng đỏ cấp huyện và thi cấp tỉnh đạt giải Ba; năm học 2017-2018, đạt giải Nhì tiếng hát dân ca cấp huyện…



Cô giáo Nguyễn Thị Ngoan
Hiệu trưởng Nhà trường

Trao đổi với chúng tôi, cô Nguyễn Thị Ngoan, Hiệu trưởng Nhà trường chia sẻ: Để có được những thành công bước đầu như ngày hôm nay là do công sức của cả tập thể cán bộ, giáo viên Nhà trường đã nỗ lực vươn lên thực hiện nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học theo chủ trương chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã coi trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, tích cực tham gia các lớp chuyên đề, các hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi từ cấp trường đến cấp tỉnh… Đến nay, 100% giáo viên của Trường đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 96,7%, đáp ứng được yêu cầu đổi mới chất lượng giáo dục của ngành.

Những năm qua, được sự quan tâm sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành Giáo dục, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường từng bước được cải thiện theo hướng chuẩn hóa. Khuôn viên trường, lớp khang trang, sạch đẹp với 22 phòng học cao tầng; có 40 máy tính phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập, 03 máy chiếu đa năng, 05 máy in, 01 máy photo, 01 bảng tương tác thông minh… Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 từ năm 2015.

Cùng với đó, Trường Tiểu học Cộng Hòa đã triển khai đồng bộ và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua do ngành Giáo dục và Đào tạo phát động như: Cuộc vận động "Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và các phong trào thi đua "Dạy tốt - học tốt", "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"…

Với những nỗ lực đóng góp cho sự phát triển chung của ngành Giáo dục, 5 năm gần đây, Trường Tiểu học Cộng Hòa liên tục đạt thành tích trong các phong trào thi đua của Ngành. Nổi bật là năm học 2014-2015, Trường được nhận Cờ thi đua dẫn đầu cấp Tiểu học. Năm học 2015-2016 và 2017-2018, Trường được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng Bằng khen…

Sự nghiệp trồng người dẫu còn nhiều khó khăn và thách thức, song với sự nỗ lực vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên Nhà trường cùng sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và đặc biệt là của ngành Giáo dục… Tin tưởng rằng con đường phía trước của thầy và trò Trường Tiểu học Cộng Hòa sẽ còn gặt hái được nhiều thành công hơn nữa./.

Trọng Nghĩa



Tủ sách thư viện xanh Trường Tiểu học Cộng Hòa

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HÒA
HỌC TẬP, GIẢNG DẠY THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH



Khuôn viên Trường Tiểu học Tân Hòa

Trường Tiểu học Tân Hòa nằm trên địa bàn xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trong suốt những năm hình thành và phát triển, được sự quan tâm sâu sắc của Đảng ủy, chính quyền địa phương, Ban Giám hiệu nhà trường đã vượt qua những khó khăn ban đầu, xây dựng ngôi trường ngày một khang trang, chất lượng.

Xác định rõ nhiệm vụ học tập và giảng dạy theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng tâm và lâu dài, những năm qua, thầy và trò Trường Tiểu học Tân Hòa không ngừng phấn đấu hoàn thành tốt công tác dạy và học, nhờ đó, Trường đã gặt hái được nhiều thành tựu đáng tự hào. Hàng năm, Trường luôn có đội học sinh giỏi tham gia kì thi học sinh giỏi các cấp. Năm học 2016-2017, có 7/11 em học sinh đạt giải cuộc thi toán qua mạng lớp 5, 27/35 em đạt giải thi Olympic tiếng Anh qua mạng, có 15/20 em đạt giải cuộc thi tranh vẽ và viết chữ đẹp cấp huyện.

Để nâng cao chất lượng dạy và học, hàng năm Nhà trường thường xuyên cử cán bộ giáo viên đi học nâng cao trình độ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Từ năm 2012 đến nay, Trường luôn duy trì số lượng giáo viên dạy giỏi từ 8-13 người, 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Năm học 2017-2018, Trường đã triển khai 18 chuyên đề cấp trường, đổi mới phương pháp dạy - học, đổi mới phương pháp sinh hoạt tổ chuyên môn; tăng cường kiểm tra sổ sách, duyệt giáo án; tăng cường thăm lớp; phát động phong trào thi đua 2 tốt và tổ chức cho 100% cán bộ giáo viên tham gia dự giờ.

Các phong trào của Trường cũng diễn ra sôi nổi, Liên đội Trường đã tích cực tham gia các hội thi của địa phương và đạt nhiều giải thưởng: giải Nhất Hội thi Em yêu làn điệu dân ca (2016-2017), giải Ba Hội thi Tiếng hát khăn quàng đỏ (2017-2018), giải Nhất Hội thi kể truyện theo sách; nhiều năm liền Trường được nhận giấy khen của Huyện đoàn, Tỉnh đoàn… Ngoài ra, Nhà trường cũng tổ chức các hoạt động thể chất, vui chơi nhằm nâng cao sức khỏe cho thầy - trò qua các hoạt động ngoài trời như thi kéo co, ném bóng, thi bơi, thi các môn do Hội đồng giáo dục thể chất Huyện tổ chức... Đồng thời, tích cực bồi dưỡng nhân cách học sinh bằng các phong trào "lá lành đùm lá rách", giúp đỡ bạn bè, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn. Tuyên truyền sâu rộng đến phụ huynh, học sinh về công tác bảo vệ sức khỏe; tổ chức khám răng, khám mắt; phòng chống dịch bệnh; số học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

Với những nỗ lực phấn đấu, Trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2014. Cơ sở vật chất của trường hiện nay rất khang trang, hiện đại với 15 phòng/15 lớp; các thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ theo danh mục tối thiểu như: Bàn ghế, đèn điện, bảng thông minh, máy chiếu, đài cassette, có 20 máy tính được kết nối internet để phục vụ cho công tác học tập và giảng dạy… Trường có 2 nghìn m^2 diện tích sân chơi, trong đó, đã đầu tư kinh phí mở rộng 800 m^2 làm sân tập cho học sinh; xây dựng tường bao, khuôn viên sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Ban Giám hiệu Nhà trường hy vọng với sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, trong những năm học tới, cơ sở vật chất của trường sẽ được nâng cấp tốt hơn, giúp công tác dạy - học của thầy và trò Trường tiểu học Tân Hòa đạt thêm nhiều thành tích và trở thành điểm sáng giáo dục của Huyện./.

T.H



Các trò chăm chú nghe cô giảng bài

TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐIỆP NÔNG CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC

Những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiến hành cải cách, thay đổi chương trình theo hướng đổi mới, tích cực nhằm mục đích đưa nền giáo dục Việt Nam tiếp cận, sánh ngang với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Tiếp thu và thực hiện chủ trương đổi mới đó, Trường Tiểu học Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học theo chiều hướng tích cực đổi mới và hội nhập quốc tế.



Sự đổi mới hoạt động giáo dục của Nhà trường bắt đầu từ việc đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn, thông qua việc tạo điều kiện để giáo viên có nhiều cơ hội được trao đổi, chia sẻ và học tập kinh nghiệm lẫn nhau, hay phân nhóm chuyên sâu giáo viên theo môn để thực hiện sinh hoạt chuyên môn qua Website trường học kết nối, dạy học phân hóa các đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục Tiểu học. Đi đôi với việc thúc đẩy dạy học cá thể, quan tâm đến từng học sinh, Nhà trường cũng khuyến khích giáo viên mạnh dạn áp dụng các trò chơi học tập và các phương pháp giáo dục mới vào dạy học. Việc vận dụng đổi mới về dạy và học môn Tiếng Anh được Nhà trường thực hiện hiệu quả đã giúp cho học sinh nâng cao chất lượng học tập và trình độ giao tiếp bằng ngoại ngữ. Bên cạnh đó, các phương pháp dạy học tích cực như: Phương pháp Bàn tay nặn bột; vận dụng kĩ thuật khăn trải bàn; sơ đồ tư duy; bể cá; trải nghiệm; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch… được Nhà trường đẩy mạnh áp dụng ở các khối lớp và ở các tiết học. Cùng với đó, mô hình trường học mới được Nhà trường tích cực áp dụng vào việc dạy học và tổ chức lớp học, nhờ đó mỗi tiết học của Nhà trường luôn sôi nổi và đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, Nhà trường tổ chức thành công nhiều sân chơi trí tuệ như: Em yêu Tổ quốc Việt Nam, Tiếng hát dân ca, Hội chợ Tình bạn, Câu lạc bộ Tiếng Anh… có sức cuốn hút cao với học sinh. Không chỉ đổi mới về chuyên môn, về tổ chức hoạt động đào tạo, Trường Tiểu học Điệp Nông còn thực hiện cả việc đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, trong đó, các tiêu chí thi đua được xây dựng ngay trong ngày đối với các học sinh và giáo viên, đồng thời thực hiện khen thưởng theo tháng, theo kỳ để đảm bảo sự khích lệ kịp thời, qua đó tạo sức lan tỏa, thi đua trong toàn trường.

Việc chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục đã đem về những kết quả tích cực cho công tác dạy và học của Nhà trường. Trong nhiều năm liền, Trường Tiểu học Điệp Nông luôn là đơn vị đi đầu trong công tác giáo dục của tỉnh Thái Bình: Học sinh của Trường đạt được nhiều huy chương trong các kì thi cấp Quốc gia, đạt các giải cao trong các cuộc thi cấp tỉnh, cấp huyện; số lượng học sinh được khen thưởng hàng năm luôn nằm trong tốp đầu của Huyện, số lượng học sinh xếp loại tốt về 3 năng lực và 4 phẩm chất đạt 63,7%.

Trình độ và năng lực chuyên môn của giáo viên ngày càng được nâng lên, số giáo viên giỏi (GVG) ngày càng tăng, đạt 70 đến 75% số GVG cấp trường, trong đó có 26 lượt GVG cấp huyện và 10 lượt GVG cấp tỉnh. Trong 3 năm học gần đây, Nhà trường có 01 giáo viên được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 02 lượt cán bộ giáo viên được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và 01 giáo viên được nhận Bằng khen của UBND tỉnh Thái Bình. Tập thể Nhà trường cũng nhận được nhiều bằng khen của cấp trên trao tặng.

Trong xu thế đổi mới hội nhập, công tác dạy và học của thầy, trò Trường Tiểu học Điệp Nông sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, song với truyền thống sáng tạo và khát vọng vươn lên, chắc chắn tập thể giáo viên và học sinh sẽ cùng nhau nỗ lực xây dựng Nhà trường không ngừng phát triển./.

Thành Nam

TRƯỜNG MẦM NON LÊ QUÝ ĐÔN
ĐỔI MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN

Tự hào được mang tên nhà bác học lớn của Việt Nam thời kỳ phong kiến, Trường Mầm non Lê Quý Đôn, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, luôn nỗ lực, vượt qua những khó khăn thử thách để không ngừng phát triển, thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

Những năm qua, để thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, giải pháp đầu tiên mà Trường Mầm non Lê Quý Đôn thực hiện, đó là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Trong năm, căn cứ vào điều kiện, trình độ của từng giáo viên, Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cũng như tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó, Nhà trường xây dựng danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc đầy đủ, đồng thời khuyến khích giáo viên tự rèn luyện và phát huy những sáng kiến, kinh nghiệm trong làm đồ dùng học tập, đồ chơi và trong hoạt động giảng dạy.

Một giải pháp khác được Nhà trường thực hiện là tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ năm học. Song song với đó, Nhà trường còn tổ chức nhiều chuyên đề về giáo dục phát triển nghệ thuật, thẩm mỹ, ngôn ngữ, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ.

Ngoài ra, Nhà trường nâng cao hiệu quả thực hiện cuộc vận động "mỗi giáo viên là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "trường học thân thiện, học sinh tích cực"; thực hiện tốt công tác tham mưu để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho Nhà trường, cũng như đẩy mạnh công tác xã hội hóa để phát huy nguồn lực của xã hội vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương.



Khuôn viên Trường Mầm non Lê Quý Đôn



Góc trải nghiệm của các em học sinh Trường Mầm non Lê Quý Đôn

Nhờ thực hiện hiệu quả các giải pháp trên, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của Trường Mầm non Lê Quý Đôn đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhà trường đã hoàn thành tốt công tác phổ cập Giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, 100% nhóm lớp thực hiện đổi mới các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và xây dựng được cảnh quan, môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp. Cùng với đó, công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ luôn được đảm bảo, 100% trẻ đến lớp được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. Trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên không ngừng được nâng lên, 96,5% giáo viên của Nhà trường đạt trình độ trên chuẩn và luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học "Lấy trẻ làm trung tâm", quan tâm giáo dục nhóm, cá nhân trẻ; thường xuyên phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để tạo sự đồng thuận trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Cô giáo Vũ Thị Nguyện - Hiệu trưởng Trường Mầm non Lê Quý Đôn cho biết: Thời gian tới, để thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, Trường sẽ huy động các nguồn lực để xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị đồ dùng, đảm bảo đủ điều kiện cho việc dạy và học; tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục; góp phần tạo sự phát triển vững chắc, hài hòa của trẻ./.

Minh Châu

TRƯỜNG MẦM NON QUỲNH HẢI
HẾT LÒNG VÌ THẾ HỆ MẦM NON

Trước năm 2010, các thế hệ giáo viên, học sinh của Trường Mầm non Quỳnh Hải phải học tập, làm việc trong điều kiện cơ sở vật chất hết sức khó khăn. Phòng học được tận dụng từ nhà kho của HTX, nhà chùa... chật chội, xuống cấp. Đến nay, được sự quan tâm của UBND Xã Quỳnh Hải (huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình) và nhân dân địa phương, Trường Mầm non Quỳnh Hải đã được quy hoạch tập trung trên diện tích 11,24 nghìn m^2 và được đầu tư xây dựng trường lớp theo hướng chuẩn Quốc gia, đáp ứng được nhu cầu phát triển của Giáo dục mầm non.

Trao đổi với phóng viên Tạp chí Con số và Sự kiện, cô giáo Nguyễn Thị Chĩn, Hiệu trưởng Nhà trường phấn khởi chia sẻ: Kết hợp với chủ trương về đích nông thôn mới của Xã, Trường đã kiện toàn xây dựng hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất bền vững. Hiện tại, Trường có 30 phòng các loại; trong đó, có 20 phòng học kiên cố, phòng chức năng, hiệu bộ, bếp ăn…; có hệ thống nước sạch, công trình vệ sinh, tường bao cổng dậu, sân chơi rộng, đẹp với các thiết bị vui chơi ngoài trời. Nhờ đó, năm 2015, Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; năm 2016, Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Không chỉ quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, Ban Giám hiệu Nhà trường còn đặc biệt chú trọng đến việc khuyến khích trẻ đến trường và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Hàng năm, Nhà trường huy động từ 580-600 cháu nhập trường, đạt 90% số trẻ trong độ tuổi được đến trường, đây là tỉ lệ huy động trẻ vào học cao nhất huyện. Bên cạnh đó, các cháu đến lớp được chăm sóc tận tình, chu đáo, được học đúng độ tuổi theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được khuyến khích học tập, vui chơi, trải nghiệm theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm; phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng sử dụng ngôn ngữ mạnh dạn, tự tin; giúp trẻ phát triển toàn diện. Từ năm 2014 đến nay, 100% các cháu đến lớp được ăn bán trú; bữa ăn đảm bảo đầy đủ dưỡng chất, nguồn gốc thực phẩm rõ ràng, đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm. Năm 2018, nhờ việc tích cực huy động nguồn lực phòng chống suy dinh dưỡng nên tỷ lệ trẻ có sức khỏe tốt đạt trên 90%, số cháu suy dinh dưỡng giảm 3-4% so với đầu năm.



Một lớp học tại Trường Mầm non Quỳnh Hải

Song song với việc giáo dục và chăm sóc trẻ, Nhà trường luôn quan tâm bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nghiệp vụ của giáo viên với mục tiêu phát triển toàn diện. Hiện Trường có 26 giáo viên, trình độ trên chuẩn đạt 100%. 100% cán bộ giáo viên có chứng chỉ tin học, 80% giáo viên biết thiết kế giáo án điện tử, thực hiện ứng dụng phần mềm trong quản lý trẻ. Đội ngũ giáo viên thường xuyên được tham gia tập huấn phương pháp mới, giáo dục trẻ thông minh sớm, trí thông minh đa dạng (Multiple Intelligences), các hoạt động Montessori, KinderArts... Phong trào viết giải pháp kinh nghiệm trong chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ được giáo viên Nhà trường tích cực thực hiện.

Nhờ sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, giáo viên và người lao động của Nhà trường, 5 năm gần đây Trường đều đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc; năm học 2014-2015, được nhận giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo; từ năm 2016 đến nay Trường đã hai lần được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Bước sang năm học mới 2018-2019, thầy và trò Trường Mầm non Quỳnh Hải sẽ tiếp tục cố gắng phấn đấu để giữ gìn và phát huy những thành tích đã đạt được trong công tác chăm lo, giáo dục trẻ, thực hiện tốt nhiệm vụ ươm mầm non tương lai cho đất nước./.

T.N

TRƯỜNG MẦM NON CỘNG HÒA
MÔ HÌNH MỚI VỀ CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ MẦM NON

Những năm gần đây, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục (XHHGD) nên cơ sở vật chất của Trường Mầm non Cộng Hòa (huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình) ngày càng khang trang, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn...



Một tiết học của các em học sinh tại Trường Mầm non Cộng Hòa

Cơ sở vật chất ngày càng khang trang chính là điều kiện tốt để Trường thực hiện quy trình chăm sóc trẻ bài bản, phù hợp sự phát triển với từng lứa tuổi: Nhà trẻ, mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ, mẫu giáo lớn. Khuôn viên nhà trường có cảnh quan xanh - sạch - đẹp, được bố trí vừa có không gian cho trẻ vui chơi, vừa bố trí hài hòa các chậu cảnh, bồn hoa, cây xanh, giúp trẻ bước đầu tiếp cận với các sự vật, hiện tượng thông qua các giờ học ngoài trời, đáp ứng tiêu chí học bằng chơi, chơi mà học.

Cô giáo Tô Thị Hương, Hiệu trưởng Nhà trường cho biết: Những năm gần đây, công tác chăm sóc, giáo dục trẻ luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm, từ việc đầu tư cơ sở vật chất đến tuyên truyền, vận động người dân trong xã chung tay góp sức cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Hiện nay, Nhà trường phân làm 02 khu gồm: Khu Quan Hà và Đồng Thái với tổng diện tích 6,72 nghìn m^2. Khu Trường chính Quan Hà nằm trên khuôn viên gần 5,5 nghìn m^2, được đầu tư xây mới với 12 phòng học và phòng chức năng. Cùng với đó, các trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ cũng được tăng cường với máy tính, máy in, máy photo, máy chiếu đa năng; sân trường có bố trí từ 6 đồ chơi ngoài trời trở lên. Nhờ vậy, Trường Mầm non Cộng Hòa được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2015, với 100% cán bộ giáo viên nhân viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 93,5%.

Xác định chăm sóc sức khỏe cho trẻ là nhiệm vụ quan trọng trong giáo dục mầm non, Trường đã đầu tư sửa sang khu bếp ăn đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn, đảm bảo quy trình bếp ăn một chiều, tủ sấy bát, tủ lạnh cùng đầy đủ các trang thiết bị chế biến hiện đại, đáp ứng với yêu cầu nuôi dưỡng trẻ. Bên cạnh đó, thực đơn các bữa ăn được xây dựng hàng tuần, nguồn thực phẩm cung cấp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, có hợp đồng tiêu chuẩn rõ ràng… Nhờ vậy, các phụ huynh yên tâm, tin tưởng gửi gắm con em theo học, việc huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt kết quả tốt.

Mặt khác, để thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, Trường Mầm non Cộng Hòa tăng cường tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua thông qua các ngày lễ, ngày hội, có sự chứng kiến, tham gia trực tiếp của cả cộng đồng, tạo cơ hội để mọi người thể hiện sự quan tâm của mình đến sự nghiệp giáo dục. Đồng thời, tuyên truyền các bậc cha mẹ nuôi con khoa học, quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và tạo điều kiện tốt nhất cho con em học tập, vui chơi, có trách nhiệm cùng Nhà trường chăm sóc nuôi dạy trẻ mầm non và cùng chung tay, góp sức đầu tư cho sự nghiệp phát triển của giáo dục./.

Minh Hằng

TRƯỜNG MẦM NON ĐIỆP NÔNG
NỖ LỰC PHÁT TRIỂN KHÔNG NGỪNG



Trường Mầm non Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình được thành lập năm 2000, trên cơ sở sáp nhập Trường Mẫu giáo xã Điệp Nông và Nhà trẻ xã Điệp Nông. Khi mới thành lập, Trường Mầm non Điệp Nông là trường bán công, cho đến năm 2011 mới chính thức chuyển sang trường mầm non công lập.

Năm 2015, Trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và hiện được công nhận là cơ sở giáo dục đạt chất lượng cấp độ 3. Hiện nay, Nhà trường có 03 điểm trường, với tổng diện tích trên 12 nghìn m^2. Cả 3 điểm trường với 20 phòng học đều được xây dựng cao tầng khép kín, đảm bảo đủ diện tích theo yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia. Những năm học gần đây, từ nguồn đầu tư của Nhà nước và nguồn xã hội hóa, cơ sở vật chất của Nhà trường tiếp tục được đầu tư phát triển, nhờ đó nhiều hạng mục công trình đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng (như: Khu nhà thể chất, khu vui chơi ngoài trời) tạo cảnh quan môi trường giáo dục luôn xanh, sạch, đẹp; các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học được đầu tư mua sắm bổ sung... Đặc biệt, khu bếp ăn của Nhà trường được đầu tư đồng bộ, hiện đại đảm bảo yêu cầu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng trẻ.

Đi đôi với đầu tư phát triển cơ sở vật chất, Nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học thông qua thực hiện nhiều giải pháp như: Sử dụng phần mềm chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; thông qua các hoạt động đào tạo, tổ chức các chuyên đề cấp trường, tổ chức dự giờ, thăm lớp, tổ chức nghiêm túc kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, kiểm duyệt hồ sơ chuyên môn; xây dựng kế hoạch thực hiện năm học chi tiết và giao nhiệm vụ đến từng cá nhân, khối lớp, tổ chuyên môn để chủ động thực hiện; phát động phong trào thi đua và viết sáng kiến kinh nghiệm để áp dụng vào thực tiễn công tác dạy và học của Nhà trường; thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm để đảm bảo an toàn cho công tác chăm nuôi bán trú…



Bé trải nghiệm gói bánh chưng ngày Tết ở trường

Nhờ cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư đồng bộ, đội ngũ giáo viên yêu nghề, cùng sự quyết liệt trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, những năm học gần đây, Trường Mầm non Điệp Nông liên tục đạt được nhiều thành tích tích cực. Nhà trường luôn là đơn vị giáo dục dẫn đầu toàn cụm, 5 năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc cấp tỉnh, năm học 2017 – 2018, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen. Chất lượng giáo viên của Nhà trường không ngừng được nâng lên, 100% giáo viên đạt trên chuẩn, tỷ lệ giáo viên giỏi năm sau luôn cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh khá, tốt đạt từ 93% trở lên, tỷ lệ ăn bán trú đạt từ 96-98%, đặc biệt Nhà trường đã chủ động được 80% nhu cầu rau sạch cho bếp ăn bán trú. Bên cạnh đó, các hoạt động phong trào của Nhà trường luôn sôi nổi và dẫn đầu Huyện, được các cấp, các ngành và người dân đánh giá cao. Quan trọng hơn cả, Nhà trường đã tạo dựng được niềm tin đối với phụ huynh học sinh, chính quyền và nhân dân trong xã, đây chính là động lực, là sự động viên lớn lao cho thầy và trò Trường Mầm non Điệp Nông trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường./.

Đoàn Hùng

CON SỐ & SỰ KIỆN
Tạp chí của Tổng cục Thống kê ISSN 0866 - 7322. Số kỳ I+II - 01/2019 (542+543) Ra hàng tháng. Năm thứ 58
Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG - Phó Tổng biên tập: BÙI BÍCH THỦY - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN
Tòa soạn: 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội **ĐT:** (84-24) 37344920 - 37344970 - 37344971
Fax: 84-24-37344969 **Email:** consosukien@gso.gov.vn
Giấy phép xuất bản số 905/GP-BTTTT ngày 14-6-2011. Số lượng in: 1.200 bản
In tại **Công ty TNHH In Tiến Sơn**
Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.

TRONG SỐ NÀY

1. Thư của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê gửi công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê Nhân Dịp Xuân Kỷ Hợi 2019
3. Một số hoạt động Thống kê nổi bật trong năm 2018
Thu Hòa
8. Ngành Thống kê năm 2018 những kết quả nổi bật
TS. Nguyễn Bích Lâm
13. Phương hướng nhiệm vụ công tác ngành Thống kê năm 2019
16. Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2019 - Những điểm nhấn cơ bản
20. Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2018: Những gam màu sáng
Bích Ngọc
22. Việt Nam Dấu ấn đối ngoại năm 2018
Thu Hường
25. Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng ấn tượng
TS.Phạm Đình Thúy
28. Điểm sáng nông nghiệp năm 2018
ThS. Lê Trung Hiếu
31. Xuất, nhập khẩu hàng hóa dấu ấn năm 2018, thách thức trong năm 2019
ThS. Phạm Thị Quỳnh Lợi
35. Thu hút đầu tư nước ngoài: Thực trạng và định hướng phát triển
Nguyễn Thị Phương Thanh
37. Lạm phát năm 2018 tác động điều hành giá hiệu quả của Chính phủ
ThS. Đỗ Thị Ngọc
39. Giảm nghèo giai đoạn 2016-2020: Cách nhìn khác về thoát nghèo
Minh Thư
41. Chính sách dân số trong tình hình mới hướng đến nâng cao chất lượng dân số
45. Kết quả Tổng điều tra Kinh tế năm 2017 doanh nghiệp FATS tại Việt Nam giai đoạn 2012-2016: Một số kết quả chính
Thu Hường
49. Thanh Hóa - Tăng trưởng kinh tế năm 2018 cao nhất từ trước đến nay
Trịnh Xuân Phú
51. Lạng Sơn: Năm 2018 kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc
Lê Thị Vân Anh
53. Kinh tế thế giới năm 2018 và triển vọng năm 2019
Tiến Long
56. Tết Táo quân Nét đẹp trong văn hóa người Việt
Ngọc Linh
59. Đầm ấm tết nguyên đán cổ truyền của những người con xa xứ
61. Mứt Tết: Nét tinh hoa ẩm thực cổ truyền Việt
Trúc Linh
68. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân gian trong thời đại mới
Thu Hòa
77. Tản mạn Hà Nội phố
Khánh Quỳnh
84. Bí mật về Cocktail
86. Giáo dục và đạo tạo Thái Bình: Trên lộ trình đổi mới căn bản toàn diện
Nguyễn Viết Hiển
87. Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Vũ Thư: Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục
88. Huyện Hưng Hà: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục và đào tạo
89. Ngành Giáo dục và đào tạo Quỳnh Phụ: Điểm sáng trong nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện
Nguyễn Văn Roanh

Giá: 50.000 đ

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ

ISO 9001:2015

Người bệnh là Khách hàng, Khách hàng là Ân nhân



Đường Nguyễn Tất Thành - P. Tân Dân - TP. Việt Trì - T. Phú Thọ
Hotline: 0210.627.8888
benhviendakhoatinhphutho.vn
/benhviendakhoatinhphutho/



CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI







LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

- Ngày 28/3/1956, Ban Thống kê Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 83/QĐ-HN của Ủy ban hành chính Hà Nội.

- Ngày 8/4/1957, Ban Thống kê Thành phố Hà Nội được đổi tên thành Chi cục Thống kê thành phố Hà Nội theo Nghị định số 142/TTg của Chính phủ.

- Ngày 8/3/1984, Chi cục Thống kê Thành phố Hà Nội đổi tên thành Cục Thống kê Thành phố Hà Nội theo Quyết định số 80/TCTK-QĐ của Tổng cục Thống kê về việc kiện toàn tổ chức hệ thống Thống kê Nhà nước tại địa phương.

- Ngày 31/7/2008, Cục Thống kê Thành phố Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 982/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Thống kê Thành phố Hà Nội hợp nhất với Cục Thống kê tỉnh Hà Tây và Phòng Thống kê huyện Mê Linh - thuộc tỉnh Vĩnh Phúc).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

- Cục Thống kê Thành phố Hà Nội có 7 phòng thống kê nghiệp vụ thuộc cơ quan Cục và 30 đơn vị thống kê cấp quận, huyện, thị xã (gồm 13 quận, thị xã và 17 huyện).

- Tổng số đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động là 222 người. Trong đó, trên 92% công chức có trình độ đại học và trên đại học

CÁC THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG BẬC CAO

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2013); Cờ Thi đua cấp Bộ (năm 2016); Bằng khen của Bộ trưởng (năm 2018); Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2018).

Địa chỉ: số 01 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Điện thoại: 024.38 254 239 * **Fax:** 024.38 246 150
Website: http://thongkehanoi.gov.vn